HỎI: Xin cho biết giống cỏ nào thích hợp để phát triển đàn dê, thỏ. Những giống cỏ đó mua ở đâu? (Văn Công Thanh- Xã Tân Lý Đông, Châu Thành, Tiền Giang)

ĐÁP: Một số giống cỏ, cây làm thức ăn cho dê có thể phát triển được ở nước ta:

Cỏ ghi nê, cỏ voi, cỏ ruzi, cỏ lông para, chè khổng lồ,cây đậu Sơn Tây, cây keo dậu...

Một số cây làm thức ăn cho thỏ

Cỏ mật, cỏ tự nhiên ngoài đồng, cây chè khổng lồ, cỏ sả, cỏ voi, cỏ ruzi...

Địa chỉ liên hệ mua giống cỏ:

Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao các tiến bộ kĩ thuật chăn nuôi
Số 85/841 phố Nguyễn Văn Nghi, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: 08.8942474-8958864

HỎI: Tôi có một vấn đề muốn nhờ các nhà khoa học chỉ dẫn đó là kỹ thuật ghép cây xương rồng. (Nguyễn Thị Trung Hiếu- Chí Linh, Hải Dương)

ĐÁP: Xương rồng là giống cây rất dễ trồng và rất dễ ghép. Các ghép xương rồng không cầu kì, chỉ cần được nhìn người khác ghép 1 lần là bạn có thể tiến hành ghép xương rồng cho mình một cách độc lập. Các bước tiến hành ghép xương rồng như sau:

Chọn gốc ghép: thông thường gốc nghép được các nhà vườn sử dụng là cây thanh long, hylocereus, giống Opuntia, hoặc Euphorbia Antiquorum...

Giống xương rồng được ghép là các giống xương rồng quí có giá trị thẩm mĩ, kinh tế. ví dụ: lan càng cua, xương rồng bát tiên...

Tiến hành ghép như sau: dùng dao sắc cắt vạt chéo gốc ghép, hoặc vạt hình nêm (chữ V), hoặc có thể cắt bằng mặt trên gốc ghép, sau đó cắt cành ghép thành hình khớp bổ sung với gốc ghép (gốc ghép cắt bằng thì cành ghép cắt bằng, gốc ghép cắt hình chữ V thì cành ghép cắt hình nêm mũi tên, gốc ghép cắt vạt chéo thì cành ghép cắt vạt chéo theo chiều ngược lại).

Sau khi cắt gốc ghép và cành ghép, tiến hành ráp chúng lại với nhau cho sao cho cành ghép và gốc ghép liền mí với nhau, tiến hành dùng sợi chỉ nhỏ buộc chặt cành ghép vào gốc ghép (khi buộc chỉ nên buộc sọi chỉ vào các mấu gai để mối buộc không bị tuột). có thể tiến hành cố định cành ghép với gốc ghép với nhau bằng cách dùng các ghim tre, nứa.

HỎI: Xin cho tôi biết ở đâu cung cấp các tài liệu về kỹ thuật trồng hoa lan và cây cảnh. Xin cám ơn. (Nguyễn Thanh Tâm)

ĐÁP: Các địa chỉ cung cấp tài liệu về kĩ thuật trồng hoa lan, cây cảnh ở thành phố Hồ Chí Minh là:

1.Trung tâm chuyển giao tiến bộ kĩ thuật Nông nghiệp thuộc Viện khoa học kĩ thuật Nông nghiệp miền Nam Việt Nam: 12 Nguyễn Chí Thanh- Quận 10-TP HCM
ĐT: 08.8355147

2. Nhà xuất bản Nông nghiệp- TP HCM địa chỉ: 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm- Quận 1- TP HCM.

3. Trang web: vietlinh.com.vn
Hoặc có thể vào trang ebook.com

Ngoài ra bạn có thể liên hệ với: Câu lạc bộ Hoa lan, cây cảnh trường ĐHKHTN- TP.HCM, Hội hoa lan, cây cảnh thành phố HCM, các hiệu sách lớn tại thành phố hoặc tới liên hệ với các nhà sách khác. Bạn có thể tìm thông tin hoặc hỏi về hoa lan, cây cảnh tại trang web này.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

HỎI: Cho tôi hỏi về kỹ thuật trồng các loại cỏ cao sản: cỏ sả, cỏ voi, cỏ stylo. Hạt giống của các lọai cỏ này có thể mua ở đâu? (Bảo Anh- ấp Cây Nính, Xã Phước Trạch, Huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh)

ĐÁP: Kĩ thuật trồng một số loài cỏ cao sản

1.Cỏ voi: Tên khoa học là Penisetum purpureum. Là loại cỏ thảo, thân cứng, có lóng như lóng mía. Sinh trưởng nhanh, năng suất cao, chất lượng tốt, cắt cho bò ăn tươi hay ủ tươi đều tốt. Phù hợp đất cao ráo, thích nhiều phân bón, không chịu được đất ngập úng, phèn, mặn, khả năng chịu hạn kém.

- Thời vụ trồng thích hợp là đầu mùa mưa.

- Chuẩn bị đất: Cày sâu bừa kỹ , dọn sạch cỏ dại, rạch hàng sâu 15-20cm theo hướng Đông-Tây, ở miền núi, đất dốc thì hàng trồng theo đường đồng mức, để tránh xói mòn, hàng cách hàng 50-60cm, gốc cách gốc 30-40cm.

- Phân bón tùy theo chân ruộng tốt xấu, trung bình cho 1 ha như sau:

- Phân chuồng hoai mục: 15- 20 tấn, -Super lân: 250-300 kg, -Sulfat Kali: 150-200 kg, - Phân urê: 450-500 kg.

- Giống: Trồng bằng hom, thân cây có độ tuổi 80-100 ngày, chặt vát dài 25-30cm/hom, có 3-5 thắt mầm. Số lượng cần 8-10 tấn hom/ ha.

- Cách trồng: Trồng hom đơn, đặt hom theo rãnh chếch 450, hom cách hom 30-40 cm, lấp đất sao cho 20cm dưới mặt đất 10cm trên mặt đất.

- Chăm sóc: Sau khi trồng 10-15 ngày mầm cỏ lên khỏi mặt đất, làm cỏ phá váng, trồng dặm, khi cỏ ra lá mới bón thúc phân urê.

- Thu hoạch: 50-60 ngày mới thu hoạch (không thu hoạch non đợt đầu), các đợt tái sinh tiếp theo khoảng 45 ngày, cắt sạch để cỏ mọc đều, gốc để lại 3-5 cm...

2. Cỏ sả (cỏ Ghi-Nê): Tên khoa học là Panicum Maximum. Là giống cỏ thảo, thân bụi như bụi sả.Có 2 giống cỏ sả: Cỏ sả lá lớn và cỏ sả lá nhỏ. Cỏ sả lá lớn năng suất cao trồng để thu cắt, cho ăn tươi hoặc ủ tươi chung với cỏ voi đều tốt. Cỏ sả lá nhỏ năng suất thấp hơn, chịu hạn, chịu dẫm đạp, trồng để chăn thả rất tốt.

Cỏ sả sinh trưởng mạnh, năng suất cao, chịu hạn khá, chịu nóng, chịu bóng cây, chất lượng tốt để trồng. Phù hợp chân ruộng cao, đất pha cát, không chịu đất ngập úng. Có thể nhân giống bằng hạt hoặc bằng hom nhánh.

- Thời vụ trồng: Tốt nhất là đầu mùa mưa.

- Chuẩn bị đất: Như đối với cỏ voi. Nếu trồng hạt thì làm đất kỹ hơn.

Phân bón (tính cho 1 ha):

- Phân chuồng hoại mục: 10- 15 tấn: -Super lân: 200-250 kg; - Sulfat Kali: 150-200kg; - Urê: 350-400 kg; phân hữu cơ, lân, Kali bón lót hết theo hàng. Phân urê chia đều để bón thúc sau mỗi lần thu hoạch.

- Giống: Nếu trồng bằng hạt cần 5-6 kg/ ha. Nếu trồng bằng hom cần 5-6 tấn/ ha.

Cách trồng: Như trồng cỏ voi

3. Cỏ Stylo plus

Giống cỏ Stylo họ đậu (nguồn gốc Australia) giàu đạm (24%), thích nghi và phát triển tốt với khí hậu nhiệt đới, cải tạo đất rất tốt đã được trồng và phát triển ở Việt Nam từ nhiều năm nay. Giờ đây, các nhà khoa học Viện Nghiên cứu đồng cỏ Australia lại cho ra đời thế hệ Stylo mới (Stylo plus).

Giống cỏ Stylo thế hệ mới này có đầy đủ những đặc tính vốn có của giống, ngoài ra còn có những ưu điểm: chu kỳ giống sử dụng dài hơn, khoảng 3 - 4 năm tuỳ thuộc vào chế độ chăm sóc; khả năng kháng bệnh cao hơn; tính thích nghi cao hơn. Stylo plus được coi là nguồn thức ăn bồi dưỡng cho bò gầy, bò mang thai...

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Kĩ thuật trồng:

- Làm đất, xuống giống: làm đất mịn, cào bằng, gieo hạt, khoả lấp nhẹ, 10kg/ha. Giữ ẩm ướt trong suốt quá trình trồng. Phải có hệ thống tưới để cây phát triển tốt nhất. Từ 8 - 9 tuần sau khi gieo thì tiến hành thu hoạch lứa đầu tiên, cắt cách gốc 30cm.

- Bón phân, tưới nước: ngoài phân chuồng bón lót, cứ 10 ngày bón phân NPK 0-10-15. Số lượng phân tuỳ theo tình trạng đất của mỗi trang trại. Tưới nước thường xuyên để giữ ẩm.

Sau lần cắt đầu tiên, cứ 50 ngày sau cắt một lần. Năng suất lứa cắt đầu tiên khoảng 4kg/m2. Năng suất các lứa tiếp theo tăng dần do cây đẻ thêm nhiều nhánh, có thể đạt 7kg/m2.

Lưu ý, với cỏ Stylo plus không dùng phân đạm (không cần thiết), vì bản thân cây đã sản xuất ra đạm để phát triển. Bón vi lượng có chứa Molydenum, bón calcium sẽ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng khi trồng cỏ Stylo plus.

Địa chỉ liên hệ nơi bán các giống cỏ trồng:

- Trung tâm Nghiên cứu và huấn luyện chăn nuôi bò sữa, thuộc Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam. Địa chỉ: Xã Phú Mỹ, TX Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. ĐT: 0650.839203, Fax: 0650.825515.

- Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM. Đia chỉ: Quận Thủ Đức TP.HCM. ĐT: (08).8963353

HỎI: Em muốn hỏi kỹ thuật trồng cây hẹ và cây húng quế. (Lê Thị Thanh Hương- Bình Dương)

ĐÁP: 1. Kĩ thuật trồng hẹ

Đất trồng: Hẹ trồng được trên nhiều loại đất nhưng rất thích đất mới khai phá, cấu trúc đất thông thoáng, thoát nước tốt, nếu đất cũ nhớ sau trồng 10 - 12 tháng phải phá bỏ gốc, thay đổi đất mới bằng cách lấy đất tầng sâu đổi đất lên tầng mặt.
Làm đất: Liếp trồng rộng 0,8 - 1m, cao 0,3 - 0,4m, rãnh rộng 20 x 30cm, chiều dài tùy vuông đất; trước khi lên liếp nên phơi đất khô, lấy len xới đất chất từng cục, trên mặt trải lớp rơm mục hay bã mía, sau đó tưới nước cho đất từ từ rã (tùy địa hình, mùa vụ).

Cách trồng: Trồng lúc trời mát, giống cần 250 - 350kg/1000m2, mỗi bụi trồng 3 tép trở lên, khoảng cách 0,15 - 0,2m, cấy sâu từ 3 - 5cm.

Tưới nước: Nguồn nước tưới phải sạch, không nhiễm phèn mặn, tùy tuổi cây tưới 1 - 2 ngày/lần.

Bón phân (tính trên 1 công đất): Bón lót trước trồng 5 ngày trên mặt líp, rải tuần tự như sau vôi 50 - 60kg + phân chuồng hoai 10 - 15 thúng + 20kg Super lân + 5kg KCl; bón thúc sau khi trồng hoặc sau khi thu hoạch 10 ngày dùng 2 muỗng urê + 2 muỗng Super lân / pha 10 - 15 lít nước / tưới 15m2 đất và cứ cách nhau 8 - 10 ngày lại tưới đợt phân tiếp liều lượng gồm 4 muỗng urê + 4 muỗng Super lân pha 15 - 20 lít nước / tưới 10m2 đất; chú ý lượng phân tăng giảm tùy theo phát triển cây hẹ.

Chăm sóc: Ở vùng nước mặn, mùa nắng không tưới để rụi, mưa xuống tưới chăm sóc lại hẹ phát triển bình thường, nếu lá hẹ màu xanh nhạt phát triển kém, nhìn thấy thiếu phân không phải bị tuyến trùng hay bệnh tưới HVP, phân cá, ... cây lớp đổ, trời lạnh tưới 1 muỗng KCl / 10 lít nước / 10 m2 đất, do cây lòi gốc rễ thu hoạch nhiều lần nên bồi bùn quanh gốc.

Phòng trừ dịch hại: Sâu xanh dùng Macht, Mimic; sâu vòi đục gân lá trị Fastac + Trebon, Sumit + Bi 58.

Phòng trừ bệnh vàng lá dùng Tilt 6 - 8cc + KNO3 50gr / 8 lít ; tiêm lửa, đốm lá (lá kéo chỉ vàng, ngọn khô trắng) trị Score, Dipomat.

Thu hoạch: Hẹ sau khi xuống giống 2 tháng thì thu hoạch đợt đầu, dùng dao cắt sát mặt đất, đợt 2 trở về sau cách nhau 1 tháng, năng suất đợt 2 tăng gấp đôi so với đợt 1, đến đợt thứ 5 - 6 thì giảm dần, mỗi vụ hẹ trồng thu hoạch được 8 - 10 lần, thời gian từ 10 - 12 tháng.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

2. Kĩ thuật trồng rau húng

Có nhiều giống: húng láng, húng chanh, húng quế, húng dổi.
- Cách trồng: cắt cành, dài 3-5 cm, giâm sâu dưới đất 3 - 4 cm, uốn cong phần cành chôn dưới đất. Nếu vườn giống cũ thì tháng 10 - 11 lấy mầm trắng mọc dưới đất làm giống.

- Đất trồng: chọn đất giàu N, P, K, xốp thoáng, cao ráo, dãi nắng, thoát nước. Có dãi nắng thì mới có mùi thơm.

- Phân bón: Tốt nhất là khô dầu ngâm ủ rồi bón lót (10 tấn/ha) hoặc phân bắc, phân lợn ủ mục (20 - 25 tấn/ha) và tưới nước giải lúc chăm sóc.

- Chăm sóc: Cắt lá ăn rồi, sau 20 ngày phải giâm lại chứ không để liên miên. Cắt sát đất độ 5 cm, xong tưới nước giải pha loãng 15 - 20%. Nếu khô hanh, tưới nước hàng ngày.

HỎI: Kỹ thuật phòng trừ sâu sâu quấn lá cho luá. (Nguyễn Khắc Sướng- Xóm Vinh Ngoai, Xã Thượng Kiệm, Kim Sơn, Ninh Bình)

ĐÁP: Kỹ thuật phòng trừ sâu cuốn lá

1. Kĩ thuật phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ

Không cần phòng trừ đối với lúa giai đoạn sau cấy 30 ngày (hoặc sau sạ 40 ngày), vì ở giai đoạn này cây lúa có khả năng "đền bù", những dảnh, lá bị sâu phá hại sẽ được những dảnh và lá mới thay thế, ảnh hưởng không đáng kể đến năng suất lúa. Nên phòng trừ tích cực giai đoạn làm đòng - trổ bông. Trừ bằng các loại thuốc đặc hiệu như: Padan, Pa tốc, Gà nòi, Regent khi sâu nở rộ (theo thông báo của trạm BVTV địa phương). Cần xác định chính xác thời điểm trứng nở rộ ở từng thửa ruộng để phun thuốc kịp thời, cho hiệu quả phòng trừ cao. Theo kinh nghiệm của nhiều bà con nông dân cho thấy trong thời kỳ trứng nở (khoảng 7-10 ngày), những thửa ruộng thấp thó trổ bông thường trùng với thời điểm trứng đang nở rộ ở ruộng đó.

Chú ý:

Nồng độ, liều lượng xem trên bao bì hướng dẫn của gói thuốc, nên phun vào buổi chiều từ, 16-18 giờ (4-6 giờ chiều), để hạn chế ảnh hưởng xấu đến quá trình thụ phấn thụ tinh của hoa lúa. Đối với thuốc Regent 800WG chỉ cần phun 1 lần, các loại thuốc khác nếu mật độ sâu nhiều nên phun 2 lần cách nhau 3-4 ngày.

2. Kĩ thuật phòng trừ sâu cuốn lá lớn

Tháo nước vào ruộng cho sâu leo lên dùng vợt chao bắt hoặc thả vịt cho ăn sâu.

Dùng thuốc hóa học phun vào chiều mát. Các loại thuốc trừ thường dùng thuộc nhóm lân hữa cơ, carbamate và Cúc tổng hợp đều có thể diệt được, nhất là khi sâu non còn nhỏ.

HỎI: Biện pháp phòng trừ bệnh bạc lá luá. (Nguyễn Khắc Sướng- Xóm Vinh Ngoai, Xã Thượng Kiệm, Kim Sơn, Ninh Bình)

ĐÁP: Bệnh bạc lá vi khuẩn hại lúa mùa

Thời kỳ từ khi lúa mùa đẻ nhánh đến trổ bông (từ tháng 8 đến đầu tháng 10), ở nước ta thường có mưa giông, bão lốc... dễ khiến cho bộ lá lúa bị sây sát hoặc giập nát, và đó sẽ là điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn gây nhiễm bệnh bạc lá vi khuẩn cho lúa mùa nặng hơn.

Đặc điểm phát sinh và phát triển bệnh

Bệnh bạc lá vi khuẩn phát sinh ngay từ ruộng mạ trên phiến lá, nhưng biểu hiện bệnh rõ nhất là ở lá lúa khi cây lúa đẻ nhánh và phát triển đến giai đoạn lúa trổ bông, hạt chín sữa và đây là

lúc bệnh gây hại mạnh nhất.Phiến lá bị khô trắng từng vệt từ chót lá hoặc từ mép lá. Khi bệnh nặng phiến lá bị khô trắng tới 60-70% diện tích hoặc toàn bộ. Các giọt dịch màu vàng hình cầu li ti thường xuất hiện ở mặt vết bệnh vào buổi sáng. Nếu bệnh bùng phát thành dịch, nhất là trên cây lúa làm đòng, lá đòng bị bệnh thì cây lúa dễ bị nghẹn đòng và năng suất giảm tới 55-70%, bông bạc, hạt lép nhiều.

Loại vi khuẩn Xanthomonas oryzae xâm nhiễm vào lá lúa theo thuỷ khổng, khí khổng và nhất là qua vết thương trên lá lúa. Nguồn cư trú của vi khuẩn bạc lá là qua hạt giống, cỏ dại thuộc họ hoà thảo như cỏ lồng vực, cỏ gừng, lúa chét, lúa tự mọc, đất và nước lưu tồn những vi khuẩn này, từ đó lây lan vào ruộng lúa.
Với nhiệt độ 25-30oC và ẩm độ 95-100% sẽ là điều kiện thuận lợi để bệnh phát triển mạnh và có nguy cơ thành dịch. Ở những chân ruộng hẩu, ruộng trũng, chua, bị che rợp, bón đạm muộn, bón nhiều đạm, mất cân đối với lân và kali, hoặc các diện tích bón đạm rải nhiều đợt... cũng làm cho lúa bị bệnh bạc lá vi khuẩn nặng.

Qua thực tế cho thấy, ở những ruộng có mực nước vừa phải khoảng 5-6cm, được giữ ổn định cũng hạn chế được bệnh so với ruộng ngập sâu hoặc khô hạn thất thường. Tính chống chịu của giống lúa cũng ảnh hưởng nhiều đến mức độ bệnh. Những giống lúa có tính chống chịu bệnh khá, đẻ nhánh gọn, tập trung, lá đứng, bề ngang hẹp, giai đoạn làm đòng trổ bông ngắn... tỏ ra chịu được bệnh. Riêng các giống Trung Quốc thường nhiễm bệnh nặng hơn.

Cách phòng trừ hiệu quả

Từ giữa tháng 8 bệnh đã xuất hiện. Khi điều kiện thuận lợi, mưa nhiều bệnh sẽ phát triển nhanh. Bệnh bạc lá vi khuẩn rất khó trị nếu để bị nặng, vì vậy khâu vệ sinh đồng ruộng cần được chú trọng để hạn chế tối đa nguồn bệnh ở rơm rạ, cỏ dại, lúa chét, lúa tự mọc...

Có thể xử lý hạt giống bằng nước ấm 54oC trong 10 phút, gieo mạ vào chân ruộng cao, không bị ngập nước.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình sâu bệnh, điều tiết để cây sinh trưởng nhanh, chăm sóc cân đối về dinh dưỡng, hợp lý về chế độ nước cho ruộng lúa.

Bón đạm gọn, không bón muộn và kéo dài, chú ý kết hợp với phân chuồng, lân, kali, tro bếp. Khi bệnh chớm phát sinh, giữ nước ruộng 5-10cm, nếu lúa đã bắt đầu làm đòng có thể tháo cạn nước vài ba ngày và nhất thiết ngừng bón đạm.

Khi bệnh xuất hiện với tỉ lệ 3-5% số lá bị bệnh, phải phun thuốc hoá học. Sử dụng thuốc Tilt super 300ND pha 1% phun trước khi lúa trổ đòng một tuần và sau khi lúa phơi màu xong 10 ngày, hoặc dùng Starner 20WP, pha 0,1-0,15% phun khi bệnh phát sinh và gia tăng vào giai đoạn lúa đẻ nhánh xong. Ngoài ra có thể sử dụng các loại thuốc Xanthomix 20WP, Sasa 20WP, Batocide 12WP, 22WP... Nếu bệnh nặng phải phun thuốc lặp lại lần 2, cách nhau 5-7 ngày và nên đổi loại thuốc khác.

HỎI: Xin hỏi tại sao cây mai trồng trong chậu vào mùa mưa bị cháy lá và khô cành rất nặng, trong khi cây ngoài vườn và trồng mùa nắng thì hầu như không bị. Xin cho biết cách phòng trị. (Nguyễn Trường Khánh- Long Khánh, Đồng Nai)

tả là hiện tượng cây mai mắc phải bệnh cháy lá mai do nấm Pestalotia funerea gây nên. Bệnh hại chủ yếu trên lá. Bệnh xuất hiện đầu tiên ở chóp lá tạo thành vết màu nâu. Về sau vết bệnh lan dần vào trong phiến lá tạo thành mảng lớn, màu nâu xám, có ranh giới rõ rệt với phần xanh còn lại của lá, mảng cháy có khi chiếm 1/2 diện tích lá. Trên vết bệnh có những chấm đen nhỏ, đó lá ổ bào tử của nấm. Lá bị bệnh nặng chuyển màu vàng và rụng. Bệnh phát sinh chủ yếu trên các lá già, lá non ít bị bệnh.

Bệnh thường phát sinh vào cuối mùa thu khi cây mai có nhiều lá già, sinh trưởng chậm, đất thiếu dinh dưỡng, nhất là cây mai trong chậu ít được bón phân.

Biện pháp phòng trừ:

- Bón phân đầy đủ, cân đối NPK.
- Ngắt bỏ bớt các lá già, lá bị bệnh
- Định kì phun thuốc gốc Đồng như: Bordeaux, COC, Funguran, Đồng oxyxloran, Đồng sunfat...

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

HỎI: Xin cho biết cách sử dụng: MgSO4, ZnSO4 trên cây thế nào cho hiệu quả. (Giang Hoa- 240/13/79 Nguyễn Văn Lương, P11, Q6, TPHCM)

- Dùng để bón cho những cây trồng có nhu cầu magiê cao như thuốc lá, dứa, cây ăn trái...
- Bón cho những loại đất nghèo magiê như đất xám, đất bạc màu, đất cát... Có thể dùng để bón lót, bón thúc, hồ qua rễ hoặc trộn với hạt giống khi gieo.
- Hòa ra nước với nồng độ 0,25%-1% để phun qua lá cho cây thiếu hoặc cho những cây có nhu cầu magie cao.

2. Cách sử dụng ZnSO4

Phân kẽm có thể dùng để bón vào đất, phun qua lá, tẩm hạt giống, hồ rễ và phối vào phân đa lượng.

a/ Bón vào đất

- Bón phân kẽm vào đất là phương pháp chủ yếu để khắc phục tình trạng thiếu hụt kẽm (Trừ áp dụng với cây chanh trên đất kiềm). Phân kẽm có thể bón rải trên bề mặt sau lần làm đất cuối hoặc bón lót bên cạnh hay dưới hạt giống hoặc rải trên mặt đất hay bón theo hang, theo hốc. Trường hợp bón rải trên mặt mà không trộn với đất thì hiệu quả sẽ thấp vì kẽm di động rất ít.
- Hòa tan kẽm sunphát trong nước để tưới cho cây hoặc dùng trong quá trình sản xuất pân bón chuyên dùng hay phân hỗn hợp NPK.
- Lượng phân kẽm để bón cho đất trong khoảng 5-20kg Zn/ha tùy theo cây trồng và mức độ kẽm trong đất cũng như kết cấu đất.

b/ Phun qua lá

- Kẽm thường được phun riêng biệt để khắc phục tình trạng thiếu kẽm của cây ăn trái. Thời kì phun có hiệu quả nhất là trước khi cây đâm chồi nảy lộc (mùa xuân).
- Khi cây còn non phun kẽm qua lá hiệu lực thường thấp hơn so với bón vào đất.
- Phun từ 2-4 lần và cách nhau mỗi tuần cho cây trồng thiếu kẽm thì có thể khắc phục tuy nhiên sẽ không còn tồn dư trong đất và bón thường xuyên mỗi vụ.
- Dùng dung dịch kẽm sunphát trung tính được tạo thành bằng cách pha nồng độ 0,5% kẽm sunphát với 0,25% vôi trong nước. Lượng dung dịch phun khoảng 400lit/ha.

c/ Tẩm vào hạt giống

Tẩm hạt giống vào dung dịch có kẽm hoặc bột chứa kẽm trước khi gieo nhằm ngăn chặn tình trạng thiếu kẽm của cây trồng.

d/ Hồ rễ cây

Sự thiếu hụt kẽm có thể được khắc phục bằng cách nhúng rễ cây vào dung dịch kẽm. Hồ rễ là biện pháp có hiệu quả kinh tế, nhưng cũng giống như phun qua lá, biện pháp này phải thực hiện hàng vụ vì không có kẽm tồn lưu trong đất. Biện pháp hồ rễ có thể thực hiện với nhiều loại cây trước khi đem trồng.

Liều lượng ZnSO4 bón cho cây trồng:

- Bón rải đều: 5-20kg/ha
- Bón theo hàng: 3-5kg/ha
- Phun qua lá: 15-250gam
- Như vây ta có thể thấy cách dùng MgSO4 và ZnSO4 là tùy thuộc vào điều kiện đất, sinh lí của từng loại cây trồng, giai đoạn phát triển của cây trồng. Phương pháp phun qua lá, tẩm hạt, hồ rễ có hiệu quả hấp thu cao nhất, tiết kiệm được phân nhưng năm nào cũng phải bón. Phương pháp bón trực tiếp vào đất tiết kiệm được công và vụ sau bón ít đi.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

HỎI: Gia đình tôi có vườn bưởi hàng năm cho quả rất sai song cứ đến tháng 7 quả sắp được ăn thì có hiện tượng quả cứ vàng hết. Khi hái gọt ra thì ở trong có những đốm rỗ tổ ong. Hiện tượng trên là do loại bệnh gì? Có thuốc trừ không? (Phạm Thị Thu- Thanh Hoà, Ninh Hoà, Hoa Lư, Ninh Bình)

đã bị hai loại sâu bệnh sau đây gây hại đó là:

1. Ruồi vàng

Ruồi vàng gây hại cam quýt rất phổ biến ở Việt Nam. (Ở các huyện Nghĩa Đàn có hai loại gây hại nặng nhất đó là loài Ceratitis capitata và Dacus dorsalis).
Cả hai loài đều gây hại trên bưởi, cam, quýt. Trong vài năm gần đây chúng gây thiệt hại hơn 50% sản phẩm thu hoạch.

Triệu chứng:

Triệu chứng đầu tiên trên quả bị gây hại có thể quan sát thấy những lỗ nhỏ khoảng 1mm. Từ đây sâu non đào lỗ và chui vào trong tép. Thông thường có giọt gôm nhỏ từ trong lỗ chảy ra. Sau khi bị gây hại, vết bệnh bắt đầu thối trở thành màu nâu. Cuối cùng quả rụng xuống và bị hủy toàn bộ.
Đặc biệt là bưởi rất mẫn cảm với loài Ceratitis capitata. Cả hai loài này cũng gây hại cho xoài, lê, đu đủ, sung và một số loại cây ăn quả khác.

Quy luật phát triển

Ruồi cái đẻ trứng dài khoảng 1mm trong khoảng nhỏ của vỏ quả đang chín hoặc chín. Sâu khi nở có màu trắng và đào hang thẳng vào tép quả sinh sống 10 đến 20 ngày trước khi chúng xuống đất để phát triển thành nhộng.
Có 2 loại có 4,5 lứa trên một năm. Loài Dacus dorsalis có chiều dài khoảng 7mm, cánh màu sáng, trong khi loài Ceratitis capitata chỉ dài 4-5mm, cánh có màu nâu.

Biện pháp phòng trừ:

- Dùng thuốc hóa học: Dùng thuốc Dipterex nồng độ 0,2% để phun lên quả. Nên phun trước khi ruồi gây hại. Khi phun thuốc phải cẩn thận, Thuốc Dipterex độc đối với người. Nêm phun ít nhất là 2 tuần trước khi thu hoạch.
- Dùng bẫy bã: Một phương pháp khác được sử dụng phổ biến trên thế giới là sử dụng phương pháp bẫy bả để tiêu diệt ruồi vàng. Phương pháp này rất dễ làm: Dùng hỗn hợp 5ml mật ong và 0,1 đến 0,15% thuốc Dipterex trong 1 lít nước rồi đổ vào chai nhựa Plastic đã được cắt ra, lắc đều rồi buộc lên cành cây (1bẫy/1 cây). Có thể bỏ thêm vài lát cam mỏng tăng sự thu hút ruồi vàng vào bẫy.
Gần đây có một số loại thuốc được bán trên thị trưởng như Methyleugenol (7ml)+ Nalet (1ml) hay thuốc Vizubon sử dụng rất tốt.
- Vệ sinh đồng ruộng: Một số nước sản xuất cam dùng túi nilon hoặc lưới bọc quả để trống ruồi vàng và 1 số loài sâu khác. Phương pháp này được ứng dụng cho vườn nhỏ. Nó cũng có thể thực hiện được những cây có quả đơn lẻ.
Nhìn chung việc gom tất cả những quả rụng, đào hố chon chúng xa vườn cây là rất cần thiết nhằm ngăn chặn sự phát triển của ruồi.

2. Bướm đục quả

Tên khoa học: Eudocima Solaminia

Đặc điểm sinh học và tác hại

Bướm hoạt động ban đêm, ban ngày ẩn trong tán lá của các cây hoang dại mọc gần vườn. Khi trời bắt đầu tối, bướm bày từ các bụi cây dại vào vườn cây để giao phối. Ban đêm rất dễ phát hiện bướm do mắt bướm sáng và có ánh lấm lánh của cánh. Bướm đẻ trứng trên cây hoang dại , sâu non sống và hóa nhộng trên các cây này. Ban đêm bướm bay vào vườn cây phá hại quả. Bướm có khả năng phát hiện mùi quả chín từ rất xa hàng cây số để tìm đến gây hại.

Tác hại chủ yếu là do bướm chích hút tọa thành những vết thương trên vỏ quả. Vết trích là một lỗ tròn đường kính chỉ khoảng 0,5mm, lúc đầu khó phát hiện, vài ngày sau chỗ vỏ quả chung quanh vết chích trở nên mềm và thối. Vết chích của bướm còn tạo điều kiện cho một số loài nấm và vi khuẩn xâm nhập làm quả thối nhanh và rụng. Quả bị hại thường bị rụng khoảng 1 tuần sau đó. quả rụng có mì hôi chua lại có tác dụng thu hút bướm đến vườn gây hại.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Bướm hút quả ngoài hại các cây có múi còn hại nhãn, ổi, chuối, đu đủ, dứa.

Biện pháp phòng trừ

- Thu dọn các quả chín rụng trong vườn.
- Dùng vợt bắt bướm vào ban đêm, khoảng từ 18giờ -22 giờ.
- Dùng các loại quả chín (Chuối, mít, dứa...) tẩm thuốc trừ sâu để bẫy bướm.
- Phát hiện các cây hoang dại quanh vườn.
- Áp dụng biện pháp bao quả.

HỎI: Tôi có trồng 300 góc táo đến khi gần thu hoạch thì bị hiện tượng ruồi đục trái làm hư trái gần như hoàn toàn. Tôi đã có sử dụng vizabon-D để diệt nhưng không thành công. Xin cho tôi hỏi phương pháp phòng trị.

Tên khoa học: Bactrocera dorsalis
Bộ hai cánh: Diptera
Họ ruồi đục quả: Trypetidae
Ruồi trưởng thành đẻ trứng trên quả. Sau khi nở, dòi đục vào trong quả làm quả bị thối. Một quả táo có thể có nhiều con dòi ăn quả phá. Ruồi phá hại mạnh khi quả gần chín và chín.

Biện pháp phòng trừ:

- Thu hoach kịp thời, không để quả chín lâu trên cây. Thường xuyên thu nhặt các quả bị rụng đem tiêu hủy để diệt dòi.
- Biện pháp bao quả có tác dụng hạn chế ruồi đục quả rất rõ.
- Khi ruồi trưởng thành phát sinh dùng thuốc dẫn dụ có chất Methyl Eugenol (nhu Ruvancon, Vizubon-D). Thuốc này có chất dẫn dụ ruồi đực, trong thuốc có pha thêm thuốc sâu Naled, ruồi đực ăn phải sẽ chết, ruồi cái còn lại sẽ không đẻ trứng hoặc đẻ trứng không nở được. Chất dẫn dụ này có trong cây É tía và cây hương nhu.
- Có thể làm bả bẫy ruồi bằng dùng 1 miếng quả chín (cam, quýt, dứa, ...) có tẩm thuốc sâu rồi đặt lên cành cây.
- Khi quả đã già chưa chín, có thể dùng thuốc Trigard hoặc các thuốc gốc Cúc tổng hợp như Sagomycin, Sherpa, Fastac, Ambush, Sumi Alpha... để phun.
Ruồi đục quả là đối tượng kiểm dịch của nhiều nước trên thế giới nên trong xuất khẩu trái cây việc xử lí sau thu hoạch rất cần thiết. Hiện có nhiều biện pháp xử lí quả để trừ ruồi có hiệu quả đã áp dụng rộng rãi như xông hơi kết hợp xử lí nóng hoặc lạnh.

HỎI: Xin cho tôi biết có thể bón lót phân kali cho lúa được không? (Nguyễn Thị Anh- Ninh Hoà, Hoa Lư, Ninh
Bình)

ĐÁP: Hiện nay trong thực tế một số vùng trồng lúa thường bón lót toàn bộ kali cùng với lân trước khi cày bừa lần cuối. Một số nghiên cứu đưa ra thời gian bón kali tốt nhất dựa trên những thông tin sau:

- Trong điều kiện tự nhiên, kali cung cấp từ đất và nước tưới thường cao trong giai đoạn sinh trưởng ban đầu và giảm đi ở giai đoạn đẻ nhánh.

- Cùng với tình trạng kali trong đất giảm đi theo thời gian từ gieo hạt cấy tới đẻ nhánh, hydrosulfit, ion sắt, cacbonat và các chất khác ức chế sự hút kali ở giai đoạn sinh trưởng cuối, do đó kali có thể tích lũy trong đất ở giai đoạn này.

- Để quá trình đẻ nhánh tốt và chín sớm, giai đoạn đẻ nhánh rất cần thiết bón đạm và lân, kali cần ít hơn.

- Cây lúa hút kali mạnh nhất từ cuối giai đoạn đẻ nhánh tới tượng đòng.

- Kali rất cần thiết để bộ rễ phát triển mạnh, năng suất cao, hạt lép ít và trọng lượng 1000 hạt cao. Kali được cây lúa hút liên tục cho tới giai đoạn chín.

Trong sản xuất lúa ở nước ta hiện nay, kali thường được chia ra bón thúc làm 2-3 lần.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Bón lót nhiều phân kali trong trường hợp:

- Giống: đẻ nhánh nhiều, có hiện tượng ngộ độc sắt, giống ngắn ngày.

- Đất: Có CEC (khả năng trao đổi cation) cao, thành phần cơ giới nhẹ, thiếu kali, ngập sâu.

HỎI: Tôi có ý định trồng một số cây cỏ để chăn nuôi gia súc, gia cầm. Nhưng vừa rồi tôi có nghe một thông tin trên tạp chí Khoa học phổ nói rằng trồng giống cỏ Ghine có thể là tác nhân giống như ốc bươi vàng có thể dễ dàng sinh sôi và lây lan rất nhanh thậm chí còn huỷ hoại môi trường và một số giống cây khác. Tôi đang lo lắng không biết có phải như vậy không? Nếu vậy tôi nên chuyển sang trồng giống cỏ nào cho thích hợp. (Lê Trọng Nghĩa- Xuân Lộc, Đồng Nai)

ĐÁP: Nói như vậy là chưa chắc đã đúng hoàn toàn. Đúng là cỏ Ghine (cỏ sả) sinh sôi nhanh nhưng không đến nỗi như trường hợp của ốc bươu vàng. Loại cỏ này hiện nay người ta vẫn đang trồng rất nhiều mà không gặp vấn đề gì. Còn nói đến gây hại cho đất thì không bằng cỏ voi. Đương nhiên trồng thì nó phải hút hết dinh dưỡng của đất (trồng bất cứ một cây nào cũng vậy thôi) nhưng nếu chúng ta bón phân hợp lý thì sẽ chẳng có vấn đề gì.

Sau đây là cách trồng cỏ để đạt được hiệu quả cao nhất:
Cỏ Ghine còn gọi là cỏ sả, là loại cây hoà thảo mọc thành bụi như bụi sả. Cỏ ăn rất ngon và có giá trị dinh dưỡng cao, không giảm chất lượng nhanh như cỏ voi. Cỏ Ghine có nhiều đặc tính quí: sinh trưởng mạnh, năng suất cao, khả năng chịu hạn, chịu nóng và chịu bóng cây tốt, dễ trồng.

Trồng thâm canh có thể cho năng suất tương đương với cỏ voi: mỗi năm thu hoạch 8-10 lứa và trên một ha có thể đạt 100-200 tấn.
Trồng thích hợp từ tháng 2-4. Cỏ này phù hợp với chân ruộng cao, đất cát pha, không bị ngập nước hoặc ẩm nhiều. Yêu cầu cầy bừa kỹ (sâu 15-20cm), làm đất tơi nhỏ.
Có thể trồng bằng hạt hoặc khóm thân rễ, trồng theo bụi. Rạch hàng cách nhau 40-50cm và sâu khoảng 10-15cm, mỗi ha khoảng 5-6kg hạt hoặc 5-6 tấn khóm/ha. Nếu trồng bằng khóm thì phải cắt hết phần ngọn, để lại 20-30cm. Tách 3-4 nhánh đem trồng. Khoảng cách mỗi khóm trồng 35-40cm.

Sau khi trồng 15-20 ngày thì bón thúc bằng ure và làm cỏ dại. Mỗi ha cỏ sả cần bón 10-15tấn phân chuồng hoai mục, 200-250kg lân, 150-200 kali, toàn bộ đều bón lót theo hàng rạch. Bón 200-300kg đạm chia đều để bón thúc sau mỗi lần thu hoạch.

Sau khi trồng khoảng 60 ngày thig thu hoạch lứa đầu, cắt phần trên cách mặt đất 10cm. Mỗi lần thu hoạch cách nhau 40-45 ngày. thường thu hoạch từ tháng 5-11 và sau 4-5 năm mới phải trồng lại.

Ngoài ra có thể trồng thêm cỏ Stylo. Đây là cây họ đậu, thích nghi tốt với khí hậu nhiệt đới. Đây là nguồn thức ăn tươi xanh, giàu đạm nâng cao khẩu phần thức ăn cho bò. Loại cỏ này có khả năng thích ứng rộng, dễ nhân giống. Có thể vừa trồng bằng hạt, vừa trồng bằng cành dâm. Phát triển tốt ở nhiệt độ từ 20-350 và ở nhiệt độ dưới 5 và trên 40 thì phát triển kém. Phù hợp với chân ruộng cao, chịu được khô hạn. Loại cỏ này phát triển được trên nhiều loại đất vì vậy ngoài tác dụng làm nguồn thức ăn cho gia súc chất lượng cao nó còn có tác dụng cải tạo đất, che phủ đất và chống xói mòn.

Bạn có thể tìm hiểu để trồng một số loại cỏ khác như cỏ Mộc Châu (thích hợp với khí hậu ẩm hay mùa khô ngắn, sinh trưởng được ở đất nghèo dinh dưỡng hay đất chua), cỏ lông Para (ưa khí hậu nóng ẩm, phát triển mạnh ở chỗ bùn lầy, chịu được ngập nước, không chịu được khô hạn), cỏ Ruzi (có thể trồng ở nhiều loại đất khác nhau, đất thoát nước, nơi có lượng mưa cao, phản ứng mạnh với phân bón nhất là đạm, không sinh trưởng ở đất nghèo dinh dưỡng, úng nước, khô hạn kéo dài. Năng suất cao, giàu dinh dưỡng, chịu được giẫm đạp nên có thể trồng làm bãi chăn thả), cỏ Pangola (trồng ở đất xốp, ẩm và thoát nước, không ưa đất phù sa, đồng trũng.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

HỎI: Xin hoỉ cây vaṇ tuê(cây caṅh) hay bi ̣bêṇh nâḿ. Haỹ cho tôi caćh phoǹg va ̀tri ̣bêṇh? Ki ̃thuâṭ trôǹg cây đâụ tương trên diêṇ tićh hai luá băǹg caćh tra giôńg vaò gôć luá như thê ́naò? (Trần Hồng Hinh- Đài truyêǹ thanh xa ̃Châť Biǹh, Kim Sơn, Ninh Biǹh)

ĐÁP: I. Biện pháp phòng trừ bệnh nấm hại cây vạn tuế

- Không để đọng nước ở gốc cây, đặt cây trong môi trường thoáng, đủ ánh sáng, bón phân hữu cơ đã ủ hoai.
- Cắt bỏ các lá già phía gốc
- Định kỳ phun các thuốc trị nấm gốc Đồng, Benomyl, Carbendazim, Daconil, Roval.

II. Kỹ thuật trồng đậu tương vụ đông trên đất hai lúa

1. Chọn giống
Ở vụ Đông nên chọn giống ngắn hạn hoặc trung hạn. Giống có khả năng chịu rét.

2. Làm đất
Yêu cầu làm đất phải nhỏ, tơi xốp, phẳng, sạch cỏ, giữ ẩm và thoát nước tốt.

3. Mật độ và khoảng cách
Với giống chín sớm (giống ngắn hạn): khoảng cách trung bình 30-35cmx8-10cm/1 cây.
Với giống chín trung bình (giống trung hạn): Đạt 45-50cây/m2 khoảng cách: 35-40cm x10-12cm/2 cây.

4. Lượng hạt và gieo hạt
Trước khi gieo hạt giống phải kiểm tra tỉ lệ nảy mầm.
- Nếu đất đủ ẩm, lấp hạt sâu 2-3cm, không gieo quá sâu 5cm.
- Với lượng hạt gieo trên, lượng giống gieo cho 1 ha là 50-60kg (với tỉ lệ nảy mầm đạt trên 90%).

5. Phân bón
- Phân chuồng: 5-6 tấn
- Đạm ure: 80kg; lân Super 30kg; Kaliclorua 150kg
- Nếu đất chua: Bón vôi bột 300-500kg.

6. Cách bón
Bón lót toàn bộ phân chuồng, lân, vôi bột, 1/2 lượng đạm và kali trước khi gieo hạt.
Vôi bón vãi khi cày bừa làm đất, lân ủ với phân chuồng, đạm, kali sau đó bón theo hốc.
Lượng đạm và Kali còn lại bón thúc 2 lần.
Lần 1: Khi cây 1-2 lá thật, lần 2 khi cây có 5-6 lá.
Nếu bón NPK tỉ lệ (3-6-9) hoặc (5-10-3) với lượng 35-40kg/sào, bón lót.
Chú ý: không để hạt tiếp xúc với phân.

7. Chăm sóc:

a. Giặm tỉa

- Giặm tỉa hạt vào nơi mát khoảng cách khi cây có lá mầm.
- Khi cây có 2 lá thật, tiến hành tỉa cây theo mật độ quy định kết hợp với làm cỏ, chống hạn nếu đất quá khô.

b. Vun xới

Xới xáo nhẹ lần 1 khi cây có 1-2 lá thật kết hợp bón thúc làm cỏ. Xới xáo lần 2 sau lần 1 từ 12-15 ngày (khi cây có 5-6 lá) và vun gốc.

c. Tưới nước

Cần đảm bảo đủ nước cho cây ở các thời kỳ cây con, ra hoa đậu quả.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

HỎI: Nha ̀tôi co ́môṭ thư ̉ma ̣hiêṇ nay đang bi ̣heó la ́noñ, uá cây, vaǹg la.́ Xin haỹ cho tôi biêt́ tôi phai ̉duǹg loai ̣thuôć gì? (Nguyêñ Thi ̣Oanh- Xoḿ 3, Chât́ biǹh, Kim sơn, Ninh Biǹh)

ĐÁP: Qua hiện tượng bạn mô tả ở trên tôi thấy mạ nhà bạn đã bị sâu đục thân gây hại. ở nước ta, sâu đục thân lúa có nhiều loại nhưng phổ biến nhất là 4 loài sâu đục thân sau:

a. Sâu đục thân bướm hai chấm còn gọi là sâu đục thân mình vàng có tên khoa học là Scurpophâg incertulas hay Tryporyza incertulas.

b. Sâu đục thân 5 vạch đầu nâu còn gọi là sâu đục thân sọc nâu có tên khoa học là Chilo surpresalis.

c. Sâu đục thân năm vạch đầu đen có hai loại có tên khoa học là loài Chilo auricilius dudgeon và loài Chilo Polychrysus.

d. Sâu đục thân bướm cú mèo còn gọi là sâu đục thân mầu hồng, tên khoa học là Sesamia iferens.

1. Triệu chứng tác hại

Lúa ở giai đoạn mạ cho tới khi có đòng, sâu non đục voà thân cắn đứt ngang đọt lúa làm đọt lúa bị héo. Lúa ở giai đoạn trổ, sâu cắn đứt ngang cuống bông lám lúa không kết hạt được gây ra hiện tượng bông lúa bị lép trắng.

- Dảnh lúa bị sâu đục thân bướm hai chấm gây hại phía ngoài bẹ và thân lúa gần như bình thường.

- Dảnh lúa bị sâu đục thân thân 5 vạch đầu nâu, Sâu đục thân năm vạch đầu đen và sâu đục thân bướm cú mèo hại bẹ lá thường bị sâu ăn thối nát.

2. Đặc điểm phát sinh

a. Sâu đục thân lúa hai chấm phát triển thích hợp trong điều kiên thời tiết nóng và ẩm. Hàng năắmâu đục thân hai chấm đẻ 6-7 lứa. Do đó, chúng có thể phá hại liên tục trong suốt thời gian sinh trưởng của lúa kể từ khi lúa có 2-3 lá tới khi lúa trỗ và vào mẩy.

b. Sâu đục thân 5 vạch đầu nâu và đầu đen thích nghi với nhiệt độ thấp hơn so với sâu đục thân bướm hai chấm nên có thể phát sinh liên tục trong các tháng mùa đông. Hai loại sâu đục thân này phá hại từ khi cây lúa ở cuối giai đoạn đẻ nhánh đến khi trỗ. Mỗi năm hai loại sâu này đều đẻ 56-7 lứa và thích hợp với ruộng có lượng nước không ngập bẹ lá.

c. Sâu đục thân bướm cú mèo mỗi năm đẻ 5-6 lưa. Sâu thích hợp với khoảng nhiệt độ rộng nên phát sinh gây hại tất cả các vụ lúa, kể cả những tháng mùa đông.

3. Biện pháp phòng trừ

- Gieo cấy thời vụ thích hợp và đồng loạt để lúa trỗ trước đợt sâu ra rộ, đồng thời hạn chế số lượng sâu tích luỹ vào cuối vụ.

- Gieo cấy mật độ vừa phải, không bón nhiều phân đạm.

- Ngắt ổ trứng trên mạ, loại bỏ các dảnh mạ bị sâu trước khi cấy.

- Khi sâu non phá hại không để ruộng cạn nước.

- Khi thu hoạch cắt gốc rạ sát đất để hạn chế sâu nhộng tồn tại trong gốc rạ, thu nhặt gốc rạ lúa mùa trên các ruộng làm vụ đông.

- Cày lật đất sớm và ngâm nước ruộng sau mỗi vụ lúa để diệt sâu, nhộng tồn tại trong gốc rạ.

- Dùng thuốc trừ sâu: Nhìn chung không nên dùng thuốc trừ sâu hoà với nước phun khi lúa còn nhỏ và đang ở giai đoạn đẻ nhánh rộ và lúc này lúa vẫn có khả năng đẻ thêm nhánh để bù vào các nhánh bị sâu phá hoại, đồng thời làm như vậy sẽ giết chết các thiên địch của sâu đục thân.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

+ Ta có thể phun thuốc sâu ở ruộng mạ trước khi nhổ cấy hoặc những ruộng trỗ muộn có khả năng bị bông bạc.

+ Ở những vùng thường bị sâu hại dùng thuốc dạng hạt rải khi kúa ngưng đẻ hữu hiệu (35-45 ngày sau khi sạ cấy tuỳ giống lúa).

+ Các thuốc trừ sâu đục thân lúa hữu hiệu hiện có là: Pandan 4G, Vicarp 4H, Diazan 10H, Basudin 10G....
HỎI: Nhờ nhà khoa hoc̣ haỹ giơí thiêụ cho kĩ thuâṭ sản xuất nâḿ rơm?Nêú saṅ phâḿ nhiêù giơí thiêụ cho tôi nơi tiêu thu.̣ (Trâǹ Hôǹg Hinh- Đaì Truyêǹ thanh xa Châť Biǹh, Kim Sơn, Ninh Biǹh)

ÁP: Sản xuất nấm rơm

1. Điều kiện môi trường nuôi trồng nấm rơm

a. Giai đoạn phát triển sợi nấm

- Nhiệt độ trung bình 25-27oC, nhiệt độ tốt nhất 32-35oC, sinh trưởng chậm ở dưới 25oC và ngừng phát triển khi nhiệt độ môi trường nuôi cấy vượt quá 35oC.
- Độ ẩm thích hợp: 80-85% (chú ý tránh nước mưa trực tiếp).
Ánh sáng có ảnh hưởng gián tiếp, nấm sinh trưởng chậm trong bóng tối.

b. Giai đoạn phát triển quả thể.
- Nhiệt độ tốt nhất 27-30oC
- Độ ẩm thích hợp 85-90% (chú ý tránh nước mưa trực tiếp)
- Ánh sáng ảnh hưởng gián tiếp, hình thành quả thể chậm trong bóng tối.

2. Tổ chức công đoạn sản xuất nấm rơm

Nguyên liệu để trồng nấm rơm là rơm, rạ không bị thối mốc. Thời gian sản xuất nấm rơm thường diễn ra trong vòng 40-60ngày. Công đoạn sản xuất nấm rơm được thể hiện như sau: chuẩn bị địa điểm nuôi trồng, chế biến rơm rạ làm giá thể trồng nấm, cấy giống, chăm sóc sợi nấm, chăm sóc quả và thu hái, bảo quản và chế biến nấm rơm.

a. Địa điểm nuôi trồng nấm rơm

Nấm rơm ưa ánh sáng tán xạ của mặt trời nên địa điểm trồng nấm rơm không yêu cầu khắt khe. Có thể làm lán che mưa hoặc phủ các áo che luống bằng rơm rạ. Ở phía Nam, nhất là vùng Nam bộ do điều kiện thời tiết thuận lợi, nên từ lâu nông dân đã trồng nấm thành luống ngoài đồng có rơm rạ che đậy. Có thể trồng ở các bờ vùng, bờ thửa, sân bãi có bóng cây che để tránh mưa xói trực tiếp. Trong nhà cũng có thể trồng nấm rơm bằng cách làm luống trên nền nhà hoặc trên giàn, nhưng cần thông thoáng. Trên nền nhà mỗi luống nên rải một lớp cát sạch 0,5-1cm rồi đặt giá thể lên.

b. Chế biến giá thể

Giá thể trồng nấm rơm có thể chế biến đơn giản không cần phải ủ nhiều, chỉ cần ngâm rơm, rạ với nước vôi 5% trong khoảng 18-20 giờ rồi vớt ra để ráo nước. Xếp thành bó hoặc xếp luống liên tục như luống khoai lang, chiều rộng 30-40cm, chiều cao từ 25-35cm, dài tùy ý. Khi xếp cần làm cho các lớp rơm xếp tương đối chặt tay. Các luống cần cách nhau 30-35 cm để tiện chăm sóc và thu hái.

Tuy nhiên để đạt năng suất cao người ta cũng dùng phương pháp ủ rơm tạo một quá trình lên men khử trùng rơm, rả để có một loại giá thể tốt cho nấm rơm phát triển tránh sự xâm nhập của nấm dại và mầm bệnh. Theo phương pháp này ta trộn rơm, rạ đã được làm ướt 2-3% bột nhẹ hay vôi bột, 0,5% đạm ure, 1% đạm amon sulfat, 1-2% lân rồi ủ đống 7-10 ngày qua 2-3 lần đảo, sau đó đưa ra xếp thành luống rồi chuẩn bị cấy giống nấm. Trong một số trường hợp còn có thể bổ sung bằng cám gạo 1-2% vào giá thể trồng nấm rơm nhằm tạo môi trường thuận lợi và cung cấp dinh dưỡng cho nấm rơm khi phát triển quả thể.

c. Cấy giống

Cần phải lựa chọn và sử dụng giống nấm đạt tiêu chuẩn, chất lượng tốt nhất. Nên sử dụng giống nấm rơm được nuôi cấy trên môi trường hạt ngũ cốc. Lấy giống ra khỏi lọ làm tơi, không để vón cục rồi rắc đều vào luống giá thể sâu 3-4cm với 80% lượng giống, còn 20% rắc trên bề

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

mặt luống hoặc cấy vào 2 bên của luống giá thể sâu 3-5cm. Sau đó dùng rơm, rạ đã được xử lí khử trùng bằng nước vôi phủ lên làm thành một lớp áo cho luống giá thể đã cấy giống nấm.

Có thể phủ bằng nilon để tránh mưa. Lượng giống trung bình sử dụng 650ml/3,3m2 diện tích trồng nấm từ là 200ml/m2.

d. Chăm sóc

Hàng ngày kiểm tra và phun nước tưới ẩm cho các luống nấm. Thường thì hai ngày tưới 1 lần, tránh để quả khô hoặc quá ướt. Bên cạnh việc chăm sóc phải hết sức chú ý luôn đảm bảo nhiệt độ 25oC đối với nhà nuôi trồng, còn ở luống giá thể phải đảm bảo nhiệt độ 30-32oC với ẩm độ 85-95%. Trồng nấm rơm trong nhà phủ mái bằng nilon hoặc polyetylen nhằm chủ động điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn. Trường hợp trồng nấm rơm ngoài trời thì chủ yếu dựa vào diễn biến thời tiết khí hậu cho nên việc xác định thời vụ trông là vấn đề quan trọng.

e. Thu hoạch nấm rơm

Sau khi cấy giống 15-20 ngày (tùy điều kiện chăm sóc) quả thể nấm rơm sẽ mọc với nhiệt độ 30oC. Sau 2-3 ngày nấm đạt kích thước thì thu hoạch. Nấm rơm mọc thành cụm tương đối đều nên khi thu hoạch thường nhổ cả cụm nấm. Quả nấm thu hoạch phải đảm bảo không bị nứt bao, không bị xèo ô thì chất lượng mới tốt. Có thể thu hoạch 5-6 lần, mỗi lần cách nhau 5-7 ngày. Tuy nhiên hàng ngày vẫn phải thu hái nấm đạt tiêu chuẩn. Năng suất nấm rơm thường đạt 15-20% so với lượng rơm, rạ dùng sản xuất nấm.

f. Bảo quản và chế biến nấm rơm

Dùng nấm rơm tươi là tốt nhất và có thể giữ tươi 1 tuần trong máy lạnh, hoặc mối nấm. Hiện nay, nấm rơm đóng hộp cũng là sản phẩm phổ biến. Ngoài ra có thể sấy hoặc phơi khô nấm rơm.

Về thị trường tiêu thụ sản phẩm bạn có thể liên hệ hỏi Sở NN&PTNT tỉnh hoặc tìm kiếm đối tác, rao tin bán sản phẩm trên trang web của Bộ NN&PTNT: http://www.agroviet.gov.vn (mục Cơ hội mua bán)

HỎI: Nha`tôi co´một thưả ruộng ma hiện nay đang bi bệnh đaọ ôn haỹ cho tôi biện phaṕ phoàng trư`va` phoàng trư`bằng loai thuôć gi.` (Nguyễn Thị Huê- Chât Bình, Kim sơn, Ninh bình)

gié. Bệnh đạo ông là một loại bệnh rất phổ biến trên lúa. Tác nhân của bệnh này là do nấm Pirycularia oryzae. Khi lúa bị mắc bệnh này có thể diệt trừ bệnh bằng các thuốc sau:

- Kasugamycin còn có tên khác là: Kasumin, Kassurabcide hoặc Kasai (Hỗn hợp Kasugamycin với Fthalide), Kasuran(hỗn hợp Kasugamycin với đồng oxiclorua).

- Edifenphos có tên thương phẩm khác là Hinosan

- Tetraclophthalide có tên thương phẩm khác là Fthalid hay Rabcide

- Iprobenphos có tên thương phẩm khác là Kiazin, Kiazin P, IBP.

- Tricyclazole có tên thương phẩm Beam, Bim, Blascide

Ngoài ra còn có một số chế phẩm khác làm tăng sức đề kháng của lúa đối với nấm gây bệnh là Axit Salicylic, Probennazole (tên khác là Ozyzemate.

Mặt khác, khi phát hiện bệnh kết hợp với sử dụng thuốc nên cho thêm nước vào ruộng, ngừng bón phân đạm, không phun phân bón là hoặc chất kích thích sinh trưởng.

HỎI: Xin cho hỏi biện pháp phòng trừ bệnh vàng lá mạ (Nguyễn Đắc Thắng- Bắc Ninh)

nhân sinh lí như thời tiết đặc biệt là các thành phần dinh dưỡng của đất, các khí độc có trong đất, thiếu ánh sáng, thời tiết quá rét...

1. Nguyên nhân vàng lá do thiếu chất dinh dưỡng:
- Vàng lá do thiếu đạm: toàn bộ thân cây chuyển màu vàng chỉ có lá nõn còn xanh, lá mọc đứng, cây thấp bé.
- Thiếu lân: Toàn bộ cây chuyển màu vàng, chỉ có lá nõn còn xanh, lá mọc đứng và hẹp chiều ngang, cây thấp bé.
- Thiếu ka li: Lá màu xanh đậm, các lá phía dưới biến vàng từ chóp lá lan dần xuống phía dưới, trên lá có nhiều đốm nâu, cây thấp.
- Thiếu lưu huỳnh: Các triệu trứng tương tự thiếu đạm và bị ảnh hưởng hoàn toàn thân chứ không chỉ lá già như thiếu đạm.
- Thiếu sắt: toàn bộ lá biến vàng hoặc trắng nhạt.
- Thiếu mangan: Lá non có màu xanh vàng nhạt từ chóp lá lan dần xuống dưới, sau đó xuất hiện các đốm nâu đậm do mô và sọc nâu, cây chậm lớn.

Biện pháp phòng trừ hiên tượng vàng lá mạ

- Nếu thiếu dinh dưỡng thì phun lên lá những chất bị nghi là thiếu.
Độ pH của đất cũng là cơ sở để xác định hoặc thừa các nguyên tố. Nếu pH thấp thường thiếu lân và xảy ra ngộ độc sắt, pH cao thường bị thiếu sắt, kẽm, và lân.
- Nếu hiện thời tiết quá rét tiến hành bón thêm tro và che mạ bằng màng nilon. Chú ý mở màng nilon khi trời ấm và để tránh hiện tượng thiếu ánh sáng.
Hiện tượng vàng lá mạ cũng có thể do sự phát sinh của một số loại rầy và rệp cần tiến hành phòng rầy và rệp hại mạ.

HỎI: Tôi có thửa ruộng cấy lúa Kháng Dân. Sau khi lúa trổ uốn câu thì bị nhiễm bệnh vi rút. Tôi muốn hỏi bệnh này có chữa được không? Cách phòng trừ và dùng thuốc nào thì hiệu quả. (Phạm Thị Thu Hiền- Ninh Hoà, Hoa Lư, Ninh Bình)

Ở Việt nam các bệnh do virus hại lúa đã được phát hiện và có năm gây thiệt hại đáng kể ở một số vùng là bệnh lúa lùn xoăn lá (xoăn lá lùn), bệnh lúa cỏ, bệnh vàng lùn (do rầy nâu lan truyền) và bệnh vàng lụi (rầy xanhđuôi đen lan truyền).
Hiện nay chưa có loại thuốc nào đặc trị các bệnh virus mà chủ yếu thực hiện phòng bệnh là chính.

Biện pháp phòng trừ một số bệnh do virus thường gặp :

- Bệnh lúa cỏ:
+ Triệt để phòng trừ rầy là môi giới lan truyền. Cần chú ý gieo trồng mật độ và kĩ thuật chăm bón lúa thích hợp, dùng thuốc trừ rầy.
+ Chăm sóc cho cây lúa phát triển khỏe mạnh cân đối, tăng sức chống chịu bệnh và kéo dài thời gian ủ bệnh để bệnh phát triển muộn ít ảnh hưởng tới năng suất.
- Biện pháp phòng trừ bệnh xoăn lá tương tự bệnh lúa cỏ.
- Biện pháp phòng trừ bệnh vàng lụi
+ Phát hiện ruộng có dảnh bị bệnh nên nhổ bỏ và phun thuốc trừ rầy.
+ Chữa bệnh: theo kinh nghiệm những năm trước đây nếu ruộng bị bệnh nhẹ và ở giai đoạn lúa đẻ nhánh, áp dụng các biện pháp thay nước ruộng, bón thêm vôi và phân Lân kết hợp với sục bùn, phun thuốc trừ rầy, sau khoảng 7-10 ngày bộ rễ lúa phát triển sẽ làm cho cây lúa hồi phục và cho năng suất bình thường.
Như vậy lúa nhà bạn khi trỗ uốn câu mới phát hiện thì đã muộn, nếu bệnh nhẹ thì ít ảnh hưởng tới năng suất lúa. Bạn cần chú ý xem đây có dúng là bệnh do virus không hay là do tác nhân khác, bạn nên chú ý mô tả kĩ triệu trứng bệnh và thời kí phát sinh bệnh để các nhà khoa học tiện tư vấn.

HỎI: Tôi muốn trồng cỏ voi để chăn nuôi bò. Xin hỏi kỹ thuật trồng như thế nào? Mua giống ở đâu? (Huỳnh Thanh Nhuận- Vinh Hạnh, Châu Thành, An Giang)

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Cỏ voi là loại cỏ thân đứng, sống lâu năm, sinh trưởng nhanh và cho năng suất rất cao khi được trồng ở đất nhiều mùn tơi xốp, có tầng đất canh tác sâu, nhiều ánh sang. Cỏ phát triển hạn chế ở đất dinh dưỡng. Cỏ trồng để thu cắt chất xanh cho bò ăn tại chuồng và sử dụng để ủ chua làm thức ăn dự trữ trong mùa khô, lạnh.

1. Thời vụ gieo trồng

Trồng trong mùa mưa nhưng tốt nhất là đầu mùa mưa.
Chuẩn bị đất: cày đất ở độ sâu 20- 25 cm, bừa và cày đảo (lần 2) làm tơi đất, vơ cỏ dại và san phẳng mặt đất trồng. Rạch hang sâu 15- 20cm theo hướng đông- tây; khoảng cách hang là 60- 80cm.

2. Phân bón

Đầu tư cho 1ha cỏ trồng:
Phân hữu cơ hoai mục 15- 20 tấn
Supe lân: 250- 300 kg
Sulfat kali: 150- 200 kg
Phân đạm uree: 400- 500 kg
Các loại phân hữu cơ, lân, kali dùng bón lót toàn bộ theo long rãnh hang; phân đạm bón chia đều cho các lần thu hoạch trong năm và bón thúc

3. Giống

Sử dụng loại thân giống có độ tuổi 80- 100 ngày và được chặt vát thành hom có độ dài 50- 60cm. Mỗi hom có 3- 5 mắt mầm. Tốt nhất lấy phần thân bánh tẻ. Sủ dụng 6- 7 tấn giống/ ha (giống đã thành hom).

4. Cách trồng

Đất sau khi rạch hang và bón phân đầy đủ theo quy định, đặt hom theo long rãnh, đặt hom này gối lên nửa hom kia nối tiếp nhau, dùng cuốc lấp kín hơn một lớp đất 3- 5 cm và đảm bảo mặt đất bằng phẳng sau khi lấp hom giống.

5. Chăm sóc

Sau khi trồng 10- 15 ngày, tiến hành kiểm tra tỷ lệ nảy mầm (mầm nhô lên mặt đất). Trồng dặm những chố bị chết và làm cỏ phá váng (tránh không làm động thân giống đã trồng). Dùng cuốc làm cỏ dại 2- 3 lần trước khi cỏ lên cao phủ kín đất trồng. Dùng 100kg urê/ ha bón thúc khi cỏ ở giai đoạn 25- 30 ngày tuổi. Sau mỗi lần thu hoạch, chăm sóc làm cỏ dại một lần và bón thúc phân đạm khi cỏ tái sinh lá mới (sau khi thu hoạch 15 ngày).

6. Thu hoạch

Thảm cỏ được thu hoạch khi cỏ đạt 70- 80 ngày tuổi (cây có thân cứng- không thu cắt non lứa đầu). Các lứa tái sinh thu hoạch khi thảm cỏ có độ cao 80- 120cm. Tuỳ theo mùa khô hoặc mùa mưa, độ cao cắt gốc để lại khoảng 5cm. Dùng liềm hoặc dao sắc thu hoạch toàn bộ không để lại cây mầm để thảm cỏ tái sinh đều.

II. Mua giống

Hiện nay cỏ được trồng nhiều ở các nơi như Mộc châu, Lâm đồng, Thành Phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hà tây... Tuy nhiên, bạn có thể liên hệ trực tiếp với Trung tâm khuyến nông tỉnh, thành phố địa phương bạn để được cung cấp giống cỏ voi.

HỎI: Gia đình tôi trồng cây hồng xiêm đã có quả khi gần chín thì bị sâu ở bên trong quả và đùn rỉ ra ngoài khi quả chín thì chín không đều nửa thì rắn ,nửa thì mềm .Xin nhà khoa học cho biết cách chữa trị loại sâu trên và cách sử lý để quả hồng xiêm chín đẹp. (Vũ Thị Tuyết- Thôn Bãi Trữ, Ninh Giang, Ninh Bình)

ĐÁP: Sâu đục quả hồng xiêm
Tên khoa học: Alophia sp
Bộ cánh vẩy: Lepidoptera
Họ ngài sáng: Pyralidae

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Đặc điểm sinh học và tác hại

Bướm hoạt động vào ban đêm, đẻ trứng rải rác trên vỏ quả hoặc phía dưới lá lá đài gần cuống quả. Sâu non mới nở ăn cạp bên ngoài vỏ quả, lên tuổi 2 sâu đục thành đường hầm trong sát vỏ quả ăn phần thịt quả làm chảy nhựa trắng xung quanh lỗ đục. Lớn tuổi sâu đuc vào trong quả và thải phân ra ngoài, có thể di chuyển phá hại luôn một số quả sát nhau trong cùng một chùm. Sâu phá hại từ khi quả còn nhỏ cho đến khi thu hoạch, quả nhỏ bị hại thì khô và rụng, quả lớn thì mất giá trị, giảm năng suất rõ rệt.
Sâu non nhả tơ kết phân thải ra làm kén háo nhộng trong đó, thường ở trong quả gần nơi lỗ đục.

Sâu phát sinh gây hại quanh năm, thường nhiều nhất từ tháng 1-tháng 3. Vòng đời trung bình30-35ngày, trong đó thời gian trứng 3-5 ngày, sâu non 18-20 ngày, nhộng 7-9 ngày.

Loài kiến hôi Dolichodorus có khả năng khống chế sâu đục quả rõ rệt.

*** Biện pháp phòng trừ:**
- Thu gom tiêu hủy quả bị sâu
- PHun nước mạnh lên cây có thể giảm tác hại của sâu
- khi quả bắt đầu lớn hoặc chóm có sâu hại dùng các loại thuốc sâu thông thường phun trừ.
- Nuôi kiến hôi có tác dụng hạn chế tác hại của sâu.

*** Biện pháp làm cho quả hồng xiêm chín đều**
Chọn thu hoạch hồng xiêm đúng thời kì, khi tai hồng đã tách đều khỏi quả. Hồng xiêm khi thu hoạch được ngâm ngập trong nước ấm hoặc nước vôi trong khoảng 1 tiếng bỏ ra để ráo nước rồi mang đi giấm, quả sẽ chín đều và đạt chất lượng cao nhất.

HỎI: Xin vui lòng tư vấn giúp em: Vườn Quýt của em có một số cây bị hiện tượng vàng lá, lá nhỏ làm cho trái không phát triển được (trái bằng ngón chân cái). Trái bị vàng từ đuôi lên, sau đó thì rụng đầy gốc, bên cạnh đó trái còn bị nứt toát ra. Xin tư vấn giúp em cách trị và phòng ngừa. Xin tư vấn giúp em tình hình sâu bệnh của cây cam, quýt, cách phòng chống (em trồng tại vùng Đồng Nai).(Nguyễn Thế Vỹ-TPHCM)

ĐÁP:Triệu chứng bệnh mà bạn mô tả gần giống với triệu chứng của bệnh vàng lá Greening, bạn có thể tham khảo trong phần phòng trừ sâu và bệnh hại cam quýt (mục 7)được trình bày dưới đây:

Theo tổng kết, sâu bệnh hại cam, quýt ở nước ta có rất nhiều (44 loại sâu và 8 loại bệnh) ở đây chỉ nêu lên một số loại quan trọng nhất:

1. Sâu vẽ bùa : Sâu trưởng thành là một loại bướm rất nhỏ, dài khoảng 2mm, cánh có ánh bạc với màu vàng nhạt và nhiều đốm đen nhỏ, bướm đẻ trứng rời rạc trên các đọt non vào ban đêm, trứng nở thành sâu non, đục vào ăn thịt lá dưới lớp biểu bì của mặt phiến lá, tạo thành các đường hầm ngoằn ngoèo, lá non bị hại kém phát triển, cong queo, giảm khả năng quang hợp, cây sinh trưởng chậm, đặc biệt vào thời kỳ trồng mới.

Phòng trừ: Theo dõi chặt chẽ các đợt lộc xuất hiện rầm rộ trên vườn quả, đặc biệt là các đợt lộc xuân, đợt lộc sau khi mưa, sau khi bón phân và sau khi tưới nước. Sử dụng một số loài thuốc như: Decis 0,2%, Sumicidin 0,2%, Polytrin 0,2%, tiến hành phòng trừ sớm jhi độ dài của lộc đạt 1- 2cm hoặc thấy triệu chứng gây hại đầu tiên của sâu.

2. Sâu đục thân, đục cành: Xuất hiện từ tháng 5,8,9.
Phòng trị: Bắt bọ trưởng thành- xén tóc, dùng gai mây luồn vào lỗ đục để bắt sâu non, bơm thuốc vào lỗ đục của sâu: Bi-58; Monitơ nồng độ 2-3%o. Phun các loại thuốc trên để diệt trứng sâu và các loại rầy, rệp trên cây.

3. Nhện đỏ: phát sinh mạnh vào mùa khô hạn và nắng ấm, Ở khí hậu miền bắc trong năm thường có 2 cao điểm từ tháng 4- 6 và 9-11, mùa mưa bão, mật độ nhện giảm rõ rệt.

Phòng trừ: Thường xuyên thay đổi thuốc vì nhện đỏ có vòng đời ngắn, dễ kháng thuốc; Thường xuyên kiểm tra vườn quả, nhất là vào những năm khô hạn, phòng trừ sớm khi mật độ nhện còn thấp, tránh giết chết thiên địch của nhện; Một số thuốc có hiệu quả phòng trừ nhện như: Pegaus 500 ND 0,1%, Ortus 3 SC 0,1% lượng phun 600- 800 lít nước thuốc đã pha/ha.

4. Rệp cam: Chủ yếu hại trên các lá non, cành non lá bị xoắn rộp lên, rệp tiết nước nhờn khiến lá bị muội đen. đặc biệt thông qua quá trình chích hút, rệp cam là môi giới truyền bệnh virus

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

trong đó có bệnh Trissteza rất nguy hiểm cho các vùng trồng cam.
Phòng trừ:Thường xuyên thăm đồng , khi thấy mật độ rệp cao, tập trung trên các ngọn chồi, lá non, cần tiến hành phun thuốc Sherpa 0,2%; Zherzol 0,2%, phun 600-800lít nước đã pha/ha.

5. Ruồi đục quả: Sâu hại chủ yếu ở thời kỳ quả đã lớn chuyển bị chín, sâu non phá hoại phần thịt quả làm quả thối,, ủng và rụng.
Phòng trừ: Thu dọn quả rụng và chôn sâu dưới đất; Phun phòng trừ định kỳ tuần/ lần từ trước khi thu hoạch 1 thang đến khi thu hoạch xong bằng hỗn hợp 5% bả protein+ 1% Pyrinex 20EC + nước, mỗi cây phun 50ml hỗn hợp (khoảng 1 mét vuông).

6. Bệnh loét cam quýt: Bệnh gây hại trên cành non, lá và quả, vết bệnh tạo ra các mụn sần khoảng 3-5mm, có màu nâu vàng, xung quanh có viền màu vàng, lá bị nhiễm bệnh nặng úa vàng, rụng sớm
Phòng trừ: Trồng cây giống sạch bệnh, phun phòng bệnh triệt để trên vườn ươm; Cắt bỏ các cành bị bệnh để hạn chế nguồn bệnh lây lan theo nước; phun phòng trừ bệnh bằng Boócđô 1% hoặc Casuran nồng độ 0,1% phun trên lá.

7. Bệnh Greening: Triệu chứng tiêu biểu của cây bị bệnh là lá bị vàng khảm, gân lá xanh, lá nhỏ hẹp. Nếu bệnh xuất hiện trên cây non sẽ làm cây bị lùn, tán lá không đều, lá nhỏ, trên cây lớn chỉ xuất hiện ở một vài lá, vài cây, khi bị nặng thì toàn cây bị vàng. Trên cành bị nặng trái nhỏ, tâm quả bị lệch, chín không đều, chín ngược, hạt bị thui, dịch quả biến chất, chua. Cây bị bệnh gần như ngừng sinh trưởng, lá rụng sớm đọt nhánh khô dần, rễ mảnh không phát triển được, sản lượng quả tụt nhanh, nhiều khi ra quả không đúng thời vụ, quả có hạt nhưng chủ yếu là hạt lép.
Phòng trừ: Chặt bỏ những cây đã bị nhiễm bệnh, không có giá trị kinh tế, nhằm huỷ diệt nguồn bệnh lây lan; Dùng nguyên liệu nhân giống cây sạch bệnh, tổ chức và thực hiện chặt chẽ khâu nhân giống và phân phối giống; Phòng trừ tốt rầy chổng cánh, hạn chế sự lây nhiễm bệnh của rầy.

8. Bệnh Tristeza: cây mắc bệnh còi cọc, lùn, lá nhỏ và cong như cùi dìa, quả nhỏ, năng suất giảm nhanh
Phòng trừ: Sử dụng giống sạch bệnh; loại bó những cây bị bệnh, hạn chế nguồn bệnh; phòng trừ môi giới truyền bệnh, nhất là các loại rệp.

9. Bệnh ghẻ cam: bệnh gây hại cành, lá non, quả non, kể cả khi quả vừa mới đậu, các vết bệnh màu nâu 1-2mm, lá bị nặng thường biến dạng cong về một bên, cây con bị nặng sẽ lùn, phát triển kém, trên quả các vết bệnh nối lại với nhau thành những mảng lớn, nhỏ làm quả sần sùi.
Phòng trừ: Sử dụng giống sạch bệnh, phòng trừ bệnh triệt để trên vườn ươm; vệ sinh đồng ruộng, cát bỏ những cành bị bệnh, hạn chế nguồn bệnh trên vườn quả; Sử dụng Boócđô 1% phun phòng vào giai đoạn cây con, trên vườn kinh doanh cần phun sau mỗi đợt lộc cũng như giai đoạn vừa đậu quả.

10. Rầy chổng cánh: Là loại rầy nhỏ, trưởng thành dài 2,5- 3mm, có cánh dài màu nâu đậm xen kẽ có vệt trắng chạy từ đầu đến cuối cánh, khi đậu phần cuối cách nhô cao hơn đầu. Rầy cái trưởng thành đẻ trứng thành cụm trên các đọt non chưa cá lá, cả ấu trùng và trưởng thành đều chích hút nhựa cây, đặc biệt là đọt non và cành non là cho các cành này bị ảnh hưởng. Đặc biệt quan trọng là chúng là môi giới truyền bệnh lá gân xanh (bệnh Greening)Trong năm rầy có đỉnh cao số lượng trùng với thời điểm ra lộc, đặc biệt là lộc xuân và lộc thu.
Phòng trừ: thường xuyên theo dõi mật độ rầy chổng cánh trên vườn cam, đặc biệt là là giai đoạn lộc xuân, là thời kỳ rầy có tiềm năng truyền bệnh vàng lá. Sử dụng một số laoij thuốc thông thường như Trebon 0,15- 0,2%; Serpa 0,1- 0,2%; Zherzol 0,1- 0,2% trừ rầy vào thời kỳ cây phát lộc rộ, Đối với cây mới trồng thường xuyên có lá non, cần theo dõi thật kỹ trên vườn quả, tiến hành phòng trừ sớm, hạn chế lây nhiễm bệnh.

11. Ngài chích hút: Bướm gây hại vào ban đêm ở giai đoạn quả to và bắt đầu chín, có màu vàng, bướm dùng vòi cứng nhọn, chích sâu vào thịt quả, hút dịch chất trong quả, làm quả úa vàng, thối dần và rụng.
Phòng trừ: vào mùa quả chín, ban đêm có thể soi đèn dùng vợt bắt bướm; Sử dụng bẫy chua ngọt (nước dứa ép+Dipterex 1%)bam đêm đặt quanh vườn cây; Vệ sinh vườn quả, hạn chế nơi trú ngụ của bướm.

HỎI: Tôi có mảnh đất khoảng 4 công, tôi không biết nên trồng gì cho có hiệu quả kinh tế. Lúc đầu tôi trồng táo, cho trái nhiều nhưng lại có sâu cũng nhiều, rồi bây giờ tôi đang trồng cam. Cây cho trái ngọt nhưng không nhiều và các cây không lớn đều nhau, cây to, cây nhỏ, vườn thì lại có nhiều cỏ rậm rịt. Lần đầu tiên tôi có đất nhưng không biết chăm sóc thế nào. Tôi muốn nhờ chuyên mục giúp tôi nên xịt thuốc gì để diệt cỏ mà không hại cây trái, tôi nên bón phân gì cho cây lớn đều, khoảng cách các cây tôi trồng là

1m có thưa hay rậm quá không, những khoảng trống đó tôi tận dụng trồng bạc hà có được không? Tôi nên chăm sóc và bón phân gì cho cây từ lúc trồng để đạt hiệu quả tốt? (Nguyễn Nguyệt Hiếu- Mỹ Tho, Tiền Giang)

ĐÁP: Cách diệt cỏ dại trong vườn cam quýt:

Nhìn chung đất trồng cam quýt phải được làm kĩ. Trước khi trồng cam, quýt có thể dùng một số loại thuốc trừ cỏ để xử lí đất, nhất là khi cỏ dại nảy mầm nhiều vào mùa xuân. Các thuốc hiệu quả là Heco 600EF, Vifosat 480DD... Khi cây lớn, chủ yếu trừ cỏ bằng phương pháp xới xáo kết hợp với chăm bón cây. Cây càng lâu năm rễ càng ăn sâu thì các loại thuốc diệt cỏ càng ít ảnh hưởng dến cây trồng. Tuy nhiên, cần lưu ý tránh để thuốc bắn vào lá cam và cần tính toàn đến tuổi chúng để định thời điểm phun thuốc, số lần phun thuốc... Tuy nhiên phương pháp trừ cỏ dại cho cam tốt nhất là xới xáo trừ cỏ kết hợp bón phân và phòng trừ sâu bệnh.

Mật độ trồng cam, kỹ thuật làm đất và chọn cây xen canh.
Trước khi trồng một tháng, đất phải được dọn sạch cỏ, cày bừa kĩ, chia lô, rạch hàng, đào hố bón phân lót (hoặc làm mô trồng).
Mật độ trồng đối với các cây ghép trên gốc gieo hạt là 300-500 cây/ha. Khoảng cấy cây và hàng có thể là 4mx5m.

Các loại cam ghép gốc nhân vô tính (Chiết ghép), có thể trồng với mật độ dày hơn 800-1200 cây/ha, với khoảng cách khoảng 4mx2m, 3mx3m, 3mx4m.

Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long người ta thương làm mô để trồng cam. Để đắp thành mô, tốt nhất dùng đất ao, nương vườn cũ đất mặt ruộng hay đất bãi bồi ven sông, phơi khô. Mô có kích thước rộng 60-80cm, cao 20-30cm. Phần giữa mô nên trộn với 100-200 g phân lân và 5-10kg phân chuồng hay rơm rác ủ mục để tạo điều kiện cho rễ cây phát triển trong giai đoạn đầu.

Hoặc có thể trồng bằng hố với kích thước hố đào 40cmx40cmx40cm hoặc 60cmx60cmx60cm. Ở vùng đồi núi cao cần đào hố sâu hơn, rộng hơn: 70cmx70cmx70cm. Lớp đất đào lên được trộ đều với 30kg phân chuồng hoai mục loại tốt, trộn với 0,2-0,5kg phân Văn Điển (tecmô phốt phát), với 0,1-0,2kg sulfat kali (K_2SO_4). Lấp hố trước khi trồng 15-20 ngày.

Như vây khi vườn cam nhà bạn trồng với khoảng cách giữa các cây là 1m là quá dày. Với khoảng cách quá dày này bạn khó chăm sóc và đặc biệt là không nên trồng xen bạc hà vì không còn khoảng cung cấp dinh dưỡng cho vườn cam của bạn.

Kỹ thuật bón phân

Tùy vào tuổi của cây, điều kiện tự nhiên, khí hậu mà tiến hành bón phân cho vườn cam có khác nhau. Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long các nhà trồng cây ăn quả thường bón:

Cây 1-3 tuổi bón cho 1 cây: 70-300g ure; 100-300g DAP và 100g clorua kali (KCl).

Cây 4-6 tuổi bón: 350-450g ure; 450-550g DAP và 250g clorua kali/cây.

Cây 7-9 tuổi bón: 600-750g ure; 650-850gDAP; 350g clorua kali/cây.

Cây 10 tuổi bón: 800-1700g ure; 900-1100g DAP, 450g clorua kali/cây.

Cách bón: Đối với cây 1-2 năm tuổi pha phân hóa học vào nước tưới cho cây. Đối với cây đã cho quả thì chia làm 4 lần để bón:

Lần 1: Trước khi ra hoa: bón 1/3 lượng phân đạm.
Lần 2: sau khi đậu quả 6-8 tuần, bón 1/3 đam và 1//2 kali
Lần 3: trước khi thu hoạch 1-2 tháng bó 1/2 kali
Lần 4: sau khi thu hoạch xong, bón toàn bộ phân lân và 1/3 phân đạm. Bón thêm phân hữu cơ với lượng 20kg/cây.

Chăm sóc

- Thời kí kiến thiết cơ bản cây cam chưa có quả cần chú ý xen tỉa cành tạo tán cho cây. Người ta cắt tỉa bớt các cành nhỏ, cành vợt và cành mọc sâu trong tán. Đặc biệt cần tỉa bỏ những cành nhánh bị sâu gây hại.

Công việc tỉa cành, tạo tán cũng cần được tiến hành thường xuyên hàng năm sau mỗi mùa thu

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

hái quả. Cần cắt bỏ những cành khô, cành tăm, cành quả mọc yếu và những cành bị sâu bệnh gây hại nhằm tạo tán cây thông thoáng loại bỏ một phần sâu bệnh hại.
Hoa cây ăn quả có múi thường rất nhiều, nhưng tỉ lệ đậu quả thường thấp, chỉ vào khoảng 2-8% tùy thuộc vào điều kiện thời tiết chăm bón và đặc điểm giống,loài. Do đó thời kì nụ, hoa, quả non người ta thường tỉa bớt các hoa dị hình, nhưng hoa quả non ra muộn và ở các vị trí không thích hợp cho việc hình thành và phát triển quả. Công việc này có thể được thực hiện bằng cách phun các chất điều hòa sinh trưởng.

Ở thời kì quả khoảng 1-2 tuần lễ cần tiến hành sử dụng các chất điều hòa sinh trưởng kết hợp với bón phân bổ sung và các nguyên tố vi lượng để tăng tỷ lệ đậu quả và thúc đẩy nhanh quá trình lớn của quả, giảm lượng hạt và làm đẹp mã quả. Biện pháp này đặc biệt có hiệu quả khi sử dụng dạng chelat.

- Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, nông dân thường thực hiện trong những năm đầu khi cây còn nhỏ, giữ cho xung quanh mô trồng cam, thật sạch và phủ ở mô bằng rơm rạ, cỏ khô để giữ ẩm.

HỎI: Các anh chị làm ơn tư vấn giúp em về kỹ thuật xây dựng mô hình VAC. Nhà em ở Phú Thọ, hiện nay nhà em đã có ao, rừng thì đang trồng bạch đàn. (Đỗ Quốc Biên- Khu 1 Tiên kiên, Lâm Thao, Phú Thọ)

ĐÁP: 1. Xác định kiểu vườn thích hợp

- Xác định vị trí của các thành phần trong hệ thống và phân bố đất đai cho quy hoạch tổng thể vườn.
- Chọn giống cây, con để nuôi trồng; khối lượng và chủng loại
- Cần có bản đồ thiết kế chi tiết về vườn cây, chuồng ao
- Xác định thời vụ gieo trồng, nuôi cá thích hợp
- Lập kế hoạch mua cây con giống, vật tư, dụng cụ cần thiết cho thiết kế xây dựng hệ thống

2.Xây dựng hệ thống đường xá và hang rào bảo vệ

Tuỳ thuộc vào quy mô vườn, khả năng cơ giới hoá, nhu cầu vận chuyển sản phẩm mà xây dựng hệ thống đường xá cho thích hợp. Nếu vườn rộng, có nhu cầu sử dụng cơ giới hóa thì cần có đường chính xuyên qua vừa đủ lớn cho xe cộ máy móc đi lại. Vườn có quy mô nhỏ thì cần đường nhỏ đủ để phương tiện cho việc đi lại và vận chuyển vật tư bằng xe thô sơ.

Hệ thống đường nối thông các khu sản xuất như vườn cây, ao cá, chuồng trại và nhà ở vừa tiện cho việc đi lại, vừa tiết kiệm đất. Hai bên đường có thể trồng rau, hoa hoặc cỏ cho vật nuôi và cá ở trong ao.

Hàng rào bảo vệ vườn có thể là cây cối, lưới sắt, tường xây tuỳ thuộc vào điều kiện cụ thể từng nơi. Hàng rào bằng tre, mây và các loại cây họ đậu... có tác dụng bảo vệ vườn, làm thức ăn cho gia súc, thu sản phẩm, ít phải đầu tư, loại hang rào này thích hợp cho vườn rộng.

3. Xây dựng ao

Kiểu và dạng ao phụ thuộc vào địa hình và quy mô sản xuất. Có thể là ao đơn hoặc một hệ thống ao nối liền nhau như: ao chuỗi, ao song song hoặc ao xen giữa các luống gọi là kênh ao.

Ao chuỗi: Thả cá ở các độ tuổi khác nhau. Nhược điểm của ao chuỗi là khi có dịch bệnh hoặc nước bị ô nhiễm nước chảy từ ao này sang ao khác.

Ao song song: mỗi ao nuôi cách biệt nhau, không sợ lây dịch bệnh, dễ kiểm tra, dễ xử lý hơn ao chuỗi.

Ao kênh: thích hợp cho cácloài cá ăn cây cỏ ở ven ao, trên luống ao hoặc thức ăn ở đáy ao.

Độ sâu: độ sâu mặt nước thường là 1- 1,5m.

Kích thước ao: tuỳ thuộc vào mục đích sản xuất, loại cá nuôi và quỹ đất sẵn có.

4. Xây dựng chuồng trại chăn nuôi.

- Vị trí: chuồng trại chăn nuôi lợn, trâu bò, dê... nên đặt cách xa nhà để đảm bảo vệ sinh. Đối với gia cầm có thể nhốt ở cạnh nhà bếp nhưng phải dọn phân hang ngày. Chuồng trại có thể

đặt cạnh ao, trên ao hoặc dưới tán cây trong vườn. Thiết kế chuồng trại cần chú ý chỗ ủ phân. Chuồng phải có máng ăn và chỗ đựng nước uống.

- Kích thước: phụ thuộc vào số lượng vật nuôi và giống.

5. Xây dựng vườn cây
Sau khi đã xây dựng cơ bản xong về chuồng trại, ao thì tiến hành xây dựng vườn cây, gồm các công việc sau:

- Phân chia lô thửa và vị trí trồng các loại cây trong vườn. Cây trong vườn chia thành cây hang năm và cây lâu năm.

Cây hàng năm có các loại rau ngắn ngày, cây gia vị, cây thuốc, cây thực phẩm, cây hoa.

Cây lâu năm chủ yếu là cây ăn quả, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây cảnh.

- Kế hoạch trồng xen, gối các loài cây khác nhau trong vườn

- Lên luống, đào hố để trồng cây

- Chế độ canh tác từng loại cây trong vườn.

HỎI: Gia đình tôi trồng cây hồng xiêm đã có quả khi gần chín thì bị sâu ở bên trong quả và đùn rỉ ra ngoài khi quả chín thì chín không đều nửa thì rắn ,nửa thì mềm .Xin nhà khoa học cho biết cách chữa trị loại sâu trên và cách sử lý để quả hồng xiêm chín đẹp. (Vũ Thị Tuyết- Thôn Bãi Trữ, Ninh Giang, Ninh Bình)

ĐÁP: Sâu đục quả hồng xiêm

Tên khoa học: Alophia sp
Bộ cánh vẩy: Lepidoptera
Họ ngài sáng: Pyralidae

Đặc điểm sinh học và tác hại

Bướm hoạt động vào ban đêm, đẻ trứng rải rác trên vỏ quả hoặc phía dưới lá lá đài gần cuống quả. Sâu non mới nở ăn cạp bên ngoài vỏ quả, lên tuổi 2 sâu đục thành đường hầm trong sát vỏ quả ăn phần thịt quả làm chảy nhựa trắng xung quanh lỗ đục. Lớn tuổi sâu đuc vào trong quả và thải phân ra ngoài, có thể di chuyển phá hại luôn một số quả sát nhau trong cùng một chùm. Sâu phá hại từ khi quả còn nhỏ cho đến khi thu hoạch, quả nhỏ bị hại thì khô và rụng, quả lớn thì mất giá trị, giảm năng suất rõ rệt.
Sâu non nhả tơ kết phân thải ra làm kén háo nhộng trong đó, thường ở trong quả gần nơi lỗ đục.

Sâu phát sinh gây hại quanh năm, thường nhiều nhất từ tháng 1-tháng 3. Vòng đời trung bình30-35ngày, trong đó thời gian trứng 3-5 ngày, sâu non 18-20 ngày, nhộng 7-9 ngày.

Loài kiến hôi Dolichodorus có khả năng khống chế sâu đục quả rõ rệt.

*** Biện pháp phòng trừ:**
- Thu gom tiêu hủy quả bị sâu
- PHun nước mạnh lên cây có thể giảm tác hại của sâu
- khi quả bắt đầu lớn hoặc chóm có sâu hại dùng các loại thuốc sâu thông thường phun trừ.
- Nuôi kiến hôi có tác dụng hạn chế tác hại của sâu.

*** Biện pháp làm cho quả hồng xiêm chín đều**
Chọn thu hoạch hồng xiêm đúng thời kì, khi tai hồng đã tách đều khỏi quả. Hồng xiêm khi thu hoạch được ngâm ngập trong nước ấm hoặc nước vôi trong khoảng 1 tiếng bỏ ra để ráo nước rồi mang đi giấm, quả sẽ chín đều và đạt chất lượng cao nhất.

HỎI: Xin vui lòng tư vấn giúp em: Vườn Quýt của em có một số cây bị hiện tượng vàng lá, lá nhỏ làm cho trái không phát triển được (trái bằng ngón chân cái). Trái bị vàng từ đuôi lên, sau đó thì rụng đầy gốc, bên cạnh đó trái còn bị nứt toát ra. Xin tư vấn giúp em cách trị và phòng ngừa. Xin tư vấn giúp em

tình hình sâu bệnh của cây cam, quýt, cách phòng chống (em trồng tại vùng Đồng Nai).(Nguyễn Thế Vỹ-TPHCM)

ĐÁP:Triệu chứng bệnh mà bạn mô tả gần giống với triệu chứng của bệnh vàng lá Greening, bạn có thể tham khảo trong phần phòng trừ sâu và bệnh hại cam quýt (mục 7)được trình bày dưới đây:

Theo tổng kết, sâu bệnh hại cam, quýt ở nước ta có rất nhiều (44 loại sâu và 8 loại bệnh) ở đây chỉ nêu lên một số loại quan trọng nhất:

1. Sâu vẽ bùa : Sâu trưởng thành là một loại bướm rất nhỏ, dài khoảng 2mm, cánh có ánh bạc với màu vàng nhạt và nhiều đốm đen nhỏ, bướm đẻ trứng rời rạc trên các đọt non vào ban đêm, trứng nở thành sâu non, đục vào ăn thịt lá dưới lớp biểu bì của mặt phiến lá, tạo thành các đường hầm ngoằn ngoèo, lá non bị hại kém phát triển, cong queo, giảm khả năng quang hợp, cây sinh trưởng chậm, đặc biệt vào thời kỳ trồng mới.

Phòng trừ: Theo dõi chặt chẽ các đợt lộc xuất hiện rầm rộ trên vườn quả, đặc biệt là các đợt lộc xuân, đợt lộc sau khi mưa, sau khi bón phân và sau khi tưới nước. Sử dụng một số loài thuốc như: Decis 0,2%, Sumicidin 0,2%, Polytrin 0,2%, tiến hành phòng trừ sớm jhi độ dài của lộc đạt 1- 2cm hoặc thấy triệu chứng gây hại đầu tiên của sâu.

2. Sâu đục thân, đục cành: Xuất hiện từ tháng 5,8,9.
Phòng trị: Bắt bọ trưởng thành- xén tóc, dùng gai mây luồn vào lỗ đục để bắt sâu non, bơm thuốc vào lỗ đục của sâu: Bi-58; Monitơ nồng độ 2-3%o. Phun các loại thuốc trên để diệt trứng sâu và các loại rầy, rệp trên cây.

3. Nhện đỏ: phát sinh mạnh vào mùa khô hạn và nắng ấm, Ở khí hậu miền bắc trong năm thường có 2 cao điểm từ tháng 4- 6 và 9-11, mùa mưa bão, mật độ nhện giảm rõ rệt.

Phòng trừ: Thường xuyên thay đổi thuốc vì nhện đỏ có vòng đời ngắn, dễ kháng thuốc; Thường xuyên kiểm tra vườn quả, nhất là vào những năm khô hạn, phòng trừ sớm khi mật độ nhện còn thấp, tránh giết chết thiên địch của nhện; Một số thuốc có hiệu quả phòng trừ nhện như: Pegaus 500 ND 0,1%, Ortus 3 SC 0,1% lượng phun 600- 800 lít nước thuốc đã pha/ha.

4. Rệp cam: Chủ yếu hại trên các lá non, cành non lá bị xoắn rộp lên, rệp tiết nước nhờn khiến lá bị muội đen. đặc biệt thông qua quá trình chích hút, rệp cam là môi giới truyền bệnh virus trong đó có bệnh Trissteza rất nguy hiểm cho các vùng trồng cam.
Phòng trừ:Thường xuyên thăm đồng , khi thấy mật độ rệp cao, tập trung trên các ngọn chồi, lá non, cần tiến hành phun thuốc Sherpa 0,2%; Zherzol 0,2%, phun 600-800lít nước đã pha/ha.

5. Ruồi đục quả: Sâu hại chủ yếu ở thời kỳ quả đã lớn chuyển bị chín, sâu non phá hoại phần thịt quả làm quả thối,, ủng và rụng.
Phòng trừ: Thu dọn quả rụng và chôn sâu dưới đất; Phun phòng trừ định kỳ tuần/ lần từ trước khi thu hoạch 1 thang đến khi thu hoạch xong bằng hỗn hợp 5% bả protein+ 1% Pyrinex 20EC + nước, mỗi cây phun 50ml hỗn hợp (khoảng 1 mét vuông).

6. Bệnh loét cam quýt: Bệnh gây hại trên cành non, lá và quả, vết bệnh tạo ra các mụn sần khoảng 3-5mm, có màu nâu vàng, xung quanh có viền màu vàng, lá bị nhiễm bệnh nặng úa vàng, rụng sớm
Phòng trừ: Trồng cây giống sạch bệnh, phun phòng bệnh triệt để trên vườn ươm; Cắt bỏ các cành bị bệnh để hạn chế nguồn bệnh lây lan theo nước; phun phòng trừ bệnh bằng Boócđô 1% hoặc Casuran nồng độ 0,1% phun trên lá.

7. Bệnh Greening: Triệu chứng tiêu biểu của cây bị bệnh là lá bị vàng khảm, gân lá xanh, lá nhỏ hẹp. Nếu bệnh xuất hiện trên cây non sẽ làm cây bị lùn, tán lá không đều, lá nhỏ, trên cây lớn chỉ xuất hiện ở một vài lá, vài cây, khi bị nặng thì toàn cây bị vàng. Trên cành bị nặng trái nhỏ, tâm quả bị lệch, chín không đều, chín ngược, hạt bị thui, dịch quả biến chất, chua. Cây bị bệnh gần như ngừng sinh trưởng, lá rụng sớm đọt nhánh khô dần, rễ mảnh không phát triển được, sản lượng quả tụt nhanh, nhiều khi ra quả không đúng thời vụ, quả có hạt nhưng chủ yếu là hạt lép.
Phòng trừ: Chặt bỏ những cây đã bị nhiễm bệnh, không có giá trị kinh tế, nhằm huỷ diệt nguồn bệnh lây lan; Dùng nguyên liệu nhân giống cây sạch bệnh, tổ chức và thực hiện chặt chẽ khâu nhân giống và phân phối giống; Phòng trừ tốt rầy chổng cánh, hạn chế sự lây nhiễm bệnh của rầy.

8. Bệnh Tristeza: cây mắc bệnh còi cọc, lùn, lá nhỏ và cong như cùi dìa, quả nhỏ, năng suất giảm nhanh

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Phòng trừ: Sử dụng giống sạch bệnh; loại bó những cây bị bệnh, hạn chế nguồn bệnh; phòng trừ môi giới truyền bệnh, nhất là các loại rệp.

9. Bệnh ghẻ cam: bệnh gây hại cành, lá non, quả non, kể cả khi quả vừa mới đậu, các vết bệnh màu nâu 1-2mm, lá bị nặng thường biến dạng cong về một bên, cây con bị nặng sẽ lùn, phát triển kém, trên quả các vết bệnh nối lại với nhau thành những mảng lớn, nhỏ làm quả sần sùi.
Phòng trừ: Sử dụng giống sạch bệnh, phòng trừ bệnh triệt để trên vườn ươm; vệ sinh đồng ruộng, cát bỏ những cành bị bệnh, hạn chế nguồn bệnh trên vườn quả; Sử dụng Boócđô 1% phun phòng vào giai đoạn cây con, trên vườn kinh doanh cần phun sau mỗi đợt lộc cũng như giai đoạn vừa đậu quả.

10. Rầy chổng cánh: Là loại rầy nhỏ, trưởng thành dài 2,5- 3mm, có cánh dài màu nâu đậm xen kẽ có vệt trắng chạy từ đầu đến cuối cánh, khi đậu phần cuối cách nhô cao hơn đầu. Rầy cái trưởng thành đẻ trứng thành cụm trên các đọt non chưa cá lá, cả ấu trùng và trưởng thành đều chích hút nhựa cây, đặc biệt là đọt non và cành non là cho các cành này bị ảnh hưởng. Đặc biệt quan trọng là chúng là môi giới truyền bệnh lá gân xanh (bệnh Greening)Trong năm rầy có đỉnh cao số lượng trùng với thời điểm ra lộc, đặc biệt là lộc xuân và lộc thu.
Phòng trừ: thường xuyên theo dõi mật độ rầy chổng cánh trên vườn cam, đặc biệt là là giai đoạn lộc xuân, là thời kỳ rầy có tiềm năng truyền bệnh vàng lá. Sử dụng một số laoij thuốc thông thường như Trebon 0,15- 0,2%; Serpa 0,1- 0,2%; Zherzol 0,1- 0,2% trừ rầy vào thời kỳ cây phát lộc rộ, Đối với cây mới trồng thường xuyên có lá non, cần theo dõi thật kỹ trên vườn quả, tiến hành phòng trừ sớm, hạn chế lây nhiễm bệnh.

11. Ngài chích hút: Bướm gây hại vào ban đêm ở giai đoạn quả to và bắt đầu chín, có màu vàng, bướm dùng vòi cứng nhọn, chích sâu vào thịt quả, hút dịch chất trong quả, làm quả úa vàng, thối dần và rụng.
Phòng trừ: vào mùa quả chín, ban đêm có thể soi đèn dùng vợt bắt bướm; Sử dụng bẫy chua ngọt (nước dứa ép+Dipterex 1%)bam đêm đặt quanh vườn cây; Vệ sinh vườn quả, hạn chế nơi trú ngụ của bướm.

HỎI: Tôi có mảnh đất khoảng 4 công, tôi không biết nên trồng gì cho có hiệu quả kinh tế. Lúc đầu tôi trồng táo, cho trái nhiều nhưng lại có sâu cũng nhiều, rồi bây giờ tôi đang trồng cam. Cây cho trái ngọt nhưng không nhiều và các cây không lớn đều nhau, cây to, cây nhỏ, vườn thì lại có nhiều cỏ rậm rịt. Lần đầu tiên tôi có đất nhưng không biết chăm sóc thế nào. Tôi muốn nhờ chuyên mục giúp tôi nên xịt thuốc gì để diệt cỏ mà không hại cây trái, tôi nên bón phân gì cho cây lớn đều, khoảng cách các cây tôi trồng là 1m có thưa hay rậm quá không, những khoảng trống đó tôi tận dụng trồng bạc hà có được không? Tôi nên chăm sóc và bón phân gì cho cây từ lúc trồng để đạt hiệu quả tốt? (Nguyễn Nguyệt Hiếu- Mỹ Tho, Tiền Giang)

ĐÁP: Cách diệt cỏ dại trong vườn cam quýt:

Nhìn chung đất trồng cam quýt phải được làm kĩ. Trước khi trồng cam, quýt có thể dùng một số loại thuốc trừ cỏ để xử lí đất, nhất là khi cỏ dại nảy mầm nhiều vào mùa xuân. Các thuốc hiệu quả là Heco 600EF, Vifosat 480DD... Khi cây lớn, chủ yếu trừ cỏ bằng phương pháp xới xáo kết hợp với chăm bón cây. Cây càng lâu năm rễ càng ăn sâu thì các loại thuốc diệt cỏ càng ít ảnh hưởng dến cây trồng. Tuy nhiên, cần lưu ý tránh để thuốc bắn vào lá cam và cần tính toàn đến tuổi chúng để định thời điểm phun thuốc, số lần phun thuốc... Tuy nhiên phương pháp trừ cỏ dại cho cam tốt nhất là xới xáo trừ cỏ kết hợp bón phân và phòng trừ sâu bệnh.

Mật độ trồng cam, kỹ thuật làm đất và chọn cây xen canh.
Trước khi trồng một tháng, đất phải được dọn sạch cỏ, cày bừa kĩ, chia lô, rạch hàng, đào hố bón phân lót (hoặc làm mô trồng).
Mật độ trồng đối với các cây ghép trên gốc gieo hạt là 300-500 cây/ha. Khoảng cấy cây và hàng có thể là 4mx5m.

Các loại cam ghép gốc nhân vô tính (Chiết ghép), có thể trồng với mật độ dày hơn 800-1200 cây/ha, với khoảng cách khoảng 4mx2m, 3mx3m, 3mx4m.

Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long người ta thương làm mô để trồng cam. Để đắp thành mô, tốt nhất dùng đất ao, nương vườn cũ đất mặt ruộng hay đất bãi bồi ven sông, phơi khô. Mô có kích thước rộng 60-80cm, cao 20-30cm. Phần giữa mô nên trộn với 100-200 g phân lân và 5-10kg phân chuồng hay rơm rác ủ mục để tạo điều kiện cho rễ cây phát triển trong giai đoạn đầu.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Hoặc có thể trồng bằng hố với kích thước hố đào 40cmx40cmx40cm hoặc 60cmx60cmx60cm. Ở vùng đồi núi cao cần đào hố sâu hơn, rộng hơn: 70cmx70cmx70cm. Lớp đất đào lên được trộ đều với 30kg phân chuồng hoai mục loại tốt, trộn với 0,2-0,5kg phân Văn Điển (tecmô phôt phát), với 0,1-0,2kg sulfat kali (K2SO4). Lấp hố trước khi trồng 15-20 ngày.

Như vây khi vườn cam nhà bạn trồng với khoảng cách giữa các cây là 1m là quá dày. Với khoảng cách quá dày này bạn khó chăm sóc và đặc biệt là không nên trồng xen bạc hà vì không còn khoảng cung cấp dinh dưỡng cho vườn cam của bạn.

Kỹ thuật bón phân

Tùy vào tuổi của cây, điều kiện tự nhiên, khí hậu mà tiến hành bón phân cho vườn cam có khác nhau. Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long các nhà trồng cây ăn quả thường bón:

Cây 1-3 tuổi bón cho 1 cây: 70-300g ure; 100-300g DAP và 100g clorua kali (KCl).

Cây 4-6 tuổi bón: 350-450g ure; 450-550g DAP và 250g clorua kali/cây.

Cây 7-9 tuổi bón: 600-750g ure; 650-850gDAP; 350g clorua kali/cây.

Cây 10 tuổi bón: 800-1700g ure; 900-1100g DAP, 450g clorua kali/cây.

Cách bón: Đối với cây 1-2 năm tuổi pha phân hóa học vào nước tưới cho cây. Đối với cây đã cho quả thì chia làm 4 lần để bón:

Lần 1: Trước khi ra hoa: bón 1/3 lượng phân đạm.
Lần 2: sau khi đậu quả 6-8 tuần, bón 1/3 đam và 1//2 kali
Lần 3: trước khi thu hoạch 1-2 tháng bó 1/2 kali
Lần 4: sau khi thu hoạch xong, bón toàn bộ phân lân và 1/3 phân đạm. Bón thêm phân hữu cơ với lượng 20kg/cây.

Chăm sóc

- Thời kí kiến thiết cơ bản cây cam chưa có quả cần chú ý xen tỉa cành tạo tán cho cây. Người ta cắt tỉa bớt các cành nhỏ, cành vợt và cành mọc sâu trong tán. Đặc biệt cần tỉa bỏ những cành nhánh bị sâu gây hại.

Công việc tỉa cành, tạo tán cũng cần được tiến hành thường xuyên hàng năm sau mỗi mùa thu hái quả. Cần cắt bỏ những cành khô, cành tăm, cành quả mọc yếu và những cành bị sâu bệnh gây hại nhằm tạo tán cây thông thoáng loại bỏ một phần sâu bệnh hại.
Hoa cây ăn quả có múi thường rất nhiều, nhưng tỉ lệ đậu quả thường thấp, chỉ vào khoảng 2-8% tùy thuộc vào điều kiện thời tiết chăm bón và đặc điểm giống,loài. Do đó thời kì nụ, hoa, quả non người ta thường tỉa bớt các hoa dị hình, nhưng hoa quả non ra muộn và ở các vị trí không thích hợp cho việc hình thành và phát triển quả. Công việc này có thể được thực hiện bằng cách phun các chất điều hòa sinh trưởng.

Ở thời kì quả khoảng 1-2 tuần lễ cần tiến hành sử dụng các chất điều hòa sinh trưởng kết hợp với bón phân bổ sung và các nguyên tố vi lượng để tăng tỷ lệ đậu quả và thúc đẩy nhanh quá trình lớn của quả, giảm lượng hạt và làm đẹp mã quả. Biện pháp này đặc biệt có hiệu quả khi sử dụng dạng chelat.

- Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, nông dân thường thực hiện trong những năm đầu khi cây còn nhỏ, giữ cho xung quanh mô trồng cam, thật sạch và phủ ở mô bằng rơm rạ, cỏ khô để giữ ẩm.

HỎI: Các anh chị làm ơn tư vấn giúp em về kỹ thuật xây dựng mô hình VAC. Nhà em ở Phú Thọ, hiện nay nhà em đã có ao, rừng thì đang trồng bạch đàn. (Đỗ Quốc Biên- Khu 1 Tiên kiên, Lâm Thao, Phú Thọ)

ĐÁP: 1. Xác định kiểu vườn thích hợp

- Xác định vị trí của các thành phần trong hệ thống và phân bố đất đai cho quy hoạch tổng thể

vườn.
- Chọn giống cây, con để nuôi trồng; khối lượng và chủng loại
- Cần có bản đồ thiết kế chi tiết về vườn cây, chuồng ao
- Xác định thời vụ gieo trồng, nuôi cá thích hợp
- Lập kế hoạch mua cây con giống, vật tư, dụng cụ cần thiết cho thiết kế xây dựng hệ thống

2.Xây dựng hệ thống đường xá và hang rào bảo vệ

Tuỳ thuộc vào quy mô vườn, khả năng cơ giới hoá, nhu cầu vận chuyển sản phẩm mà xây dựng hệ thống đường xá cho thích hợp. Nếu vườn rộng, có nhu cầu sử dụng cơ giới hóa thì cần có đường chính xuyên qua vừa đủ lớn cho xe cộ máy móc đi lại. Vườn có quy mô nhỏ thì cần đường nhỏ đủ để phương tiện cho việc đi lại và vận chuyển vật tư bằng xe thô sơ.

Hệ thống đường nối thông các khu sản xuất như vườn cây, ao cá, chuồng trại và nhà ở vừa tiện cho việc đi lại, vừa tiết kiệm đất. Hai bên đường có thể trồng rau, hoa hoặc cỏ cho vật nuôi và cá ở trong ao.

Hàng rào bảo vệ vườn có thể là cây cối, lưới sắt, tường xây tuỳ thuộc vào điều kiện cụ thể từng nơi. Hàng rào bằng tre, mây và các loại cây họ đậu... có tác dụng bảo vệ vườn, làm thức ăn cho gia súc, thu sản phẩm, ít phải đầu tư, loại hang rào này thích hợp cho vườn rộng.

3. Xây dựng ao

Kiểu và dạng ao phụ thuộc vào địa hình và quy mô sản xuất. Có thể là ao đơn hoặc một hệ thống ao nối liền nhau như: ao chuỗi, ao song song hoặc ao xen giữa các luống gọi là kênh ao.

Ao chuỗi: Thả cá ở các độ tuổi khác nhau. Nhược điểm của ao chuỗi là khi có dịch bệnh hoặc nước bị ô nhiễm nước chảy từ ao này sang ao khác.

Ao song song: mỗi ao nuôi cách biệt nhau, không sợ lây dịch bệnh, dễ kiểm tra, dễ xử lý hơn ao chuỗi.

Ao kênh: thích hợp cho cácloài cá ăn cây cỏ ở ven ao, trên luống ao hoặc thức ăn ở đáy ao.

Độ sâu: độ sâu mặt nước thường là 1- 1,5m.

Kích thước ao: tuỳ thuộc vào mục đích sản xuất, loại cá nuôi và quỹ đất sẵn có.

4. Xây dựng chuồng trại chăn nuôi.

- Vị trí: chuồng trại chăn nuôi lợn, trâu bò, dê... nên đặt cách xa nhà để đảm bảo vệ sinh. Đối với gia cầm có thể nhốt ở cạnh nhà bếp nhưng phải dọn phân hang ngày. Chuồng trại có thể đặt cạnh ao, trên ao hoặc dưới tán cây trong vườn. Thiết kế chuồng trại cần chú ý chỗ ủ phân. Chuồng phải có máng ăn và chỗ đựng nước uống.

- Kích thước: phụ thuộc vào số lượng vật nuôi và giống.

5. Xây dựng vườn cây
Sau khi đã xây dựng cơ bản xong về chuồng trại, ao thì tiến hành xây dựng vườn cây, gồm các công việc sau:

- Phân chia lô thửa và vị trí trồng các loại cây trong vườn. Cây trong vườn chia thành cây hang năm và cây lâu năm.

Cây hàng năm có các loại rau ngắn ngày, cây gia vị, cây thuốc, cây thực phẩm, cây hoa.

Cây lâu năm chủ yếu là cây ăn quả, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây cảnh.

- Kế hoạch trồng xen, gối các loài cây khác nhau trong vườn

- Lên luống, đào hố để trồng cây

- Chế độ canh tác từng loại cây trong vườn.

HỎI: Xin vui lòng tư vấn giúp em kỹ thuật trồng và chăm sóc Măng Tây. Hiện nay ở nước ta Măng Tây

được trồng ở những nơi nào (em muốn tham quan học hỏi). Em có thể mua giống ở địa chỉ nào? (Nguyễn Thế Vỹ- TP HCM)

ĐÁP: Kỹ thuật trồng:

1.Nhân và chọn giống: Có 2 cách nhân giống:

a. Nhân giống vô tính:Dùng các thân ngầm của cây năm trước (cây 1 năm tuổi).

b. Nhân giống hữu tính:- Trồng cây con gieo từ hạt với 10-12 tuần tuổi (gieo qua vườn ươm như các loại rau khác, có thể gieo trong khay, trong bầu, luống... tuỳ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của người trồng măng tây.

Hạt cần gieo vào mùa xuân càng sớm càng tốt.Nếu gieo theo luống gieo sâu 2,5-5cm theo hàng với khoảng cách giữa 2 hàng là 30cm khoảng cách giữa 2 hốc là 7,5cm).

- Gieo thẳng cây con ngoài ruộng.

Tất cả các cách này đều có thể thực hiện theo phương pháp qua vườn ươm hoặc khay...Trong mọi trường hợp cây hoặc hạt được đặt vào rãnh và thường xuyên được bổ sung đất trong quá trình sinh trưởng của cây.Nếu đảm bảo chất lượng cây con thì vào giai đoạn thu hoạch cây sẽ cho các măng dài 15-25cm.

Măng tây rất cần cung cấp đủ nước cho tất cả các giai đoạn sinh trưởng, vào cuối mùa sinh trưởng đầu tiên, phần trên được cắt đi, thân ngầm được ủ vào tháng 12 và tháng 1.Sau đó phần gốc ngầm được đào lên, tách ra và phân cấp, những gốc có trọng lượng nhỏ hơn 45g và bị sây sát thì loại bỏ, những gốc mầm khoẻ tách ra thành 5,6 phần va phải trồng ngay và trồng như các gốc mầm riêng biệt. Nếu thời tiết không thích hợp thì vùi lại hoặc bảo quản lạnh đến khi thời tiết thích hợp thì đem trồng.

2.Phương pháp trồng:

Có thể trồng theo rãnh với khoảng cách là 1,5-1,8m, thông thường nên trồng sâu 20-30cm, khoảng cách giữa 2 cây là 50cm.Gốc mầm phải phủ 1 lớp đất dày 5-8cm và tưới ngay sau khi trồng. Măng tây nên trồng với mật độ 30-40.000 cây/ 1ha.

Làm cỏ:

Cỏ dại là vấn đề cần được quan tâmở các vùng trồng măng tây nhất là vùng mới trồng.Ngay sau khi các chồi nhú lên lớp đất phía trên cần được bổ sung thêm vào rãnh từng chút một cách này có thể giúp ích cho việc kiểm tra cỏ dại.

Tuy vậy để kiêm tra cỏ dại có thể dùng thuốc trừ cỏ ở thời kỳ đầu sau khi trồng. Có thể sử dụng 1 số loại thuốc sau:

1.Glyphosat
2. Trifluralin
3. Dicamba
4. Terbacil
5. Napropamide
6. 2,4D

Vì hạt măng tây mọc rất châm nên có thể phun thuốc diệt cỏ tiếp xúc như dầu carot 1-2 ngày trước khi hạt nảy mầm. Các loại cỏ cần tiêu diệt hàng năm nhất là vào giai đoạn ngủ nghỉ của măng tây.

Bón phân: Thời gian đầu nên bón phân hỗn hợp:30-40 tấn phân chuồng/ 1ha măng tây, (nếu có điều kiện có thể dùng 50-60 tấn/ 1 ha để kéo dài thời gian thu hoạch), 200kg đạm urê, 300kg super lân, 150 kali sunfat. Sau khi trồng 2 tháng có thể bón thúc với lượng phân bón: 60-70kg urê, 60-70kg kali sunfat và 90-100 lân supe. Hàng năm vào khoảng tháng 2,3 tiến hành bón thúc với lượng phân như trên.

Làm giàn: Khi măng lên cao cần làm giàn chống đổ cho cây, nếu cao qúa có thể bấm bớt ngọn cho măng.

Tưới tiêu: Tưới rãnh là biện pháp hay được dùng, nhất là ở diện tích sản xuất lớn, đặc biệt vào mùa khô, cũng có thể dùng biện pháp tưới phun.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Măng tây là cây cho thu măng non làm rau vì thế rất cần nước.Đất nặng số lần tưới ít, đất nhẹ tưới thường xuyên hơn.Việc tưới nước dừng lại sau khi cây được đốn để vào giai đoạn ngủ nghỉ như vậy nhánh sẽ khô lại có thể cắt bỏ để chuẩn bị cho măng mọc vào mùa xuân.

Giống măng: Ở Việt Nam 2 giống đang được trồng phổ biến là giống F1 Mary Washington và giống California 500.
Nhiều vùng trong nược đã trồng măng tây để xuất khẩu như: Đông Anh(Hà nội), Kiến An (Hải phòng), Đức trọng (Lâm đồng).

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật trồng rau Xà lách xoong. Cách phòng trừ sâu bệnh trên cây này. (Lê Thị Thanh Minh- Hương Trà - TT Huế)

ĐÁP: Xà lách có hai loại:

Xà lách trứng: lá trắng chịu được mưa nắng, cuốn chắc.

Xà lách li ti: lá xanh, tán lớn, ít cuốn, xốp, chịu úng.

Nhìn chung, về mặt kĩ thuật gieo trồng của các giống xà lách là như nhau.

- Thời vụ gieo trồng:

Xà lách trứng gieo từ tháng 7 đến tháng 2.

Xà lách li ti gieo trong các tháng 3-4 để ăn trong vụ hè.

- Làm đất và bón lót: Đất cần được làm tơi xốp, nhỏ, kĩ. Luống lên cao 7-10cm. Phân bón lót cho 1 ha là 7-10 tấn phân chuồng hai mục cùng với 40kg kali.

- Mật độ trồng: khoảng cách giữa các cây là 15-18 cm.

- Chăm sóc: Sau khi trồng cần tiến hành tưới nước ngay. Mỗi ngày tưới một lần. Về sau chỉ cần tưới giữ ẩm 2-3 ngày tưới 1 lần.
Chỉ tiến hành xới xào khi cây còn nhỏ. Kết hợp xới đất với làm cỏ.

Khi cây được 15-20 ngày tuổi mà có biểu hiện lá màu trắng nhạt, chứng tỏ cây bị thiếu phân. Cần bón thúc bằng phân đạm với lượng 33-35kg ure cho 1ha hoặc hòa phân chuồng ra tưới cho xà lách. Bón thúc xong cần tưới nước rửa lá ngay.
Nhìn chung rau xà lách là giống rau trồng ngắn ngày, ít có sâu bệnh nên chỉ cần tiến hành làm đất kĩ, chăm sóc xà lách phát triển tốt thì sẽ thu được xà lách có năng suất và chất lượng mong muốn.

Trồng được 30-40 ngày thì có thể thu hoạch ruộng rau xà lách.

HỎI: Xin vui lòng tư vấn giúp em kỹ thuật trồng và chăm sóc Măng Tây. Hiện nay ở nước ta Măng Tây được trồng ở những nơi nào (em muốn tham quan học hỏi). Em có thể mua giống ở địa chỉ nào? (Nguyễn Thế Vỹ- TP HCM)

ĐÁP: Kỹ thuật trồng:

1.Nhân và chọn giống: Có 2 cách nhân giống:

a. Nhân giống vô tính:Dùng các thân ngầm của cây năm trước (cây 1 năm tuổi).

b. Nhân giống hữu tính:- Trồng cây con gieo từ hạt với 10-12 tuần tuổi (gieo qua vườn ươm như các loại rau khác, có thể gieo trong khay, trong bầu, luống... tuỳ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của người trồng măng tây.

Hạt cần gieo vào mùa xuân càng sớm càng tốt.Nếu gieo theo luống gieo sâu 2,5-5cm theo hàng với khoảng cách giữa 2 hàng là 30cm khoảng cách giữa 2 hốc là 7,5cm).

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

- Gieo thẳng cây con ngoài ruộng.

Tất cả các cách này đều có thể thực hiện theo phương pháp qua vườn ươm hoặc khay...Trong mọi trường hợp cây hoặc hạt được đặt vào rãnh và thường xuyên được bổ sung đất trong quá trình sinh trưởng của cây.Nếu đảm bảo chất lượng cây con thì vào giai đoạn thu hoạch cây sẽ cho các măng dài 15-25cm.

Măng tây rất cần cung cấp đủ nước cho tất cả các giai đoạn sinh trưởng, vào cuối mùa sinh trưởng đầu tiên, phần trên được cắt đi, thân ngầm được ủ vào tháng 12 và tháng 1.Sau đó phần gốc ngầm được đào lên, tách ra và phân cấp, những gốc có trọng lượng nhỏ hơn 45g và bị sây sát thì loại bỏ, những gốc mầm khoẻ tách ra thành 5,6 phần va phải trồng ngay và trồng như các gốc mầm riêng biệt. Nếu thời tiết không thích hợp thì vùi lại hoặc bảo quản lạnh đến khi thời tiết thích hợp thì đem trồng.

2.Phương pháp trồng:

Có thể trồng theo rãnh với khoảng cách là 1,5-1,8m, thông thường nên trồng sâu 20-30cm, khoảng cách giữa 2 cây là 50cm.Gốc mầm phải phủ 1 lớp đất dày 5-8cm và tưới ngay sau khi trồng. Măng tây nên trồng với mật độ 30-40.000 cây/ 1ha.

Làm cỏ:

Cỏ dại là vấn đề cần được quan tâmở các vùng trồng măng tây nhất là vùng mới trồng.Ngay sau khi các chồi nhú lên lớp đất phía trên cần được bổ sung thêm vào rãnh từng chút một cách này có thể giúp ích cho việc kiểm tra cỏ dại.

Tuy vậy để kiêm tra cỏ dại có thể dùng thuốc trừ cỏ ở thời kỳ đầu sau khi trồng. Có thể sử dụng 1 số loại thuốc sau:

1.Glyphosat
2. Trifluralin
3. Dicamba
4. Terbacil
5. Napropamide
6. 2,4D

Vì hạt măng tây mọc rất châm nên có thể phun thuốc diệt cỏ tiếp xúc như dầu carot 1-2 ngày trước khi hạt nảy mầm. Các loại cỏ cần tiêu diệt hàng năm nhất là vào giai đoạn ngủ nghỉ của măng tây.

Bón phân: Thời gian đầu nên bón phân hỗn hợp:30-40 tấn phân chuồng/ 1ha măng tây, (nếu có điều kiện có thể dùng 50-60 tấn/ 1 ha để kéo dài thời gian thu hoạch), 200kg đạm urê, 300kg super lân, 150 kali sunfat. Sau khi trồng 2 tháng có thể bón thúc với lượng phân bón: 60-70kg urê, 60-70kg kali sunfat và 90-100 lân supe. Hàng năm vào khoảng tháng 2,3 tiến hành bón thúc với lượng phân như trên.

Làm giàn: Khi măng lên cao cần làm giàn chống đổ cho cây, nếu cao qúa có thể bấm bớt ngọn cho măng.

Tưới tiêu: Tưới rãnh là biện pháp hay được dùng, nhất là ở diện tích sản xuất lớn, đặc biệt vào mùa khô, cũng có thể dùng biện pháp tưới phun.

Măng tây là cây cho thu măng non làm rau vì thế rất cần nước.Đất nặng số lần tưới ít, đất nhẹ tưới thường xuyên hơn.Việc tưới nước dừng lại sau khi cây được đốn để vào giai đoạn ngủ nghỉ như vậy nhánh sẽ khô lại có thể cắt bỏ để chuẩn bị cho măng mọc vào mùa xuân.

Giống măng: Ở Việt Nam 2 giống đang được trồng phổ biến là giống F1 Mary Washington và giống California 500.
Nhiều vùng trong nược đã trồng măng tây để xuất khẩu như: Đông Anh(Hà nội), Kiến An (Hải phòng), Đức trọng (Lâm đồng).

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật trồng rau Xà lách xoong. Cách phòng trừ sâu bệnh trên cây này. (Lê Thị Thanh Minh- Hương Trà - TT Huế)

ĐÁP: Xà lách có hai loại:

Xà lách trứng: lá trắng chịu được mưa nắng, cuốn chắc.

Xà lách li ti: lá xanh, tán lớn, ít cuốn, xốp, chịu úng.

Nhìn chung, về mặt kĩ thuật gieo trồng của các giống xà lách là như nhau.

- Thời vụ gieo trồng:

Xà lách trứng gieo từ tháng 7 đến tháng 2.

Xà lách li ti gieo trong các tháng 3-4 để ăn trong vụ hè.

- Làm đất và bón lót: Đất cần được làm tơi xốp, nhỏ, kĩ. Luống lên cao 7-10cm. Phân bón lót cho 1 ha là 7-10 tấn phân chuồng hai mục cùng với 40kg kali.

- Mật độ trồng: khoảng cách giữa các cây là 15-18 cm.

- Chăm sóc: Sau khi trồng cần tiến hành tưới nước ngay. Mỗi ngày tưới một lần. Về sau chỉ cần tưới giữ ẩm 2-3 ngày tưới 1 lần.
Chỉ tiến hành xới xào khi cây còn nhỏ. Kết hợp xới đất với làm cỏ.

Khi cây được 15-20 ngày tuổi mà có biểu hiện lá màu trắng nhạt, chứng tỏ cây bị thiếu phân. Cần bón thúc bằng phân đạm với lượng 33-35kg ure cho 1ha hoặc hòa phân chuồng ra tưới cho xà lách. Bón thúc xong cần tưới nước rửa lá ngay.
Nhìn chung rau xà lách là giống rau trồng ngắn ngày, ít có sâu bệnh nên chỉ cần tiến hành làm đất kĩ, chăm sóc xà lách phát triển tốt thì sẽ thu được xà lách có năng suất và chất lượng mong muốn.

Trồng được 30-40 ngày thì có thể thu hoạch ruộng rau xà lách.

HỎI: Xin hãy chỉ giúp tôi kỹ thuật trồng nấm bào ngư trên cơ chất rơm như bà con tỉnh Vĩnh Long đã từng làm. Tôi rất quan tâm đến kỹ thuật này nhưng tôi chưa có phương pháp cũng như các bước chuẩn bị cụ thể. (Trương Thị Hoa- Châu Thành, Cần Thơ)

ĐÁP
:Nấm bào ngư (tên khoa học Pleurotus) còn gọi là nấm sò, là nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao, có lợi cho sức khỏe, đồng thời rất dễ nuôi trồng. Kỹ thuật trồng và chăm sóc nấm bào ngư gồm các bước:

1- Xử lý nguyên liệu:

Chọn rơm vụ luá đông xuân là tốt nhất, nếu các vụ khác phải phơi rơm cho thật khô. Sau đó ngâm vào chế phẩm xử lý (do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và công nghệ Vĩnh Long sản xuất) nồng độ 1,5%, thời gian ngâm khoảng 3 ngày, rơm chín có mùi dễ chịu, sau đó vớt ra ủ trên giàn cho thật ráo nước (độ ẩm đạt 60%-70%) là tốt nhất.

2- Chọn meo giống:

Chọn bịch meo có màu trắng đục đồng nhất, không bị nhiễm các nấm mốc xanh, cam hay đen. Sợi tơ ăn mạnh, phát triển của meo ăn buông xuống, không bị co cụm lại. Meo tốt, khi nuôi trồng nấm sẽ cho năng suất cao.

3- Cấy meo vào túi:

Chọn bao xốp trắng chứa trọng lượng cơ chất rơm khoảng 2,5 kg. Nên cấy meo trong nhà kín hoặc dùng tấm ni lông che chắn hướng gió thổi để hạn chế meo, mốc lạ rơi vào túi cơ chất làm nhiễm túi nấm. Cứ 1 lớp rơm 4 cm cho vào túi, cấy 1 lớp meo mỏng. Thường 1 túi cấy 4 lớp meo, lớp trên cùng là 1 lớp meo phủ đầy mặt rơm. Sau đó cột miệng túi lại (thường 1 bịch meo 0,5kg, ta cấy được 15 túi cơ chất rơm 2,5kg).

4- Ủ meo:

Ủ meo cơ chất trong tối cho meo phát triển, thời gian ủ 20-25 ngày, meo sẽ ăn trắng túi cơ chất.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

5- Tưới đón nấm:

Sau khi meo ăn trắng túi cơ chất rơm, dùng lưỡi lam hay dao sạch rạch đều xung quanh túi khoảng 6 đường, mỗi đường dài 3-4 cm. Sau khi rạch túi, ngày hôm sau mới phun tưới nước. Mỗi ngày tưới khoảng 3-4 lần, sao cho độ ẩm môi trường không khí nơi trồng nấm đạt trên 85% là tốt. Nơi nuôi trồng nấm nếu có lưới nhựa bao quanh càng tốt để hạn chế côn trùng tấn công. Thời gian khoảng 1 tuần sau khi rạch túi, nấm sẽ bắt đầu mọc ra.

6- Thu hoạch nấm:

Nên thu hoạch nấm vào buổi sáng. Nấm nên tiêu thụ trong ngày, nếu bảo quản lạnh 10-15 độ C trong thùng nước đá có thể trữ được trong 3 ngày. Ngoài ra, có thể chế biến sản phẩm ngâm giấm hay phơi khô nấm... thời gian bảo quản được vài tháng dùng để tiêu thụ dần.

HỎI: Tôi có 1ha đất ở Sóc Sơn, Hà Nội, tôi muốn đầu tư xây dựng mô hình trang trại vậy tôi có thể liên hệ với cơ quan (viện nghiên cứu, trung tâm,..) nào để xin tư vấn? (Đức An- Hà Nội)

ĐÁP :Bạn có thể liên hệ với Công ty Long Đỉnh - J4-J6, CN11, KCN Tân Bình, Q.Tân Phú, TPHCM. Tel/Fax: 08.8163554 để được tư vấn xây dựng mô hình trang trại phù hợp.
Chúc bạn thành công.

HỎI: Xin vui lòng tư vấn giúp em kỹ thuật trồng và chăm sóc cây bưởi da xanh. Để trồng bưởi da xanh năng suất cao, chất lượng tốt cần phải làm gì.(Nguyễn Thế Vỹ- TP HCM)

ĐÁP :Một trong những nông dân trồng bưởi da xanh đầu tiên ở xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, Tiền Giang là anh Lê Văn Xích. Dưới đây là kinh nghiệm trồng bưởi da xanh của anh.

Để trồng bưởi da xanh, anh đắp mô có đường kính 1m, cao 0,5m, trồng theo kích cỡ cây cách cây 6m x 6m, mô hình cấu tạo gồm đất đã cuốc lên phơi cho khô trộn đều với 10kg phân hữu cơ hoai gồm: Phân heo trộn tro trấu, xơ dừa. Chính giữa đỉnh mô anh móc lỗ sâu 0,2m rải vôi càng long (vôi bột) lót đáy phân lân rồi đặt cây bưởi vào phủ đất lại, cắm cọc buộc dây không cho cây lung lay khi giông gió, cắm tàu dừa hai bên che mát, ngày tưới 2 lần.

Khoảng hai tháng sau, khi cây châm rễ, bắt đất, anh tưới phân DAP 18–46–0 ngâm sền sệt, liều dùng 1 muỗng canh pha thùng 10 lít nước, tưới khi lá già. Để phòng ngừa sâu bệnh khoảng 15 ngày anh phun thuốc sâu + phân bón lá 1 lần, chủ yếu là giai đoạn ra đọt và mang lá non. Gần một năm tuổi khi cây phát triển khá, anh bắt đầu đào hộc xung quanh chân mô theo hình chữ O, chiều ngang 0,4m, sâu từ 0,3 – 0,4m, lấy đất bỏ ra ngoài, tận dụng cỏ vườn, rơm rác mục, xơ dừa, trấu mục, phân chuồng cho vào đầy hộc, anh lấp đất lại để tạo độ tơi xốp cho cây mọc và phát triển rễ nhanh. Cứ thế mỗi năm anh lại đào hộc tiếp nới rộng chu vi mô bưởi ra và cũng cho các loại phân hữu cơ như trên vào hộc rồi lại lấp đất trên mặt, cho đến khi chu vi mô này giáp mô kia thì ngưng. Đây là cách làm đơn giản nhưng giúp cây phát triển nhanh, tàn lá xanh mượt.

Khi cây được 3 năm tuổi, đủ điều kiện cho trái, trước khi xử lý ra hoa, anh bón mỗi gốc bưởi 2 kg phân NPK 16–16–8–13 S và 1kg phân hữu cơ vi sinh cho cây sung tàn, chờ đến đầu mùa nắng gắt vào đầu tháng 2 âm lịch, anh ngưng tưới trong vòng 3 tuần và ngăn nước dưới mương cạn cho rễ bưởi không hút nước, chờ lá cây hơi héo là bắt đầu tưới nước trở lại ào ạt mỗi ngày 2 lần trong 4 ngày. Kế đến mỗi ngày anh tưới 1 lần, bưởi bắt đầu ra chồi non (đọt), anh phun thêm chế phẩm MKP (0–52–34) cho lá non mau thành thục. Khoảng 15 đến 20 ngày sau cây sẽ ra hoa, lúc bấy giờ anh tưới 1 ngày nghỉ 1 ngày để hoa nở đều rụng cánh và đậu trái non, chờ khi trái non to bằng ngón tay cái, anh bắt đầu phun ngừa sâu vẽ bùa và nhện đỏ bằng thuốc décis + vicarsen mỗi loại 5cc cho bình 8 lít, cứ 10 ngày phun 1 lần. Khi trái to bằng cổ tay, anh tăng liều thuốc như trên lên gấp đôi để phòng trị các đối tượng gây bệnh da lu da

cám.

Khi trái bưởi được hai tháng tuổi, anh nuôi trái bằng cách bón mỗi gốc bưởi 1kg phân NPK 16–16–8–13S, với cây mang nhiều trái phải tăng lượng phân trên. Khoảng 3 tháng nữa đến ngày thu hoạch, anh phun phân bón lá grow 3 lá xanh loại 20–30–20 lên trái và lá để bưởi mỏng vỏ ruột nở to, múi bưởi có nhiều nước, đồng thời bón thêm phân bón Con cò loại NPK 7 – 7 – 14. Liều dùng 2kg/gốc nhằm tăng phẩm chất, hương vị ngọt ngào và tạo cho da trái có màu xanh mượt mà tươi đẹp.

Ngoài ra để duy trì tuổi thọ cây, từ khi bưởi bắt đầu cho trái, mỗi năm anh xới gốc bón 2 đợt phân hữu cơ hoai, mỗi đợt 1 bao phân cút hoặc phân gà trộn tro trấu, chủ yếu là sau thu hoạch và lúc đậu trái non. Nếu không có các loại phân trên thì sử dụng phân hữu cơ sinh học liều dùng từ 2 đến 4kg cho mỗi cây tùy theo lớn nhỏ để cây luôn có tán lá xum xuê và cho trái to.

Với cách chăm sóc như trên, hiện vườn bưởi nhà anh đang cho trái sai. Cây 5 năm tuổi, mỗi năm mang trung bình từ 50 – 70 trái, cá biệt có cây mang gần 100 trái lớn nhỏ. Trọng lượng trung bình từ 1,5 đến trên dưới 2kg/trái. Bình quân mỗi công bưởi 5 năm tuổi cho thu nhập từ 10 đến 15 triệu đồng, trừ chi phí ra còn thực lãi khoảng trên 10 triệu đồng.

HỎI: Các phương thức truyền bệnh của virut thực vật không qua môi giới và qua môi giới? (Lê Hải- Lạng Giang, Bắc Giang)

ĐÁP

:Virus là một thể sống không có cấu trúc tế bào, chúng không có khả năng sống độc lập mà chúng chỉ sinh sản trong tế bào vật chủ. Do không có cấu tao tế bào và khả năng sống độ lập nên virrus chỉ có thể xâm nhiễm vào tế bào cây nhờ sự hỗ trợ của các yếu tố bên ngoài hỗ trợ.

Tuỳ theo loại virus mà phương thức lan truyền bệnh trên đồng ruộng khác nhau, có hai hình thức truyền bệnh chủ yếu là:

a. Phương thức truyền bệnh không qua môi giới hay còn gọi là phương thức truyền bệnh cơ giới: virus có trong dịch của cây bị bệnh, dịch cây bệnh cọ xát, va chạm, tiếp xúc với cây khoẻ gây vết thương, dịch cây bệnh tiếp xúc với dịch cây khoẻ. Hơn nữa, trong quá trình chăm sóc, vun xới, tỉa cành, bấm ngọn gây vết thương hoặc làm nhựa cây có virus dính vào các dụng cụ mà lan ra từ cây này sang cây khác. Hoặc qua quá trình chiết ghép cành. Ví dụ: Sự truyền bệnh khảm thuốc lá.

b. Bệnh truyền qua tác nhân môi giới thương là qua côn trùng và một số loài sinh vật khác như nhện, nấm, tuyến trùng, cỏ dại... đa số các bệnh virus lan truyền theo con đường nay.

Một số loài rệp, bọ phấn, bọ trĩ sau khi chích hút dịch cây bệnh lại chích hút dịch cây khoẻ nếu trong thời gian rất ngắn sẽ có khả năng truyền bệnh, nếu để nâu sẽ không có khả năng truyền bệnh. Các loại côn trùng truyền bệnh virus theo hình thức này gọi là nhóm môi giới truyền virus không tuần hoàn (không bền vững).

Các loại bọ rầy khi chích hút các cây bệnh, virus vào cơ thể chúng và được nhên lên tuần hoàn di chuyển trong cơ thể côn trùng một thời gian nhất định sau đó mới có khả năng truyền bệnh trong một thời gian khá lâu gọi là nhóm môi giới truyền virus tuần hoàn bền vững hay kiểu truyền bệnh sinh học.

Ví dụ: Rầy xanh đuôi đen, mặc dù thế hệ đầu hút cây có bệnh, 3 thế hệ tiếp theo cho hút cây sạch bệnh nhưng đến thế hệ thứ 4 rầy vẫn có khả năng truyền bệnh.

HỎI: Ở địa phương chúng tôi có khu đồng cấy lúa Khang Dân đã ba vụ. Vụ mùa này là vụ thứ tư. Từ giai đoạn cấy đến thời kỳ lúa con gái và làm đòng lúa phát triển rất tốt. Đến khi trỗ bông trở đi thì lá lúa đỏ dần và phát triển rất nhanh đỏ rực cả khu đồng ruộng làm ảnh hưởng rất cao đến năng xuất lúa thậm chí có chỗ lúa không trỗ được. Xin hỏi nhà khoa học cho biết nguyên nhân gây bệnh và dùng thuốc nào phòng trừ thì hiệu quả? (Đoàn Thị Dần- Áng Ngũ, Ninh Hòa, Hoa Lư, Ninh Bình)

ĐÁP

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

:Ở miền Bắc hiện nay việc đưa vào sử dụng nhiều loại giống lúa lai và thuần từ Trung Quốc bên cạnh ưu điểm là năng suất cao thì các giống này cũng có nhược điểm là hầu hết đều nhiễm rầy nặng như giống thuần như Khang dân, Q5 hay các giống lai Nhị ưu 838, Nhị ưu 63 (vụ xuân), giống Tạp giao 4, Bác ưu 903 (vụ mùa) ...

Giống lúa Khang dân 18: Thời gian sinh trưởng vụ hè thu 100 – 110 ngày, vụ xuân 130 ngày, cây cao 85 – 90cm, đẻ nhánh trung bình, cây cứng, có bộ lá đứng. Chiều dài bông 21 – 23cm, hạt nhỏ xếp sít nhau, bình quân bông 110 – 140 hạt. Trọng lượng ngàn hạt đạt 22 – 23g, gạo ngon, cơm dẻo, giống chịu thâm canh thích ứng rộng nhiều chân đất, năng suất bình quân 55 – 60 tạ/ha, thâm canh tốt 60 – 70 tạ/ha. Giống chịu rét tốt, chịu sâu bệnh trung bình, nhiễm nhẹ khô vằn. Nhưng khả năng kháng rầy kém do đó rất dễ vị nhiễm rầy nặng.

Rầy non gây hại ở phần bẹ lá trong khoảng từ 2-3 tuần trước khi lột xác lần cuối thành rầy trưởng thành. Rầy trưởng thành đẻ trứng thành từng ổ từ 4-6 quả trên bẹ hoặc phiến lá. Thời gian sống của rầy trưởng thành từ 10-30 ngày với hai dạng hình, loại cánh ngắn thường xuất hiện chủ yếu trước khi lúa trỗ, loại cánh dài xuất hiện muộn hơn, khả năng di chuyển năng động. Cùng xuất hiện trên ruộng lúa, gây hại với rầy nâu còn có cả rầy lưng trắng (Sogatella furcifera). Có thể phân biệt với rầy nâu qua 3 đặc điểm: Trên lưng chúng có các dải màu trắng. Chúng xuất hiện và gây hại chủ yếu trước khi lúa trỗ. Chúng không gây nên hiện tượng cháy rầy (chỉ làm cho lá bị chuyển thành màu đỏ tía) và không có khả năng lan truyền bệnh vi rút xoắn lùn như rầy nâu.
Hiện nay, theo nhiều nông dân, thuốc trừ sâu Actara 25 WG hoạt chất Thiamethoxam (do hãng Syngenta Thụy Sĩ sản xuất), thuộc thế hệ mới (đời thứ 2 của nhóm Neonicotinoid), có tính nội hấp, lưu dẫn mạnh trong cây và khả năng dễ dàng hòa tan trong nước nên dù phun lên ngọn lúa hoặc rơi xuống ruộng thì thuốc đều được hút thấm vào trong cây để di chuyển theo đường mạch vận chuyển nước hoặc nhựa luyện trong cây, sâu rầy hút phải dịch cây sẽ bị chết.

Với cơ chế tác động như trên, khi phun thuốc Actara 25 WG, bà con không cần phải rẽ lúa vạch hàng, đỡ vất vả, đồng thời tránh tình trạng lúa dập khi rẽ lối và tránh chỗ này lá chụm vào che lấp ánh sáng của nhau, chỗ khác lại trơ đất vừa lãng phí ánh sáng chiếu xuống vừa làm giảm hiệu suất quang hợp của cây.
Kết quả khảo nghiệm tại Chi cục BVTV Thái Nguyên cho thấy, với liều lượng 1g/sào Bắc bộ (360m2) cho thấy trước khi phun, mật độ rầy tới 3.500 con/m2; sau khi phun 1 tuần thì mật độ chỉ còn 15 con/m2. Phun xong 15-20 ngày, không thấy rầy xuất hiện trở lại. Khảo nghiệm trên lúa xuân 2001 của Chi cục BVTV Bắc Giang, với liều dùng 1 gói (1gr/sào), hiệu quả trừ rầy nâu đạt trên 95% và không cần phải rẽ lúa khi phun. Với ưu điểm đó, thuốc Actara 25 WG đã được sử dụng rộng rãi trên địa bàn toàn quốc trong các năm 2002 - 2003.

Để đạt hiệu quả cao khi phun bà con cần thực hiện tốt một số điểm sau :
- Dùng 1 gói (1gr) Actara 25 WG pha vào bình 8 lít nước khuấy cho thuốc tan đều
- Phun 3-5 bình cho 1 công Nam bộ (1000m2) hay 1 - 1,5 bình/sào Bắc bộ
- Phun sớm khi ruộng mới nhiễm rầy
- Khi rầy phá hoại ở giai đoạn cuối lúa sắp chín cần tăng liều lượng cao hơn từ 1,5 - 2 lần so với liều lượng hướng dẫn nêu trên.

Ngoài ra, bà con có thể dùng Actara để bảo vệ cây lúa khỏi rầy nâu và bù lạch trong 10-15 ngày đầu bằng cách: Sau khi lúa giống đã được ngâm ủ nhú mầm (ủ 24 giờ) sử dụng 1 gói Actara(1gram) pha vào 1/2 lít nước trộn đều vào 10 kg hạt giống, thường là 12 giờ trước khi đem lúa đi gieo sạ. Khoảng thời gian này đủ để thuốc ngấm vào mầm và rễ hạt giống, khi cây mạ phát triển lượng thuốc được duy trì đủ để ngăn chặn sự gây hại của bù lạch trong 10 ngày sau sạ. Nếu bù lạch tấn công và gây hại sớm, ruộng lúa sẽ bị thiệt hại nhiều do sức khỏe cây mạ bị giảm sút. Do đó, việc xử lý Actara sẽ làm giảm chi chí hơn nhiều so với phun xịt thuốc để trừ bù lạch khi chúng tấn công lúa.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật trồng nấm kim châm, địa chỉ mua giống, giá cả. (Lê My Hạnh- Phường1, TX Vị Thanh, Hậu Giang)

ĐÁP

:Nấm Kim Châm còn có tên gọi khác là nấm giá vì chúng mọc thành từng cụm đều nhau, có hình giá đậu nhưng với kích thước lớn. Mũ nấm lúc còn no có hình câu hay hình bán cầu, về sau chuyển sang dạng ô. Mũ nấm có màu vàng ở giữa có màu vàng thẫm hơn. Cuống có màu

trắng hay vàng nhạt, nửa dưới có màu nâu nhạt. Ngoài loại nấm kim châm trên còn có loài hoàn toàn màu trắng cả mũ lẫn cuống.

Kỹ thuật trồng nấm kim châm

Chuẩn bị túi màng mỏng

Chọn túi PE hay PP có kích thước 38-40x17-20cm, dày 0,05-0.06mm. Cũng có thể dùng chai thủy tinh miệng rộng để nuôi trồng nấm kim châm. Khi dùng chai thủy tinh miệng rộng cần phải chuẩn bị thêm các miếng màng mỏng, giây báo hay vải phin để phủ miệng bình trước khi khử trùng (diệt khuẩn).

Phối trộn nguyên liệu:

Nguyên liệu trồng nấm kim châm tương đối đa dạng có thể là: Thân lá đậu đỗ, vỏ lạc, mùn cưa cao su, mùn cưa tạp, mùn cưa bồ để, rơm ra, lõi ngô, bã mía , vỏ chuối....

Một số công thức trộn nguyên liệu:

Công thức 1: Mùn cưa 77%, Cám gạo 20%, Bột thạch cao 1%, Đường 1%, supe lân 1% bổ sung nước đạt độ ẩm 60-70%, pH 6,5.
Công thức 2: Rơm rạ cắt nhỏ 72%, cám gạo 20%, bột ngô 5%, Đường 1%, super lân 1%, bột thạch cao 1%. Bổ sung nước đạt độ ẩm 60-70%, pH 6,5.

Cần lưu ý riêng với mùn cưa phải phải ủ đống sau 3-6 tháng mới nên sử dụng để trồng nấm kim châm. Nếu vội thì phải vừa phơi nắng vừa nhào trộn với nước, sau vài ngày.

Đùn nguyên liệu vào túi nilon màng mỏng tương tự như khi làm bịch nuôi trồng nấm sò, mộc nhĩ.. có thể dùng tay hoặc dùng máy đùn. Mỗi túi nên chứa khoảng 0,4-0,5kg nguyên liệu. Chừa ra khoảng 20cm chiều cao ở phía trên để sau này cho cuống nấm kim châm có chỗ mọc. Làm phẳng bề mặt môi trường để tạo ra một lỗ giếng, sau này dùng để cấy giống. Làm cục bông tròn ruồi cuộn màng mỏng phía trên lại quanh nút bông, phủ một miếng giấy bóa lên trên rồi buộc lại bằng dây nilon. Hấp khử trùng gián đoạn như đối với các nấm khác. Đợi nguội đến 25oC đưa vào buồng cấy giống. Thường một chai giống có thể dùng để cấy cho khoảng 30-40 túi. Cần dùng các chai hay bịch giống đã có sợi nấm mọc trắng đến đáy nhưng không nên dùng các loại để lâu tới quá 2 tháng.

Sau khi cây giống vào túi đựng môi trường sản xuất ta đặt các bịch này vòa các giá gỗ hoặc trê nứa có chiều rộng 1m, chiều dài tùy diện tích của phòng, các tầng cách nhau 50-60cm. Duy trì nhiệt độ 20-23oC, sau 20-30 ngày sợi nấm sẽ mọc đầy túi. Độ ẩm tương đối không khí trong phòng nuôi nấm dùy trì khoảng 80-90%.

Khi nấm hình thành quả thể thì nhiệt độ thích hợp nhất là 13oC, không nên nuôi trồng nấm kim châm ở nhiệt độ quả 160C.
Khi quả thể mọc ra cần mở hết miệng túi, giữ độ ẩm, giữ độ ẩm tương đối của không khí khoảng 80-85%, duy trì ánh sáng khuyếch tán. Việc nới dần chiều dài phía trên của túi nên theo nguyên tắc khi nào túi cũng cao hơn quả thể 5cm. Nếu không làm như vậy quả thể sẽ bị nở sớm, cuống nấm ngắn. Lúc cuống nấm kim châm cao dần thì nên hạ độ ẩm tương đối của không khí xuống còn 75-80%, giữ phòng tối nuôi trồng nấm từ khi xuất hiện xuất hiện quả thể đến lúc thu hoạch.

Thu hoạch:

Sau khi cuống nấm dài đến 15cm thì có thể thu hoạch đợt đầu. Sau khi thu hái nấm, kéo túi nấm lên cao hơn bề mặt môi trường khoảng 2cm, duy trì nhiệt độ khoảng 130C, chỉ sau khoảng 3-4 ngày đã xuất hiện quả thể nấm đợt 2.Toàn bộ thời gian nuôi trồng kéo dài trong khoảng 75-90 ngày.
Ngoài phương pháp cho nấm mọc ra từ một đầu bịch còn có phương pháp làm cho nấm kim châm mọc ra từ hai đầu bịch. Khi đó phải cho nguyên liệu vào ống dài, làm nút bông ở cả hai đầu và đặt ngang bịch nấm trên giá thể.

Ngoài phương pháp trồng nấm kim châm trong túi màng mỏng còn có thể nuôi trồng trong các chai thủy tính. Khi bắt đầu chuẩn bị quả thể cần bỏ nút ra và gài miệng túi những tấm giấy sáp hình dẻ quạt cao 15cm, đường chu vi trên là 34cm, đường chu vi dưới là 20cm.

Địa chỉ liên hệ mua giống nấm kim châm:

Bảo tàng giống chuẩn vi sinh vật Quốc gia- 334 đường Nguyễn Trãi – Hà Nội
Điện Thoại 04-8584457.
Về giá thành: Tùy thuộc vào mức độ chuyển giao công nghệ

HỎI: Tôi có thửa ruộng cấy lúa nếp 97 sau khi cấy chậm bón phân song lúa rất tốt. Nhưng thời gian gần đây do ảnh hưởng của bão lụt lúa bị ngập úng nên bị sâu đục thân và bọ xít phá hoại nhiều. Xin hỏi cách phòng trừ các loại sâu bệnh trên. (kkcm85@yahoo.com)

ĐÁP :1. Bọ xít đen: Đây là loài côn trùng chích hút. Con trưởng thành có màu đen, nâu đen. Chúng sống tập trung ở gốc lúa. Ấu trùng màu vàng, vàng nâu đen. Nơi ổ dịch thường mật độ ấu trùng và thành trùng rất cao, chúng chích hút nhựa quá làm cho lúa vàng đi, nhanh chóng bị cháy khô như rầy nâu.

Phòng trị bằng cách vệ sinh đồng ruộng, không sạ quá dày, bơm nước cho ngập ổ trứng, thả vịt dưới 1 tháng tuổi vào ruộng lúa. Sử dụng thuốc Beam 10H hoặc Padan 5H rải vào nơi có các ổ dịch; dùng 1 trong 3 loại thuốc sau: Bi 58 (1-1,5 lít/ha), Hopsan 75ND (1-1,5 lít/ha), Admire 50ND (0,4-0,6 lít/ha) phun vào gốc lúa, nơi bọ xít đen tập trung nhiều.

2. Sâu đục thân: là loại sâu thường xuyên gây thiệt hại lớn cho bà con nông dân. Đặc biệt là khi sâu đục thân xuất hiện muộn khi lúa có đòng thường gây thiệt hại lớn nhất. Ở nước ta có các loài sâu đục thân phổ biến sau:

Sâu đục thân bướm 2 chấm còn gọi là sâu đục thân mình vàng,sâu đục thân 5 vạch đầu nâu còn gọi là sâu đục thân sọc nâu, sâu đục thân năm vạch đầu đen có hai loại, sâu đục thân bướm cú mè còn gọi là sâu đục thân màu hồng.

Triệu chứng tác hại: Lùa ở giai đoạn mạ cho tới khi có đòng, sâu đục vào thân cắn đứt ngang đọt lúa làm đọt héo. Lúa ở giai đoạn trỗ, sâu cắn đứt ngang cuống bông làm lúa không kết hạt được gây ra hiện tượng bông lúa bị lép trắng. Dảnh lúa bị sâu đục thân bướm hai chấm gây hại phía ngoài bẹ và thân lúa gần như bình thường. Dảnh lúa bị sâu đục thân 5 vạch đầu nâu, sâu đục thân 5 vạch đầu đen và sâu đục thân bướm cú mèo hại bẹ lá thường bị sâu ăn thối nát.

Đặc điểm phát sinh:

- Sâu đục thân lúa hai chấm phát triển thích hợp trong điều kiện thời tiết nóng ẩm. Hàng năm sâu đục thân hai chấm để 6-7 lứa. Do đó, chúng có thể phá hại lên tục trong suốt thời gian sinh trưởng của lúa kể từ khi lúa có 2-3 lá towis khi lúa trỗ và vào mẩy.

- Sâu đục thân 5 vạch đầu nâu và đầu đen thích ngi với nhiệt độ thấp hơn so với sâu đục thân bướm 2 chấm nên có thể phát sinh liên tục trong các tháng mùa đông. Hai loại sâu đục thân này phá hại từ khi cây lúa ở giai đoạn đẻ nhánh đến khi trỗ. Mỗi năm hai loại sâu này đều đẻ 5-7 lứa và thích hợp với ruộng có lượng nước không ngập bẹ lá.

- Sâu đục thân bướm cú mèo mỗi năm đẻ 5-6 lứa. Sâu thích hợp với khoảng nhiệt độ rộng nên phát sinh gây hại tất cả các vụ lúa, kể cả những tháng mùa động.

Biện pháp phòng trừ:

- Gieo cấy thời vụ thích hợp và đồng loạt để lúa trỗ trước đợt sâu ra rộ, đồng thời hạn chế số lượng sâu tích lũy vào cuối vụ.

- Gieo cấy mật độ vừa phải, không bón nhiều phân đạm.

- Ngắt ổ trứng trên lá mạ, loại bỏ các dảnh mạ bị sâu đục thân hại trước khi cấy.

- Khi sâu non phá hại không để ruộng cạn nước.

- Khi thu hoạch cắt gốc rạ sát đất để hạn chế sâu nhộng tồn tại trong gốc rạ, thu nhặt gốc rạ lúa mùa trên các ruộng làm vụ đông.

- Cày lật đất sớm và ngâm nước ruộng sau mỗi vụ lúa để diệt sâu, nhộng tồn tại trong gốc rạ.

- Dùng thuốc trừ sâu: Nhìn chung không nên dùng thuốc trừ sâu hóa với nước phun khi lúa còn nhỏ và đang ở giai đoạn để nhánh rộ và lúc này lúa vẫn có khả năng đẻ thêm nhánh để bù vào các nhánh bị sâu phá hại, đồng thời làm như vậy sẽ giết chết các thiên địch của sâu đục thân.

- Có thể phun thuốc sâu ở ruộng mạ trước khi nhổ cấy hoặc những ruộng trỗ muộn có khả năng bị bông bạc.

- Ở những vùng thường xuyên bị sâu hại dùng thuốc hạt rải khi lúa ngưng đẻ hữu hiệu (35-45 ngày say khi sạ cấy tùy giống lúa).

- Các thuốc trừ sâu đục thân lúa hữu hiệu hiện có là: Pandan 4G, Vicarp 4H, Diazan 10H, Basudin 10G.

HỎI: Tôi có diện tích vườn 2 sào hiện đang trồng một số cây ăn quả xen lẫn. Nay tôi muốn chuyển cải tạo vườn tạp thành vườn cây ăn quả có quy mô. Tôi muốn chuyển sang trồng nhãn lồng Hưng Yên. Xin cho biết địa chỉ giống có chất lượng. (kkcm85@yahoo.com)

ĐÁP :Nhãn lồng Hưng Yên là một loại quả đặc sản rất nổi tiếng ở nước ta. Ngày 12 tháng 8 năm 2005 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng với UBND tỉnh Hưng Yên tiến hành hội chợ đặc sản nhãn lồng Hưng Yên nhằm bước đầu xây dựng thương hiệu và chọn ra một số giống nhãn lồng Hưng yên chuẩn để phục vụ cho ngành trồng cây ăn quả. Dưới đây tôi xin giới thiệu một số giống nhãn lồng mới có chất lượng cao:

Nhóm chín sớm: Có thể sử dụng giống PHS-99-1-1 (Phố Hiến sớm). Năng suất trung bình đạt 175 kg/cây, cao hơn năng suất trung bình của nhóm chín sớm là 56,6%. Khối lượng trung bình quả đạt 80 quả/kg, cùi quả dày, giòn dễ tách, tỷ lệ thịt quả đạt 64,2%, ăn ngọt đậm và thơm, độ Brix đạt 19,1%. Thích hợp cho ăn tươi và chế biến đồ hộp. Thời gian cho thu hoạch từ 15 đến 22/7.

Nhóm chín chính vụ: Có thể sử dụng giống PHT-99-1-1 (Phố Hiến chính vụ) cho năng suất 95 kg/cây, cao hơn năng suất trung bình của nhóm chính vụ 39,2%. Quả to, trung bình 64 quả/kg, cùi dày, giòn, dễ tách, tỷ lệ thịt quả đạt 66,9%, độ Brix cao: 21,1%, ăn ngọt đậm, thơm, được nhiều người ưa chuộng, có thể ăn tươi và chế biến. Thời gian cho thu hoạch từ 22/7 đến 5/8.

Nhóm chín muộn: Nên sử dụng giống PHM- 99-1-1 (Phố Hiến muộn): Năng suất đạt 200kg/cây, cao hơn năng suất trung bình của nhóm là 193,2%. Khối lượng quả trung bình đạt 85 quả/kg, cùi dày, giòn, dễ tách, tỷ lệ thịt quả khá cao: 74,8%. Tuy ít thơm nhưng ăn ngọt đậm, độ Brix cao: 20,1%, thích hợp cho ăn tươi và chế biến đồ hộp. Thời gian cho thu hoạch kéo dài từ 15/8 đến 15/9.
Tất cả các nhóm giống nhãn nói trên được tuyển chọn từ các cá thể đầu dòng của nhãn lồng Phố Hiến (Hưng Yên), bồi dục và trồng thử nghiệm nhiều năm ở Viện nghiên cứu rau quả và nhiều vùng sinh thái khác nhau của vùng ĐBSH và các tỉnh phía Bắc đạt kết quả tốt và ổn định.

Quy hoạch vùng trồng: Các giống tuyển chọn ở cả ba nhóm chín sớm, chín chính vụ và chín muộn nên bố trí tập trung ở các tỉnh ĐBSH, vùng thấp của một số tỉnh Trung du miền núi (Sơn La, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh...) và một phần nhỏ ở các tỉnh Bắc trung bộ (Thanh Hoá, Nghệ An).

Để đảm bảo cho việc mua đúng loại nhãn lồng bạn nên liên hệ với địa chỉ sau:
Phòng nghiên cứu cây ăn quả- Viện nghiên cứu rau quả- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
ĐT: 8765626

HỎI: Các điều kiện cần thiết để bào tử nấm xâm nhiễm gây bệnh? (Nguyễn Văn Cường- Tân Yên, Bắc Giang)

ĐÁP:

- Gió: thổi các bào tử bám vào kí chủ.

- Mưa, bão: mang các bào tủ bám vào kí chủ đồng thời tạo các vết thương trên kí chủ để bảo tử dễ xâm nhập và phát triển.

- Côn trùng: côn trùng mang bào tử đến ký chủ đồng thời tạo vết thương cho bào tử nấm xâm nhập vào cây trồng.

- Đất, hạt giống và tàn dư bệnh của cây trồng: tồn trữ bào tử nấm với một mật độ thuận lợI cho sự phát triển của bào tử nấm gây bệnh.

- Hoạt động cắt tỉa, chăm sóc cây trồng: khi cắt tỉa chăm sóc cây trồng mang bào tử nấm từ cây bệnh sang cây không có bệnh đồng thời tạo ra những vết thương cho bào tử nấm dễ xâm nhập và gây bệnh.

Phần lớn các loài nấm xâm nhập qua lỗ tự nhiên trên cây như: lỗ khí khổng, lỗ mật, ống hoa, vết thương. Một số loài nấm chuyên gây bệnh có thể xâm nhập trực tiếp qua lớp cutin, thông qua lớp biểu bì nguyên vẹn. Cơ chế như sau: bào tử nấm sau khi tiếp xúc với kí chủ gặp điều kiện thuận lợi chúng nảy mầm hình thành vòi bám chặt vào kí chủ và đồng thời tiết ra một số loạI enzim có tác dụng hòa tan bểu mô tạo thành lỗ trống và xâm nhập vào bên trong kí chủ.

Quá trình xâm nhập trực tiếp của bào tử nấm phụ thuộc vào các điều kiện sau:

- Lượng bào tử nấm gây bệnh phải có một số lượng bào tử nhất định, gọi là lượng xâm nhiễm tối thiểu.

- Điều kiện ngoại cảnh: nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm, nồng độ oxi, độ pH...

- Lượng bào tử nấm phải đủ nhiều và mạnh hơn để cạnh tranh với các vi sinh vật đối kháng.

- Loài kí sinh trùng tạo điều kiện phát triển.

HỎI: Lúa bị đạo ôn cần dùng thuốc gì? (Nguyễn Khắc Sướng- xóm Vinh Ngoại, xã Thượng Kiệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình)

ĐÁP:

bằng các thuốc sau:

- Kasugamycin còn có tên khác là: Kasumin, Kassurabcide hoặc Kasai (Hỗn hợp Kasugamycin với Fthalide), Kasuran(hỗn hợp Kasugamycin với đồng oxiclorua).

- Edifenphos có tên thương phẩm khác là Hinosan.

- Tetraclophthalide có tên thương phẩm khác là Fthalid hay Rabcide.

- Iprobenphos có tên thương phẩm khác là Kiazin, Kiazin P, IBP.

- Tricyclazole có tên thương phẩm Beam, Bim, Blascide.

Ngoài ra còn có một số chế phẩm khác làm tăng sức đề kháng của lúa đối với nấm gây bệnh là Axit Salicylic, Probennazole (tên khác là Ozyzemate.

Mặt khác, khi phát hiện bệnh kết hợp với sử dụng thuốc nên cho thêm nước vào ruộng, ngừng bón phân đạm, không phun phân bón là hoặc chất kích thích sinh trưởng.

HỎI: Xin hãy phân tích rõ cho tôi biết các loại sâu bệnh hại cà chua và phương pháp phòng trừ? (Nguyễn Đức Thuận- Lạng Giang - Bắc Giang)

ĐÁP:

- Triệu chứng: Bệnh do virus Licopersicum vius 5 Smith. Bệnh xuất hiện trên cây họ cà, khoai tây. Cây bị bệnh có cành và lá non có màu đỏ hoặc tím, lá nhỏ li ti, chổng lên trời, lá dưới thấp màu vàng, mặt dưới gân lá thô màu tím và giòn. Cánh đài dính vào nhau theo chiều dài, giống như những quả chuông. Nhị đực của hoa khô, nhị cái ngắn và biến dạng. Các hoa này không

thành quả. Khi quả chín có màu vàng da cam, gốc quả có cấu tạo võng hình lưới nhìn suốt qua lớp vỏ quả được. Quả khô cứng ăn không ngon.
- Cách phòng trừ:

+ Diệt trừ các loại côn trùng chích hút

+ Không trồng cà chua cùng các cây họ cà khác

+ Chăm bón tốt

2. Thối đỉnh quả cà chua

- Triệu chứng: Bệnh do vi khuẩn Bacterrium lycopersici Burg. Phổ biến ở các vùng trồng cà chua, gây hại cả cho quả xanh và quả chín. Trên đỉnh quả xuất hiện chấm bệnh màu xanh đậm mọng nước, ít lâu sau chấm bệnh trở thành màu nâu lõm xuống, có các vòng đồng tâm. Mô bào quả dưới vết bệnh mềm nhũn và thối. Quả rụng trước khi chín, phẩm chất hạt kém. Vi khuẩn gây bệnh hình gậy, hoạt động. Vi khuẩn chết ở nhiệt độ 50oC. Khí hậu khô và nóng, bệnh phát triển trong điều kiện thừa hoặc thiếu Ca trong đất và ở đất chua.

- Cách phòng trừ:

+ Dùng hạt khỏe

+ Xử lý hạt giống bằng TMTD

+ Không để cà chua bị ớt khi cất giữ.

3. Bệnh héo vi khuẩn

- Triệu chứng: Đây là loại bệnh quan trọng nhất đói với cà chua ở vùng nhiệt đới ẩm. Vi khuẩn còn gây hại nhiều cây trồng khác nh chuối, khoai tây, bông vải, thuốc lá, cà tím... và tồn tại lâu dài trong đất, lan truyền theo nước tưới và xâm nhập vào cây qua vết thương và di chuyển vào trong bó mạch. Bệnh thường xảy ra vào lúc cây đang tăng trưởng, ra hoa và đậu quả, xuất hiện rải rác trên từng đám ruộng, gây hại nhanh trong điều kiện nhiệt độ cao và độ ẩm đất cao. Trên cây thường các lá non ở ngọn bị héo trước vào buổi trưa nắng. Triệu chứng héo cả cây tiếp diễn nhanh sau 1-2 ngày khi điều kiện khí hậu thuận lợi và cây sẽ chết hoàn toàn khi lá vẫn còn xanh. Nếu bệnh diễn biến chậm, rễ bất định xuất hiện nhiều trên tân, chẻ thân , mô mạch phần thân dưới và rễ hoá nâu. Cắt ngang thân, rễ cây bệnh và nhúng vào nước sẽ thấy dòng vi khuẩn màu trắng đục trào ra từ mạch dẫn.

- Cách phòng trừ:

+ Không có loại thuốc hoá học nào phòng trừ có hiệu quả cả.

+ Luân canh với cây không thuộc họ cà được khuyến cáo mặc dù biện pháp này chỉ có giá trị hạn chế, luân canh với ruộng lúa nước là tốt nhất.

+ Biện pháp nông học được áp dụng có hiệu quả như thoát nước tốt, bón nhiều phân hữu cơ, tủ đất cho cây và tránh làm rễ tổn thương khi chăm sóc.

+ Sử dụng giống kháng bệnh héo xanh vi khuẩn.

4. Rầy mềm

- Triệu chứng: Côn trùng gây hại quan trong trong mùa nắng. Thành trùng có kích thước nhỏ, màu sắc thay đổi từ vàng, đến xanh hay đen, một số có cánh trong suốt. Thành trùng và ấu trùng đều tập trung chích hút đọt non làm đọt quăn queo, chảy nhựa và tạo môi trường cho nấm muội đen phát triển. Rầy sinh sản mạnh và phát triển mạt số nhanh, có nhiều ký chủ và là côn trùng truyền bệnh vius.

- Cách phòng trừ:

+ Dọn sạch cỏ quanh ruộng, trồng cây với khoảng cách thích hợp hay tỉa bớt cành nhánh để cây đợc thoáng, rầy không có điều kiện ẩn nấp và dễ xịp thuốc.

+ Kiểm tra ruộng thờng xuyên và phun thuốc ngay nếu phát thiện rầy. Thuốc thông dụng như Danitol, Vibata, trebon, Oncol, Hopsan, Vidithoate.

5. Bệnh úa sớm

- Triệu chứng: Bệnh do nấm Alternaria solani gây ra. Nấm bệnh tạo thành những đốm tròn, vòng đồng tâm với viền màu nâu đạm, tâm nâu hay đen. Nấm sản xuất độc tố nên lá bị vàng, mau rụng. Nấm cũng gây vết bệnh nhỏ, màu nâu đạm và lõm trên thân cây và khi vết bệnh lan rộng cũng có vòng đồng tâm, quả bị bệnh dễ rụng Bệnh phát triển nhanh trong điều kiện ẩm ướt và lan truyền qua hạt.

- Cách phòng trừ: Dùng hạt giống không có bệnh, áp dụng luân canh và trồng giống kháng bệnh. Phun phòng với các thuốc Score, Ridomil, Brestan, rovrral.

6. Thối hạch

- Triệu chứng: Nấm gây hại trên 500 loại cây trồng khác nhau, nhất là trên cây họ đậu, cà, và họ bầu bí. Nhận diện nấm bằng các sợi nấm trắng phát triển quanh gốc thân và trên mắt đất quanh gốc cây khi trời nóng ẩm, sợi nấm biến mất khi trời khô. Gốc thân hoá nâu và mục rã ở phần thân tiếp cận với đất và cây héo chết. Nấm tấn công quả nằm trên mặt đất ẩm và làm quả thối mềm. Từ khối sợi nấm sẽ hình thành các hạch nấm trắng, khi già có màu nâu đậm, kích thước bằng hạt cải. Hạch nấm tồn tại rất sâu trong đất và nẩy mầm khi có điều kiện.

- Cách phòng trừ:

+ Cày sâu, phới ải và khử đất với thuốc phổ rộng trước khi trồng

+ Đánh tỉa lá cành cho cây thông thoáng, làm sạch cỏ và làm giàn đỡ quả để không tiếp xúc với mặt đất ẩm.

+ Dùng giống kháng bệnh

+ Phun phòng với các thuốc nh Calidan, Bavistin, Derosal, Bendazol, Daconil.

7. Bệnh úa muộn

- Triệu chứng: Bệnh gây hại nghiêm trọng, có thể làm mất năng suất đến 100% cà chua vùng cao nhiệt đới nơi có thời tiết lạnh và ẩm ướt. Bệnh tấn công ở các giai đoạn sinh trưởng và các bộ phần trên mặt đất làm cây chết, cháy lá, thối quả. Vết bệnh đầu tiên nhỏ, hình dạng không đều, màu xanh đen sau đó lan rộng và hoá nâu, nhũn nước khi thời tiết ẩm và khô dòn, lá rách khi trời khô ráo. Trên thân vết bệnh nhũn nước, màu nâu, dễ gãy ngang làm cây héo. Nấm tấn công vào quả làm thối quả.

- Cách phòng trừ:

+ Sử dụng giống kháng bệnh

+ Luân canh và vệ sinh đồng ruộng

+ Phun phòng với thuốc Manzate, Manozeb, Poyram, Ridomil. Trong vùng bệnh phát triển nhiều phải phun thuốc 2-3 ngày/lần.

8. Bệnh héo Fusarium

- Triệu chứng: Bệnh gây hại trong mọi giai đoạn sinh trưởng nhưng thường thấy lúc cây ra hoa, lá trở nên vàng. Triệu chứng để phân biệt với các bệnh héo khác là héo từng phần, héo một bên lá, nhánh cây trước khi héo toàn thân và cây chết. Bó mạch trong thân, cuống lá đều trở nên nâu, rễ cây cũng hoá nâu. Bệnh phát triển mạnh trong điều kiện khí hậu ấm áp, trên đất chua và đất thiếu đạm và lân. Nấm tồn tại lâu trông đất.

- Cách phòng trừ:

+ Dùng giống kháng bệnh và áp dụng luân canh

+ Phun thuốc với gốc đồng hay Polyram

9. Sâu xanh da láng

- Triệu chứng: Sâu non màu xanh tối với nhiều sọc sáng trên lưng và hai sọc rộng và sậm màu

ở hai bên hông. Sâu lớn mặt lưng có màu xanh và trơn láng, mặt bụng có màu nhạt hơn, thường là màu vàng. Sâu non mới nở ăn phá lá, sâu trưởng thành ăn khoét từng lỗ trên trái xanh.

- Cách phòng trừ:

+ Thường xuyên quan sát, phát hiện và diệt sớm ổ trứng chưa nở hay sâu tuổi nhỏ.

+ Đánh tỉa lá gốc, lá che quả để cho cây thông thoáng để phun thuốc

+ Các thuốc thường dùng: Minic, Atabron, Baythroid, Selecron, Bt Xentari, Lannate.

10. Sâu vẽ bùa

- Triệu chứng: Thành trùng là ruồi nhỏ màu đen, cánh màng dài, đẻ trứng trên lá, trứng nở ra dòi đục lòn giữa hai biểu bì lá thành những đường ngầm dài ngoằn nghèo làm khô lá và giảm diện tích quang hợp của lá. Sâu thường gây thành dịch và hại vào đầu mùa khô và kháng thuốc.

- Cách phòng trừ: phun thuốc Ofunack, Fenvalerate, Polytrin, Sumicidin, Trigard.

11. Bệnh nứt quả

- Triệu chứng: Nứt quả do các điều kiện canh tác, khí hậu như bón nhiều phân, tưới nước hay thay đổi đột ngột về nhiệt độ làm trái phát triển không đều hay quá nhanh gây nứt quả. Hiện tượng này thường gặp khi trồng giống cà chua vỏ mỏng, quả mềm và trong mùa mưa. Các giống cà chua thương mại hiện nay đều có vỏ dày, quả cứng nên dễ bị nứt.

- Cách phòng trừ:

+ Trồng giống vỏ dày, quả cứng.

+ Cung cấp nước và phân bón điều hoà trong quá trình phát triển của quả.

HỎI: Em thấy mọi người nông dân thường nói trên đồng ruộng có năm ít sâu có năm nhiều sâu rồi có lúc phát triển thành dịch lớn. Em muốn biết tại sao lại như vậy? Tại sao trước khi trồng cây lại phải làm đất? và cách làm đất nào phòng trừ được dịch bệnh? (Nguyễn Văn Chính- Tân An - Yên Dũng - Bắc Giang)

ĐÁP:

Mỗi loại sâu hại mùa màng là một quần thể trên một quần xã nông nghiệp xác định. Chính vì vậy sự phát triển sâu bệnh trên cây trông (mùa màng) cũng tuân theo quy luật biến đổi số lượng các cá thể trong quần thể. Trong tự nhiên, số lượng cá thể của quần thể luôn biến đổi do sự thay đổi của môi trường vật lí, do mối quan hệ nội tại trong quần thể và do các mối quan hệ tương tác với các quần thể bên cạnh. Có các loại biến động sau đây:

1. Hiện tượng biến đổi số lượng theo mùa, số lượng cá thể biến đổi để thích nghi với những biến đổi theo mùa của điều kiện môi trường.

2. Hiện tượng biến động theo năm có hại loại:

a. Hiện tượng biến động theo năm do những biến đổi của các nhân tố ngoài quần thể.

b. Hiện tượng biến động theo năm do các nhân tố bên trong quần thể.

Nhìn chung do đặc điểm chu kỳ sinh trưởng ngắn và ký sinh trên hệ sinh thái nông nghiệp chủ yếu theo mùa nên hiện tượng phát triển và bùng phát thành dịch của sâu bệnh chủ yếu là do ảnh hưởng của thời tiết. Gặp những năm thời tiết thích hợp cho điều kiện phát triển của loài sâu bệnh nào thì loài đó phát triển.
Ví dụ: Khi thời tiết nóng và khô là những năm thường xảy ra dịch sâu như: bọ nhảy sọc cong trên cây họ thập tự, sâu đục thân trên lúa, rệp gié trên lúa....

Ngoài yếu tố thời tiết thì sự xuất hiện sâu bệnh còn theo chu kỳ luân canh: năm đầu tiên trồng một loại cây luân canh mới thì sâu bệnh thường ít hơn năm thứ 2 khi cũng giống cây đó vẫn được trồng trên cùng thửa ruộng. Do mỗi loài cây lại thích nghi với sự phát triển của từng loài sâu bệnh. Nếu chỉ trồng một loại cây nhiều năm liền tạo điều kiện cho sâu bệnh tồn tại tích luỹ

và phát triển đặc biệt những loài dịch hại có tính chuyên hoá cao. Ví dụ: sau mỗi vụ trồng khoai tây thì mật độ tuyến trùng hại hoá cao. Ví dụ: sau mỗi vụ trồng khoai tây thì mật độ tuyến trùng hại

II. ý nghĩa của việc làm đất trồng cây:

Sau khi thu hoạch vụ mùa trước và để tiến hành sản xuất cho vụ mùa sâu chúng ta phải tiến hành làm đất để tạo ra môi trường đất thích hợp để cải thiện sự sinh trưởng của cây trồng và nâng cao năng suất. Việc làm đất có những tác dụng sau:

- Tạo ra lớp đất cày có trạng thái vật lý thuận lợi cho việc gieo hạt, trồng cây. Tạo điều kiện cho quá trình xuất hiện mầm và sự sinh trưởng tốt các bộ phận dưới đất dẫn đến sự sinh trưởng tốt các bộ phận trên đất cày.

- Biến độ phì tiềm tàng thành độ phì hữu hiệu, giúp cho cây sử dụng được nhiều chất dinh dưỡng ở trong đất.

- Làm đất đã làm tăng số lượng vi sinh vật và cường độ hoạt động của chúng, do đó tăng cường được quá trình biến đổi chất hữu cơ trong đất: quá trình mùn hoá và quá trình khoáng hoá. Các quá trình trên tạo ra đặc tính tốt cho đất, có lợi cho sự sinh trưởng của cây và các hoạt động sống trong đất. Để duy trì được hàm lượng mùn và chất hữu co nhất định thường xuyên phải bổ sung chất hữu cơ cho đất.

- Góp phần tận rụng và làm tăng hiệu lực của phân bón và nước tưới.

- Làm đất đã thay đổi độ xốp của đất, thay đổi khe hở mao quản và phi mao quản, đã làm tăng khả năng giữ nước, trữ nước, dẫn nước và thấm nước của đất.

- Làm đất có độ chặt hợp lý khả năng giữ chất dinh dưỡng của đất tốt hơn. Số liệu dưới đây cho thấy quan hệ giữa độ chặt và hàm lượng NO3- trong đất.

- Phòng trừ những sinh vật gây hại như cỏ dại và sâu bệnh. Làm cho đất đã làm thay đổi môi trường sống của các loài sinh vật gây hại trên, chôn vùi chúng và những tàn dư cây trồng xuống lớp đất sâu.

- Bảo vệ đất khỏi xói mòn do nước và gió gây ra, góp phần cùng các biện pháp cải tạo các loại đất xấu.

- Làm đất hợp lí, tạo ra kích thước hạt đất phù hợp, làm tăng tính thấm nước nên giữ được các hạt đất tại chỗ. Đối với những đất nặng và đất có lớp đất và lớp đất bên dưới khác nhau (đất bạc màu lớp đất mặt nhẹ và xấu, lớp đất dưới là lớp đất sét) làm đất sâu kết hợp với lật đất có thể cải tạo được thành phần cơ giới, độ xốp của đất, tính chất hoá học và các nguồn sinh vật có lợi cho cây trồng.

Biện pháp làm đất phòng trừ dịch bệnh:

Đất là môi trường sống và tồn tại của nhiều loài dịch hại. Nhiều loài côn trùng hại trong chu kỳ vòng đời có pha phát triển liên quan tới đất. Có loài sống hẳn dưới đất (như dế dũi...). Một số loài hoá nhộng ở trong đất (sâu xám, sâu khoang...). Một số loài có pha ấu trùng sống trong đất (sâi mon của bọ hung...). Một số loài đẻ trứng trong đất (châu chấu...). Đất là nơi tích luỹ hạt cỏ dại và những mầm mống gây bệnh hại cây (các hạch nấm, bào tử nấm...). Vậy ta có thể tiến hành làm đất để chống dịch bệnh bằng các biện pháp sau:

- Dọn sạch cỏ dại là nơi kí sinh của sâu bệnh và dịch hại

- Thu gom và huỷ các tàn dư cây trồng của vụ trước vì đây cũng là nơi mang mầm bệnh truyền tới vụ sau.

- Cày lật đất để vùi lấp xuống lớp đất dưới nhiều sâu non, nhộng của sâu hại, hạt cỏ dại, tàn dư cây trồng có chứa nguồn bệnh. Cày lật đất đưa các sinh vật có hại lên làm chúng bị chết.

- Cày ải: cày đất ngay sau khi thu hoạch vụ mùa để phơi đất tiêu diệt phần lớn côn trùng nằm trong đất như nhộng sâu đục thân, bệnh trên cây vụ trước.

- Kết hợp cày ải, cày lật và bừa kỹ làm cho đất trồng tơi xốp , thoáng khí, kích thích vi sinh vật đối kháng tăng hoạt động cạnh tranh và tiêu diệt vi sinh vật gây bệnh, làm giảm bớt các khí độc cho cây như mêtan, sunfohidro...

HỎI: Xin hỏi tại sao trong công tác phòng trừ cỏ dại người ta cần áp dụng biện pháp quản lý cỏ dại tổng hợp (IWM)(Trần Anh Tuấn- Tiến Dũng, Yên Dũng, Bắc Giang)

ĐÁP

trồng không thể tiến hành quá trình tạo năng suất kinh tế một cách bình thường, bên cạnh đó nó còn làm ảnh hưởng đến phẩm chất cây trồng.

Mỗi biện pháp phòng trừ dịch hại do con người đưa ra đều có những ưu điểm nhất định, song nó còn nhiều mặt hạn chế mà con người không lường trước được như tính chống thuốc của nhiều loại dịch hại tăng lên, sự xuất hiện trở lại của một số loài dịch hại, sự phát triển của loại dịch hại thứ yếu thành chủ yếu, mặt hại ảnh hưởng đến những cơ thể sinh vật không phải là mục tiêu phòng chống bao gồm con người, vật nuôi, hệ sinh thái. Vì thế biện pháp phòng trừ tổng hợp là biện pháp tốt nhất.

HỎI: Những điểm cần chú ý khi áp dụng biện pháp hoá học trừ cỏ cho cây trồng? (Lê Minh Đức)

ĐÁP

hoặc băng màu trên nhãn thuốc trừ cỏ để biết độ độc:

- Anco 720ND, CO- 2,4D720 ND, AK 720DD, Gramaxon 20SL thuộc nhóm độc I, cực độc.

- Dual 720ND, Gesapax 500DD... thuộc nhóm IIIm khá nguy hiểm.

- Butanil 55EC, Meco 60 EC, Vibuta 62 ND, Butoxim 60 EC, Butan 60 EC, ...thuộc nhóm IV, cần cẩn thận.

Nhìn chung, hầu hết các loại thuốc trừ cỏ hiện nay đều rơi vào nhóm độc III, IV nên tương đối an toàn đối với người và gia súc, nhưng chúng sẽ rất độc đối với cây trồng nếu chúng ta sử dụng quá liều, điều kiện áp dụng không đúng cách hoặc không đúng đốI tượng thì thuốc trừ cỏ sẽ gây độc cho cây trồng rất lớn.

Trong việc sử dụng và bảo quản các chế phẩm thuốc trừ cỏ dại, cần chú ý đến các điểm sau:

+ Các dạng thuốc sữa, thuốc lỏng đậm đặc tan trong nước, thuốc bột thấm nước, thuốc bột tan trong nước, thường chứa chất hoạt động ở nồng độ cao hoặc tương đối cao so với dạng thuốc hạt. Vì vậy, khi sử dụng cần tránh để rớt vào da vì có loại có thể gây độc, làm cho da bị mẩn ngứa, bị tróc da. Khi sử dụng cần hoà loãng với nước rồI mới tiến hành phun trừ cỏ.

Nhiều loại thuốc sữa có dung môi là chất dễ bắt lửa có thể gây ra ra hoả hoạn khi bốc cháy.

+ Các dạng thuốc bột, thuốc hạt, thuốc vi hạt thường có hàm lượng chất hoạt động ít hơn so với dạng thuốc sữa, thuốc lỏng đậm đặc tan trong nước... vớI những dạng phế phẩm này không dung hoà với nước hoặc trộn với chất khác, mà dùng rắc, hoặc phun thẳng lên cỏ hay lên mặt ruộng.

Các loại thuốc dạng bột, hạt vi hạt cũng dễ hút ẩm và giảm phẩm chất, nên cần phải đựng thuốc trong các bao bọc kín, để ở nơi khô ráo, mát mẻ, xa nơi ở và xa bếp nấu ăn, ngoài tầm tay trẻ nhỏ.

+ Xác định thời gian dùng thuốc trừ cỏ hợp lý, nhằm nâng cao hiệu qủa của việc dùng thuốc hoá học trừ cỏ dạI trong sản xuất nông nghiệp. Có thể dùng thuốc trừ cỏ vào thờI gian cụ thể như sau:

- Dùng thuốc trừ cỏ ngay trong khâu làm đất hoặc trước khi gieo trồng, vãi hạt giống

- Dùng thuốc sau khi tiến hành gieo trồng

- Dùng trên đất trồng và trên ruộng có cây trồng đang sinh trưởng

- Dùng sau khi thu hoạch

HỎI: Xin cho biết điều kiện cơ bản quyết định sự phát sinh bệnh cây, côn trùng gây bệnh cây và dịch bệnh? (Nguyễn Văn Giang- Thuận Thành, Bắc Ninh)

ĐÁP

Điều kiện cơ bản quyết định sự phát sinh, phát triển của bệnh truyền nhiễm cây trồng là 3 điều kiện sau đây:

- Phải có mặt của cây ký chủ cảm bệnh và ở giai đoạn cảm bệnh

- Phải có nguồn lây bệnh ban đầu (vi sinh vật gây bệnh) với một số lượng đạt tới mức "lượng xâm nhiễm tối thiểu" cho phép của loại bệnh đó.

- Phải có những điều kiện ngoại cảnh tương đối phù hợp cho phép quá trình xâm nhiễm lây bệnh tiến hành và phát triển được.

Thiếu một trong ba điều kiện cơ bản nói trên, bệnh không thể phát sinh và cây trồng không thể bị bệnh.

2. Côn trùng gây bệnh (nguồn bệnh)

Nguồn bệnh cây trong tự nhiên tồn tại ở các dạng khác nhau đó là các dạng bào tử tĩnh (ngừng hoạt động dinh dưỡng, sinh sản), hạch nấm hoặc các tổ chức có cấu trúc đặc biệt, các thể sợi nấm tĩnh...Các thể tĩnh của nấm, vi khuẩn cũng như hạt của các loại cây thực vật thượng đẳng ký sinh là nguồn bệnh bảo tồn sức sống, chúng được tồn tại qua vụ, qua năm hoặc qua đông, qua hè. Nha bào của vi khuẩn hoặc các loại vi khuẩn có vỏ nhờn bao bọc cũng là một trong những dạng nguồn bệnh có khả năng tồn tại lâu dài ở trong đất.

Nguồn bệnh được duy trì tàng trữ ở các vị trí, địa điểm và bộ phận khác nhau có thể ở trong hạt giống, ở cây giống, hom giống, củ giống...,ở trên các tàn dư cây bệnh cũ hoặc ở trong đất..v.v..

3. Dịch bệnh: Bệnh phát sinh, phát triển hàng loạt, xảy ra một cách nhanh chóng, tập trung trong một thời gian trên một phạm vi không gian rộng và gây tác hại lớn gọi là dịch bệnh cây.

Dịch bệnh có thể hình thành và tiến triển dễ dàng nhất khi có đầy đủ và có sự trùng hợp của các điều kiện sau:

- Về phía cây ký chủ: Phải có một số lượng lớn (diện tích lớn) các giống cây ký chủ cảm nhiễm; Giai đoạn mẫn cảm nhất của cây trùng hợp với thời kỳ bệnh có khả năng lây lan mạnh.

- Về phía vi sinh vật gây bệnh: Nguồn bệnh tích luỹ với số lượng lớn, vượt xa mức "lượng xâm nhiễm tối thiểu"; Có khả năng sinh sản nhanh và nhiều; Có khả năng truyền lan dễ dàng, nhanh chóng bằng nhiều con đường; Có tính gây bệnh, tính độc cao, sức sống mạnh.

- Về phía ngoại cảnh: Có đầy đủ các yếu tố ngoại cảnh (thời tiết, nhiệt độ, độ ẩm.v.v..), yếu tố đất đai thuận lợi cho bệnh phát triển, sinh sản nhanh, truyền lan dễ dàng. Vectơ truyền bệnh nhiều di động mạnh (virut).

HỎI: Giúp em hiểu rõ hơn về phòng ngừa dịch bệnh tổng hợp trong nông nghiệp. (Nguyễn Thế Vỹ)

ĐÁP

kinh tế.

Có thể hiểu như sau: Dựa trên các đặc điểm về sinh vật học, sinh thái học của từng loài sâu hại, cấu tạo quần thể sinh vật trong từng vùng địa lý để phối hợp một cách hợp lý các biện pháp phòng trừ sâu bệnh. Có nghĩa là tuỳ từng loài sâu bệnh trên từng đối tượng cây trồng, thời gian sinh trưởng, giai đoạn phát triển của sâu hại, tuỳ vào điều kiện ngoại cảnh ở vùng đó, đồng thời phải điều tra số lượng các loài thiên địch (côn trùng bắt mồi, côn trùng ký sinh...). Trên cơ sở các thông số thu được, phân tích các dữ liệu để xác định nên sử dụng một hay nhiều biện pháp phối hợp và tiến hành phối hợp như thế nào để đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất, đồng thời đảm bảo an toàn cho môi trường.

Ở biện pháp này không diệt trừ hoàn toàn các loài sâu hại mà vẫn chấp nhận sự tồn tại của sâu hại trên đồng ruộng với một số lượng nào đó để quần thể sinh vật gây hại không vượt quá ngưỡng gây hại kinh tế.

Biện pháp phòng trừ tổng hợp không chỉ tác động vào các loài sâu hại chủ yếu mà còn xét đến cả phức hệ các loài sinh vật trong hệ sinh thái có quan hệ với nhau và ảnh hưởng đến sự biến động số lượng cá thể của các quần thể trong hệ sinh thái cây trồng nói riêng và trong toàn bộ hệ sinh thái tự nhiên.

Để đạt được yêu cầu trên cần phải tiến hành đầy đủ các bước sau:

- Nghiên cứu hệ sinh thái, thổ nhưỡng từng loại cây trồng trong mối quan hệ với sinh vật có ích và có hại. Phải nghiên cứu khả năng đề kháng của môi trường đối với sâu, bệnh và cỏ dại.

- Nghiên cứu những biện pháp làm giàu thêm hệ sinh vật có ích trong quần xã.

- Tách được các giống cây chịu sâu bệnh và sử dụng chúng với từng khu vực, từng phân vùng (phù hợp với khí hậu, đất đai, có ưu thế hoặc có khả năng kháng một số loài sâu bệnh phổ biến ở vùng đó).

- Sản xuất và vận dụng các chế phẩm sinh học, chế phẩm từ thảo mộc. Nghiên cứu sử dụng các loại thuốc hoá học ít độc đặc biệt cho các vùng trồng rau.

- Nghiên cứu các loại thuốc trừ sâu với có tính chọn lọc cao tác động nhanh và mạnh ít ảnh hưởng tới côn trùng có ích.

- Nghiên cứu thời điểm phù hợp sử dụng thuốc với liều lượng phù hợp, phương pháp phù hợp.

- Nghiên cứu các kỹ thuật sử dụng thuốc mới nhằm làm đơn giản các thao tác pha chế ảnh hưởng tới môi trường.

- Nghiên cứu các phương pháp dự tính, dự báo sâu bệnh có hiệu quả.

- Theo dõi và đánh giá tình hình phát triển sâu bênh thường xuyên để đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời và hiệu quả.

HỎI: Cho tôi hỏi nơi cung cấp giống ca cao và kỹ thuật trồng? (Nguyễn Minh Tuấn- 108/4D cư xá Lý Thường Kiệt p7, q10,HCM)

ĐÁP: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ca cao:

+ Chuẩn bị:

- Đào hố: Hố trồng không cần phải đào lớn như đối với cà phê. Nói chung kích thước là 20 x 20cm. Nên đào hố trước khi trồng một vài tuần. Đem phân, rác ủ trong hố cho hoai mục, mỗi hố trộn lẫn từ 1 – 2 lạng phân lân để giúp cho bộ rễ phát triển nhanh sau giai đoạn trồng mới.

- Phân bón lót: Mỗi hố cần bón khoảng 5 kg phân chuồng hoai (có nhiều hơn thì càng tốt). Phân xanh, phân rác, phải được ủ hoai mới được bón khi trồng mới. Nếu thiếu phân chuồng thì phải tìm các loại phân hữu cơ khác thay thế. Nếu thiếu phân chuồng hay phân hữu cơ trong giai đoạn trồng mới thì sau này cây sẽ sinh trưởng chậm.

+ Kỹ thuật trồng:

Thời vụ trồng mới thường bắt đầu từ mùa mưa. Nếu trồng vào thời kỳ khô hạn thì phải đảm bảo yêu cầu che túp, tủ gốc, tưới nước. Cây con khi đã đủ tiêu chuẩn để trồng mới thì đem rải các cây vào bên mép các hố trồng. Lấy cuốc móc hốc đủ độ sâu để đặt bầu vào giữa lòng hố sau khi đã dùng tay nhẹ nhàng xé bỏ phần túi bầu tránh làm sao cho bầu khỏi vỡ. Dùng tay cào đất vào xung quanh thành bầu, và nên nhẹ nhàng để bầu cây có vị trí thẳng đứng không xiên xẹo. Cuối cùng cào đất cho ngay mặt bầu và dùng chân dậm đất cho được chặt ở xung quanh thành bầu. Không nên dẫm trực tiếp lên mặt bầu để tránh cho rễ con khỏi bị đứt khi bầu đất bị vỡ. Mặt bầu thường đặt ngang so với mặt đất (nơi đất ít thoát nước thì không đặt mặt bầu âm quá sâu). Trồng xong cần vét rãnh nhỏ quanh mỗi hố trồng để giữ mầu, giữ nước.

+ Mật độ, khoảng cách:

- Đất tốt: Khoảng cách 3 x 3 m (hàng cách hàng 3 m và cây cách cây 3 m trên hàng).

- Đất trung bình: 3 x 2,5 m (hàng cách hàng 3 m và cây cách cây 2,5 m). Nên trồng theo hình nanh sấu.

- Đất dốc: Trồng theo đường đồng mức, cây cách cây ở trên đường đồng mức cần dày hơn ở giữa hai hàng đồng mức.

- Đất vườn hay đất thổ cư đã có sẵn các cây ăn trái khác (kể cả dừa) số đất trồng còn lại sẽ trồng xen ca cao ở dưới tán.

- Hai bên đường đi hay trên bờ ruộng, bờ ao thì có thể trồng ca cao theo hàng có khảng cách từ cây nọ đến cây kia từ 2,5 – 3 m.

+ Cây trồng xen:

- Trồng 2 – 3 năm đầu khi cây ca cao còn nhỏ và chưa giao tán thì tiến hành trồng xen các cây lương thực và thực phẩm (ngô, lúa, bông, các loại đậu đỗ như: đậu tương, đậu phụng và các loại đậu khác).

- Khi ca cao đã chuẩn bị giao tán, việc trồng xen các cây một năm không nên tiếp tục.

***/ Chăm sóc cây ca cao**

+ Phân bón.

a. Phân hữu cơ:

Phân bón hữu cơ nói chung và phân chuồng nói riêng rất cần thiết đối với cây ca cao ở giai đoạn trồng mới và những năm về sau.

- Lượng bón: Năm trồng mới mỗi hố từ 5 – 10 kg. Những năm trong thời kỳ kinh doanh từ 10 – 15 kg cho mỗi hố.

- Cách bón: Đào hố sâu 15 – 20 cm, theo hình vành khăn ở về một phía của bộ tán và giáp với mép tán, cho phân vào hố và lấp kín. Nên kết hợp bón phân lân cùng một lúc với bón phân hữu cơ. Những năm sau đào hố bón phân vào các vị trí đối diện với những năm trước.

b. Bón phân hoá học:

- Phân bón trong năm trồng mới:

Khi bón phân hữu cơ lót thì trộn lẫn phân lân đều chung mỗi hố cần từ 0,3 – 0,5 kg. Nếu phân hữu cơ không đủ 10kg/hố, chất lượng thấp thì khi trồng cần trộn thêm vào phân chuồng và đảo kỹ mỗi hố 10 – 20 g đạm. Sau khi cây con đã bén rễ (từ 1 – 2 tháng sau khi trồng) thì bón cho mỗi gốc từ 10 – 20 g đạm.

- Cách bón:

Rải đều phân vào vùng giáp với mép ngoài của bộ tán lá, lấy cuốc xăm xới trộn phân vào tầng đất mặt có độ sâu từ 5 – 10 cm.

+ Tưới nước

- Năm trồng mới vào mùa khô hạn nếu thiếu cây che bóng tạm thời thì phải tiến hành tủ gốc, che túp và tưới nước. Lượng nước tưới tuỳ theo mức độ khô hạn và mỗi gốc tưới từ 40 – 60 lít cho một lần tưới, khoảng cách giữa 2 lần tưới từ 15 – 25 ngày.

- Lượng nước tưới cho mỗi gốc từ 150 – 250 lít trong một lần tưới đối với cây ca cao trong thời kỳ kinh doanh, khoảng cách giữa hai lần tưới từ 2 – 4 tuần tuỳ thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể. Còn về giống cây bạn có thể hỏi Sở Nông nghiệp& Phát triển nông thôn hoặc các trại giống ở địa phương

HỎI: Tôi muốn biết sâu đục thân lúa có bao nhiêu loại và chúng khác với sâu năn như thế nào về triệu trứng gây hại đặc điểm phát sinh và biện pháp phòng trừ? (Hà Văn Nam- Thái đào, Lạng giang, Bắc giang)

ĐÁP:I. Sâu đục thân: Ở nước ta, sâu đục thân lúa có nhiều loại nhưng phổ biến nhất là 4 loài sâu đục thân sau:

- Sâu đục thân bướm hai chấm còn gọi là sâu đục thân mình vàng có tên khoa học là Scurpophâg incertulas hay Tryporyza incertulas.

- Sâu đục thân 5 vạch đầu nâu còn gọi là sâu đục thân sọc nâu có tên khoa học là Chilo surpresalis.

- Sâu đục thân năm vạch đầu đen có hai loại có tên khoa học là loài Chilo auricilius dudgeon và loài Chilo Polychrysus.

- Sâu đục thân bướm cú mèo còn gọi là sâu đục thân mầu hồng, tên khoa học là Sesamia iferens.

1. Triệu chứng tác hại

- Lúa ở giai đoạn mạ cho tới khi có đòng, sâu non đục voà thân cắn đứt ngang đọt lúa làm đọt lúa bị héo. Lúa ở giai đoạn trổ, sâu cắn đứt ngang cuống bông lám lúa không kết hạt được gây ra hiện tượng bông lúa bị lép trắng.

- Dảnh lúa bị sâu đục thân bướm hai chấm gây hại phía ngoài bẹ và thân lúa gần như bình thường.

- Dảnh lúa bị sâu đục thân thân 5 vạch đầu nâu, Sâu đục thân năm vạch đầu đen và sâu đục thân bướm cú mèo hại bẹ lá thường bị sâu ăn thối nát.

2. Đặc điểm phát sinh

a. Sâu đục thân lúa hai chấm phát triển thích hợp trong điều kiên thời tiết nóng và ẩm. Hàng năắmâu đục thân hai chấm đẻ 6-7 lứa. Do đó, chúng có thể phá hại liên tục trong suốt thời gian sinh trưởng của lúa kể từ khi lúa có 2-3 lá tới khi lúa trỗ và vào mẩy.

b. Sâu đục thân 5 vạch đầu nâu và đầu đen thích nghi với nhiệt độ thấp hơn so với sâu đục thân bướm hai chấm nên có thể phát sinh liên tục trong các tháng mùa đông. Hai loại sâu đục thân này phá hại từ khi cây lúa ở cuối giai đoạn đẻ nhánh đến khi trỗ. Mỗi năm hai loại sâu này đều đẻ 56-7 lứa và thích hợp với ruộng có lượng nước không ngập bẹ lá.

c. Sâu đục thân bướm cú mèo mỗi năm đẻ 5-6 lưa. Sâu thích hợp với khoảng nhiệt độ rộng nên phát sinh gây hại tất cả các vụ lúa, kể cả những tháng mùa đông.

3. Biện pháp phòng trừ

- Gieo cấy thời vụ thích hợp và đồng loạt để lúa trỗ trước đợt sâu ra rộ, đồng thời hạn chế số lượng sâu tích luỹ vào cuối vụ.

- Gieo cấy mật độ vừa phải, không bón nhiều phân đạm.

- Ngắt ổ trứng trên mạ, loại bỏ các dảnh mạ bị sâu trước khi cấy.

- Khi sâu non phá hại không để ruộng cạn nước.

- Khi thu hoạch cắt gốc rạ sát đất để hạn chế sâu nhộng tồn tại trong gốc rạ, thu nhặt gốc rạ lúa mùa trên các ruộng làm vụ đông.

- Cày lật đất sớm và ngâm nước ruộng sau mỗi vụ lúa để diệt sâu, nhộng tồn tại trong gốc rạ.

- Dùng thuốc trừ sâu: Nhìn chung không nên dùng thuốc trừ sâu hoà với nước phun khi lúa còn nhỏ và đang ở giai đoạn đẻ nhánh rộ và lúc này lúa vẫn có khả năng đẻ thêm nhánh để bù vào các nhánh bị sâu phá hoại, đồng thời làm như vậy sẽ giết chết các thiên địch của sâu đục thân.

+ Ta có thể phun thuốc sâu ở ruộng mạ trước khi nhổ cấy hoặc những ruộng trỗ muộn có khả năng bị bông bạc.

+ ở những vùng thường bị sâu hại dùng thuốc dạng hạt rải khi kúa ngưng đẻ hữu hiệu (35-45 ngày sau khi sạ cấy tuỳ giống lúa).

+ Các thuốc trừ sâu đục thân lúa hữu hiệu hiện có là: Pandan 4G, Vicarp 4H, Diazan 10H, Basudin 10G....

II. Sâu năn: Sâu năn còn gọi là muỗi lá hành, sâu ống hành có tên khoa học là Orseolia oryzae.

1. Triệu chứng tác hại:

- Triệu chứng điển hình là lá ngọn của lúa cuốn tròn lại như lá hành, có màu xanh nhạt, phía đầu là hành được bịt kín bằng một nút cứng do mô lá tạo thành.

- Dảnh lúa bị biến thành dạng ống hành sẽ không trỗ bông được nhưng có thể mọc chồi mới để bù lại số chồi đã bị hại, những chồi này có thể tiếp tục bị nhiễm còn lại một số tạo được bông. Nếu ruộng bị hại sớm, khả năng nảy chồi bù cao sẽ ít ảnh hưởng đến năng suất.

2. Đặc điểm phát sinh:

- Sâu năn phát triển thích hợp trong điều kiện thời tiết tương đối ẩm, có mưa và trời ít nắng.

- Sâu năn chỉ phá hại lúa từ khi lúa 2-3 lá cho trước khi lúa có đòng.

- Sâu năn chỉ phát sinh gây hại thường có tính cục bộ trên một cánh đồng hoặc trên một vùng hẹp, do khả năng di chuyển của muỗi yếu.

3. Biện pháp phòng trừ

- ở các vùng thường bị sâu năn gây hại, tiến hành gieo cấy các giống lúa kháng sâu năn. (Chú ý: sâu năn có nhiều dòng sinh lý tuỳ theo từng địa phương, vì vậy một giống lúa kháng sâu năn ở địa phương này lại bị nhiễm sâu năn ở địa phương khác).

- Diệt trừ cỏ dại quanh bờ.

- Gieo cấy thời vụ đồng loạt trên một cánh đồng, nếu có điều kiện nên điều chỉnh thời vụ để khi đẻ nhánh không trùng đợt muỗi ra rộ.

- Nên thay nước ruộng, nhất là khi phát hiện chớm có dảnh lúa bị hại.

- Bón đạm vừa phải, dùng đúng lúc để lúa đẻ tập trung.

- Dùng thuốc hoá học:

+ ở những vùng hàng năm thường bị sâu năn có thể rải thuốc trừ sâu dạng hạt vho ruộng mạ hoặc ngâm mạ, nhúng giống mạ vào dung dịch thuốc trước khi cấy.

+ Trên các ruộng khi phát hiện mới có dảnh bị sâu năn cũng có thể dùng thuốc hạt (phun thuốc nước thường kém hiệu quả).

+ Thuốc thường dùng là Trichlofon 90-99% (dạng bột), propoxur...

HỎI: Tôi muốn biết kỹ thuật nhân giống các loại tre lấy măng: Điền trúc,luồng, bát độ, mạnh tông.(Xuân Thọ- Đa Hoài, Lâm Đồng)

ĐÁP: Hiện trong mục Trồng trọt của chúng tôi đã có bài giới thiệu kỹ thuật trồng tre điền trúc (trang 7)và kỹ thuật trồng tre bát độ (trang 10). Chúng tôi xin giới thiệu kỹ thuật trồng luồng. Còn kỹ thuật trồng tre mạnh tông sẽ chuyển đến bạn sau.

1. Cây luồng

Giá trị kinh tế cây luồng (Dendrocalamus membranceus Munro)là một loài tre quý, mọc thành khóm, thân thẳng, tròn đều, cứng dùng làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu giấy, ván sợi ép, trang trí nội thất, đồ dùng gia dụng... Măng ăn ngon, có giá trị xuất khẩu. Trồng một lần nhưng cho thu hoạch nhiều lần, nếu chăm sóc đúng kỹ thuật chu kỳ có thể dài tới 40-50 năm.

Đặc điểm sinh thái: Luồng là loài cây ưa sáng, mọc nhanh, thích hợp khí hậu nóng ẩm vùng nhiệt đới có hai mùa rõ rệt. Sinh trưởng và phát triển tốt trên đất còn tính chất đát rừng, tầng đất dày, xốp, ẩm, đất ven sông suối, chân và sườn đồi, không bị ngập úng.Không trồng ở nơi đất quá cằn cỗi.

Tạo giống luồng: Rừng giống, cây giống. Rừng giống hoặc khóm luồng giống phải là những khu rừng hoặc khóm luồng phát triển tốt, không bị sâu bệnh và không bị khuy. Cây giống: Chọn những cây bánh tẻ, dưới hai năm tuổi, sinh trưởng phát triển tốt, không sâu bệnh, thường lấy trong những khóm luồng đã trồng từ năm thứ 3-4 trở đi.

Thời vụ tạo giống: Có hai vụ chính là vụ xuân vào tháng 2, 3, 4 và vụ thu vào tháng 7, 8, 9 dương lịch. Tạo giống bằng hom cành. Có 2 cách làm:

- Chiết cành có bọc nilon:

+ Chọn cành chiết: Lấy những cành bánh tẻ trên cây giống 8-12 tháng tuổi. Ngả cây ở độ cao 0,5-0,7m, mở miệng thân 2/3 thân cây cho cây ngả, cành nằm ra hai phía để chiết (không chặt ngọn cây) hoặc có thể chiết trên cây. Phát bớt ngọn cành bằng dao sắc, để lại khoảng 3 dóng (30-40 cm). Cưa phần gốc cành tiếp giáp với thân cây (cưa từ trên xuống), chừa lại 1/5 để lợi dụng chất dinh dưỡng của cây chiết.

Chú ý giữ mắt cua của đùi gà (củ cành) không bị dập vì mắt cua là nơi phát triển măng sau này. Gotkj bớt rễ cám và cành nhanh quanh đùi gà.

+ Bó hom: Dùng hỗn hợp đủ ẩm (2 bùn ao + 1 rơm) để bọc bầu (200-250 g). Bọc kín bầu bằng nilon rộng 20-25 cm, dài 30-40cm. Dùng lạt buộc chặt hai đầu để giữ ẩm. Sau 15-25 ngày thì cành chiết ra rễ.Trong 25-30 ngày, kiểm tra cành chiết nào ra đủ rễ (rễ có màu nhạt, vàng) phát triển tốt thì lấy về ươm tại vườn ươm. Nếu vườn ươm ở xa thì phải hồ bầu, nhúng bầu vào hỗn hợp bùn ao + phân chuồng hoai.

+ Ươm: Đất tơi xốp, thoát nước, bằng phẳng, gần nguồn nước. Làm đất kỹ, bón phân lót, lên luống. Mật độ ương 25x40 cm hoặc 25x30 cm. Đặt hom nằm nghiêng 60 độ so với mặt luống hoặc đặt hom đứng thẳng để mắt cành ra hai phía.Lèn chặt gốc cành giâm, trời nắng phải làm giàn che (cao 1,5-1,6m)... Thường xuyên tưới nước, làm cỏ, phá váng, bón thúc bằng phân chuồng hoai và phòng trừ sâu bệnh (nhất là sâu cắn lá). Giảm dần lượng nước tưới để cây con thích nghi với điều kiện sống khi trồng10 ngày đầu, tưới đều 5lít/m2. Sau 10 ngày thì cứ 4-5 ngày tưới 1 lần, trên một tháng 10-20 ngày tưới 1 lần, mỗi lần tưới 10 lít/ m2.Sau 6-8 tháng, khi ra măng đã toả lá thì có thể xuất vườn.

- Giâm cành bằng hoá chất:

+ Chọn cành giâm: Lấy những cành bánh tẻ màu xanh thấm, có phần gốc cành lơn hơn 1cm ở cây mẹ 12-16 tháng tuổiCưa sát phần đùi ga và thân, chặt bỏ ngọn cành, để lại 35-40 cm (3-4 dóng)

+ Xử lý cành giâm: Ngâm gốc cành vào dung dịch hoá chất 2,45T. Lấy cành đến đâu ngâm luôn không để héo. Sau 8-10 giờ, vớt cành, ủ với cát ẩm hoặc mùn cưa.Nơi ủ phải thoáng mát. Thời gian ủ 20-25 ngày, cành nào có rễ cám (thấy chồi phát triển mạnh) thì đem ra ươm tại vườn từ 6-8 tháng cho tới khi ra măng đã toả lá (như đã giới thiệu ở trên) thì có thể xuất vườn đem trồng

- Tạo giống bằng hom thân.

+ Cắt từng đoanh: Hom thân có cành cắt 1 đốt (2 dóng). Hom thân mắt ngủ cắt 2 đốt (1 dóng). Ngâm 10-12 giờ (1g thuốc 2,45g + 50-55 lít nước)Thường xuyên tưới nước đủ ẩm, làm cỏ, phá váng...Sau 5-6 tháng có một thế hệ măng phát triển đã toả lá (không còn ở dạng măng non) bộ rễ phát triển khoẻ là đủ tiêu chuẩn cây trồng.

- Tạo giống bằng gốc và chét. Chọn những gốc bánh tẻ (cây dưới 1 tuổi)Đánh gốc hoặc chét. Không được làm dập mắt ngủ của thân ngầm.Phương pháp này không đáp ứng nhu cầu về giống để trồng qui mô lớn.

- Gây trồng:

+ Thời vụ: Có hai vụ chính: Vụ xuân tháng 2, 3, 4 và vụ thu tháng 7, 8, 9 dương lịch.

+ Mật độ trồng: 200-250 khóm/ha. Khoảng cách 10x5m hoặc 8x7 m (nơi đất dốc)

+ Đào hố: Kích thước 60x60x50 cm (dài, rộng, sâu). Khi đào để lớp đất mặt riêng, bón lót phân chuồng hoai 5-10kg/hố. Tốt nhất là đào hố trước 1 tháng.

+Tiêu chuẩn cây trồng:

Hom cây : có 1 thế hệ măng đã toả lá, không còn ở dạng măng non (sau 5-6 tháng), đủ rễ và rễ đã chuyển sang màu nâu.

Hom cành: cành giâm 6-8 tháng hoặc 12 tháng, đã có ít nhất 1 thế hệ măng đã toả lá (tốt nhất có măng thế hệ 2 toả lá, không còn ở dạng măng non).

+ Trồng: Vào đúng vụ, lợi dụng ngày mưa đất ẩm đánh cây đem trồng. Dùng bẹ chuối, lá cây bọc bầu để giữ bộ rễ không bị vỡ. Thực hiện 3 lấp 1 nén. Lấp kín bầu, lèn chặt đất quanh bầu. Lấp tiếp một lớp đất dày 10-12 cm để xốp không nén, đê cách miệng hố 5 cm (hơi lõm). Tủ rơm rạ khô giữ ẩm.

Phương thức trồng: Trồng thuần loại chỉ áp dụng ở nơi có trình độ thâm canh cao. Trồng hỗn giao với các loài cây gỗ bản địa lá rộng như lát, trám, quế và cây cải tạo đất. 1-2 năm đầu có thể xen lạc, đậu tương, ngô, sắn, lúa... Ở những nơi rừng cây bụi thứ sinh nghèo có khả năng tái sinh thì xử lý thực bì theo băng. Băng chặt rộng 4-5m trồng luông, băng chừa 6-8m, nuôi dương cây bản địa. Nơi đồi dốc cho băng chạy theo đường đồng mức.

+ Chăm sóc bảo vệ: Chăm sóc 3-4 năm liền: phát dây leo, bụi rậm, làm cỏ, cuốc lật đất xung quanh gốc luồng, tủ rác, có điều kiện thì bón phân cho khóm luông. Năm thứ nhất: 3-4 lần; năm thứ hai: 2 lần; năm thứ ba, thứ tư: 1-2 lần.

+ Phòng trừ sâu bệnh: Bệnh chổi xể là nguy hại nhất, chặt bỏ cả búi luông bị bệnh đem ra xa đốt. Phun dung dịch đồng boocđo 1% vào gốc. Sâu vòi voi phá hoại măng: diệt nhộng và sâu trưởng thành dưới gốc bằng cách cuốc xới xung quanh gốc luồng rộng 1m, sâu 15-20cm. Ngoài ra dùng Bi 58 nồng độ 1/20 với 10cc/1 măng. Thường xuyên phông chống trâu bò phá hoại.

+ Thu hoạch: Rừng trồng 5-6 năm có thể khai thác. Chọn cây già, cây trên 3 tuổi, chừa lại cây 1-2 tuổi. Khai thác vào mùa khô từ tháng 10 đến tháng 2 năm sau. Cường độ khai thác 25-30%Luân kỳ 1 năm 1 lần hoặc 2 năm 1 lần. Một ha thu hoạch 800-1200 cây (8-10 triệu đồng/năm). Đầu tư 3-4 năm đầu 4,5 triệu đồng. Sau khi khai thác phải dọn vệ sinh cành nhánh, làm cỏ, bón phân cho luông.

HỎI: Tôi muốn được tư vấn về kỹ thuật nhân giống và ghép cây sầu riêng. (Trần Văn Cao Sơn- số 8 Phan Bội Châu, TX KonTum)

ĐÁP: 1. Kỹ thuật nhân giống sầu riêng

Sầu riêng có khá nhiều giống như: sầu riêng Sữa hạt lép, sầu riêng Khổ qua xanh, Khổ qua vàng, sầu riêng lá Quéo, Bí rợ... và được trồng chủ yếu ở đồng bằng Sông cửu long. Việc nhân giống Sầu riêng được tiến hành theo các cách sau:

- Cách 1: Tháp đọt hay còn gọi là tháp ngọn. Khi tháp nên chọn các đọt tháp có đường kính tương đương với gốc tháp vừa cắt để việc tiếp xúc được chặt chẽ hơn. Công việc tháp nên được tiến hành trong mùa mưa để cây dễ sống.

- Cách 2: Chiết cành
Trồng cây con theo lối chiết cành thì phải cẩn thận dưỡng cây con ra rễ đầy đủ mới đem trồng, vì cây con rất dễ chết sau khi tách rời khỏi thân mẹ.

- Cách 3: Tháp mắt hay còn gọi là tháp mầm, tháp "bo", miền Bắc gọi là ghép cây sầu riêng.

2. Kỹ thuật ghép cây sầu riêng

Lưu ý việc chọn mắt ghép nên chọn các mầm ngủ đã hoá nâu, nơi có vết lá đã rụng.

Cách ghép được tiến hành như sau:

Ở gốc ghép trên phần phình (nơi phần thân vừa chuyển sang màu da me) cách mặt đất chừng 15- 20 cm, dùng lưỡi dao bén rạch trên vỏ 2 đường song song và 1 đường ngang theo hình chữ U (cao 3,2cm, rộng 1,2cm) dùng mũi dao tách phần vỏ ra khỏi lõi nhưng còn dính ở phần trên. Rạch một đường chia phần vỏ này (phần vỏ đậy) làm 2 phần to nhỏ không bằng nhau (tỉ lệ 7/3). Dùng dao khoét một lỗ, không bị cấn dập. Trên cành có mắt ghép đã chọn dung mũi dao rạch 2 đường song song, ở 2 bên mầm ngủ, dài 3cm, rộng 1cm (có mầm ngủ ở giữa). Xong cắt ngang 2 đầu, dung mũi dao tách lấy mắt ghép.

Chú ý không làm mắt tháp bị bể da hay sờ vào mặt trong của mắt tháp làm bẩn mắt tháp, khi ghép mắt sẽ không dính. Tách mắt xong đưa vào chỗ chữ U đã mở trên gốc tháp (nhớ để cùng chiều). Đậy vỏ lại sao cho mắt tháp nhú ra lỗ. Dùng một đoạn lá dừa dài 5cm, rộng 2cm có khoét một lỗ ở giữa đậy kín miệng tháp. Xong dung dây cao su hay dây nilon có bề bản từ 7-10mm quấn chặt chỗ ghép lại theo hình mái ngói để nước khỏi lọt vào. Sau 10 ngày mở dây ra xem nếu mắt ghép còn xanh thì mắt đã sống, khoảng 10- 15 ngày sau thì mở hẳn dây buộc ra. Cắt bỏ ngọn của gốc ghép để mắt ghép phát triển. Thời gian từ lúc ghép đến khi đem trồng khoảng 4- 6 tháng tuổi.

HỎI: Xin hỏi cách gieo ươm và chăm sóc mai tứ quí? (Đào Hải Đường - Sở NN-PTNT Hà Tĩnh)

ĐÁP: Hoa mai tứ quí có 5 cánh đơn mỏng manh trông rất hấp dẫn. Điều đặc biệt lý thú của mai tứ quí là từ khi nở cho đến khi tàn rụng (thường trong một hoặc vài ngày) hoa thay đổi 4 màu khác nhau: Khi nở các cánh hoa màu vàng, khi cánh hoa rụng thì phần còn lại màu đỏ, sau đó các hạt có màu xanh và cuối cùng các hạt có màu đen nhánh. Hạt mai tứ quí rất dễ mọc, sinh trưởng nhanh nên người ta thường nhân giống bằng hạt hoặc trồng bằng các cây con tìm được. Chọn những hạt mai đã già, có màu đen nhánh, rụng dưới đất để làm giống là tốt nhất. Ngâm hạt trong nước ấm 50-520C (2 sôi, 3 lạnh) trong 8-10 giờ để kích thích hạt nhanh nẩy mầm. Chú ý thay nước vài lần, vớt ra đem ủ trong cát ẩm hoặc vải ẩm vài ngày cho hạt nứt nanh thì đem gieo.

Đất ương hạt được làm kỹ, có trộn thêm phân chuồng hoai mục, lên luống cao để chăm sóc khi cây mọc cao khoảng 10-15cm thì ra ngôi, tiếp tục chăm sóc tới lớn mới đem trồng vào chậu được. Trong thời gian đầu chỉ tưới nước lã đủ ẩm cho cây, không nên tưới đạm hoặc nước giải cây con dễ chết do bị xót rễ. thường xuyên xới phá váng cho cây lớn nhanh. Đất ra ngôi cây con cũng làm kỹ, lượng phân bón lót cho 1m2 gồm: 3-5kg phân chuồng + 300g lân + 150g đạm hoặc dùng 2kg phân hữu cơ vi sinh. Cũng có thể dùng 40% hỗn hợp này + 60% đất màu tơi xốp để đóng bầu, ra ngôi với kích thước 8 x 15cm rồi xếp thành các luống tập trung để dễ chăm sóc. Cứ 2 tháng bón thúc cho cây 1 lần bằng phân chuồng hoai mục trộn thêm 5-7% đạm với khối lượng 1-2 kg/m2. Thời gian chăm sóc cây giai đoạn ươm khoảng từ 6-8 tháng cây cao khoảng 40-50cm thì đem trồng vào chậu được.

Mai tứ quí là cây lâu niên, trồng càng già càng lâu, càng cỗi mới càng đẹp và càng quí do đó nên chọn các chậu lớn, có đường kính trên 30cm để trồng, đất trồng mai nên chọn các loại đất màu, đất bùn ao đã được phơi khô nỏ lâu ngày để bay hết các chất độc. Lót một lớp mỏng sỏi dưới đáy chậu cho dễ thoát nước rồi xếp các cục đất nỏ có đường kính 2-3cm vào có trộn thêm phân chuồng hoai mục hoặc phân hữu cơ vi sinh đến khoảng 2/3 chậu, đặt cây vào giữa chậu và tiếp tục bổ sung đất nhỏ và phân cho tới gần miệng chậu. Sửa cây ngay ngắn, nện chặt và tưới nước đủ ẩm. Thời gian đầu nên để cây nơi có bóng râm, sau đó đưa dần ra nơi sáng và cuối cùng đưa ra nơi có nhiều ánh nắng thì mai sinh trưởng khoẻ, sớm ra hoa và có màu hoa đẹp.

Thời gian cây mai còn nhỏ thì cứ 2-3 năm thay chậu 1 lần bằng các chậu lớn hơn. Kết hợp với thay chậu là thay đất có bổ sung phân và cắt bỏ bớt các rễ già, trồng lại vào chậu mới. Công việc này nên làm vào mùa xuân hàng năm là thích hợp, tránh làm vào mùa khô sẽ gây hại cho cây. Mỗi năm nên bón thúc cho cây trong chậu 3-4 lần, cách nhau 3-4 tháng. Trước mùa xuân giúp cho cây phát triển cành lá; trước mùa thu giúp cho cây tăng cường dinh dưỡng để nẩy chồi, phát nụ, trổ hoa v.v...

HỎI: Xin các nhà khoa học tư vấn giúp quy trình thiết kế, xây dựng 01 trang trại trồng trọt kết hợp chăn nuôi? (Nguyễn Thế Vỹ- 166 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM)

ĐÁP: Không phải lúc nào trong hệ thống sản xuất VAC nhất thiết phải có ao. Đối với những vườn có diện tích nhỏ hoặc xa nguồn nước thì việc đào ao thả cá là không kinh tế bằng thâm canh cây trồng và chăn nuôi. Ở vùng đồng bằng song Hồng và các vùng khác đã có những mô hình Vườn- chuồng của nông dân cho thu nhập cao với những cây ăn quả như vải, nhãn, cam, quýt, đu đủ, vườn ươm giống cây, kết hợp với việc nuôi gà công nghiệp, lợn, bò sữa...Đặc biệt ở các vùng có tập quán trồng hoa- cây cảnh thì lợi nhuận từ vườn lại càng cao hơn.

Vườn cây ăn quả

Hoa-cây cảnh)

Khu trồng rau

Sân phơi

Khu bếp Khu chăn nuôi

Nhà ở

Trong hệ thống nay, vườn rau chỉ nên chiếm một diện tích nhỏ đủ để cung cấp cho tiêu dung gia đình. Vườn cây ăn quả chủ lực phù hợp với thị trường và đầu tư của gia đình. Giữa các luống cây ăn quả (hoặc trồng hoa- cây cảnh) là thành phần chính của hệ thống cùng với chăn nuôi mang lại nguồn thu nhập chính từ vườn cho hộ gia đình.

Trong vườn chỉ nên tập trung trồng một vài loài cây ăn quả chủ lực phù hợp với thị trường và đầu tư của gia đình. Giữa các luống cây ăn quả (trong vài năm đầu) có thể trồng xen các loại cây ngắn ngày có giá trị kinh tế như đậu xanh, đậu tương, lạc hoặc các loại rau và thức ăn cho chăn nuôi.

Cần phải có hệ thống tiêu nước tốt cho vườn bằng cách đào mương thoát nước trong vườn.

Chăn nuôi: có thể nuôi gà ta, gà công nghiệp lấy trứng hoặc thịt, chim cút, lợn và trâu bò cày kéo.

HỎI: Xin cho biết sự khác nhau giữa sâu cuốn lá nhỏ và cuốn lá lớn về triệu trứng gây hại, đặc điểm phát sinh?(Nguyễn Văn Hùng- Lạng Giang - Bắc Giang)

ĐÁP: Sâu cuốn lá là một trong những loại sâu hại chính trên lúa. Có hai loại sâu cuốn lá là sâu cuốn lá nhỏ (Cnaphalovrocis medinalis Cuenee) và sâu cuốn lá lớn (Parnara guttata). Vì chúng có đặc tính chung là cuốn lá lúa nên thường bà con nông dân khó phân biệt được hai loại sâu này về mặt triệu chứng gây bệnh và đặc điểm phát sinh.

1. Sâu cuốn lá nhỏ:

- Triệu chứng, tác hại: Sâu non có tập tính cuốn lá lúa theo chiều dọc gân lá, rồi ẩn mình vào trong và gặm chất xanh của lá, để lại phân biểu bì lá lúa trắng bạc. Lúa bị hại nặng là lúc lúa xơ xác, cây kém phát triển, dẫn đến giảm năng suất lúa.

- Đặc điểm phát sinh: Trên những ruộng lua thâm canh được bón nhiều đạm, hoặc trên các chân đất hâu nhiều màu, lá lúa có màu xanh đậm, thường bị sâu cuốn lá phá hại rất nặng. Mật độ gieo cấy lua cũng có liên quan đến sự phá hại của sâu cuốn lá. Những ruộng cấy dày, lúa mau khép hàng và có ẩm độ cao thường bị sâu cuốn lá hại nặng hơn những ruộng cấy thưa. Đặc biệt là ở những ruộng gần làng hoặc ven đường đi, dưới bóng cây, sâu cuốn lá thường phá hại nặng hơn ở giữa đồng nhiều ánh sáng. Bướm sâu cuốn lá thích đẻ trứng trên những ruộng lúa ở vào giai đoạn đẻ nhánh, sau đó là giai đoạn làm đòng - trỗ bông.

2.Sâu cuốn lá lớn:

- Triệu chứng, tác hại: Sâu non ăn khuyết mép lá hoặc cắn cụt đầu lá. Trên ruộng sâu phá hại thành từng chòm, mật độ sâu cao có thể cắn trụi lá lúa, ảnh hưởng nhiều đến sinh trưởng của lúa. Tổ sâu ảnh hưởng đến trỗ đồng, làm đòng bị nghẹn.

- Đặc điểm phát sinh: Sâu cuốn lá lớn thích hợp nhiệt độ và độ ẩm cao, thời tiết mưa nắng thất thường, phát sinh và gây hại chủ yếu lúa vụ hè thu và vụ mùa, vùng miền núi phía Bắc thường bị hại nặng. Sâu non phá hại lúa ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh và có đòng, ít gây hại khi lúa đã trỗ. Sâu cuốn lá lớn có những loại ong ký sinh trứng và sâu non, nhện ăn sâu non.

HỎI: Trong cải bẹ xanh hay bị bọ nhảy ăn thủng lá. Xin cho biết cách gây hại của loại bọ này và biện pháp phòng trị? (Trần Văn Côi- Mê Linh, Vĩnh Phúc)

ĐÁP: Rau cải bẹ xanh thuộc họ rau cải (họ cây thập tự) bị rất nhiều loại sâu bệnh thuộc họ bọ lá phá hoại đặc biệt là loài bọ nhảy. Bọ nhảy phá hoại các cây họ cải thường là loài bọ nhảy sọc cong có tên khoa học là Phyllotreta striolata, thuộc bộ cánh cứng Coleoptera, họ bọ lá: Chrysomelidae.

Bọ nhảy sọc cong trưởng thành kích thước tương tự hạt vừng, dài khoảng 2mm. Cánh cứng màu đen, giữa mỗi cánh có một vệt dọc màu vàng nhạt, cong hình củ lạc, chân sau to khỏe, có sức nhảy dài nên gọi là bọ nhảy sọc cong.

Trứng rất nhỏ, màu vàng nhạt, đẻ trên mặt đất. Sâu non màu trắng ngà hoặc màu vàng tươi. Sâu non đẫy sức dài khoảng 5-6mm, sống và làm nhộng dưới đất.

Bọ nhảy sọc cong trưởng thành hoạt động ban ngày, ban đêm. vào những ngày có mưa, bọ nhảy sọc cong ẩn núp dưới tán lá hoặc trong nõn cây.Bọ nhảy có tính giả chết, khi bị động nhảy rất nhanh. Bọ nhày sọc cong đẻ trứng rải rác trên mặt đất gần gốc cây. Sâu non sống và hóa nhộng trong đất.

Vòng đời trung bình 60-80 ngày, trong đó thời gian sâu non 30-35 ngày, nhộng 20-25 ngày, bọ trưởng thành có thể sống 15-20 ngày.

1.Cách gây hại:

Bọ trưởng thành ăn lá non thành những lỗ tròn nhỏ khắp mặt lá. Ngoài ra, chúng còn hoạt động, nhảy, đạp lung tung làm rau dập nát, nhất là trên rau cải có lá mỏng.

Sâu non ăn các rễ phụ, đục vào gốc và rễ chính làm cây sinh trưởng kém, nếu mật độ sâu cao có thể làm cây héo và chết, nhất là khi cây còn nhỏ. Củ cải bị sâu non gặm vỏ hoặc đục vào trong thịt của làm củ bị hà.

2.Đặc điểm phát sinh

Bọ nhảy sọc cong phát sinh và phá hoại mạnh ở trong điều kiện thời thiết nóng và khô, mật độ giảm đi khi trời mưa nhiều. ở các tỉnh phía Bắc, bọ nhảy sọc cong phát sinh nhiều vào 2 đợt tháng 3-5 và 7-9, trong đó đợt đầu mạnh hơn. ở các tỉnh phía Nam bọ xuất hiện nhiều nhất vào các tháng 2,3 và 4, từ tháng 5 trở đi trời bắt đầu mưa nhiều, bọ nhày sọc cong giảm dần. Một số trường hợp mật độ bọ rất cao, tới hàng ngàn con/m2, gây tác hại rất nghiêm trọng trên rau cải.

3.Biện pháp phòng trừ

- Thu gom tàn dư cây cải trong vườn, dọn sạch cỏ dại quanh bờ.

- Phun thuốc trừ sâu đã trưởng thành, dùng thuốc hạt rải xuống hốc hoặc trên mặt đất trước khi trồng rau để diệt sâu non.

HỎI: Xin hỏi kỹ thuật trồng, nhân giống, kỹ thuật tạo trầm cây dó bầu(trầm hương)(Công Thanh- Hà Nội)

ÁP: Loài cây cho trầm có tên khoa học Aquilaria agallocha, Aquilaria crassna Pierre, họ Thymeliaceae. Tên Việt Nam là cây Dó bầu, Trà hương, Trầm Hương, Kỳ Nam, Campuchia gọi là Crassna, Chankrassna, Kressna.

Cây cao 30-40 m, có vỏ xám, lá mọc đối, phiến lá mỏng, thuôn dài hoặc bầu dục, đầu mũi mác, đáy lá nhọn, lá dài 8-10 cm, rộng 3,5-5,5 cm, mặt trên xanh bóng, mặt dưới xanh nhạt, có lông, cuống lá dài 4-5mm.

Hoa tự hình tán hoặc chùm, mọc ở kẽ lá, hoa màu trắng tro, quả nan khô tách thành hai mảnh, dài 4 cm, rộng 3 cm, dày 2 cm, mỗi quả chứa hai hạt hoặc thường chỉ một hạt gồm phần trên hình, phía dưới hình cầu với đường kính khoảng 8 mm, vỏ ngoài cứng, bên trong mềm.

Các loài này thường gặp rải rác trên các vùng núi, vùng biển của Campuchia, trên đỉnh núi Aral tỉnh Sam-Rong-Tong. Tại vùng đảo Phú Quốc và Hà Tiên tỉnh Kiên Giang và núi Dài, tỉnh An Giang, có nhiều người biết cách gây trồng. Tại Campuchia, Trầm Hương phân bố trên các vùng núi dưới 400 m, nó cũng mọc ở các vùng núi Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên, Hội An, tiềm năng lớn nhất vẫn là tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

Là loài cây có khả năng tái sinh tự nhiên khá tốt, nhưng do trái chín có mùi thơm nên khi hạt rơi xuống đất thường bị các loài gặm nhấm phá hoại, nhất là sóc. Vì vậy, phải có biện pháp tổ chức gây trồng để khôi phục lại tài nguyên rừng đối với loài cây có giá trị kinh tế này.

Cây trầm hương dễ gây trồng, thường phải tạo cây con trong túi bầu, quy cách, kích thường, thành phần ruột bầu gần như gieo tạo cây con họ Dầu. Thời vụ trồng rừng và kỹ thuật trồng cũng có đặc điểm như trồng cây gỗ lớn họ Dầu.

Cây có thể chịu bóng trong giai đoạn còn non từ tuổi 1 đến tuổi 3, nên người ta có thể trồng hỗn giao với các loài cây mọc nhanh khác. Ở Phú Quốc, người ta đã trồng thành công rừng Dó bầu hỗn giao với loại Keo lá tràm, khi trồng rừng người ta trồng đồng loạt hai loài, sau 7 năm khai thác rừng Keo lá tràm và sau đó được thay thế bằng rừng Trầm Hương, loài cây này ưa thích đất feralite phát triển trên đá kết, đá granite, tầng đất trung bình đến mỏng, hơi ẩm, thích hợp với pH từ 4-6.

Trầm kỳ là sản phẩm đặc biệt của cây do hàng loạt tế bào gỗ thoái hóa mất chất gỗ biến thành, trong tế bào được tích tụ nhựa trầm thành phần chủ yếu là Benzylaxeton và các dẫn xuất của nhân Benzen, các tế bào đó liên kết với nhau tạo ra những sản phẩm có hình dạng phong phú và kích thước khác nhau, chúng phân bố lẫn lộn trong cây gỗ, khai thác trầm là một công việc rất vất vả, từ bước dò trầm, khai thác thô đến khai thác tinh sản phẩm, từ trước đến nay chủ yếu là khai thác bằng thủ công và khai thác trầm theo kinh nghiệm rải qua các bước

sau đây:

+ Chọn hướng đỗ cho thuận lợi cho việc lấy trầm và giảm tổn hại đến những cây xung quanh.

+ Đào gốc đốn rễ, phần lớn trầm hương ở củ rễ của thân và rễ cộc, do đó, muốn khai thác lấy trầm hương phải đào gốc, đốn rễ để dò tìm trầm.

+ Dò trầm và khai thác thô trên thân

- Khai thác thô ở phần gốc cây: Đây là phân đoạn mà trầm kỳ tập trung nhiều nhất, đạt giá trị thương phẩm cao nhất, khi đẽo phân ra nhiều đoạn, mỗi đoạn dài từ 30-35 cm, tiến hành đẽo từ ngoài vào tring, càng sâu càng nhẹ, khi nào thấy Took thì dừng lại (Took là tuyến nhựa báo có trầm).

- Khai thác thô phần thân còn lại: Thông thường những cây có u bướu bên trên thân là bên trong có khả năng có trầm, chỉ cần chặt sâu vào hai bên phía đầu và cuối nơi u bướu cách từ 15-20 cm để dò trầm.

- Khai thác thô ở vị trí thân cây có chấn thương: Những vị trí có xảy ra chấn thương dài thường có trầm.

1. Nghiên cứu tạo trầm

Gây tạo trầm là một thành công của tác giả qua nghiên cứu các biện pháp tác động vào vết thương để tạo trầm ở những vị trí trên thân cay Dó bầu theo ý muốn của con người, kết quả nghiên cứu này có thể cho phép có thể tạo ra bất cứ cây Dó bầu nào và bất cứ vị trí nào trên đoạn thân của chúng.

Muốn tạo trầm hương trước hết phải tạo được vết thương đặc biệt ở tế bào libe bên trong mạch gỗ, việc tạp vết thương này có thể dùng nhiều biện pháp như vật lý, hóa học, sinh học với tác nhân thông thường thì không hình thành được trầm.

Sau khi tạo vết thương, dùng meo nấm nuôi trong môi trường dinh dưỡng cho phát triển tăng số lượng đủ lớn, cấy vào vết thương đã chuẩn bị sẵn, dùng chất xúc tác đưa vào meo nấm, môi trường xúc tác này là môi trường thích hợp không ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của meo nấm, chức năng của nó là giúp cho meo nấm tiếp cận được với tế bào libe có trong mạch gỗ dễ dàng mở rộng địa bàn hoạt động của mình, kích thích sự hình thành trầm.

Kết quả nghiên cứu đã thực hiện được:

Nếu chỉ tạo vết thương đơn thuần thì sự kích thích nhựa trầm nhẹ và chỉ tích tụ một vết tụ màu nâu nhạt bao quanh vết thương.

Còn nếu cho chất xúc tác tiếp xúc với bề mặt mạch gỗ thì vùng xâm nhiễm có màu nâu sậm và tích tụ nhựa trầm cũng ít.

Nếu chỉ tác động bằng môi trường dinh dưỡng thì vết tụ có màu đen nhưng phạm vi vết tụ không lớn.

Nếu chỉ cấy meo mà nấm mà không dùng chất xúc tác hoặc môi trường dinh dưỡng, thì chỉ hình thành vết tụ màu nâu bao quanh vết thương.

Nuôi meo nấm trong môi trường dinh dưỡng và cấy vào vết thương sẽ hình thành vết tụ màu đen bóng chứng tỏ chất lượng nhựa trầm cao.

Phối hợp meo nấm với chất xúc tác và cấy vào vết thương cũng sẽ tạo thành vòng kết tụ có màu đen nhạt.

Do đó để phát huy hiệu quả của phương pháp thì dùng meo nấm nuôi trong môi trường dinh dưỡng và đưa chất xúc tác vào để tạo vết tụ có phạm vi lớn hơn và có màu đen bóng theo sơ đồ sau:

2. Môi trường dinh dưỡng - Môi trường xúc tác - Meo nấm Trầm kỳ đen

Đây là loài có nguy cơ tuyệt chủng, cần phải có chương trình quốc gia về bảo tồn gen và phát triển sản xuất để khai thác nguồn lợi kinh tế vừa phục vụ cho nhu cầu kinh tế và môi trường.

Việc trồng cây trầm hương với mục đích lấy trầm thì cần được kích thích tạo trầm từ rất sớm, sau tuổi 2 đến tuổi 4 đều có thể tạo được nhựa trầm và nếu cấy sớm ở tuổi còn non thì đến giai đoạn nuôi cây 5-6 năm tuổi ta đã có 3-4 năm tuổi trầm.

Các khu rừng phòng hộ kết hợp nửa kinh tế do nhà nước quản lý nên tổ chức phối hợp với các chuyên gia kỹ thuật cấy trầm để tăng giá trị kinh tế của rừng, góp phần xây dựng tài nguyên rừng trầm hương của đất nước.

Từ những nghiên cứu bước đầu của tác giả có thể khẳng định, nếu tiếp tục nghiên cứu sẽ hoàn thành quy trình sản xuất nhựa trầm theo ý muốn của con người bằng phương pháp nhân tạo.

HỎI: Em muốn biết thế nào là luân canh và tại sao phải luân canh? Việc xác định hệ thống cây trồng dựa vào các yếu tố nào? và đâu là yếu tố động? (Nguyễn Ngọc Chính- Trường THCS Xã Thái Đào,Huyện Lạng Giang - Bắc Giang)

ÁP: 1. Khái niệm luân canh và tại sao phải luân canh

- Luân canh là sự luân phiên thay đổi cây trồng theo không gian và thời gian trong chu kỳ nhất định.

- Phải tiến hành luân canh bởi vì: Luân canh là trung tâm của các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp khác. Tất cả các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp đều căn cứ vào chế độ luân canh mà xác định nội dung của mình. Các chế độ canh tác khác như thuỷ lợi, bón phân, tướI nước, làm đất, diệt trừ cỏ dại... đều căn cứ vào loại cây trồng, trình tự luân phiên cây trồng trong hệ thống luân canh để xây dựng các biện pháp kỹ thuật cụ thể cho suốt cả chu kỳ luân canh.

- Luân canh có tác dụng sau:

+ Điều hoà dinh dưỡng và nước trong đất.

+ Luân canh chính xác có tác dụng cải tạo và bồi dưỡng đất.

+ Chống xói mòn và bảo vệ đất.

+ Phòng trừ sâu bệnh và cỏ dại.

+ Điều tiết hoạt động của vi sinh vật trong đất.

+ Tăng năng suất cây trồng và tăng sản lượng nông nghiệp.

+ Điều hoà lao động và việc sử dụng các vật tư kỹ thuật khác.

2. Việc xác định hệ thống cây trồng dựa vào 3 yếu tố sau:

- Điều kiện tự nhiên

+ Vị trí địa lý và địa hình, địa mạo.

+ Đặc điểm khí hậu.

+ Đặc điểm thổ nhưỡng.

- Điều kiện kinh tế

+ Tình hình sử dụng và đánh giá về tiềm năng đất đai.

+ Tình hình kinh tế và sản xuất nông nghiệp.

+ Cơ sở vật chất kỹ thuật.

- Điều kiện xã hội
+ Chất lượng đời sống.

+ Tình hình dân số.

+ Tổng số lao động nông nghiệp.

+ Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp.

Trong 3 yếu tố trên, yếu tố xã hội là yếu tố động

HỎI: Có cách nào phòng và trị bệnh chảy nhựa vàng ở cây Măng cụt không? Bệnh chảy nhựa vàng làm trái Măng cụt bị sượng và đắng, dẫn đến làm giảm phẩm chất.(Thanh- Ấp An Thuận, Xã Phú An, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương)

ÁP: Măng cụt bị chảy nhựa vàng là do bệnh thán thư gây nên. Tác nhân: Nấm Colletotrichum sp. Lớp Nấm Bất toàn: Deuteromycetes.

1.Triệu chứng tác hại:

Bệnh hại chủ yếu trên lá, đôi khi có trên hoa và quả. Trên lá vết bệnh lúc đầu là những đốm nhỏ màu vàng nâu, sau lớn dần hình hơi tròn, xung quanh viền nâu đậm, giữa màu nâu xám nhạt, trên đó có nhiều chấm đen nhỏ li ti xếp thành các vòng tròn đồng tâm, đó là các ổ bào tử. Nhiều vết bệnh liên kết tạo thành mảng cháy lớn làm lá vàng và rụng.

Trên hoa, vết bệnh là những đốm nâu ở cuống hoặc cánh hoa, hoa bị khô rụng. Trên vỏ quả, vết bệnh hình tròn, màu vàng, sần sùi và hơi lõm vào, đôi khi có nhựa chảy ra.

2. Nấm gây bệnh và điều kiện phát sinh phát triển

Nấm hình thnàh phân sinh bào tử. Phân sinh bào tử hình bầu dục, đơn bào, không màu. Bệnh phát triển nhiều trong điều kiện trời nóng, ẩm, mưa nhiều. Các quả nằm trong tán cây thường bị bệnh nhiều hơn.

3. Biện pháp phòng trừ

- Cắt tỉa bớt cành lá cho cây thông thoáng.

- Khi bệnh phát sinh nhiều phun các thuộc gốc Đồng, Viben - C, Mancozeb, Daconil, Carbenzim.

HỎI: Xin vui lòng Tư vấn cho tôi kỹ thuật trồng hoa Ly? Kỹ thuật trồng hoa hồng lấy cành? địa điểm mua giống tốt? (Nguyễn Thế Vỹ- 166 Nguyễn Công Trứ QI, HCM)

ÁP: 1.Trồng hoa Lys

Giống của cây lys cũng được du nhập vào nước ta từ lâu khoảng vào năm 1980.

-Giống: Giống của cây lys cũng được du nhập vào nước ta từ lâu khoảng vào năm 1980.

-Đất trồng cây hoa lys :

Đất để trồng cây hoa lys : Đất pha sét, giữ nước và không bị ngập úng.

Trồng củ giống với mật độ 5000củ/1000m2. Sau khi trồng, đậy bằng rơm, cỏ, tưới đẫm. Giữ ẩm thường xuyên trong 10 ngày đầu.

Thông thường hoa lys sau khi gieo trồng từ 30-45 ngày mới bắt đầu mọc, 75-90 ngày sau khi trồng bắt đầu xăm mồi, 120 ngày sau khi trồng vô chân lần 1, 180 ngày sau khi trồng vô chân lần 2.

-Phân bón dùng cho cây hoa lys :

Sử dụng phân chuồng hoai mục bón lót với 15m3/1000m2. Lượng phân bón NPK (kg nguyên chất/ha) là 100:150:100 , được bón theo các giai đoạn sau :

Bón lót: Sử dụng 1/3 lượng phân chuồng, vôi và 1/2 lượng phân lân bón lót 10-15 ngày trước khi trồng.

Phá váng: 30-35 ngày sau trồng, tiến hành xới có, phá váng kết hợp bón 1/5 lượng phân đạm.

Bón xăm mồi: 75-90 ngày sau trồng, tiến hành xăm xới, làm vệ sinh và bón mồi: 1/5 lượng phân đạm; 1/2 lượng phân vi khoáng.

Bón thúc kết hợp vô chân lần 1: Khoảng 120 ngày sau trồng. Bón 1/3 lượng phân chuồng; 1/2 lượng phân lân; 1/5 phân đạm; 2/5 lượng kali và 1/2 lượng phân vi khoáng; bổ sung lượng MgSO4 với lượng 8 kg/1000m2. Sau khi bón, vun đất vào gốc cao 3-5cm. Tưới đẫm.

Bón thúc kết hợp vô chân lần 2: Khoảng 175 ngày sau trồng: Bón 1/3 lượng phân chuồng; 1/5 lượng phân đạm; 2/5 lượng kali còn lại. Sau khi bón, vun đất vào gốc cao 5-7cm. Tưới đẫm.

Lượng phân còn lại được chia làm 3 đợt bón cho thời gian sau, mỗi đợt cách nhau 20-30 ngày.

-Tình hình sâu, bệnh và cách phòng trừ :

+ Héo rủ : Pseudomonat solana cerum. dùng Kasuran, Anvil 55cc

+ Đốm lá : Cercosposa sp : dùng Topsin M70 wp

+ Bệnh thối gốc : Phytopthora parasitica : dùng Ridomyl Mz72BTN.

+ Rầy xanh : Colonadon rufomaculata wilson. Dùng Ofunacc 40ND

+ Sâu xanh: Helicoverpa asmisegateb. Dùng DDVP, Decis

+ Sâu đất : Agrotis gpsilon Rott. Decis 2.5 Ec.

-Chế độ chăm sóc:

Áp dụng chế độ chăm sóc bình thường. Các loại thuốc bảo vệ thực vật được dùng theo liều lượng chỉ dẫn và thực hiện bơm định kỳ 10 ngày/lần. Lưu ý bệnh lỡ cổ rễ ở các giai đoạn bón thúc (vô chân); bệnh phấn trắng, bệnh mắt cua trên thân lá; bệnh thối vàng lá và đốm trên hoa trong các thời điểm thu hoạch.

2.Trồng hoa hồng

Hiện nay các giống hoa hồng được trồng phổ biến là giống: Đỏ ý (Red velvet), đỏ Hà Lan (Amadues), xanh dâu (Sheer Beiss).....

-Chuẩn đất trồng :

Đối với thời vụ trồng mới, phải tiến hàng trồng gốc hồng dại để sau này ghép giống mới, hồng dại có Tường vi, Tầm xuân. Sau khi trồng được 5 tháng thì chuẩn bị ghép, sử dụng mắt chồi ghép đủ tiêu chuẩn, giữ ẩm, che bớt nắng để tỷ lệ chồi sống cao.

-Chăm sóc :

Phân bón: Dùng tỷ lệ phân bón NPK (kg nguyên chất/ ha):140:140:140. Cần bổ sung các loại phân vi khoáng, phân bón qua lá theo định kỳ 1 tháng/1 lần.

Chú ý bón lót phân hữu cơ với lượng dùng 40 tấn/ha, hàng năm cần phải bón bổ sung định kỳ 3 -6 tháng/1 lần phân hữu cơ.

-Tưới nước :

Bảo đảm độ ẩm của đất 60 - 70% , không khí 80 - 85 %.

-Phòng trừ sâu bệnh hại hoa hồng :

+ Rệp: Hút nhựa cây làm lá bị còi cọc biến dạng. Phòng ngừa bằng Supracidl 40 EC, Bassa 50

EC nồng độ 2%.

+ Nhện đỏ: Chích hút nhựa làm cho lá dễ rụng, cây còi cọc. Phòng ngừa bằng Capcadeux, Danitol S 50 EC nồng độ 2%.

+ Sâu ăn lá : Cắn phá lá và nụ hoa, phòng ngừa bằng Sumi µ, Viphensa, Lannat 40 SP với nồng độ 2%.

+ Đốm lá : Bệnh đốm vòng (Alternaria Rasal), bệnh đốm mắt cua (Cercopora Rasal), bệnh đốm đen (Mycosphacrilla Rosicola). Bệnh đốn lá làm lá vàng, dễ rụng . Phòng trừ bằng cách vệ sinh đồng ruộng, bón cân đối NPK, phân chuồng hoai, tỉa lá già, lá bệnh. Thuốc phòng ngừa : Score 250 EC, Daconil 550 SC, Altracol 70 BHN nồng độ 2%.

+ Bệnh phấn trắng : Bệnh thường hại ngọn non, chồi non, lá non. Biện pháp phòng ngừa là bón tăng hàm lượng kali, giữ độ ẩm của đất vừa đủ, dùng Score 250 EC 2%, Kasuran 80 F nồng độ 30 d/ 8lít.

+ Bệnh gỉ sắt: Bệnh nặng làm cho lá khô cháy, hoa nhỏ và ít. Cần bón cân đối lượng N, P, K, vệ sinh đồng ruộng; dùng thuốc Anvil 5 SC với liều 3 -10 ml/8 lít, Suppertilt 250 EC với liều 3-10 ml/8 lít, Coct 85 với liều 10 g/8 lít.

-Tỉa cành, tia nụ, thu hoạch và bảo quản hoa :

Tỉa bỏ nhánh hồng dại mọc, nhánh ốm yếu, nhánh mọc không cần thiết... để cây thoáng, quang hợp dễ dàng. Cắt bỏ những cành hoa thứ cấp để hoa các cành khác to lên.

Cắt hoa nên cắt vào buổi sáng (Cây sung nhựa, nhiều nước do đó bông lâu tàn), trước khi cắt nên tưới nước nhiều.

Sau mỗi năm nên đốn phát để cây phát nhiều cành to khỏe. Sau 3 năm chặt sát gốc 1 lần làm cho cây mọc mầm tốt và trẻ hoá.

Địa điểm mua giống bạn có thể liên hệ với Hội làm vườn hoặc Câu lạc bộ hoa cây cảnh tại địa phương.

HỎI: Biện pháp phòng trừ hữu hiệu nhất đối với bệnh héo xanh cà chua và khoai tây là gì?(Hà Thị Sự- Tân Đông Thái, Đào Lạng Giang, Bắc Giang)

ĐÁP: 1.Nguyên nhân:
Do Pseudomonas solanacearum Smith; Ralstonia solanacerum. (Smith 1896) Yabanchi et all 1996. Vi khuẩn hình gậy, gram âm phân bố trên toàn cầu nhưng phổ biến ở vùng nhiệt đới, cận nhiệt đới và những vùng có khí hậu ấm áp, ẩm.

2.Triệu trứng bệnh:

- Bệnh hại trên những cây rải rác hay một nhóm cây trồng.

- Bệnh héo xanh vi khuẩn hại cà chua có thể xuất hiện gây hại ở mọi giai đoạn sinh trưởng, nhưng phát triển mạnh nhất là từ giai đoạn ra hoa đến hình thành quả non, quả già. Cây thể hiện triệu trứng ngay sau khi vi khuẩn xâm nhập rễ hoặc phần thân sát mặt đất, qua vết thương xây xát, qua các lỗ hở tự nhiên. Ở giai đoạn cây con nhiễm bệnh thường thể hiện triệu trứng là toàn bộ lá héo rũ nhanh chóng, lá héo xanh cây gục xuống và chết.

- Khi cây cà chua đã lớn, triệu trứng ban đầu héo những lá ngọn, 2-3 ngày sau cây héo đột ngột và không hồi phục.Các rễ phụ khi sinh có thể mọc ra trên thân chính.

- Quan sát cây nhiễm bệnh thường thấy vỏ thân phía gốc sù sì, bó mạch hoá nâu, ruột thân ngập nước hoá nâu và ở giai đoạn cuối vỏ thân sát mặt đất có màu nâu.

- Tuy nhiên trên đồng ruộng, trong một số trường hợp do cây bệnh đã quá lâu hoặc triệu trứng bệnh héo xanh vi khuẩn không điển hình sẽ dẫn tới bị nhiễm lẫn, thiếu chính xác.

- Một số đặc điểm cần hết sức lưu ý: khi cắt ngang thân, cành sẽ thấy bó mạch dẫn, mô gỗ có màu nâu đen, nâu sẫm và ấn mạnh vào miệng đoạn cắt có thể thấy dịch nhờn vi khuẩn màu trắng sữa chảy ra: hoặc cắt một đoạn thân cây bị nhiễm bệnh ngâm vào nước ta thấy dịch vi khuẩn sẽ trào ra từ bó mạch xilem.Đây là một trong những nét triệu trứng đặc trưng, điển hình

của bệnh héo xanh vi khuẩn, giúp cho việc chuẩn đoán, phân biệt và giám định bệnh héo xanh vi khuẩn với các hiện tượng héo rũ hại cà chua do những tác nhân gây bệnh cùng xâm nhiễm phá hoại trên đồng ruộng.

3.Điều kiện phát triển bệnh:

- Bệnh cũng hại trên thuốc lá, khoai tây, cà tím, ớt, chuối, v.v trên 200 loài cây.

- Vi khuẩn bảo tồn trong đất trong một thời gian dài không có mặt cây kí chủ.

- Xâm nhập vào rễ qua các vết thương gây ra do côn trùng, tuyến trùng, vết thương tự nhiên hoặc do chăm sóc vun trồng.

- Nhiệt độ cao và độ ẩm đất cao thuận lợi cho bệnh phát triển.

Sau khi thâm nhập vào rễ, vi khuẩn lan theo bó mạch dẫn, sinh sản phát triển, sản sinh ra các men độc tố dẫn đến phá huỷ các mô tế bào, vít tắc mạch dẫn làm cản trở sự vận chuyển nước, chất dinh dưỡng và nhựa trong cây, dẫn tới cây héo rũ nhanh và chết. Bệnh truyền lan trên đồng ruộng, từ cây này sang cây khác, từ vùng có ổ bệnh sang các vùng sung quanh bằng nhiều con đường khác nhau, như nước tưới, nước mưa, không khí truyền lan qua hạt giống nhiễm bệnh.Ngoài ra bệnh có thể truyền lan qua tuyến trùng nốt sưng hại rễ, qua các hoạt động chăm sóc của con người.Nguồn bệnh của bệnh héo xanh vi khuẩn hại cà chua có thể tồn tại ở nhiều dạng khác nhau: vi khuẩn có thể sống lâu trong đất, trong tàn dư cây bệnh, trong vật liệu giống nhiễm bệnh, trong các cây kí chủ phụ trong họ cà , họ đậu,v.v. và cỏ dại là kí chủ của bệnh.

Bệnh thường phát sinh nhiều trên chất đất cát pha, thịt nhẹ và trên đất đã nhiễm bệnh(Có nhiều tàn dư, nguồn bệnh từ vụ trước, năm trước).Bệnh héo xanh vi khuẩn có xu thế giảm khi trồng cà chua trên đất có luân canh với lúa nước, ngô, bón phân chuồng hai mục kết hợp với lân, kali. Bệnh có thể phát sinh và gây hại ngay từ giai đoạn cây con kéo dài đến khi thu hoạch, nhưng bệnh thường nặng nhất ở giai đoạn cây ra hoa đến hình thành quả non.Ở miền bắc nước ta, bệnh có thể phát triển mạnh gây hại nghiêm trọng cho vụ cà chua trồng sớm (tháng 8-9) và vụ cà chua xuân hè (Tháng 4-5).Hầu hết các giống cà chua phổ biến trồng trong sản xuất hiện nay đều nhiễm bệnh, tuy nhiên độ nhiễm nặng hay nhẹ còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố kỹ thuâth canh tác, thời vụ đất đai, chế độ phân bón, tưới nước v.v..

Trong những năm gần đây một số giống cà chua nhập nội chọn tạo cho năng suất cao, phẩm chất tốt, mức độ nhiễm bệnh héo xanh vi khuẩn thấp trung bình (tỉ lệ bệnh < 20%) đã và đang được trồng ở một số vùng, ở thời vụ thích hợp.

4.Đặc điểm sinh học của bệnh:

Bệnh héo xanh vi khuẩn hại cà chua là đối tượng gây hại nghiêm trọng, nan giải nhất đối với các vùng trồng cà chua trên thế giới, nhất là các vùng nhiệt đới, cận nhiệt đới, các vùng có khí hậu nóng ẩm ấm áp.Ở nhiều nước, bệnh héo xanh vi khuẩn đã là một yếu tố cản trở lớn đối với việc sản xuất rau như Mĩ, pháp, Ôtraylia, Trung quốc, Đài loan,Thái Lan, Philipp,v.v.Loài P.solanacearum gây bệnh héo xanh cà chua là loài kí sinh đa thực, với nhiều chủng nòi khác nhau thể hiện tính độc khả năng gây bệnh, phân bố ở các vùng địa lí khác nhau.Ở miền Bắc Việt namloài P.solanacearum được xác định có chủng (race) 1, gồm nòi sinh học (biovar) 3 và 4, đây là chủng có phạm vi kí chủ rộng tồn tại lâu trong đất.Ngoài gây hại trên cà chua, vi khuẩn còn gây hại nặng trên cà tím, khoai tây, thuốc lá, cà pháo, lạc...

5.Biện pháp phòng trừ:

Cũng như các bệnh héo xanh vi khuẩn hại trên một số cây trồng cạn khác, việc phòng chống héo xanh vi khuẩn hại cây cà chua hiện nay đang là vấn đề nan giải khókhăn và rất nhiều hạn chế không chỉ ở nước ta mà còn gặp trên hầu hết các nước trên thế giới. Nguyên nhân là do P.solanacearum có khả năng tồn tại lâu trong đất, trong tàn dư, trong vật liệu giống nhiễm bệnh và phổ biến trong các cây kí chủ khác thuộc họ cà, họ đậu họ thập tự,cúc,v.v...đây là loài vi khuẩn kí sinh đa thực với nhiều chủng nòi khác nhau phân bố rộng gây hại hệ thống bố mạch dẫn, truyền lan trên đồng ruộng chủ yếu nhờ nước, nhờ mưa gió.Để phòng chống một cách chủ động và có hiệu quả nhằm hạn chế tác hại của bệnh héo xanh vi khuẩn cần phải áp dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp:
Chọn lọc, sử dụng hạt giống khoẻ không nhiễm bệnh trồng các giống cà chua có khả năng chống chịu với bệnh, có năng suất cao với các vùng sinh thái và thời vụ trồng thường nhiễm bệnh nặng. Đây là biện pháp có hiệu quả kinh tế nhất trong phòng trừ bệnh héo xanh vi khuẩn hại cà hiện nay. Khử trùng bằng thuốc xông hơi và hơi nóng môi trường đất.

Luân canh với các loại cây không phải là kí chủ của bệnh. Tiến hành luân canh cây cà chua với lúa nước, tốt nhất là trên chân đất 2 lúa 1 màu, không luân canh với các cây họ cà, họ đậu cà tím, (khoai tây, thuốc lá, cà pháo, lạc, vừng ,v.v..). Có thể luân canh với một số cây trồng khác không phải là kí chủ của bệnh như ngô, mía, v.v..

Làm tốt công tác vệ sinh đồng ruộng, tiêu huỷ tàn dư cây bệnh dọn sạch kí chủ của bệnh héo xanh vi khuẩn nhằm giảm bớt và tiêu diệt nguồn bệnh trong đất.

Chọn thời vụ trồng phù hợp với điều kiện khí hậu đất đai, hệ thống canh tác ở mỗi vùng, trồng với mật độ vừa phải làm luống cao dễ thoát nước bón phân hữu cơ kết hợp với vôi, lân, kali theo một tỷ lệ hợp lí, chăm sóc, tưới nước làm giàn đúng kỹ thuật phù hợp với giai đoạn sinh trưởng của cây cà chua.

Có thể sử dụng một số phân vi sinh đối kháng như Bacillussubtlis, Pseudomonas fluorescens để xử lí hạt trước khi gieo, nhúng rễ cây non trước khi trồng hoặc đưa lượng vi sinh vật đối kháng vào vùng rễ ngay sau khi trồng nhằm ức chế, cạnh tranh và tiêu diệt vi khuẩn P.solanacearum gây bệnh héo xanh.

Tương tự như vậy với cây khoai tây: Chúng ta cần áp dụng các biện pháp canh tác phù hợp.

- Làm tốt công tác vệ sinh đồng ruộng, tiêu huỷ tàn dư cây bệnh dọn sạch kí chủ của bệnh héo xanh vi khuẩn ở cây khoai tây nhằm giảm bớt và tiêu diệt nguồn bệnh trong đất.

- Chọn thời vụ trồng phù hợp với điều kiện khí hậu đất đai, hệ thống canh tác ở mỗi vùng, trồng với mật độ vừa phải làm luống cao dễ thoát nước.

- Chọn lọc, sử dụng giống khoẻ không nhiễm bệnh trồng các giống khoai tây có khả năng chống chịu với bệnh, có năng suất cao với các vùng sinh thái và thời vụ trồng thường nhiễm bệnh nặng. Đây là biện pháp có hiệu quả kinh tế nhất trong phòng trừ bệnh héo xanh vi khuẩn hại khoai tây hiện nay. Khử trùng bằng thuốc xông hơi và hơi nóng môi trường đất.

HỎI: Làm thế nào để trồng đu đủ ít bị bệnh bạc lạt và đốm vòng do virus lây lan?(Vũ Thị Thư- Tứ Kỳ, Hải Dương)

ĐÁP: 1.Triệu chứng bệnh:

Triệu chứng tiêu biểu là quả có đốm tròn, úng nước, hơi lõm vào thịt quả. Các đốm bệnh nối liền nhau và thường thấy có tơ nấm trắng phát triển ở bìa đốm bệnh. Nếu trời ẩm, trên các vết bệnh cũ sẽ thấy lớp bào tử nấm màu hơi hồng nhạt. Quả bị thối và có màu nâu tối. Quả bị nhiễm sớm sẽ bị biến dạng hay héo khô, có màu nâu hay đen. Có khi bệnh cũng làm thối cuống quả. Bệnh cũng gây đốm trên lá và thân cây.

2.Cách phòng trừ:

Phun ngừa lên quả, hoặc sau khi thu hoạch thì nhúng quả vào dung dịch thuốc Maneb pha loãng 0,2 - 0,3% hay ngâm nước nóng 500C trong 20 phút.

HỎI: Xin hướng dẫn cách chăm sóc cây xoài? (Lê Thị Huỳnh Hoa- TP HCM)

ĐÁP: Xoài Đông Tiến 15 là loại xoài mới có năng suất cao vừa được các nhà khoa học Việt Nam lai tạo thành công cách đây ít lâu... Giống xoài Đông Tiến 15 hiện đang được bà con khu vực ĐBSCL, Đông Nam bộ và duyên hải miền Trung ưa chuộng.

1.Cách trồng

Khu vực ĐBSCL và khu vực Đông Nam bộ trồng vào tháng 5-7 dương lịch, duyên hải miền Trung trồng vào dịp tháng 9-10 dương lịch. Đối với vùng đất thấp thì lên liếp hoặc lên mô,

vùng đất cao thì đào hố vuông (60x60x60cm) với khoảng cách 8x8cm. Dùng lớp đất mặt trộn với 10-15kg phân chuồng hoai mục, tro trấu (nếu có), 200g phân lân, 30g Furadan 3H (hoặc Basudin 10H). Lấy hỗn hợp này đưa vào hố, ém chặt (lấp bằng với mặt đất) để tránh sụp cây khi mưa hoặc tưới nước. Dùng dao, kéo cắt bỏ đáy bầu nằm trên mặt đất, cắt dọc xuống hông bầu, lấp phân đất trộn xung quanh, kéo vải bầu nilon ra. Sau đó, lấp thêm đất trộn phân và lớp đất mặt làm thành mô rồi cắm cọc buộc giữ cây. Tưới đẫm nước cho cây sau khi trồng. Vùng đất thoát nước tốt có thể moi lỗ giữ hố, trồng mặt bầu cây bằng với mặt hố.

2.Chăm sóc

Làm cỏ kết hợp bón phân, vun gốc, bồi rộng mô, bồi cỏ khô, rơm tủ gốc ẩm trong mùa nắng. Tháo bỏ dây ghép, cắt bỏ cành mọc từ gốc ghép để tập trung dinh dưỡng nuôi cành ghép. Cây con cần tưới đủ nước trong mùa khô hoặc lúc nắng hạn nhưng không được để ứ nước. Vào mùa mưa cần làm mương rãnh thoát nước.

- Tỉa cành tạo tán: Khi cây cao 0,8-1m, bấëm ngọn cho cây đâm cành cấp 2, để lại 2-3 chồi phân bố đều. Cành cấëp 1 dài 30-40cm thì bấm ngọn lần 2, trên mỗi cành cấp 1 để lại 2-3 cành cấp 2. Tiếp tục bấm ngọn 4-5 lần và mỗi cành để lại 2-3 chồi cho tán cây tròn đều, sau đó để cây tự phát triển.

- Bón phân: Sau khi trồng 2 tháng thì bắt đầu bón phân. Dùng phân hỗn hợp NPK theo các công thức 16-16-8; 20-20-15; 15-15-15; 18-12-8... Năm thứ 1 bón 1,2kg/cây, chia đều làm 5 lần vào các tháng 2, 4, 6, 9 và 12. Năm thứ 2 bón 1,2kg/cây, chia đều làm 4 lần. Năm thứ 3 bón 2,4kg/cây, chia đều làm 3 lần. Năm thứ 4 bón 3kg/cây, chia đều làm 3 lần. Năm thứ 5 trở đi cây cho ra trái, sau khi thu hoạch bón 2-3kg vôi/cây, rải đều từ bìa tán vào gốc. Tiếp theo, cắt tỉa cành sâu bệnh, cành gãy, cành mang lá nằm bên trong tán, tỉa bớt các nhánh mang lá chen rậm rạp, tỉa bỏ một vài cành ở ngọn tạo thông thoáng tán. Sau đó, bón thêm 2 lần phân, lần 1 từ 2-4kg/cây (tuỳ tuổi cây), lần 2 cách 1 tháng hoặc lúc cây mang lá non (2-4kg/cây).

- Chăm sóc hoa trái: Trước khi trổ hoa 1 tháng, để cây ra hoa nhiều bón theo tỷ lệ: 4-28-14; 8-24-24; 7-17-12 (1-2kg/cây). Khi trổ hoa cần tưới nước đầy đủ, bớt nước lúc hoa nở, tưới tăng nước dần trở lại khi trái đậu có đường kính 3-5mm. Để tăng tỷ lệ đậu trái trước khi hoa nở có thể phun Atonik 5CC/50 lít + phân vi lượng (1/2 liều lượng khuyến cáo) vào lúc chiều mát hoặc phun GA3, NAA (50ppm) 1g/20 lít. Trong lúc xoài ra hoa, phun thuốc trừ sâu, rầy bằng Sevin, Bassa, Applaud-Mipc, Pyrinex, Fenbis... nồng độ 0,2%. Ngừa bệnh thán thư dùng Dithane-M45, Antracol, Nustar 40EC nồng độ 0,2%. Ngưng phun thuốc khi hoa nở và phun ngừa sâu bệnh trở lại khi trái có đường kính 5mm. Sau khi đậu trái 40 ngày, có thể phun phân bón lá hoặc phun KNO3 16g/8 lít nước, chia đều làm 3 lần, phun cách nhau 10 ngày. Dùng phân hỗn hợp NPK theo tỷ lệ 16-16-8; 15-15-15; 14-10-17, bón 2-3kg phân/cây để nuôi trái. Có thể tăng lượng phân bón nhiều hơn cho năm sau khi năm trước cây đã cho nhiều trái. Hàng năm, cần bón thêm 20-30kg phân chuồng hoai mục/cây, kết hợp lần bón phân hoá học sau khi thu hoạch. Bón phân bằng cách xới đất từ bìa tán cây vào 2/3 bán kính tán, rải phân, trộn vùi phân vào đất, dùng cỏ khô, rơm ủ lại và tưới nước.

- Xử lý ra hoa trái vụ: Với xoài dễ ra hoa (xoài bưởi, xoài Cát Chu, xoài Thanh Ca, xoài Nam Dok Mai...) sử dụng 7g Paclobutrazol 15WP cho 1m đường kính tán. Nếu cây xoài có đường kính 6m, sử dụng 42g pha trong 2 lít nước (mùa mưa) hoặc 3 lít nước (mùa nắng); đường kính 8m dùng 56g/2-3 lít nước.

Với xoài khó ra hoa (xoài cát Hoà Lộc, xoài Kheo SaWoei...) sử dụng 10g Paclobutrazol 15WP cho 1m đường kính tán. Nếu cây xoài có đường kính 5m, sử dụng 50g pha trong 2 lít nước (mùa mưa) hoặc 3 lít nước (mùa nắng); đường kính 7m dùng 70g/2-3 lít nước.

HỎI: Cho tôi được hỏi chất đất nào phù hợp để trồng hoa loa kèn, kỹ thuật trồng. Đầu tư cho một sào hết bao nhiêu tiền? (Phạm Văn Minh- Gia Lâm, Hà Nội)

ĐÁP: Cây loa kèn thích hợp trên đất cát pha hoặc thịt nhẹ, pH đất trung tính. Khu đất trồng phải cao ráo, thoát nước tốt, tránh trồng những nơi đất chua, trũng úng hay cớm bóng.

Trước khi trồng được làm kỹ, sạch cỏ, lên luống, bổ hố, bón phân lót trước 10-12 ngày. Củ được lấp đất sâu 2,5-8cm tuỳ kích thước củ và tuỳ từng giống. Chú ý không được để củ tiếp xúc

vớI phân, che củ bằng đất bột, trộn mùn....Có thể dung cát để tránh độ ẩm quá cao gây thối củ.

Sau 15 ngày củ bắt đầu nhú mầm, sau 40-50 ngày thì mọc đều.
Nếu trồng trong chậu thì có thể trộn đất: mùn: cát theo tỷ lệ 2 :1 :1 là tốt nhất, bỏ thêm một vài mẩu than củi. Độ sâu của đất trong chậu khoảng 20-25cm là thích hợp.

Là cây có nguồn gốc ôn đới, cây loa kèn sinh trưởng, phát triển tốt trong điều kiện nhiệt độ thấp khoảng 18-22oC. Cây có thể trải qua giai đoạn xuân hoá thời kỳ cây con hay thời kỳ bảo quản củ. Do đó cây hoa loa kèn thường được trồng vào đầu tháng 10 ở những vùng đồng bằng, cho thu hoạch hoa vào cuối tháng 3, đầu tháng 4 khi bắt đầu vào hè. Ở vùng đồi núi, có thể trồng sớm hay muộn tuỳ vào giống. Có thể bắt đầu trồng sớm hơn (đầu thu khoảng tháng 7, 8) để cây ra hoa vào đầu sớm hè hoặc muộn hơn (tháng
1, tháng 2) để có thể thu hoa vào tháng 6, tháng 7, thậm chí có thể đến tận tháng 10.

Đây là một lợi thế của cây loa kèn, giúp ngườI sản xuất có thể rải vụ gần như quanh năm, đảm bảo cung cấp hoa được liên tục.

Chúng tôi không đưa ra được giá thành cụ thể. Bạn có thể liên hệ Trung tâm Sinh thái Nông nghiệp; ĐT: 8765607

HỎI: Kĩ thuật trồng đậu tương trong vụ đông.(Đinh Thái Hoàng- Xuân Mai, Hà Tây)

lượng tốt gồm:

– Giống AK06, AK 03, DT 99, DT 12, trồng đến 10/10.

Đậu tương vụ đông gieo trồng càng sớm năng suất càng cao.

– Lượng giống: 2,5 – 3kg/sào.

Chuẩn bị đất:

– Chọn chân vàn, vàn cao, chủ động tưới tiêu, đất có thành phần cơ giới nhẹ càng tốt.

– Khẩn trương rút nước trước thu hoạch 11 – 12 ngày.

– Thu hoạch lúa chín hoa ngâu, thu hoạch gọn cánh, thu hoạch đến đâu gieo trồng vụ đông đến đấy theo hình thức cuốn chiếu với phương châm "sáng thu lúa, chiều trồng đậu tương" tranh thủ thời vụ và ẩm độ đất.

Biện pháp gieo trồng (có 3 phương pháp)

– Phương pháp gieo vãi: Sau thu hoạch tạo rãnh thoát nước, ruộng phẳng cày 1 xá dọc ruộng tạo rãnh, ruộng không phẳng 2m cày 1 xá tạo rãnh thoát nước. Phân lượng giống tương ứng 3kg/sào để gieo đều. Ẩm độ ruộng gieo vãi đảm bảo đứng còn lún chân, gieo đến đâu dùng công nông gắn bánh lông chạy đè đậu ngay trong ngày, không để qua ngày.

– Phương pháp tra rạch: Gặt sát gốc rạ, sau gặt tạo rãnh thoát nước bằng cày, cuốc, các rãnh cách nhau 1,5m (bằng bề ngang luống). Sau đó dùng nông cụ tạo rạch ngang luống sâu 2–3cm, các rạch cách nhau 30–35cm và tra hạt vào rạch, hạt cách hạt 3–5cm.

– Phương pháp tra gốc rạ: Thu hoạch lúa xong tạo rãnh thoát nước như trường hợp gieo vãi. Dùng tay gạt nghiêng gốc rạ, tra mỗi gốc rạ 1 –2 hạt vào kẽ, tiếp xúc giữa đất và gốc rạ, tuyệt đối không tra vào giữa gốc rạ hạt đậu sẽ không hút được ẩm để nảy mầm.

*** Lưu ý: Dùng phương pháp gieo nào cũng đảm bảo mật độ 50 cây/m2 là hợp lý.**

Phân bón:

– Lượng phân bón: (kg/sào)

+ Phân chuồng: 200kg

+ Urê: 3kg

+ Lân: 10kg.

+ Kali: 3kg

Phân chuồng ngâm vào hố ở góc ruộng. Nếu đất chua bón lót 15kg vôi bột/sào.

Cách bón:

+ Thúc lần 1: (Đậu có 1 lá thật) : Lân 5kg + đạm 1,5kg + nước phân chuồng hòa đều tưới.

+ Thúc lần 2: (Đậu có 3 – 4 lá): Lân 5kg + đạm urê 1,5kg + kali 1,5kg. Hòa nước phân chuồng tưới đều.

+ Thúc lần 3: (Đậu có 5 – 6 lá) : Kali 1,5kg, phân chuồng tưới đều.

Phải tưới bón tập trung sau 23 ngày phải bón xong toàn bộ các loại phân cho đậu.

Chăm sóc đậu tương:

– Chế độ nước: Tuyệt đối không để đậu bị úng nước giai đoạn từ gieo đến trước khi có lá thật và giai đoạn ra hoa tạo quả. Giữ đủ ẩm để đậu phát triển.

– Làm cỏ cho ruộng đậu: Các đợt bón thúc kết hợp cắt cỏ dại, đắp vào gốc đậu để cỏ, không cạnh tranh dinh dưỡng lúa. Đồng thời bổ sung màu và giữ ẩm cho đậu.

– Phòng trừ sâu bệnh, chuột hại:

+ Tiến hành diệt chuột bằng các biện pháp tổng hợp: Biện pháp canh tác, thủ công, sinh học và hóa học.

+ Dùng thuốc Padan, Nuvăc, Dipterex diệt rệp, sâu đục quả, sâu ăn lá, ròi lá...

+ Dùng thuốc Zinheb, Tilsupper diệt gỉ sắt, sương mai, đốm nâu hại lá đậu. Dùng Validamicin để trị lở cổ rễ đậu...

HỎI: Trong năm vừa qua một số chỗ lúa lúc trổ bị lép trắng, gần như không thu hoạch được hạt; khi quan sát ở bẹ hoặc gié lúa thấy có những sinh vật rất nhỏ giống nhện. Xin cho biết nguyên nhân và phòng trị. Xin cảm ơn.(Nguyễn Thị Lợi- Đại Đồng, Tiên Du, Bắc Ninh)

được cung cấp này. Thứ nhất, sâu bệnh cắn và hút phần cuống đòng dẫn nguồn dinh dưỡng lên hạt. Thứ hai, hạt có thể vẫn được cung cấp nguồn dinh dưỡng nhưng sâu bệnh hút trực tiếp từ hạt dẫn đến hạt lúa không có nguồn tinh bột và dinh dưỡng để phát triển thành hạt lúa chín một cách bình thường. Qua phần mô tả của bạn, nguyên nhân của hiện tượng trên là do nhện đỏ kí sinh và hút phần dinh dưỡng của cuống đòng.

Nhện đỏ (còn gọi Nhện gié, rệp gié) có tên khoa học: oligonycus oryzae thuộc Lớp nhện; Arachnida, Bộ Nhện đỏ: Acarina.

1.Đặc điểm hình thái:

Nhện và côn trùng là những lớp động vật thuộc ngành chân đốt (Arthrôpda). Cơ thể chúng được bao bọc bởi lớp vỏ kitin. Khác với côn trùng có 6 chân, nhện có 8 chân và không phân đốt rõ ràng.

Nhện đỏ hại lúa có kích thước rất nhỏ, trên ruộng dễ bị nhầm với hạt phấn của hoa lúa. Quan sát kỹ thấy nhện có màu đỏ và tạo được lớp mạng bằng tơ rất mỏng. Chúng có 4 cặp chân, cặp chân sau của con đực được dùng như những cái kẹp để tự vệ. ở con cái, cặp chân này nhỏ hơn.

Trứng nhện rất nhỏ, màu trắng đục, đẻ rải rác trong một quần thể nhện phía trong bẹ lá.

Nhện non cơ thể nhọn, dài và chỉ có 3 cặp chân.

2.Đặc điểm sinh học

Nhện sống tập trung phía trong bẹ lá phần trên nước, khi mật độ cao chúng mới bò lên phía

trên bông lúa. Một con nhện cái trưởng thành đẻ khoảng 50 trứng, những trứng không thụ tinh trở thành con đực. Nhện non nở ra được nhện trưởng thành đực nuôi. Nhện non đẫy sức nghỉ khoảng 1 ngày thì trở thành nhện trưởng thành.

Vòng đời nhện ngắn, trung bình chỉ từ 10-12 ngày, trong đó thời gian trứng 1-2 ngày, nhện non 4-5 ngày, nhện trưởng thành 5-6 ngày.

3.Triệu chứng, tác hại

Miệng nhện giống như vòi kim nhỏ chích hút nhựa ở bẹ lá, cuống bông, cuống gié và ở hoa lúa trước khi trỗ. Trên bẹ lá tạo thành những sọc thối đen kéo dài có thể nhìn thấy từ phía ngoài bẹ lá, làm bẹ lá có màu thâm nâu (giống như bã trầu). Khi lúa có đòng, nhện hút nhựa đòng làm bông lúa trỗ ra có nhiều hạt lép hoặc lép cả bông. Bông lúa bị lép vẫn đứng thẳng ở trên ruộng trong khi những bông không bị hại thì uốn cong vì nặng hạt hơn. Hạt lúa bị nhện lại có xoắn lại và biến màu vàng rất nhạt (hiện tượng lép vàng). Khi mật độ cao, nhện bò lên phía trên bông lúa hút nhựa và tiếp tục gây lép một số hạt.

Nhện thường mang theo bào tử nấm gây bệnh thối bẹ lúa.

4.Đặc điểm phát sinh

Nhện đỏ hại lúa phát triển thích hợp trong điều kiện thời tiết nóng và khô.

Sự phát sinh gây hại của nhện hại lúa có liên quan tới việc sử dụng thuốc trừ sâu quá mức do làm giảm mật độ các loài thiên địch.

Nhện đỏ hại lúa bị nhiều loại nhện lớn ăn thịt và loài nguyên sinh động vật kí sinh. Hiện nay chưa có giống lúa kháng.

5.Biện pháp phòng trừ

- Cày lật gốc rạ sớm, diệt lúa chét giữa các vụ để hạn chế nguồn nhện lan truyền.

- Gieo cấy thời vụ tập trung

- Dùng thuốc trừ nhện. Phun thuốc khi phát hiện có một số ít dảnh mới có triệu chứng bị hại khi lúa sắp có đòng (bẹ lá bị đỏ bã trầu). Dùng các thuốc đặc trị nhện như lưu huỳnh, comite, mitac, rufast...

HỎI: Xin cho biết rầy nâu, rầy xanh và rầy bông truyền được những bệnh siêu vi trùng nào cho cây lúa? (Lê Thị Lan- Vũ Thư, Thái Bình)

truyền những bệnh siêu vi trùng khác nhau hoàn toàn.

- Rầy nâu truyền bệnh lúa cỏ và bệnh lùn xoắn lá cho cây lúa.

- Rầy xanh truyền bệnh vàng lá và tungro.

- Rầy bông truyền bệnh vàng cam và tungro.

HỎI: Lúa nhà tôi lúc trổ bị lép trắng, gần như không thu hoạch được
hạt; khi quan sát ở bẹ hoặc gié lúa thấy có những sinh vật rất nhỏ giống nhện. Xin cho biết nguyên nhân và phòng trị.(Nguyễn Thị Lợi-Đại Đồng, Tiên Du, Bắc Ninh)

lép hạt, xử lý thuốc trừ sâu không đúng thời điểm. Tuy nhiên trên lúa cũng có nhóm nhện gié gây lép hạt. Nhện này có màu sắc và hình dạng khác với nhóm nhện trên cây ăn quả như cam, quýt. Nhện gié lúa có kích thước rất nhỏ, bằng đầu kim may, màu hơi nâu sáng, có 4 cặp chân, quan sát chỉ thấy ba cặp chân. Miệng chích hút làm cho cây lúa bị khô,
hạt lép, loài này chỉ sống trong bẹ lá lúa, khi mật số cao, chúng mới di chuyển lên lá, hạt...

Hiện nay chưa có biện pháp nào cụ thể để phòng trừ loài này, trước mắt có thể phun ngừa các loại thuốc hoá học vào thời điểm trước khi lúa trổ: Microthiol special 80 BHN, Kumulus 80 BHN, Comite 73 EC, Nissorun 5EC, Rufast 3EC theo khuyến cáo của các nhà sản xuất.

HỎI: Tôi đã bón phân DAP cho cam nhưng đến khi cam gần thu hoạch thì bị hiện tượng da cám. Xin cho biết nguyên nhân và cách phòng trị? (Lê Anh- Từ Liêm, Hà Nội)

ĐÁP: 1. Nguyên nhân:

Có ba tác nhân gây hiện tượng da cám trên vỏ trái cam quýt: Nhện đỏ Tetranychus citri, nhện vàng Phyllocoptruta oleivora và nhện trắng Polyphagotarsonemus lattus. Các loại nhện này có kích thước rất nhỏ, sống trên lá và trái, chích hút tế bào, làm vỡ các túi tinh dầu chảy lan trên bề mặt vỏ trái. Khi gặp nắng, chất dầu khô đi, bong lên gây hiện tượng da cám. Thiệt hại nặng trong mùa khô trên trái cam mật, trên chanh; cam sành và quýt đường ít bị thiệt hại hơn.

2.Cách phòng trị

- Quan sát thường xuyên sự xuất hiện cảu nhện trên lá, trái.

- Tưới nước đẫm trên vườn sẽ giảm được mật số nhện nhưng cần thoát nước tốt.

- Không cần phun thuốc trong mùa mưa, phun thuốc hoá học khi cần thiết vào những thời điểm khô hạn như: Danitol 10EC, Microthiol special 80WP, Nissorun 5 EC, Comite 73 EC, Rufast 3 EC, với nồng độ 1-3%.

Bón phân DAP hoàn toàn không có ảnh hưởng đến thiệt hại da cám. Nếu bón đạm cao, lân và kali thấp sẽ tăng thiệt hại vỏ trái.

HỎI: Xin hãy cho tôi biết cách trồng , chăm sóc và điều khiển cây hoa mai con như thế nào để cây mai có hình dáng dưới to trên nhỏ ?

ĐÁP: Cây mai ghép là cây mai kiểng, phải chăm sóc đặc biệt hơn, nhiều người mua cây mai ghép về trồng hay bị chết, nhất là nhánh mai ghép là mai màu trắng. Loại mai bạch thường sống yếu hơn các giống mai màu khác do cây mỏng manh hơn, lâu lớn hơn, không dành dưỡng chất bằng các giống mai Giảo, mai Huỳnh Tỷ, mai Cam v. v...

Mai Trắng phải ghép lên trên cao, tráng nhựa cây dẫn lên ngọn nhiều hơn các nhánh bên dưới, bên trên còn có nhiều sương nắng, quang hợp tốt, xanh tươi hơn các nhánh bên dưới

Mai Cam, mai Giảo ghép ở các nhánh kế, mai Huỳnh Tỷ ghép ở dưới cùng vì nhánh mai nây rất mau lớn mập to hơn các loại khác

Phải nhớ cắt bỏ hết những nhánh, tược nào mọc lên từ thân cây mẹ (gốc ghép), để tập trung nuôi nhánh ghép.Thí dụ: như gốc ghép là cây mai Tứ Quý, khi ghép các loại mai khác rồi, hễ thấy tược mai Tứ Quý nào mọc ra là phải cắt bỏ ngay, không thì nhánh mai Tứ Quý tranh hấp thụ hết chất dinh dưỡng (nhựa), các nhánh mai ghép sẽ yếu ớt rồi chết dần.

Có nhiều giống mai ghép, mới 1-2 năm đầu tiên ít đậu hoa, như cây mai xanh Phước Lộc Thọ, mai Huỳnh Tỷ, mai 48 cánh, mai 120-150 cánh v. v... Do cây còn nhỏ, các năm đầu có thể rụng trên 50% nụ hoa, nhưng đến lúc cây già cỡ 2-3 năm trở lên, cây sẽ đậu được nhiều hoa hơn. Các giống này cần chăm sóc đặc biệt, đến gần Tết cỡ tháng 9-10 âm lịch, phải bón thúc thêm phân DAP hay phân tổng hợp NPK với tỷ lệ lân cao để kích thích ra nhiều hoa, phân này có bán Ở các điểm bán cây kiểng.

Cây mai ghép sau khi trưng bày chơi qua mấy ngày Tết, phải đem ra ngoài để vào chỗ hơi râm mát trước rồi mới đem từ từ ra ngoài nắng, tránh để chỗ có nắng 100% ngay cây mai sẽ bị héo lá. Cắt tía bỏ bớt những đọt non quá dài, tạo dáng ngay cho cây được tròn trịa. Nếu không cần hạt để gieo làm giống, nên lảy bỏ hết các hạt non để tập trung nhựa nuôi cây mai cho tươi tốt hơn. Sau Tết, cây mai đã mất sức nên phải bón thêm phân, có phân nào bón phân đó cũng được, tiện nhất là phân bánh dầu miếng, loại đã ép dầu rồi, bê nhỏ ra cỡ bằng 2 ngón tay, đào sâu chừng bốn, năm lỗ, sát vành chậu chung quanh gốc cây, bỏ phân bánh dầu vào rồi lấp đất lại cho thật kỹ. Khi tưới nước bánh dầu sẽ tan ra từ từ bón cho cây mai được 4-5 tháng. Mỗi gốc mai lớn bón cỡ 200g bánh dầu miếng là vừa, khi nào thấy có kiến thì nên xịt thuốc trừ kiến.

Đến đầu mùa mưa nên vô phân bánh dầu miếng thêm một lần nữa cho cây mai ra chồi nảy tược mới, là đã bón đủ phân hữu cơ cho cả năm. Ngày nay sở Nông nghiệp có nhập loại phân hữu cơ đậm đặc của Úc, tên là phân Dynamic Lifter, đã được diệt hết mầm cỏ, bón không mọc cỗ rất tiện lợi và qua chế biến đã có thêm vô nhiễn nguyên tố đa lượng, vi lượng như. sắt, đồng, kèm. Ma ngan, Magie, molipden, bo v v bón cho cây gì cũng tốt.

Đến gần tết mới bón thúc thêm phân hóa học, để cây mai cho ra nhiều hoa to đẹp. Khi nụ hoa gần nở, bón thêm phân Kali cho nụ hoa cứng cáp, màu sắc tươi đẹp và lâu tàn hơn.

Cây mai năm Nhuần. Mỗi chu kỳ, 12 tháng cây mai sẽ rụng lá và ra hoa. Năm 1998 là nhuần hai tháng 5 âm lịch, thời gian kéo dài đến 13 tháng. Lá cây mai sẽ già sớm, tự rụng lá và ra hoa sớm trước Tết. Muốn tránh lá mai rụng sớm, các năm Nhuần nên lảy bỏ hết lá trước một lần vào giữa năm, rồi bón thêm phân, cây mai sẽ ra lá mới vào mùa mưa, tươi tốt xum xêu, đến gần tết, lá mai sẽ già cứ canh lảy lá mai như các năm bình thường, để kịp ra hoa đúng tết.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật trồng hoa sen lấy hạt, củ. Cách nhân giống.(Nguyễn Long An, 31 Đặng Dung, TP Huế)

ĐÁP: Nhân giống hoa sen thường dùng phương pháp tách cây nhưng cũng có thể gieo hạt.

Co ̉thể trồng cây hoa sen vào đầm, ruộng, vào chậu hoặc vại.

1.Phương pháp tách cây. Trươć hết phải làm công tác chuẩn bị. Nếu trồng hoa sen lớn cần chuẩn bị vại (không đục lỗ) trong vại bỏ đất trồng giàu dinh dưỡng, đổ nước vào làm thành bùn (vớt bỏ vật tạp) và thêm một ít phân gà phân lợn làm phân lót. Thời gian trồng nên vào mùa xuân hè, khi nhiệt độ lên tới 25 0C. Hoa sen ưa mọc nơi đủ ánh sáng, ấm áp. Chậu và vại nên đặt ơ ̉nơi hướng đông nam, tránh gió. Ngoài ra, khi đào ngó sen làm giống của cây năm trước, cần đào cây chồi đỉnh có 2 đốt hoàn chỉnh, đem chồi đỉnh đặt nghiêng vào trong bùn, sâu 15-20cm, sau khi trồng 1 tuần không nên đổ nước, để cho ngó sen cố định trong bùn, xúc tiến nảy chồi. Khi mới mọc lá nhỏ, cuống lá dài mềm, lá nổi trên mặt nước. Tùy theo lá nổi và độ dài cuống mà đổ nước. Từ khi trồng đến khi ra hoa mất khoảng 110 ngày.

2.Phương pháp gieo hạt. Nói chung, hạt sen có vỏ rất cứng. Chọn hạt sen có vỏ, dùng mũi dao bóc đỉnh hạt khoảng 2-3mm, làm cho nước có thể ngấm vào, bỏ vào nước ngâm 2-3 ngày, chờ hạt phình lên gieo vào chậu (đất chậu được xử lý giống như phương pháp tách cây). Sau đó bỏ chậu vào vại nước, giữ 3-4cm nước trên mặt chậu. Để 8-10 ngày trong điều kiện nhiệt độ 25-30 0C, sẽ có chồi nhỏ, rồi lớn dần thành lá, đến năm thứ 2 cây sẽ ra hoa

HỎI: Xin cho biết đặt điểm phương pháp trồng chăm sóc, bảo vệ cây măng cụt.(Nguyễn Thế Vỹ, 166 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM)

ĐÁP: I. Giới thiệu

Măng cụt thuộc cây ăn quả nhiệt đới được trồng nhiều ở Thái Lan, Mã lai, Phi luật tân, Indonêsia và Việt nam. Măng cụt là loại trái cây được nhiều người ưa chuộng và dược xem như là nữ hoàng của cây ăn trái nhiệt đới bởi lẽ dáng trái đẹp và chứa nhiều chất bổ dưỡng. Giá bán tại Nhật lên đến 3USD/ trái

(trọng lượng > 80g), còn ở Thái lan 2USD/ Kg. Ở Thái lan năm 1990 đã xuất khẩu được 1.482 tấn trái thì đếùn 1993 Thái xuất khẩu dến 2.652 tấn, diện tích trồng măng cụt ở Thái năm 1994 là 34.127 ha. Tuy vậy sản xuất trái đúng tiêu chuẩn mới là quan trọng, nghĩa là trái phải có trọng lượng

> 80g vỏ trái đẹp và trái không bị sượng cứng. Hiện nay măng cụt ở Việt nam chỉ cho trái khi cây trồng 8-10 tuổi hay lâu hơn nữa tuỳ vào phương pháp chăm sóc. sau đây là quy trình trồng và chăm sóc cây măng cụt nhằm mục đích cây cho trái vào lúc đạt 4-5 tuổi đối với cây ghép, 5-6 năm tuổi đối với cây trồng từ hạt (cây con 2 năm tuổi trong vườn ươm) và nhiều trái có trọng lượng trên 80g để có thể xuất khẩu.

II. Yêu cầu sinh thái:

1. Lượng mưa:

Cây măng cụt không thể sinh trưởng phát triển tốt ở vùng không quá khô hay quá ẩm. Cây yêu cầu lượng mưa thấp nhất phải là

1270mm/ năm.

2. Nhiệt độ- ẩm độ:

Nhiệt độ thích hợp cho cây măng cụt phát triển ở vào khoảng 25-35oC và ẩm độ không khí thấp nhất là 80%

3. che bóng:

Trong những năm đầu trồng ra ruộng sản xuất cây măng cụt cần phải được che bóng để giảm bớt ánh nắng mặt trời trực tiếp đến với cây. Nếu không ánh sáng mặt trời có thể làm hư hại đỉnh sinh trưởng cây chậm phát triển.

III. Giống và nhân giống:

1. Giống trồng:

Do măng cụt là loại cây ăn quả không cần có sự thụ phấn để đậu trái, hạtï phát triển từ phôi cái, nên cây trồng từ hạt cũng có đặc tính giống như cây mẹ (Trừ các trường hợp đột biến có thể xảy ra). Cây măng cụt Việt nam và Thái lan chỉ có 01 giống, do đó nhà vườn nên mua giống của Việt nam để ít tốn kém

2. Nhân giống

a. Trồng bằng hạt: Chọn hạt to (trọng lượng hạt > 1g) và ươm

hạt trong môi trường tro trấu hoặc muội sơ dừa. Khi cây con đạt 4-5 tháng tuổi mới chuyển sang bầu, đến khi cây được 01 tuổi lại chuyển sang bầu to hơn, lúc nầy bầu phải có kích thước 25cm x 45 cm để rể măng cụt phát triển thuận lợi trong năm thứ hai. Cả hai giai đoạn nầy cần chọn vật liệu thoát nước tốt, giàu dinh dưỡng làm bầu cho cây, có thể dùng hổn hợp như sơ dừa: phân chuồng: đất=3:1:1, tưới nước đều đặn và che mát cho cây.Cần tưới nhẹ phân 02 tháng/ lần theo công thức N:P:K = 15:15:15, kết hợp thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh nấm giúp cây phát triển tốt.

*** Cách pha trộn phân để đạt tỷ lệ N:P:K = 15:15:15**

+ Urea (46% N) : 3,2 kg.

+ Super lân (16,5% P2O5) : 9 kg.

+ Ka li (50% K 2 O) : 3 kg.

Và theo tỷ lệ nầy mà pha trộn đến khi đủ lượng cần thiết.

b. Ghép ngọn: Chọn cây 2 năm tuổi để làm gốc ghép và chọn

cành tương xứng với gốc ghép ở những cây đã cho trái để làm cành ghép (cành ghép có 3-4 cặp lá), ghép theo kiểu nêm rồi dùng bao nilon bọc kín cành ghép và nơi ghép. Sau khi ghép xong cần giữ trong nhà có che bóng và chăm sóc như trường hợp cây ươm hạt, sau 2-3 tháng mới đưa ra ruộng sản xuất. Trồng bằng cây ghép cây sẽ cho trái khi đạt 5-6 tuổi tuỳ vào cách thức chăm sóc.

Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu ở Mã lai cho thấy cây ghép có tỷ lệ cây chết sau khi trồng cao hơn cây trồng hạt. Trọng lượng trái và số trái của cây ghép thấp hơn cây trồng hạt.

Tóm lại, cây măng cụt trồng bằng hạt tốt hơn cây ghép.

IV. Thiết kế vườn:

• Vùng đồng bằng Sông Cửu Long và những nơi có điều kiện

tương tự : Đào mương lên liếp. Cần có hệ thống mương liếp thông nhau để thuận tiện trong việc di chuyển trên vườn cũng như cung cấp và thoát nước kịp thời cho vườn cây khi cần

thiết.Có thể mương ,liếp có kích thướt như sau:

. Mương rộng 2m.

. Liếp rộng 5m.

● Đấp đê bao: Cần có hệ thống đê bao cho từng vườn hay đê bao cho từng khu vực có điều kiện tương tự nhau, để chủ động nước cho vườn cây.

● Vùng có địa hình cao như miền Đông Nam Bộ và những nơi có điều kiện tương tự : Cần thiết kế hệ thống rảnh thông nhau để tiêu thoát nước kịp thời khi có mưa bảo, nhằm tránh hiện tượng ngập úng cục bộ.

V. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

1. Nơi trồng:

Cây măng cụt có thể sinh trưởng ở nhiều loại đất khác nhau nhưng tốt nhất là đất sét giàu hữu cơ, tầng canh tác dầy, thoát nước tốt và gần nguồn nước tưới.

Măng cụt là loại cây đòi hỏi khí hậu nhiệt đới với nhiệt độ cao, ẩm độ cao, lượng mưa dồi dào.

● Khoảng cách trồng

Nên trồng măng cụt với khoảng cách 6-7m/ cây theo kiểu hình vuông. Mặc dù trồng dày nhưng tán cây không được giáp nhau, do đó phải tỉa cành tạo tán sớm và thường xuyên cho cây sau mỗi vụ thu hoạch.

● Chuẩn bị hố trồng

Hố được đào với kích thước 0,6m x 0,6m x 0,6m, bón lót 5-10 kg phân chuồng hoai kết hợp với 200g phân N- P- K/ gốc.

● Đặt cây con

Khi cây con đạt tiêu chuẩn mới đưa ra ruộng sản xuất (cây 2 năm tuổi có khoảng 12-13 cặp lávà 01 cặp cành cấp 1). Đặt cây vào hố lấp đất ngang mặt bầu, cắm cọc giữ cây khỏi đổ ngã, tưới nước và che bóng cho cây ngay sau khi trồng.

7. Che bóng

Măng cụt là cây ưa bóng, đặc biệt trong 2 năm đầu. việc che bóng cho cây con là điều cần thiết (giảm bớt 50-60% ánh sáng), trong giai đoạn cây con phải dùng mái che, khi trồng cũng nên che mát cho cây bằng vật liệu (có thể dùng lưới che sáng hoặc dùng tre đan có khoản trống để cho ánh sáng di qua khoảng 50%) hay trồng chuối ở 4 hướng cách gốc măng cụt ít nhất 1m đến cuối năm thứ hai (trồng chuối ở 4 hướng và không nên trồng cây chuối sứ vì cây có bộ rễ phát triển mạnh và phân huỷ chậm khi đã bị cắt rời khỏi cây).

8.Bón phân

a. Giai đoạn cây con:

Mỗi năm nên bón 5-10 kg phân chuồng hoai cho mỗi cây và phân vô cơ theo công thức N:P:K = 15:15:15 ở giai đoạn cây chưa cho trái như sau:

Tuổi cây 1, bón 0,5kg, bón từ 2-4 lần
Tuổi cây 2, bón 1kg, bón từ 2-4 lần
Tuổi cây 3, bón 1,5kg, bón từ 2-4 lần
Tuổi cây 4, bón 2kg, bón từ 2-4 lần

● Ghi chú: Hổn hợp phân theo công thức N:P:K = 15:15:15.

b. Giai đoạn cây cho trái ổn định :

Đối với cây có đường kính tán 6- 8 m phân bón được áp dụng cho mỗi cây như sau:

+ Phân vô cơ bón làm 03 lần mỗi lần 3-4 kg .

+ Phân hữu cơ 20-30 kg

Lần 1: Ngay sau khi thu hoạch xong cần tỉa cành tạo tán và bón phân theo công thức:N:P:K = 20:20:10 kết hợp với 20- 30 kg phân chuồng hoai cho mỗi cây.

Cách pha trộn để đạt đúng với công thức N:P:K = 20: 20: 10.

. Phân ure 46%N 4,3 kg

. Phân Super lân (16,5% P2O5 12,1 kg

. Phân Kali (50% K2O 2,0 kg

và cứ theo tỷ lệ này mà pha trộn đến khi đủ lượng cần thiết để bón cho vườn cây.

Lần 2: trước khi ra hoa 30-40 ngày bón phân vô cơ có hàm lượng lân cao theo công thức N: P: K= 8: 24: 24.

Cách pha trộn phân để đạt đúng với công thức N: P: K= 8: 24: 24.

. Phân ure 46%N 1,7 kg

. Phân Super lân (16,5% P2O5 14,5 kg

. Phân Kali (50% K2O 4,8 kg

và cứ theo tỷ lệ này mà pha trộn đến khi đủ lượng cần thiết để bón cho vườn cây.

Lưu ý: trong giai đoạn này tránh bón nhiều phân đạm vì sẽ kích thích ra lá mới làm chậm quá trình ra hoa.

Lần 3: Bón lúc cây đậu trái xong (đường kính trái 2 cm) phân vô cơ theo công thức N: P:P: K= 13: 13: 21.

Cách pha trộn phân để đạt đúng với công thức N: P: K= 13: 13: 21.

. Phân ure 46%N 2,8 kg

. Phân Super lân (16,5% P2O5 7,8 kg

. Phân Kali (50% K2O 4,6 kg

và cứ theo tỷ lệ này mà pha trộn đến khi đủ lượng cần thiết để bón cho vườn cây.

Ngoài ra còn có thể sử dụng phân bón lá có tỷ lệ N: P: K= 20: 20: 20. Phun làm 5 lần mỗi lần cách nhau 1 tuần, bắt đầu từ tuần thứ 7 sau khi đậu trái.

Tóm lại, Liều lượng phân bón cho mỗi cây là tuỳ thuộc vào đường kính tán tình trạng sức khoẻ của cây. Đối với cây có đường kính tán 6-8m đang phát triển bình thường thì có thể bón phân vô cơ 3-4 kg/ cây/ lần,

tức 9-12 kg phân vô cơ và 20-30 kg phân hữûu cơ / cây/ năm.

9. Tưới nước:

Măng cụt là cây có nhu cầu nước rất lớn, nhất là giai đoạn cây con và cây đang mang trái vì sau khi trổ (tháng 12 dương lịch) là thời kỳ không mưa. Nếu thiếu nước ở:

● Giai đoạn cây con thì cây chậm lớn.

- Giai đoạn cây đang mang trái thì trái nhỏ và giảm phẩm chất trái.

Do đó, cần phải tưới nước cách ngày cho cây nhất là ở giai đoạn sau khi trổ hoa, trái.

10. Tỉa cành tạo tán, cột cành:

Cần cắt bỏ những cành bên trong tán , cành mọc đan chéo nhau, Mục đích tỉa cành lá là tạo sự thông thoáng cho cây để ánh sáng đến được tatá cả các lá giúp quang hợp tốt và hạn chế được sự phát triển của rong rêu hại cây.

Khi cây còn nhỏ cần tỉa bỏ cành mọc dày đặc, cành vượt, cành đan chéo nhau ... để tạo cho cây có tán thông thoáng và cân đối sau nầy.

Khi cây đã cho trái vào mỗi cuối vụ trái cần tỉa bỏ cành bị sâu bệnh, cành già không còn khả năng cho trái, cành vô hiệu bên trong tán cây. Đặc biệt phải tỉa ngắn lại những cành ở mặt ngoài tán nhằm không cho tán cây giao nhau đồng thời kích thích cây ra đọt nhanh và nhiều hơn, công tác tỉa cành phải tiến hành ngay sau đợt bón phân lần 1 và công tác tỉa cành phải thực hiện xong trong một tuần sau khi bón phân. Dụng cụ tỉa ở giai đoạn nầy là loại kéo để cắt cành trên cao.

Ở cây có cành phát triển tốt hoặc cành chạm đất, cần thiết phải dùng dây kéo cành lên trên, nhánh măng cụt dòn dể gẩy nên cần dùng dây ni lông chắc để kéo cành nhằm tránh gẩy nhánh và chạm đất (một đầu dây cột vào cành và đầu còn lại cột vào thân chính.

11- Xử lý ra hoa sớm:

Trái măng cụt đạt tiêu chuẩn xuất khẩu ngoài trọng lượng lớn hơn 80 g, màu sắc phải tươi láng. Muốn vậy cần thiết phải thu hoạch đại bộ phận trái trước mùa mưa để trái không bị chảy nhựa ra ngoài vỏ cũng như vào trong cơm trái, nghĩa là phải làm cho cây măng cụt ra lá non từ tháng 8-9 dl để cây trổ hoa vào tháng 11-12 dl.

Để vườn có trái sớm như mong muốn, sau khi thu hoạch xong cần bón phân, tỉa cành tạo tán sớm cho cây để giúp cây ra lá non sớm hơn (tháng 8-9 dl). Trường hợp cây không ra lá non sau khi bón phân thì có thể phun urea để kích thích cây ra lá non với liều lượng 100-200 g/20 lít. Khi đọt non đạt 9-10 tuần tuổi tiến hành tạo khô hạn cho cây trong khoản 3-4 tuần. Khi lá non có biểu hiện héo, hoặc đọt non bị móp lại thì tiến hành tưới thật đẫm 1-2 lần để kích thích cây ra hoa. Nếu cây chưa ra hoa thì tiến hành tạo khô hạn và tưới nước trở lại.

VI. Thu hoạch bảo qủan:

Hái trái lúc trái có màu hồng, khi hái phải thật cẩn thận và tránh sự va chạm mạnh trên trái nhằm giảm đến mức thấp nhất sự xây xát. Nên dùng dụng cụ có túi vải để hái trái, tránh để trái rơi tự do trên mặt đất làm xay xát vỏ trái...

Bảo quản trái ở 130C chứa trái tròn túi plastic có đục lổ sẽ giử trái được 28 ngày.

Bảo quản ở 20 C giử được 21 ngày, nhưng nếu chứa trong túi plastic kín giử được 49 ngày.

Nếu trồng măng cụt được nhiều trái đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, thu hoạch sớm mỗi cây chỉ cần đạt 80Kg trái thì cây măng cụt đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhà vườn.

HỎI: Xin cho tôi biết kỹ thuật trồng cây sắn dây đem lại năng suất cao? (số 7, ngõ 6, Tản Đà, Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Tây)

Chọn giống

- Khi dỡ củ, chọn những đoạn dây tơ mập, giống ngắn, có nhiều đầu mắt cho nhiều rễ củ.

- Chọn dây có đường kính 1,2cm, cắt một đoạn dài 1,5-1,8m, khoanh đủ 2 vòng, ngâm nước trong 2 giờ, vớt ra để chỗ râm mát.

- Dỡ củ, phơi đất khoảng 1 tuần, cho phân chuồng, rơm rạ vào đất trồng, với lượng bằng nhau, trộn đều, cho thêm bùn ao, đất xỉ lò, phân lân trộn đều cho tơi xốp.

2.Làm ụ

Làm ụ đất hình chóp nón, đáy có đường kính 1,2m, cao 1m. Làm ụ đất chóp nón sẽ thu được nhiều củ hơn, dễ đào, củ to, mập hơn.

3.Cách trồng

Khoanh dây sắn được giâm chỗ mát đem trồng vào đỉnh ụ đất, phủ kín đất, lấy nilon hoặc thúng sảo rách úp lên trên để bảo vệ mầm non.

4.Chăm sóc

- Khi cây sắn nhú lên, cắm que cho mầm leo lên giàn, cần tưới nước cho mầm non của sắn.

- Các gốc sắn phải thường xuyên tưới nước phân chuồng, phân đạm.

- Khi dây sắn ở gốc đã to và xoắn lại là sắn đã có củ. Củ sắn đâm thẳng xuống mặt đất, khi gặp đất rắn, củ sẽ phát triển bề ngang.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật gieo ươm và trồng cây mây? (Nguyễn Kim Huệ - Số 7 ngõ 6, Tản Đà, Hà Đông, Hà Tây)

Mây là loại cây trồng có nhiều ích lợi và rất gắn bó với bà con nông dân nước ta. Trước đây, mây được trồng tự phát để làm hàng rào, là nguyên liệu để làm các vật dụng thông thường trong gia đình. Nhưng vài năm trở lại đây, cây mây gần như không còn có mặt ở các vùng nông thôn Việt Nam.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, cây mây đã trở lên khan hiếm và có giá thành rất cao. Hiện nay, các cơ sở sản xuất đã phải nhập khẩu nguyên liệu mây từ Lào, Trung Quốc.

Tuy nhiên, Mây là loại cây dễ sống, khó trồng do đó cũng cần phải có những qui trình kỹ thuật cụ thể. Mới đây, chương trình tự nguyện đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hộ nông dân đã có một qui trình kỹ thuật trồng mây hoàn chỉnh.

1. Đặc tính của cây Mây

Cây Mây thích nghi với mọi điều kiện sống. Ở những nơi hoang sơ, những nơi đất nghèo dinh dưỡng. Mây sống thành bụi theo hình ruột gà. Để có được những sản phẩm cho năng suất cao, chất lượng tốt ta nên dùng giống mây nếp. Đặc điểm giống mây này thưa đốt, tròn đều, vỏ có mầu trắng ngà, cho năng suất cao, dễ thu hoạch, chịu được mọi điều kiện thời tiết, cây có khả năng kháng chịu sâu bệnh cao.

2. Kỹ thuật tạo luống

Tuỳ theo độ dài diện tích mà bà con định trồng Mây để bà con có thể thiết kế qui hoạch sao cho hợp lý. Sau khi định hình được diện tích để trồng, bà con dọn dẹp, xới cỏ, chặt bỏ những cây dại, cỏ dại. Sau đó tạo thành hàng, luống, phần luống cao từ 12 -15 cm. Bà con chú ý phải làm đất thật tơi xốp, tiếp đó là dùng vôi bột rắc đều lên toà bộ mặt luống .

Liều lượng: 50kg vôi bột khô/ha (Vôi bột có tác dụng khử độ PH và tiêu diệt toàn bộ côn trùng và các bào tử nấm dại)

3. Kỹ thuật trồng

Đào hố trồng theo tiêu chuẩn sau đây:

Luống cách luống : 60cm

Hàng cách hàng : 50cm

Cây cách cây : 60 cm

Sau khi đào hố xong, dùng lưỡi dao lam hoặc dao chuyên dùng rạch nhẹ lên thành bầu. Sau khi

tháo bỏ toàn bộ phần nilon ra khỏi cây giống, đặt nhẹ cây giống vào hố. Lấp 1/3 lượng đất vào hố trồng. Dùng nước tưới thật đẫm vào cây giống. Sau khi cho đất, nước và cát phủ kín hố sẽ tạo một lực nén giữ cho cây không bị di chuyển làm ảnh hưởng đến sự ra rễ của cây mây giống.

Khi trồng Mây, chú ý không được nén chặt hoặc dẫm lên phần đất mới trồng. Theo kinh nghiệm thực tế, cây mây dễ sống nhưng khó trồng. Tuỳ theo nhiệt độ, thời tiết tính từ ngày trồng đến tháng thứ 3 phải liên tục tưới và tạo ẩm cho cây. Khi trồng nếu gặp trời mưa, vẫn phải tưới thật đẫm vào những hố đã trồng. Nếu gặp trời nắng nên tưới vào lúc trời mát.

Sau khi trồng xong cần cắm mỗi hố cây một que tre, dùng sợi dây nilon nhỏ buộc chặt cây mây vào thân que tre để định vị cây giúp bộ rễ phát triển mà không sợ ảnh hưởng của gió. Thực tế cho thấy, nếu không làm theo cách này sự sống của cây mây giảm.

Thời vụ trồng : Đối với vùng Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ, nên trồng vào mùa Xuân và mùa Thu. Các tỉnh phía Tây Bắc Bộ và Trung du vùng khu 4 cũ nên trồng vào tháng 5 và tháng 7. Các tỉnh Nam trung bộ và Cao Nguyên nên trồng vào tháng 6-7. Các tỉnh Nam Bộ trồng vào tháng 7-8.

HỎI: Xin cho tôi hỏi về bệnh héo lá ở khoai tây? (tran nguyen dang vinh - 117 AP GIAN DAN , LONG THANH MY Q9 TP HCM)

Triệu chứng: Bệnh do nấm Rhizoctonia Solani làm mốc trắng gốc, cây héo, lá gốc héo vàng, bó mạch thâm đen sau vài ngày cây bị bệnh sẽ chết. Bệnh do vi khuẩn Ralstonia Solanacearum cây héo đột ngột, lá vẫn còn xanh, có thể héo từng cành, bó mạch hóa nâu chứa dịch nhờn màu trắng đục.

- Đặc điểm lây lan và phát triển: Vi khuẩn thích hợp trong điều kiện nhiệt độ 27-35 độ C, mưa nhiều, mưa to, xâm nhập qua vết thương vào cây. Bệnh hại nặng ở vụ sớm. Nguồn bệnh cho năm sau là vi khuẩn trong đất và tàn dư cây bệnh năm trước.

Biện pháp phòng trừ tổng hợp.

- Canh tác: Luân canh cây trồng với cây lương thực và rau màu khác họ. Dùng giống khoai tây sạch bệnh.

Xử lý hạt trước khi gieo bằng dung dịch thuốc tím 0,1-0,2% trong 8-10 giờ. Chỉ dùng phân chuồng hoai mục.
- Hóa học: Phun thuốc trừ bọ phấn truyền bệnh vi rút bằng thuốc Regent, sóng mã 24 WG, Trebon... Dùng thuốc Amil 10SC, ValidamycinA, Steptomysin, Staner hoặc Esin-HP.

Dùng thuốc nội hấp: Ridomil Mz 72WP, Score 250 ND, Alpine phun phòng khi bệnh mốc sương chưa xuất hiện, nếu có vết bệnh điển hình lần phun đầu tiên phải cộng với thuốc tiếp xúc như Zineb, Mancozeb... Dùng thuốc nội hấp phòng bệnh mốc sương cho cà chua, khoai tây mang lại hiệu quả kinh tế cao vì thuốc có tác dụng kéo dài từ 10-20 ngày, ít bị tác động của thời tiết do mưa, rửa trôi, giảm số lần phun thuốc/vụ.

HỎI: Xin cho biết hàm lượng Nitrat trong rau an toàn là ở mức nào (ngoc hanh - chau thanh ben tre)

HỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ SẢN XUẤT RAU SẠCH

1. Môi trường sản xuất rau sạch

Bao gồm đất, nước, không khí phải trong lành, không bị nhiễm bẩn do nước thải, khí thải, chất thải ? của thành phố, các khu công nghiệp, bệnh viện, khí thải xe cơ giới?

2. Phương thức và trình độ sản xuất

Rau sạch phải sản xuất theo vùng được quy hoạch, có tổ chức và quản lý chặt chẽ, nhất là về

phân bón và thuốc phòng trừ sâu bệnh. Người sản xuất phải tự nguyện, tự giác, có kiến thức, tiếp thu được quy trình sản xuất.

3. Giống

Giống phải có chất lượng và sức chống chịu sâu bệnh cao. Chọn các giống rau lai là các giống có hàm lượng nitrat thấp để sản xuất đại trà. Thường các giống chín sớm có lượng nitrat cao hơn chín muộn, các giống rau lai bao giờ cũng có hàm lượng nitrat thấp hơn so với giống không lai.

4. Thời vụ

Phải sản xuất trong khung thời vụ thuận lợi nhất cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt, hạn chế sự phát sinh, phát triển của các loại sâu bệnh hại đến mức thấp nhất. Thời vụ phải được bố trí thích hợp cho từng chủng loại cây trồng. Trong cùng một giống rau, nếu trồng vụ sớm, rau có hàm lượng nitrat cao hơn chính vụ và vụ muộn.

5. Đất trồng

Phải là nơi đất thích hợp cho từng loại rau. Đất thích hợp nhất là đất phù sa, đất có thành phần cơ giới nhẹ, độ pH: 5,5-6,8, có hàm lượng chất hữu cơ lớn hơn 1,5%, đất không bị nhiễm độc (các loại thuốc trừ sâu, bệnh và kim loại nặng).

Vị trí đất trồng phải xa các khu công nghiệp, bệnh viện, nghĩa trang, xa đường lộ ít nhất 200m.

6. Nguồn nước tưới

Chủ động bằng nguồn nước phù sa sông, suối, ao hồ tự nhiên; tốt nhất là dùng giếng nước khoan đã xử lý. Tuyệt đối không dùng nước bẩn, nước thải để tưới và rửa rau quả khi đã thu hoạch.

7. Phân bón

- Cấm dùng phân tươi, phân xác mắm để bón và tưới rau.

- Chỉ dùng các loại phân chuồng, phân hữu cơ đã được xử lý và ủ hoai mục, phân hỗn hợp hữu cơ khoáng và vi khoáng theo tỷ lệ cân đối.

- Sử dụng các loại phân vô cơ theo tỷ lệ cân đối, bón đạm vừa phải và nên kết thúc bón đạm trước khi thu hoạch 20-25 ngày. Bón càng nhiều đạm vô cơ thì lượng nitrat trong rau càng lớn. Bón các loại phân Urê, SA thì lượng nitrat trong rau thấp hơn các loại phân đạm có chứa amôniắc, phân đạm có nitrat. Bón đạm kết hợp với Lân, Kali; đặc biệt bón thúc Kali có tác dụng làm giảm lượng nitrat trong rau.

- Chỉ sử dụng phân bón qua lá, thuốc kích thích sinh trưởng của các cơ quan đơn vị được phép sản xuất, đã được đưa vào danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam, dùng đúng liều lượng và kỹ thuật hướng dẫn.

- Tất cả các loại phân không bón gần thời điểm thu hoạch.

8. Phòng trừ sâu bệnh

Thực hiện triệt để các biện pháp phòng trừ tổng hợp trên cơ sở áp dụng quy trình quản lý dịch hại tổng hợp (I.P.M) chính trong hệ sinh thái ruộng rau. Bên cạnh các biện pháp giống và canh tác, coi trọng biện pháp đấu tranh sinh học (vai trò của các sinh vật có lợi).

- Tuyệt đối không được dùng những thuốc BVTV đã cấm sử dụng, các loại thuốc chưa có danh mục BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

- Chỉ được dùng các loại thuốc hóa học ít độc hại và phân giải nhanh khi cần thiết, sử dụng đúng liều lượng, đảm bảo thời gian cách ly cho phép theo hướng dẫn của ngành BVTV. Nên sử dụng các loại thuốc vi sinh, thuốc có nguồn gốc thực vật.

9. Thu hoạch và bảo quản

Thu hoạch đúng thời gian để bảo đảm rau có chất lượng tốt nhất và không để héo úa, dập nát. Nếu thu hoạch sớm quá thì hàm lượng nitrat trong rau cao hơn là vụ thu đúng vụ hoặc muộn.

Cần phân loại sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng. Tổ chức xơ chế, bảo quản và xuất bán kịp thời.

CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHO RAU SẠCH

1. Hàm lượng NO3 (Nitrat) theo tiêu chuẩn giới hạn của WHO / FAO trên một số loại rau:

2. Dư lượng thuốc trừ sâu

Không có dư lượng thuốc trừ sâu gốc Clo và lân hữu cơ. Các loại thuốc khác nếu sử dụng thì mức dư lượng và thời gian cách ly như bảng 1.

3. Hàm lượng kim loại nặng và các độc tố không vượt quá mức quy định sau (Phần triệu: Ppm)

As: 0,1 - 1,0

Cu: 4 - 10

Sn: 100 - 150

Bo: 35 - 75 Fe: 2 - 20

Zn: 15 - 20

Cd: 0,2 - 0,8

Pb: 1 - 2 Ni: 1

Afatoxin: 0,005;

Patulin: 0,05;

4. Hạn chế tối đa vi sinh vật gây bệnh cho người và gia súc

Ecoli, Samonella, trứng giun?

5. Phẩm chất

Có màu sắc, hình dạng đặc trưng của giống. Hoa, quả chắc, đồng đều, trọng lượng theo quy định, không sâu bệnh, héo úa, dập nát.

Đường tổng số, vitamin, chất khô, protein theo đúng tiêu chuẩn từng loại rau:

Khi thu hoạch, bảo quản, đóng gói, vận chuyển, tiêu thụ phải bảo đảm được các chỉ tiêu chất lượng trên.

HỎI: Tôi muốn hỏi thông tin về lượng nước tưới cho những giống cỏ nuôi bò sữa (bich ty - kha van can, thu duc, TPHCM)

HỎI: Hiện nay là mùa khô, bọ trĩ và nhện đỏ- hai loại sâu hại tấn công gây hại nặng trên cây có múi và các loại rau, dưa ngày càng tỏ ra kháng các loại thuốc trừ sâu hơn, xin cho biết có loại thuốc nào phòng trừ hiệu quả nhưng ít để lại dư lượng trên nông sản không?

(Trần Hữu Minh Lương – Lai Vung, Đồng Tháp, Lê Văn Khanh và Trần Văn Hồng – Vĩnh Kim, Châu Thành, Tiền Giang)

cây công nghiệp, cây ăn trái, rau màu và các loại hoa kiểng nói chung chứ không chỉ trên cây có múi hay rau dưa không thôi. Do vậy, biện pháp phòng trừ nào thật sự an toàn và hiệu quả hai đối tượng trên chính là mối quan tâm chung của cả ba nhà (nhà nông, nhà khoa học, nhà sản xuất).

Gần đây có nhiều loại dầu khoáng nông nghiệp được sử dụng với tính chất như thuốc trừ sâu nhưng lại có một số ưu điểm vượt trội so với các thuốc trừ sâu thông thường (hóa học) khác, đặc biệt là hầu như không để lại dư lượng trong nông sản và không độc hại với người và môi trường.

Xin đơn cử loại dầu khóang mới xuất hiện gần đây trên thị trường với tên thương phẩm là SK Enspray 99EC (gọi tắt là SK99). Bà con các tỉnh ĐBSCL đang sử dụng loại dầu khoáng này (phun đơn hoặc phối hợp với thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh) để trừ một số loại sâu bệnh quan trọng trên cây có múi nói riêng và cây ăn trái nói chung đạt được hiệu quả rất khả quan.

- Gây ngạt: Dầu tràn vào các lỗ thở làm sâu bị chết ngạt.

- Tác động lên trứng sâu: Dầu làm chai rắn vỏ bọc ngòai, gây rối loạn sự cân bằng nước của trứng, làm đông nguyên sinh chất và ngăn cản trao đổi khí làm trứng không nở được.

- Làm thay đổi tập tính sinh họat của côn trùng: Sâu sẽ không thích ăn và không đến đẻ trứng trên lá cây có xịt dầu khóang.

- Hạn chế bệnh hại trên cây: Dầu ngăn cản bào tử nấm bệnh tiếp xúc với bề mặt lá, ngăn cản sự nảy mầm của bào tử, hạn chế sự phát tán và phá vỡ màng bào tử nấm bệnh.

Do vậy, dầu khoáng SK99 có thể phòng trừ tốt các loại dịch hại sau đây:

-Nhện đỏ, bọ trĩ (gây hiện tượng da cám, da lu) trên cây có múi, cây chè, rau, dưa hấu và các loại cây khác.

-Nhóm rầy, rệp : Rầy mềm, rệp sáp trên cây ăn quả, cây rau.

-Nhóm sâu: Sâu vẽ bùa trên cây có múi, dòi đục lá trên rau.

Ngòai ra, Chi cục BVTV tỉnh Sóc Trăng còn cho biết nông dân ở huyện Vĩnh Châu đã sử dụng dầu khoáng SK99 phòng trừ sâu xanh da láng gây hại trên cây hành tím và củ cải trắng cho hiệu quả rất tốt.

Đặc biệt, dầu khoáng có thể hạn chế tốt bệnh phấn trắng trên nhiều loại cây trồng nếu phun định kỳ.

Dầu khoáng SK99 còn có thể pha chung với nhiều loại thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh để làm tăng hiệu lực diệt sâu đối với những loại sâu khó trừ. Khi pha chung như vậy, thuốc sẽ bám dính tốt và tăng khả năng loang trải trên bề mặt lá, thấm vào biểu bì lá tốt hơn, hạn chế sự bốc hơi của thuốc. Đọc kỹ hướng dẫn khi sử dụng. (Báo Nông nghiệp Việt Nam)

HỎI: Đất nào thích hợp nhất cho việc luân canh? Theo các nhà khoa học thì đất thịt nhẹ và thịt trung bình(tưới nước chủ động), đất thịt nặng (1/2 chủ động nước tưới) thì những cây trồng nào thích hợp cho luân canh cây lúa với cây trồng khác? (Đinh Thái Hoàng)

Lạc xuân - Đậu tương hè - Ngô đông - Khoai tây
Đậu tương - Lạc mùa - Lạc đông - rau
Đậu tương - lúa mùa - khoai tây - rau
- Đất thịt nặng (1/2 chủ động nước tưới) thì không thích hợp cho trồng luân canh
Công thức trồng của loại đất này là:
Lúa - Ngô đông
Lúa - lúa
Cây màu - lúa

HỎI: Kỹ thuật trồng bắp nếp nù? (Phạm Văn Hậu - Xà Bình Thạnh Đông, Phú Tân - An Giang)

Đất nên cày 2 lần.

- Lần 1 sau thu hoạch vụ 2 để phơi ải.

- Lần 2 cày trước trước khi gieo 15-20 ngày.

Có thể bừa để tơi đất. Sửa soạn đất tương đối bằng phẳng.

2- Gieo hạt:

Sau 2 - 3 cơn mưa đầu mùa, nằm trong thời vụ gieo trồng thì tiến hành gieo. Rạch hàng sâu 7-10cm, gieo mỗi hốc 1 hạt vì tỷ lệ nảy mầm của giống trên 98%. Đất đủ ẩm, lấp hạt 3-4cm.

+ Khoảng cách và mật độ:

- Đất tốt: Gieo với khoảng cách 80-90 cm x 20 cm/1 hạt. Mật độ 44.000 - 50.000 cây/ha.

- Đất trung bình: Gieo 70cm x 15cm/ 1 hạt. Mật độ 57.000 cây/ha.

- Trồng xen 1 bắp - 4 đậu: 1,75 m x 20 - 22cm/ 1 hạt. Mật độ 25.000 - 28.500 cây/ha.

Lượng giống cần 10-12kg/ha nếu trồng thuần và 5-6kg/ha nếu trồng xen.

3- Làm cỏ bón phân:

Phân bón là yếu tố quyết định đến năng suất. Lượng phân cần cho 1 ha: 140 -160 N; 60 P2O5; 60 K2O tương đương 700-800 kg SA hay 320-350kg Urê; 300-350 kg lân Lâm Thao hoặc lân Long Thành; 100 kg KCl.

Phân chuồng nếu có 5 -10 tấn/ha. Đất chua bón 500-700 kg vôi/ha.

Cách bón:

- Phân chuồng, vôi, phân lân bón lót toàn bộ.

- Làm cỏ bón phân lần 1: 10-12 ngày sau gieo, làm sạch cỏ bón 1/4 lượng phân đạm. - Làm cỏ, bón phân lần 2: 22-25 ngày sau gieo, làm sạch cỏ bón phân lần 1 sớm.

- Làm cỏ, bón phân lần 2: 22-25 ngày sau gieo, làm sạch cỏ, bón 2/4 lượng đạm và 3/4 lượng kali, vun gốc cao.

- Bón phân lần 3: 45-50 ngày sau gieo; bón 1/4 lượng đạm + 1/4 lượng kali.

Có thể bón tập trung 2 lần; lần 1: 2/5 lượng đạm và 1/3 Kali; lần 2: 3/5 lượng đạm và 2/3 lượng Kali.

Vụ 2 nên bón lót 1/4 lượng đạm để cây sử dụng dinh dưỡng sau khi mọc.

4- Phòng trừ sâu bệnh:

Sâu bệnh đối với cây bắp tại Lâm Đồng thường gây hại không đáng kể. Cần lưu ý đề phòng sâu đục nõn ở giai đoạn 25-40 ngày sau gieo. Dùng Furadan 3H hoặc Basudin 10H, liều lượng 15 kg/ha rắc vào nõn để diệt trừ.

HỎI: Ở địa phương chúng tôi có khu đồng cấy lúa Khang Dân đã ba vụ. Vụ mùa này là vụ thứ tư. Từ giai đoạn cấy đến thời kỳ lúa con gái và làm đòng lúa phát triển rất tốt. Đến khi trỗ bông trở đi thì lá lúa đỏ dần và phát triển rất nhanh đỏ rực cả khu đồng ruộng làm ảnh hưởng rất cao đến năng xuất lúa thậm chí có chỗ lúa không trỗ được. Xin hỏi nhà khoa học cho biết nguyên nhân gây bệnh và dùng thuốc nào phòng trừ thì hiệu quả? (Đoàn Thị Dần- Áng Ngũ, Ninh Hòa, Hoa Lư, Ninh Bình)

này cũng có nhược điểm là hầu hết đều nhiễm rầy nặng như giống thuần như Khang dân, Q5 hay các giống lai Nhị ưu 838, Nhị ưu 63 (vụ xuân), giống Tạp giao 4, Bác ưu 903 (vụ mùa) ...

Giống lúa Khang dân 18: Thời gian sinh trưởng vụ hè thu 100 – 110 ngày, vụ xuân 130 ngày, cây cao 85 – 90cm, đẻ nhánh trung bình, cây cứng, có bộ lá đứng. Chiều dài bông 21 – 23cm, hạt nhỏ xếp sít nhau, bình quân bông 110 – 140 hạt. Trọng lượng ngàn hạt đạt 22 – 23g, gạo ngon, cơm dẻo, giống chịu thâm canh thích ứng rộng nhiều chân đất, năng suất bình quân 55 – 60 tạ/ha, thâm canh tốt 60 – 70 tạ/ha. Giống chịu rét tốt, chịu sâu bệnh trung bình, nhiễm nhẹ khô vằn. Nhưng khả năng kháng rầy kém do đó rất dễ vị nhiễm rầy nặng.

Rầy non gây hại ở phần bẹ lá trong khoảng từ 2-3 tuần trước khi lột xác lần cuối thành rầy

trưởng thành. Rầy trưởng thành đẻ trứng thành từng ổ từ 4-6 quả trên bẹ hoặc phiến lá. Thời gian sống của rầy trưởng thành từ 10-30 ngày với hai dạng hình, loại cánh ngắn thường xuất hiện chủ yếu trước khi lúa trỗ, loại cánh dài xuất hiện muộn hơn, khả năng di chuyển năng động. Cùng xuất hiện trên ruộng lúa, gây hại với rầy nâu còn có cả rầy lưng trắng (Sogatella furcifera). Có thể phân biệt với rầy nâu qua 3 đặc điểm: Trên lưng chúng có các dải màu trắng. Chúng xuất hiện và gây hại chủ yếu trước khi lúa trỗ. Chúng không gây nên hiện tượng cháy rầy (chỉ làm cho lá bị chuyển thành màu đỏ tía) và không có khả năng lan truyền bệnh vi rút xoắn lùn như rầy nâu.
Hiện nay, theo nhiều nông dân, thuốc trừ sâu Actara 25 WG hoạt chất Thiamethoxam (do hãng Syngenta Thụy Sĩ sản xuất), thuộc thế hệ mới (đời thứ 2 của nhóm Neonicotinoid), có tính nội hấp, lưu dẫn mạnh trong cây và khả năng dễ dàng hòa tan trong nước nên dù phun lên ngọn lúa hoặc rơi xuống ruộng thì thuốc đều được hút thấm vào trong cây để di chuyển theo đường mạch vận chuyển nước hoặc nhựa luyện trong cây, sâu rầy hút phải dịch cây sẽ bị chết.

Với cơ chế tác động như trên, khi phun thuốc Actara 25 WG, bà con không cần phải rẽ lúa vạch hàng, đỡ vất vả, đồng thời tránh tình trạng lúa dập khi rẽ lối và tránh chỗ này lá chụm vào che lấp ánh sáng của nhau, chỗ khác lại trơ đất vừa lãng phí ánh sáng chiếu xuống vừa làm giảm hiệu suất quang hợp của cây.
Kết quả khảo nghiệm tại Chi cục BVTV Thái Nguyên cho thấy, với liều lượng 1g/sào Bắc bộ (360m2) cho thấy trước khi phun, mật độ rầy tới 3.500 con/m2; sau khi phun 1 tuần thì mật độ chỉ còn 15 con/m2. Phun xong 15-20 ngày, không thấy rầy xuất hiện trở lại. Khảo nghiệm trên lúa xuân 2001 của Chi cục BVTV Bắc Giang, với liều dùng 1 gói (1gr/sào), hiệu quả trừ rầy nâu đạt trên 95% và không cần phải rẽ lúa khi phun. Với ưu điểm đó, thuốc Actara 25 WG đã được sử dụng rộng rãi trên địa bàn toàn quốc trong các năm 2002 - 2003.

Để đạt hiệu quả cao khi phun bà con cần thực hiện tốt một số điểm sau :
- Dùng 1 gói (1gr) Actara 25 WG pha vào bình 8 lít nước khuấy cho thuốc tan đều
- Phun 3-5 bình cho 1 công Nam bộ (1000m2) hay 1 - 1,5 bình/sào Bắc bộ
- Phun sớm khi ruộng mới nhiễm rầy
- Khi rầy phá hoại ở giai đoạn cuối lúa sắp chín cần tăng liều lượng cao hơn từ 1,5 - 2 lần so với liều lượng hướng dẫn nêu trên.

Ngoài ra, bà con có thể dùng Actara để bảo vệ cây lúa khỏi rầy nâu và bù lạch trong 10-15 ngày đầu bằng cách: Sau khi lúa giống đã được ngâm ủ nhú mầm (ủ 24 giờ) sử dụng 1 gói Actara(1gram) pha vào 1/2 lít nước trộn đều vào 10 kg hạt giống, thường là 12 giờ trước khi đem lúa đi gieo sạ. Khoảng thời gian này đủ để thuốc ngấm vào mầm và rễ hạt giống, khi cây mạ phát triển lượng thuốc được duy trì đủ để ngăn chặn sự gây hại của bù lạch trong 10 ngày sau sạ. Nếu bù lạch tấn công và gây hại sớm, ruộng lúa sẽ bị thiệt hại nhiều do sức khỏe cây mạ bị giảm sút. Do đó, việc xử lý Actara sẽ làm giảm chi chí hơn nhiều so với phun xịt thuốc để trừ bù lạch khi chúng tấn công lúa.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật trồng nấm kim châm, địa chỉ mua giống, giá cả. (Lê My Hạnh- Phường1, TX Vị Thanh, Hậu Giang)

lúc còn no có hình câu hay hình bán cầu, về sau chuyển sang dạng ô. Mũ nấm có màu vàng ở giữa có màu vàng thẫm hơn. Cuống có màu trắng hay vàng nhạt, nửa dưới có màu nâu nhạt. Ngoài loại nấm kim châm trên còn có loài hoàn toàn màu trắng cả mũ lẫn cuống.

Kỹ thuật trồng nấm kim châm

Chuẩn bị túi màng mỏng

Chọn túi PE hay PP có kích thước 38-40x17-20cm, dày 0,05-0.06mm. Cũng có thể dùng chai thủy tinh miệng rộng để nuôi trồng nấm kim châm. Khi dùng chai thủy tinh miệng rộng cần phải chuẩn bị thêm các miếng màng mỏng, giây báo hay vải phin để phủ miệng bình trước khi khử trùng (diệt khuẩn).

Phối trộn nguyên liệu:

Nguyên liệu trồng nấm kim châm tương đối đa dạng có thể là: Thân lá đậu đỗ, vỏ lạc, mùn cưa cao su, mùn cưa tạp, mùn cưa bồ để, rơm ra, lõi ngô, bã mía , vỏ chuối....

Một số công thức trộn nguyên liệu:

Công thức 1: Mùn cưa 77%, Cám gạo 20%, Bột thạch cao 1%, Đường 1%, supe lân 1% bổ sung nước đạt độ ẩm 60-70%, pH 6,5.
Công thức 2: Rơm rạ cắt nhỏ 72%, cám gạo 20%, bột ngô 5%, Đường 1%, super lân 1%, bột thạch cao 1%. Bổ sung nước đạt độ ẩm 60-70%, pH 6,5.

Cần lưu ý riêng với mùn cưa phải phải ủ đống sau 3-6 tháng mới nên sử dụng để trồng nấm kim châm. Nếu vội thì phải vừa phơi nắng vừa nhào trộn với nước, sau vài ngày.

Đùn nguyên liệu vào túi nilon màng mỏng tương tự như khi làm bịch nuôi trồng nấm sò, mộc nhĩ.. có thể dùng tay hoặc dùng máy đùn. Mỗi túi nên chứa khoảng 0,4-0,5kg nguyên liệu. Chừa ra khoảng 20cm chiều cao ở phía trên để sau này cho cuống nấm kim châm có chỗ mọc. Làm phẳng bề mặt môi trường để tạo ra một lỗ giếng, sau này dùng để cấy giống. Làm cục bông tròn ruồi cuộn màng mỏng phía trên lại quanh nút bông, phủ một miếng giấy bóa lên trên rồi buộc lại bằng dây nilon. Hấp khử trùng gián đoạn như đối với các nấm khác. Đợi nguội đến 25oC đưa vào buồng cấy giống. Thường một chai giống có thể dùng để cấy cho khoảng 30-40 túi. Cần dùng các chai hay bịch giống đã có sợi nấm mọc trắng đến đáy nhưng không nên dùng các loại để lâu tới quá 2 tháng.

Sau khi cây giống vào túi đựng môi trường sản xuất ta đặt các bịch này vòa các giá gỗ hoặc trê nứa có chiều rộng 1m, chiều dài tùy diện tích của phòng, các tầng cách nhau 50-60cm. Duy trì nhiệt độ 20-23oC, sau 20-30 ngày sợi nấm sẽ mọc đầy túi. Độ ẩm tương đối không khí trong phòng nuôi nấm dùy trì khoảng 80-90%.

Khi nấm hình thành quả thể thì nhiệt độ thích hợp nhất là 13oC, không nên nuôi trồng nấm kim châm ở nhiệt độ quả 160C.
Khi quả thể mọc ra cần mở hết miệng túi, giữ độ ẩm, giữ độ ẩm tương đối của không khí khoảng 80-85%, duy trì ánh sáng khuyếch tán. Việc nới dần chiều dài phía trên của túi nên theo nguyên tắc khi nào túi cũng cao hơn quả thể 5cm. Nếu không làm như vậy quả thể sẽ bị nở sớm, cuống nấm ngắn. Lúc cuống nấm kim châm cao dần thì nên hạ độ ẩm tương đối của không khí xuống còn 75-80%, giữ phòng tối nuôi trồng nấm từ khi xuất hiện xuất hiện quả thể đến lúc thu hoạch.

Thu hoạch:

Sau khi cuống nấm dài đến 15cm thì có thể thu hoạch đợt đầu. Sau khi thu hái nấm, kéo túi nấm lên cao hơn bề mặt môi trường khoảng 2cm, duy trì nhiệt độ khoảng 130C, chỉ sau khoảng 3-4 ngày đã xuất hiện quả thể nấm đợt 2.Toàn bộ thời gian nuôi trồng kéo dài trong khoảng 75-90 ngày.
Ngoài phương pháp cho nấm mọc ra từ một đầu bịch còn có phương pháp làm cho nấm kim châm mọc ra từ hai đầu bịch. Khi đó phải cho nguyên liệu vào ống dài, làm nút bông ở cả hai đầu và đặt ngang bịch nấm trên giá thể.

Ngoài phương pháp trồng nấm kim châm trong túi màng mỏng còn có thể nuôi trồng trong các chai thủy tính. Khi bắt đầu chuẩn bị quả thể cần bỏ nút ra và gài miệng túi những tấm giấy sáp hình dẻ quạt cao 15cm, đường chu vi trên là 34cm, đường chu vi dưới là 20cm.

Địa chỉ liên hệ mua giống nấm kim châm:

Bảo tàng giống chuẩn vi sinh vật Quốc gia- 334 đường Nguyễn Trãi – Hà Nội
Điện Thoại 04-8584457.
Về giá thành: Tùy thuộc vào mức độ chuyển giao công nghệ

HỎI: Tôi có thửa ruộng cấy lúa nếp 97 sau khi cấy chậm bón phân song lúa rất tốt. Nhưng thời gian gần đây do ảnh hưởng của bão lụt lúa bị ngập úng nên bị sâu đục thân và bọ xít phá hoại nhiều. Xin hỏi cách phòng trừ các loại sâu bệnh trên. (kkcm85@yahoo.com)

vàng nâu đen. Nơi ổ dịch thường mật độ ấu trùng và thành trùng rất cao, chúng chích hút nhựa quá làm cho lúa vàng đi, nhanh chóng bị cháy khô như rầy nâu.

Phòng trị bằng cách vệ sinh đồng ruộng, không sạ quá dày, bơm nước cho ngập ổ trứng, thả vịt dưới 1 tháng tuổi vào ruộng lúa. Sử dụng thuốc Beam 10H hoặc Padan 5H rải vào nơi có các ổ dịch; dùng 1 trong 3 loại thuốc sau: Bi 58 (1-1,5 lít/ha), Hopsan 75ND (1-1,5 lít/ha), Admire 50ND (0,4-0,6 lít/ha) phun vào gốc lúa, nơi bọ xít đen tập trung nhiều.

2. Sâu đục thân: là loại sâu thường xuyên gây thiệt hại lớn cho bà con nông dân. Đặc biệt là

khi sâu đục thân xuất hiện muộn khi lúa có đòng thường gây thiệt hại lớn nhất. Ở nước ta có các loài sâu đục thân phổ biến sau:

Sâu đục thân bướm 2 chấm còn gọi là sâu đục thân mình vàng,sâu đục thân 5 vạch đầu nâu còn gọi là sâu đục thân sọc nâu, sâu đục thân năm vạch đầu đen có hai loại, sâu đục thân bướm cú mè còn gọi là sâu đục thân màu hồng.

Triệu chứng tác hại: Lùa ở giai đoạn mạ cho tới khi có đòng, sâu đục vào thân cắn đứt ngang đọt lúa làm đọt héo. Lúa ở giai đoạn trỗ, sâu cắn đứt ngang cuống bông làm lúa không kết hạt được gây ra hiện tượng bông lúa bị lép trắng. Dảnh lúa bị sâu đục thân bướm hai chấm gây hại phía ngoài bẹ và thân lúa gần như bình thường. Dảnh lúa bị sâu đục thân 5 vạch đầu nâu, sâu đục thân 5 vạch đầu đen và sâu đục thân bướm cú mèo hại bẹ lá thường bị sâu ăn thối nát.

Đặc điểm phát sinh:

- Sâu đục thân lúa hai chấm phát triển thích hợp trong điều kiện thời tiết nóng ẩm. Hàng năm sâu đục thân hai chấm để 6-7 lứa. Do đó, chúng có thể phá hại lên tục trong suốt thời gian sinh trưởng của lúa kể từ khi lúa có 2-3 lá towis khi lúa trỗ và vào mẩy.

- Sâu đục thân 5 vạch đầu nâu và đầu đen thích ngi với nhiệt độ thấp hơn so với sâu đục thân bướm 2 chấm nên có thể phát sinh liên tục trong các tháng mùa đông. Hai loại sâu đục thân này phá hại từ khi cây lúa ở giai đoạn đẻ nhánh đến khi trỗ. Mỗi năm hai loại sâu này đều đẻ 5-7 lứa và thích hợp với ruộng có lượng nước không ngập bẹ lá.

- Sâu đục thân bướm cú mèo mỗi năm đẻ 5-6 lứa. Sâu thích hợp với khoảng nhiệt độ rộng nên phát sinh gây hại tất cả các vụ lúa, kể cả những tháng mùa động.

Biện pháp phòng trừ:

- Gieo cấy thời vụ thích hợp và đồng loạt để lúa trỗ trước đợt sâu ra rộ, đồng thời hạn chế số lượng sâu tích lũy vào cuối vụ.

- Gieo cấy mật độ vừa phải, không bón nhiều phân đạm.

- Ngắt ổ trứng trên lá mạ, loại bỏ các dảnh mạ bị sâu đục thân hại trước khi cấy.

- Khi sâu non phá hại không để ruộng cạn nước.

- Khi thu hoạch cắt gốc rạ sát đất để hạn chế sâu nhộng tồn tại trong gốc rạ, thu nhặt gốc rạ lúa mùa trên các ruộng làm vụ đông.

- Cày lật đất sớm và ngâm nước ruộng sau mỗi vụ lúa để diệt sâu, nhộng tồn tại trong gốc rạ.

- Dùng thuốc trừ sâu: Nhìn chung không nên dùng thuốc trừ sâu hóa với nước phun khi lúa còn nhỏ và đang ở giai đoạn để nhánh rộ và lúc này lúa vẫn có khả năng đẻ thêm nhánh để bù vào các nhánh bị sâu phá hại, đồng thời làm như vây sẽ giết chết các thiên địch của sâu đục thân.

- Có thể phun thuốc sâu ở ruộng mạ trước khi nhổ cấy hoặc những ruộng trỗ muộn có khả năng bị bông bạc.

- Ở những vùng thường xuyên bị sâu hại dùng thuốc hạt rải khi lúa ngưng đẻ hữu hiệu (35-45 ngày say khi sạ cấy tùy giống lúa).

- Các thuốc trừ sâu đục thân lúa hữu hiệu hiện có là: Pandan 4G, Vicarp 4H, Diazan 10H, Basudin 10G.

HỎI: Tôi có diện tích vườn 2 sào hiện đang trồng một số cây ăn quả xen lẫn. Nay tôi muốn chuyển cải tạo vườn tạp thành vườn cây ăn quả có quy mô. Tôi muốn chuyển sang trồng nhãn lồng Hưng Yên. Xin cho biết địa chỉ giống có chất lượng. (kkcm85@yahoo.com)

cùng với UBND tỉnh Hưng Yên tiến hành hội chợ đặc sản nhãn lồng Hưng Yên nhằm bước đầu xây dựng thương hiệu và chọn ra một số giống nhãn lồng Hưng yên chuẩn để phục vụ cho ngành trồng cây ăn quả. Dưới đây tôi xin giới thiệu một số giống nhãn lồng mới có chất lượng cao:

Nhóm chín sớm: Có thể sử dụng giống PHS-99-1-1 (Phố Hiến sớm). Năng suất trung bình đạt 175 kg/cây, cao hơn năng suất trung bình của nhóm chín sớm là 56,6%. Khối lượng trung bình quả đạt 80 quả/kg, cùi quả dày, giòn dễ tách, tỷ lệ thịt quả đạt 64,2%, ăn ngọt đậm và thơm, độ Brix đạt 19,1%. Thích hợp cho ăn tươi và chế biến đồ hộp. Thời gian cho thu hoạch từ 15 đến 22/7.

Nhóm chín chính vụ: Có thể sử dụng giống PHT-99-1-1 (Phố Hiến chính vụ) cho năng suất 95 kg/cây, cao hơn năng suất trung bình của nhóm chính vụ 39,2%. Quả to, trung bình 64 quả/kg, cùi dày, giòn, dễ tách, tỷ lệ thịt quả đạt 66,9%, độ Brix cao: 21,1%, ăn ngọt đậm, thơm, được nhiều người ưa chuộng, có thể ăn tươi và chế biến. Thời gian cho thu hoạch từ 22/7 đến 5/8.

Nhóm chín muộn: Nên sử dụng giống PHM- 99-1-1 (Phố Hiến muộn): Năng suất đạt 200kg/cây, cao hơn năng suất trung bình của nhóm là 193,2%. Khối lượng quả trung bình đạt 85 quả/kg, cùi dày, giòn, dễ tách, tỷ lệ thịt quả khá cao: 74,8%. Tuy ít thơm nhưng ăn ngọt đậm, độ Brix cao: 20,1%, thích hợp cho ăn tươi và chế biến đồ hộp. Thời gian cho thu hoạch kéo dài từ 15/8 đến 15/9.
Tất cả các nhóm giống nhãn nói trên được tuyển chọn từ các cá thể đầu dòng của nhãn lồng Phố Hiến (Hưng Yên), bồi dục và trồng thử nghiệm nhiều năm ở Viện nghiên cứu rau quả và nhiều vùng sinh thái khác nhau của vùng ĐBSH và các tỉnh phía Bắc đạt kết quả tốt và ổn định.

Quy hoạch vùng trồng: Các giống tuyển chọn ở cả ba nhóm chín sớm, chín chính vụ và chín muộn nên bố trí tập trung ở các tỉnh ĐBSH, vùng thấp của một số tỉnh Trung du miền núi (Sơn La, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh...) và một phần nhỏ ở các tỉnh Bắc trung bộ (Thanh Hoá, Nghệ An).

Để đảm bảo cho việc mua đúng loại nhãn lồng bạn nên liên hệ với địa chỉ sau:
Phòng nghiên cứu cây ăn quả- Viện nghiên cứu rau quả- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
ĐT: 8765626
HỎI: Xin cho biết những loại sâu bọ thường thấy và biện pháp khắc phục(ĐỖ QUỐC BẢO)

-Dòi đục thân: Ruồi chích lá hút nhựa và đẻ trứng vào vết chích ngay khi cây mới có 2 lá đơn đầu tiên. Dòi non nở ra đục vào gân lá, qua cuống vào thân làm chết từng phần hoặc cả cây, nếu tách ra sẽ thấy có dòi non ở bên trong.
- Sâu ăn tạp: Trứng được đẻ thành từng ổ dưới mặt lá, có phủ lông tơ màu vàng ánh. Sâu mới nở thường sống tập trung quanh ổ trứng, cắn phá lớp biểu bì, lá chỉ còn lại gân lá.
- Cách phòng trừ: Đối với hai đối tượng này, bà con nên dùng Basudin 10H rải trong lúc gieo hạt (20kg/ha). Khoảng 7- 14 ngày sau khi gieo (NSKG) nếu thấy xuất hiện sâu thì phun thuốc Basudin 40EC , Peran 50EC, Cyperan 50EC , 10EC, 25EC, Kinalux 25EC để phòng trị, hoặc có thể pha Cyperan + Kinalux để tăng công dụng của thuốc.
2. Sâu xanh:
Trứng được đẻ rải rác trên lá, thân, trái. Sâu non ăn gặm mặt trên hoặc dưới lá. Sâu lớn ăn thủng lá chỉ còn gân. Khi đậu có trái sâu đục một lỗ tròn trên trái chui đầu vào ăn hột. Do sâu có khả năng kháng thuốc cao nên rất khó trị bằng các loại thuốc thông thường. Cần luân phiên sử dụng các loại thuốc cúc tổng hợp như Alphan 5EC, Cyperan 25EC, Peran 50EC...
3. Sâu xanh da láng:
Hình dạng rất giống sâu xanh nhưng nhỏ hơn, da xanh lục với hai sọc vàng nâu chạy dọc hai bên thân mình, không có u gai trên thân như sâu xanh. Cách phòng trừ tương tự như sâu xanh.
4. Sâu đục trái:
Loài này chỉ tấn công trên cây đậu nành. Bướm nhỏ, màu vàng nâu rất tiệp với màu lá đậu khô, thân và trái đậu sắp chín. Chúng đẻ trứng rải rác trên trái đậu non vừa có hạt. Sâu nở ra đục ngay vào trái đậu và ở bên trong ăn dần từ hạt này đến hạt khác. Sâu có thể ăn cả trái đậu hoặc chỉ làm mẻ hạt. Khi ăn hết trái này sâu chui ra ngoài đục vào trái khác.
- Cách phòng trừ: Trước khi trổ hoa 1 tuần nên phun ngừa bằng các loại thuốc Cyperan 25EC, Peran 50EC hoặc Alphan 5EC để diệt trừ bướm và sâu non nếu có. Khi cây trổ 1-2 hoa, phun một lần nữa để diệt và đuổi bướm đi không cho bướm đẻ trứng.
Giai đoạn đậu có trái phun các loại thuốc Peran 50EC, Match 50ND, Kinalux + Cyperan nên phun hai lần cách nhau 4-5 ngày không để sâu chui vào trái đậu sẽ rất khó diệt. Sau đó phun 6-7 ngày/lần đến khi trái đậu no, hạt tương đối cứng có thể ngừng phun nhưng cần phải thăm đồng thường xuyên, nếu thấy xuất hiện lại thì phải diệt ngay.

Trên cây xoài có nhiều đối tượng sâu, bệnh gây hại, trong đó đối tượng nguy hiểm nhất là rầy nhảy-còn gọi là rầy bông xoài, rầy mắt to. Nếu không được phòng trừ tốt, rầy có thể làm mất từ 20-100% năng suất xoài.
Sự gây hại: Rầy xuất hiện và gây hại quanh năm trên cây xoài. Tuy nhiên, chúng chỉ phát triển

và gây hại nặng vào giai đoạn cây xoài bắt đầu ra chồi hoa đến khi đậu trái xong (từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau). Cả ấu trùng (rầy non) và trưởng thành đều chích hút nhựa cây ở những bộ phận non như ngọn, lá non và đặc biệt ưa thích cuống bông. Bông bị rầy gây hại sẽ bị khô héo, không có khả năng đậu trái. Khi đã có trái non thì sẽ bị còi cọc và rụng. Ngoài ra chất thải của rầy còn tạo điều kiện cho nấm bồ hóng phát sinh trên lá, bông và trái làm ảnh hưởng tới quang hợp của cây và hình thức trái xoài.
Phòng trừ: có thể dùng phương pháp bẫy đèn để thu và tiêu diệt rầy trưởng thành; làm vệ sinh, xén tỉa cho tán cây thông thoáng để hạn chế sự phát triển. Khi bị rầy gây hại, nhất là giai đoạn ra hoa-đậu quả, thì cần phải phun thuốc hoá học để phòng trừ. Thường phải phun 2 lần: Lần 1 vào giai đoạn hình thành chồi hoa và nụ; lần 2 cách lần 1 từ 7-10 ngày để diệt những ấu trùng mới nở, tránh rầy tái phát. Cần lưu ý: Phun thuốc vào giai đoạn ra nụ và trái non có thể làm khô bông và rụng trái, vì vậy cần lựa chọn các loại thuốc đặc trị sâu chích hút và ít ảnh hưởng tới bông và trái xoài non. Có thể sử dụng các loại thuốc sau: Marshal (0,2%), Karate, Selecron (0,15-0,2%), Confidor, Secsaigon, Actara (1%). Khi hoa nở rộ thì hạn chế phun thuốc để tránh ảnh hưởng tới việc đậu trái. Khi trái đã lớn bằng ngón chân cái thì có thể không cần phun thuốc, vì khi đó rầy không còn khả năng gây hại nặng
Sâu hại đỗ tương
- Ruồi đục thân: Phá hại giai đoạn cây con, đục rỗng thân làm chết cây, những cây sống sót thì thấp lùn, ít quả. Ruồi đục thân hại mạnh trên đỗ tương đông (tháng 10) và đỗ tương xuân (tháng 2-4), đỗ tương hè ít bị hại.
Biện pháp phòng trừ: Áp dụng biện pháp luân canh; lựa chọn thời vụ gieo thích hợp để tránh ruồi phá mạnh khi đỗ tương còn nhỏ, phun thuốc trừ sâu hay rắc Basudin vào đất, tỉa bỏ những cây bị hại.
- Sâu cuốn lá: Là sâu hại phổ biến của đỗ tương, hại lá đỗ tương từ giai đoạn cây con đến khi có quả non. Sâu nhả tơ cuốn lá lại, hại lá từ bên trong làm giảm diện tích quang hợp của cây, giảm năng suất.
Biện pháp phòng trừ: luân canh với các cây họ hoà thảo hay trồng xen với các cây khác để tăng cường các côn trùng có ích; tăng cường bắt sâu bằng tay khi sâu còn nhỏ, ngắt bỏ các lá bị sâu hại không để lan sang các cây khác.
- Sâu đục quả: Gây tác hại nghiêm trọng cho đỗ tương. Sâu phá hại từ khi đỗ tương ra quả đến khi thu hoạch, sâu ăn vỏ quả, ăn hạt, đục rỗng bên trong quả, thậm chí đục cả thân làm chết cây. Sâu gây hại nhiều trong vụ xuân, hè, thu (từ tháng 4-10). Biện pháp phòng trừ: Áp dụng biện pháp luân canh; sau khi thu hoạch đỗ tương, cày bừa ngâm nước 2-3 ngày để diệt nhộng; phun thuốc trừ sâu 1-2 lần khi cây ra hoa và quả non; phơi đỗ tương ngay sau thu hoạch để diệt sâu trong quả, hạn chế phá hại của sâu cho vụ sau.

HỎI: Xin cho biết nơi bán giống tre điền trúc trồng để lấy măng và kỹ thuật chăm sóc.(Phạm Ngọc Tuấn - 14/4/25B Trương Công Định phường 14 Tân Bình, TP Hồ Chí Minh)

trồng nhân giống và trồng thu hoạch sản phẩm được phát triển rộng ở nhiều tỉnh trong nước.

Tre-trúc nói chung, cũng như tre điền trúc nói riêng là loại cây đa tác dụng, ngoài cho ra các sản phẩm gia dụng, được chế biến từ thân tre như: tăm, đũa, ván ép, bột giấy... Măng còn là sản phẩm rau sạch có hàm lượng lipit, protid,axit amin cao, chất xơ hợp lý, ngay cả lá của chúng cũng được sử dụng gói bánh và chiết suất chế biến để sử dụng cho nhiều mục đích ở các nước có nền công nghệ sinh học phát triển cao như: Nhật, Đài Loan, Singapore...

1/ Đặc tính sinh thái:

Là loại tre có thân mọc cụm, nhưng xa cây mẹ hơn các loại khác, thân không có gai, thẳng, thành vách dầy, lá to, nhẵn, thân cao từ 7-8m, đường kính 9-12cm, măng to, lớp mỏng, vị ngọt dịu và không đắng, ăn tươi được, nhưng khi chế biến màu không đẹp (hơi tím).

Điền trúc thích hợp trên nhiều loại đất và khí hậu khác nhau, nhưng phát triển tốt trên tầng đất dầy, khí hậu ẩm, đất không bị ngập úng.

Là loại cây ưa sáng, độ cao thích hợp 600m so mức nước biển, khả năng phân bổ và thích nghi ở biên độ rộng.

2/ Kỹ thuật trồng:

Nên trồng những nơi có độ dốc dưới 30 độ , làm đất toàn diện, đào hố 60cm – 60cm – 60cm, tuỳ mục đích kinh doanh và đầu tư mà chọn mật độ trồng khác nhau (500cây/ha 4m x 5m, 400 cây/ha 5m x 50, 333 cây/ha 6mx5m).

Bón lót phân chuồng từ 10-25kg/hốc, lấp đất ½ hố, đảo đều hỗn hợp.

Trồng vào đầu mùa mưa.

Giống có thể trồng bằng gốc, lấy từ bụi đi trồng tỷ lệ sống thấp, ươm cây trong bầu cho rễ phát triển mới đưa đi trồng tỷ lệ sống cao.

Đặt cây vào giữa hố, xé bỏ túi bầu, lấp đất mặt, nén chặt, phủ rơm rạ để giữ ẩm cho cây.

Nếu trong lúc trồng không có mưa, cần tưới nước cho cây vài lần.

3/ Chăm sóc:

Năm thứ nhất: sau khi trồng 2-3 tháng, tiến hành trồng dậm những hốc chết cây, làm cỏ vun gốc, đường kính từ 80-100cm.Lần 2: sau 3 tháng làm cỏ vun gốc, bón thêm mỗi hốc 50-100g phân NPK.

Năm thứ hai: phát dọn làm cỏ vun gốc 3-4 lần/năm, đường kính từ 80 – 120cm.

Bón phân: phân chuồng 15 – 20g/gốc, phân NPK 200 – 300g/gốc chia làm 2 lần bón.

Các năm sau chăm sóc và bón phân tăng lên, phân chuồng 30 – 50g/gốc, phân NPK 0,5 – 1kg/gốc, chia làm 4 lần bón.

4/ Phòng trừ sâu bệnh:

Không nên thả gia súc, gia cầm vào rừng tre mới trồng.

Sâu: sử dụng thuốc BVTV như: Peran, Padane, Regent...

Khi nấm bệnh tấn công gây thối măng, ta nên vệ sinh sạch xung quanh gốc măng, sau đó rắc vôi bột xử lý.

5/ Thu hoạch măng:

Vỏ măng chưa ra khỏi mặt đất có màu vàng nâu, thịt măng non và chất lượng tốt, khi măng mọc lên khỏi mặt đất thì vỏ măng sẽ chuyển màu xanh lục, thịt măng sẽ bị lão hoá chất lượng măng giảm, do vậy ta nên phủ một lớp đất tơi xốp dày 15-30cm, khi măng nhú lên khỏi lớp đất phủ thì thu hoạch, nên thu hoạch măng vào lúc buổi sáng, dùng cuốc bới đất xung quanh cây măng và những mắt phía dưới, sau đó phủ đất lại như cũ.

6/ Thu hoạch thân tre:

Thường mỗi bụi chỉ để lại 1 –2 cây một tuổi để sinh măng cho vụ sau và cây 2 – 3 tuổi để bảo vệ bụi, còn những cây trên 3 tuổi thì khai thác thân, những cây 6 tuổi trở lên phải đào bỏ cả gốc cây, rồi lấp đất lại.

Địa chỉ liên hệ mua giống

Tổng công ty Vinafimex

Công ty Đầu tư XNK Nông lâm sản chế biến

số 25-Tân Mai-Hai Bà Trưng- Hà Nội.

Điện thoại: 04.8645910

Fax: 04.8642685

HỎI: Cứ vào mùa hoa xoài, xoài ở chỗ chúng tôi ra bông rất nhiều, nhìn dầy đặc cả tán lá. Thế nhưng không rõ tại sao lại đậu trái rất ít, trái non bị rụng rất nhiều. Xin cho biết có cách nào hạn chế xoài rụng bông và trái non?

thể bị rụng. Cá biệt có giống rụng đến 90%. Về nguyên nhân có thể do một số nguyên nhân

sau đây:

+ Hoa đực nhiều, hoa cái và hoa lưỡng tính có thể đậu trái lại ít.

+ Thụ phấn không tốt do hạt phấn tự bất dục, tự thụ phấn trong cùng giống...

+ Thời tiết xấu làm cản trở hoạt động của côn trùng thụ phấn cho cây, rửa trôi hạt phấn, làm vỡ hạt phấn, tạo điều kiện cho nấm bệnh gây hại hoa, trái non.

+ Sâu bệnh hại trái non như rệp, sâu đục trái non, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng...

+ Do di truyền: Có giống rụng ít, có giống rụng nhiều (giống có cuống trái to, chắc thường rụng ít).

+ Thiếu nước, thiếu dinh dưỡng, nhất là phân Kali cũng làm cho hoa trái bị rụng.

Muốn hạn chế bớt hiện tượng rụng bông rụng trái non, bạn có thể áp dụng kết hợp một số biện pháp:

+ Bón phân đầy đủ cho cây sau khi thu hoạch trái, nhất là những năm vừa được mùa. Đảm bảo đủ nước trong giai đoạn mang hoa, kết trái, trái non. Chú ý tăng cường thêm phân Kali.

+ Phun NAA (Naphthalen Acetic Acide) nồng độ 50 ppm, 3 lần vào lúc trỗ hoa, lúc 3 tuần và lúc 6 tuần sau khi hoa nở.

+ Tăng cường chất dinh dưỡng cho cây bằng cách phun thêm phân bón lá cho cây như HVP, HVK, FOFER...để dưỡng lá, nuôi trái.

+ Vào thời kỳ cây ra bông kết trái và trái non cần thường xuyên kiểm tra vườn xoài để phát hiện sớm và phun xịt thuốc phòng trị kịp thời một số loại sâu bệnh thường gây hại làm cho bông, trái non dễ bị rụng như: Sâu ăn bông, rệp bông, sâu đục trái, ruồi đục trái, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng.

(Nguồn tin: NNVN)

HỎI: Vừa qua gia đình tôi nhận được một số diện tích vườn rừng, chúng tôi có ý định trồng lê trên diện tích đất này. Xin được hỏi hiện nay có những giống lê nào? Giống nào tốt nhất?

Nguyễn Thị Vinh (Hà Giang)

nước... song có thể chia làm 2 nhóm là nhóm lê lá vàng và nhóm lê lá xanh.

- Lê lá vàng: Cây có độ cao vừa phải, tán rộng, lá to hơi tròn và có màu xanh vàng, đây là đặc điểm khác với nhóm lê lá xanh. Trọng lượng quả của lê lá vàng trung bình 250- 300g, thời kỳ quả chín tháng 7- 8. Lê lá vàng quả vàng đẹp, to, ăn ngon, được thị trường ưa chuộng. Hiện nay giống này được trồng phổ biến ở Lào Cai.

- Lê lá xanh: Cây mọc khoẻ, phân cành mạnh, khung tán hẹp, lá hẹp, cuống dài, màu xanh đậm. Hoa nhiều, tỷ lệ đậu quả cao, quả nhỏ, trọng lượng trung bình 150- 200g. Quả có đặc điểm nhiều nước, cát to, vị chua, tỷ lệ xơ bã cao. Loại lê lá xanh có năng suất cao, quả dễ bảo quản.

Hai nhóm giống trên, mỗi nhóm có những ưu điểm khác nhau. Nhóm lê lá vàng quả to, chất lượng quả ngon nhưng đòi hỏi thâm canh cao, ngược lại, nhóm lê lá xanh dễ trồng, năng suất cao. Bạn có thể căn cứ điều kiện thực tế sản xuất của mình để lựa chọn giống thích hợp.(Nông thôn Ngày nay)

HỎI: Nghe nói người ta đã tìm cách xử lý cho nhiều loại cây ăn trái như bưởi, cam quýt, xòai, mận... ra hoa theo ý muốn để có thể thu được lợi nhuận cao. Xin cho biết đối với cây nhãn liệu có thể làm được như vậy không? Nếu được xin được chỉ dẫn cách làm?

(Đào Xuân Khiêm Bình Long, Bình Phước)

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

ĐÁP:Trừ trường hợp đặc biệt đối với một vài giống còn hầu hết các giống nhãn đang được trồng hiện nay đều có thể ra hoa kết qủa bình thường, tuy nhiên nếu trồng nhãn trên diện rộng theo kiểu trang trại mang tính chất sản xuất hàng hóa như hiện nay muốn cho cây nhãn cho hiệu qủa kinh tế cao các nhà vườn thường áp dụng những biện pháp xử lý để cây nhãn cho nhiều trái và cho trái vào những thời điểm theo ý muốn. Tùy theo tình hình sinh trưởng của cây tốt hay xấu, tuổi cây già hay non..., thời tiết khí hậu ở từng vùng mà áp dụng biện pháp xử lý sao cho thích hợp, nhìn chung bà con nhà vườn thường áp dụng một vài cách sau đây:

-Sau khi thu hoạch xong trái cắt bớt 10-20 cm chiều dài của đầu những cành vừa bẻ để thu trái, kích thích cho cây ra đợt đọt mới, xới nhẹ đất rồi bón cho mỗi gốc1,5-2 kg phân NPK (loại 20-20-15), tưới giữ ẩm thường xuyên, sau khi bón phân khoảng 15-20 ngày cây ra đợt đọt thứ nhất, khoảng 30-40 ngày sau đó cây ra đợt đọt thứ 2, khi đợt đọt non thứ 2 già thì áp dụng biện pháp khoanh vỏ theo vòng tròn kín hoặc vòng tròn hở (xoắn chôn ốc) rộng 5 mm để hạn chế sự tăng trưởng của cây, kích thích cây ra hoa, khoảng 30-40 ngày sau cây sẽ ra hoa. Khi khoanh vỏ nhớ mỗi cây phải để lại một số cành không được khoanh vỏ để làm "nhánh thở", nếu không có thể làm cho cây bị suy yếu, nếu nặng có thể bị chết, số cành không khoanh vỏ này phải có số lá chiếm khoảng 1/5 tổng số lá trên cây.

- Nhãn tiêu da bò là giống nhãn phải áp dụng biện pháp xử lý thì cây mới ra hoa kết trái nhiều, biết được đặc điểm này nhà vườn ở Nam bộ cũng đã tìm được những biện pháp xử lý thích hợp. Sau đây là kinh nghiệm xử lý của một số bà con nhà vườn ở Châu Thành, Tiền Giang.

Sau khi thu hoạch trái 10 ngày dùng cuốc xới nhẹ đất xung quanh tán lá (cách gốc 0,5 m) rồi rải bón cho mỗi gốc 0,5 kg phân DAP và 10 kg phân hữu cơ mục (với cây có đường kính tán lá khoảng 3 mét). Sau khi bón10 ngày tỉa cành tạo tán, 15 ngày sau khi tỉa cành bón thêm mỗi gốc 1 kg NPK (loại 20-20-15), đồng thời pha 10 gram phân bón lá Grow more (loại 15-30-15) và một gói Atonic cho một bình 8 lít xịt ướt đều tán lá để cây bắn tược mạnh. Khi tược dài khoảng 10 cm thì lấy bỏ bớt, chỉ để lại mỗi cành 3 tược (với cành lớn cỡ ngón tay), nếu cành nhỏ hơn thì chỉ để lại hai tược. Khi lá của đợt đọt thứ nhất vừa già (chưa kịp nhú đợt đọt thứ hai) bón cho mỗi gốc 1 kg DAP và 0,5 kg Kali. Chờ khi lá của đợt đọt thứ hai có mầu xanh đọt chuối thì dùng 30 gram phân bón lá MKP (loại 0-52-34) pha cho một bình 8 lít xịt ướt đều tán lá để lá già đồng loạt và kích thích cho cây tạo mầm hoa, sau khi bón phân phải tưới nước giữ ẩm đất thường xuyên. Khi lá chuyển từ mầu xanh đọt chuối sang mầu sậm thì xới nhẹ một dải đất thẳng hình chiếu của mép tán lá xuống (trước khi xới ngưng tưới nước 4-5 ngày) rồi tiến hành xử lý KClO3 bằng cách nếu cây có đường kính tán lá 2 mét thì dùng 60 gram, 3 mét thì dùng 90 gram, trên 3 mét thì dùng 100 gram KClO3, hoà vào một thùng tưới 10 lít tưới đều vào dải đất vừa được xới nhẹ. Sau khi tưới KClO3 cần tưới nước thường xuyên để giữ ẩm cho đất. Năm ngày sau pha 5cc phân bón lá RA HOA XANH và 10 gram RA HOA BỘT cho một bình 8 lít xịt ướt đều tán lá. Sau khi xử lý 20-25 ngày (nếu là mùa khô) hoặc 30-35 ngày (nếu là mùa mưa) thì cây nhãn sẽ nhú mầm hoa đồng loạt. Muốn trục phát hoa phóng ra dài và đậu nhiều trái thì phun thuốc tăng đậu trái và chống rụng trái non HPC-B97 ba lần, lần đầu khi mầm hoa vừa nhú 1-2 cm, lần hai khi mầm hoa dài 15-20 cm, lần ba khi trái non vừa hình thành .

Khi trái non lớn bằng đầu đũa bón thêm cho mỗi gốc 0,5 kg NPK (loại 20-20-15) và xịt phân bón lá TOBA-FRUIT với lượng 10-15 cc/bình 8 lít, sau10 ngày xịt lần 2. Khi trái lớn cỡ đầu ngón tay thì cứ 10 ngày xịt một đợt xen kẽ giữa TOBA-FRUIT và TRÁI LỚN (25 cc/bình 8 lít) cho đến trước khi thu hái trái khoảng 15 ngày.

Ngòai vụ nhãn chính cho thu hoạch trái vào khỏang tháng 5-7, ở Nam bộ bà con nhà vườn còn có kinh nghiệm xử lý cho cây ra thêm một vụ trái thu hoạch vào dịp Tết Nguyên đán (gọi là nhãn nghịch mùa) để bán được giá cao, bằng cách sau khi thu hoạch xong trái ở vụ chính thì tiến hành những biện pháp như đã nêu ở phần trên tức là cũng cắt bớt 10-20 cm chiều dài của đầu những cành vừa bẻ để thu trái, kích thích cho cây ra đợt đọt mới, xới nhẹ đất rồi bón cho mỗi gốc1,5-2 kg phân NPK (loại 20-20-15), tưới giữ ẩm thường xuyên,... sau khi cây ra hoa thì áp dụng các biện pháp chăm sóc tiếp theo để bồi dưỡng và bảo vệ trái, đợt trái này sẽ cho thu hoạch vào dịp trước, sau Tết Nguyên đán, bán được giá rất cao, có khi gấp vài lần so với lúc chính vụ.

HỎI: Xin cho tôi biết phương pháp bảo quản xoài bằng màng bao Chitosan. -Chitosan có thể mua ở đâu, giá cả, nhà sản xuất? -Xin cho biết đặc điểm của trái xoài cát Hoà Lộc (kích thước, khối lượng, màu sắc, mùi vị, biến đổi trong quá trình chín và bảo quản...), mùa vụ thu hoạch, xử lý sau thu hoạch? Tôi xin chân thành cảm ơn.(Ngô Thị Hồng Yến - Thuỷ Dương, Hương Thuỷ,Huế)

ĐÁP:Xoài bảo quản trong thùng các tông phủ màng Chitosan có thể kéo dài thời gian bảo quản tới 18 ngày mà vi sinh vật không phát triển và không mất hương vị. Chitosan là vật liệu

có khả năng phân huỷ sinh học và thân thiện môi trường, màng chitosan có thể thay thế các loại màng tổng hợp trong bảo quản xoài mới thu hoạch. Khi bảo quản, đặt quả xoài trong thùng cactông, mặt trên được phủ bằng màng chitosan. Mức CO2 và O2 được đo vào ngày thứ 3 và tương ứng là 23-26% và 3-6%, và đo vào cuối kỳ bảo quản, tương ứng là 19-21% và 5-6%.
Bạn có thể tìm hỏi giá cả và địa chỉ mua Chitosan tại Viện Hoá học hoặc Viện rau quả.

Quả xoài cát Hòa Lộc có trọng lượng trung bình 350 – 450 g, hình thuôn dài, bầu tròn phần gần cuống quả, đỉnh quả nhọn và có eo rất rõ.
Sức hấp dẫn của loại trái đặc sản này được thể hiện ở phẩm chất nổi bật, thịt quả màu vàng tươi, cấu trúc thịt chắc, mịn, ít xơ, vị rất ngọt và thơm. Giá xoài cát Hòa Lộc bán trên thị trường thường cao gấp 3-5 lần so với những loại xoài khác.
Sau khi thu hoạch, những trái không đạt tiêu chuẩn phải loại bỏ. Tiếp đó, trái được ngâm trong 5- 10 phút với nước nóng 55 độ C. Cộng thêm một sự hỗ trợ của một số chất như benomyl (diệt nấm), chitosan (có trong vỏ tôm... giúp trái không bị mất nước)...

HỎI: Xin cho biết cách trồng cây trám đen cho ra quả nhanh. Xin cho biết chúng tôi có thể mua giống trám đen ở đâu. Xin cám ơn nhiều.(Trần Văn Hùng - Xã Yên Bài, Ba Vì, Hà Tây)

ĐÁP: Thu hái hạt giống

Hạt giống được lấy từ rừng hoặc cây giống đã tuyển chọn. Quả có cùi dày.
Vào cuối tháng 10-11, khi vỏ quả chuyển sang màu tím là có thể dùng thang, câu liêm để hái quả, tránh chặt cành, ken cành. Nếu thu nhặt hạt rơi rụng quanh gốc, tỉ lệ nảy mầm thường chỉ đạt 30%.
Quả thu hái về phải loại bỏ những quả nhỏ, tạp chất, ngâm nước nóng 70-80 độ C trong 2-3 giờ, sau đó vớt ra, dùng dao khía đôi vỏ quả tách lấy hạt. Phần thịt vỏ quả để ăn. Hạt phơi trong bóng râm hoặc nắng nhẹ cho ráo nước và đem giao ngay. Đường kính quả 1,8-2 cm, 1kg có 80-120 quả, chiều dài hạt 3-4cm, 1kg hạt có 220-250 hạt, hàm lượng nước trong hạt 8-9%, tỉ lệ nảy mầm 50-70%.
Bảo quản hạt giống

Trường hợp chưa gieo ngay thì đưa hạt vào bảo quản.
Trộn hạt với cát ẩm (sờ mát ẩm tay) theo tỉ lệ 1 hạt + 2 cát (theo thể tích) vun thành những đống cao 30-40cm hoặc đựng trong chum vại phủ lên trên một lớp cát dầy 20-25cm.
Thường xuyên kiểm tra, nếu thấy cát khô, lấy ra sàng riêng cát, phun ẩm và bảo quản lại như cũ.
Tạo cây con

Thời vụ gieo

Tháng 10-11 để tạo cây trồng vụ thu năm sau.
Tháng 2-3 để tạo cây trồng vụ xuân năm sau.
Xử lý hạt giống

Ngâm hạt trong nước ấm 30-40 độ C trong g 8 giờ, vớt ra rửa sạch ủ trong các túi vải, xếp trong nhà hoặc nơi kín gió. Khi hạt nứt nanh, nhú mầm (20 ngày), đem gieo vào các bầu đất. Kinh nghiệm nhân dân, sau khi ngâm nước, giêo trên nền cát ẩm hoặc đất cát pha, lấp đất bằng chiều dầy của hạt, tủ luống bằng rơm, rạ đã khử trung, tưới ẩm hàng ngày. Sau 10-15 ngày hạt nảy mầm có thể cấy vào bầu.

Ươm cấy

Khi cây mầm vươn lên khỏi mặt đất 4-6 cm, lá mầm từ vàng nhạt chuyển sang màu xanh lục nhạt, có thể cấy vào bầu. Lúc này cây mầm đã có rễ cọ dài 5-6 cm.
Đường kính bầu 9cm dài 9-20 cm thủng đáy. Ruột bầu tốt nhất là đất mùn rừng hay đất màu thịt nhẹ, trộn thêm 5-10% phân chuồng hoại và 1-2% supe lân.
Xếp bầu trên luống. Bầu cách bầu 5-6cm, xếp được 44 bầu/m2. Một luống 10m2 xếp được 440 bầu. Vườn ươm nên đặt ở chân đồi nơi quang trống, gần nước, tránh hướng gió bắc và đông bắc.
Cấy cây vào buổi sáng hay chiều mát. Cây mầm được bảo quản ẩm. Dùng bay nhọn chọc một lỗ ở giữa bầu, cho toàn bộ rễ cây vào lỗ chọ đảm bảo rễ cọc thẳng, vừa kín cổ rễ. Sau đó dùng bay ép chặt đất. Cấy xong phải cắm ràng che bóng và tưới ẩm. Những ngày tiếp theo tưới hàng ngày 4-6lít/m2. Sau một tuần cây con bén rễ.
Chăm sóc cây ươm trong vườn qua 4 giai đoạn sinh trưởng sau

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Giai đoạn 1: Từ lúc cây có 2 lá mầm đến lúc cây có lá đơn (25-30 ngày). Cây sinh trưởng châm, cần che bóng, tưới ẩm, chú ý phòng bệnh thối cổ rễ.
Giai đoạnh 2: Từ lúc có lá đơn đến có lá kép ở dạng 3 lá chét (70-80 ngày). Cây sinh trưởng nhanh, duy trì tưới ẩm. Tỉa thưa bớt ràng ở luống và tuỳ theo thời tiết mà dỡ một phần hoặc dỡ bỏ toàn bộ ràng ở cuỗi giai đoanh. Tưới thúc NPK hoà loãng với nước tỉ lệ 1%, tưới 4-6 lít/m2. Định kỳ 10 ngày một lần.
Gia đoạn 3: Từ lúc có lá kép ở dạng 3 chét đến lúc có lá hoàn chỉnh 5-7 lá chét (30-45 ngày). Duy trì tưới ẩm và bón tưới thúc 15 ngày 1 lần, tưới 4-6 lít/m2 NPK hoà tỉ lệ 1,5%.
Giai đoạnh 4: Từ lúc có lá thật hoàn chỉnh đến khi xuất vườn cần duy trì tưới ẩm, thúc phân, phòng chống sâu bệnh. Trước khi xuất vườn 1 tháng không rưới thúc phân để hãm cây.
Tiêu chuân cây trồng

Cao tối thiểu 60-70cm, đường kính cổ rễ 6-8 mm, không cong keo, cụt ngon, tuổi cây 7-8 tháng.

Trồng cây

Phương thức trồng: Trồng trám đen lấy quả theo phương thức nông lâm kết hợp. Hai ba năm đầu xen cây nông nghiệp: lạc, lúa, đỗ, sắn... Những năm sau xen cây cố định đạm như cốt khi, đầu thiểu.
Làm đất: Phát hết thực bì, th gỗ rồi đốt. Cuốc hố theo đường đồng mức, vị trí lỗ so le nhau. Kích thước 40x40x40 cm hoặc 50 x50x50 cm. Mỗi hỗ bón lót 1-2 kg phân chuồng hoai có trộn thêm 0,05-0,1 kg NPK.
Mật độ trồng: 400-500 cây/ha với cự li cây cách cây 4-5m, hàng cách hàng 5m.
Thời vụ: Vụ xuân tháng 2-3. Vụ thu tháng 7-8.
Kỹ thuật trồng: vào đúng vụ, chọn thời tiết râm mát, bứng cây để trồng rừng. Dùng cuốc đào hố để đặt bầu, rút nhẹ đồng thời lấp đất kín quanh bầu, chú ý không làm vỡ bầu. Dùng đất mùn quan hố lấp bầu thành hình mui rùa có đường kính 0,6-0,8 m; đảm bảo đất tơi nhỏ không sỏi đã.
Chăm sóc bảo vệ

Chăm sóc cây trồng ba năm liền

Năm thứ nhất: 1-2 lần, phát thực bì, dẫy cỏ quanh gốc, xới vun gốc với đường kính 0,7-0,8 m
Năm thứ hai: hai lần vào vụ xuân và cuối thu. Nội dung như trên và có bón thêm 0,05-0,1 kg/cây phân NPK
Năm thứ ba: hai lần vào vụ xuân và cuối thu. Mở rộng đướng kính xới, dãy cỏ lên 1-14,2 m
Bảo vệ và nuôi dưỡng rừng

Cần đặc biệt chống gia súc và người phá hoại rừng. Qua ba năm rừng trám đã cao 4-5m. Khi rừng 6-7 tuổi tiến hành chặt cây xấu, cong queo sâu bệnh. Bón thêm phân: một cây bón 6-8 kg phân chuồng + 2% NPK hoặc 1-1,5 kg NPK. Bón theo 3 hốc cách đều quanh gốc.

Thu hoạch

Rừng trám từ 8 tuổi có thể thu hoạch quả. nếu chăm sóc tốt đạt 1-2 tấn quả/ha. Tuổi rừng càng tăng, lương quả càng nhiều. Chu kỳ sai quả 2-3 năm một lầm. Có thể thu hoạch kéo dài 50 năm.

Bạn có thể hỏi mua giống trám đen tại Phòng Nông nghiệp huyện Lục Yên, Trấn Yên (Tỉnh Yên Bái)

HỎI: Tôi nuốn hỏi quy trình xử lý ra hoa nghịch mùa và chính mùa của xoài cát Hoà Lộc? (Phạm Duy Thiêm - Lớp kỹ sư trồng trọt K2001 Trường Cao đẳng Cộng Đồng Kiên Giang, tỉnh Kiên Giang)

ĐÁP: Đối với kỹ thuật xử lý cho xoài cát Hoà Lộc ra hoa sớm, nhưng không suy kiệt cây, được nhiều nhà vườn áp dụng và cho thu hoạch sớm vào tháng 7 (sớm hơn 2 tháng so với loại xoài không sử dụng kỹ thuật), dùng 50% liều lượng Paclo theo khuyến cáo của khuyến nông phun xịt cho ra hoa. Sau mỗi lần xịt bón phân đạm đúng liều lượng ở gốc, giữ cho xoài mang trái, nhưng mỗi bông giữ lại 2 trái và áp dụng bao trái cho sản phẩm đẹp.
Muốn cho xoài ra hoa sớm, trước hết là giữ cho được bộ lá xanh đen sau các vụ thu hoạch và để thu hoạch trái đồng loạt và chỉ cho trái 2 vụ/năm. Cách làm này vừa mang lại hiệu quả kinh tế, đảm bảo kỹ thuật, bảo quản cây tránh tình trạng khai thác cạn kiệt như nhiều vườn xoài đã bán xoài lá cho các thương lái chuyên kích thích cho ra hoa, khiến cây xoài vắt kiệt sức và chết.
Để có thể thu được hoa lợi nhiều hơn, ở ĐBSCL có những nhà vườn đã nghiên cứu tìm cách xử lí

điều khiển cho cây xoài ra hoa kết trái sớm để có bán trái vào dịp trước sau Tết nguyên đán (thay vì vào tháng 2, tháng 3 âm lịch là lúc mùa xoài rộ). Bằng cách sau khi thu hoạch trái cắt cành,tạo tán...lần 1,rồi xới nhẹ xung quanh gốc (đến hết tán lá).Bón khoảng 5-7 kg phân NPK (loại 20:20:15) và 20kg phân hữu cơ hoai mục cho một gốc (10-12 năm tuổi), tưới nước giữ ẩm thường xuyên để phân tan cung cấp dần dinh dưỡng cho cây. Chờ đến đầu tháng 6 âm lịch tiếp tục cắt tỉa cành lần thứ 2 rồi hoà khoảng 2 kg phân NPK (loại 20:20:15) tưới cho một gốc ,đồng thời xịt phân bón lá (loại có tỷ lệ NPK là 15:30:15) mỗi tuần một lần (xịt 3 lần trong 3 tuần liên tiếp). Sau khi cắt tỉa cành lần 2 xoài sẽ ra tược non,lá non,chờ khoảng 4 tháng để lá xoài già, chuyển sang mầu xanh đậm, lá dầy và giòn thì "căn" thời tiết khi thấy có gió chướng nhẹ, triều cường (con nước rong) thì tiến hành xử lý bằng cách dùng 150 gram KN03 cộng với 8 gram Thiên nông và 10cc Agriplex hoà chung trong một bình xịt loại 8-10 lít xịt cho ướt đều tán lá (nhớ xịt cả mặt trên và mặt dưới của phiến lá). Sau khi xịt khoảng 10-15 ngày thì xoài lú cựa gà (lú bông). Từ khi cây lú bông trở đi phải thường xuyên giữ đủ ẩm cho cây, đồng thời tăng cường bồi dưỡng cho cây, bông, trái bằng phân bón lá Bayfolan (loại 11:8:6) với lượng 10 cc cho một bình 8 lít, hoặc Micracle gro, Thiên nông... khoảng 15 ngày một lần và phun phòng trừ sâu rầy, bệnh hại bông, trái ...khoảng 7-10 ngày một lần bằng Confidor, Admine...và Bavistin, với lượng 5cc Confidor(hoặc Admine) hòa với 10 cc Bavistin trong một bình xịt loại 8 lít. Có thể thay hỗn hợp KN03, Thiên nông, Agriplex bằng DOLA 02X với lượng 50 gram cho một bình xịt loại 8 lít.

HỎI: Xin cho biết cách phòng trừ sâu bệnh cho cây cà chua?

ĐÁP:*/ Sâu hại:
+ Sâu xám: Thường hại cây con mới trồng vào ban đêm chui lên cắn cây, ban ngày chiu xuống đất. Tại chỗ gốc cây bị hại, dùng que đào bắt sâu, hoặc dùng Basudin 5G (10G).
Phòng trừ: Cần cầy bữa kỹ, phơi ải, luôn canh với cây trồng nước để ngăn chặn sâu xám phát triển
+ Sâu đục quả: (Helicoverpa armigera): Sâu đẻ trứng trên lá, khi nở sâu non phá hoại lá, sau đó đục vào quả. Đến thời kỳ trưởng thành chúng hoá nhộng trong đất gần gốc cây. Để phòng trừ sâu đục quả cần phải phun thuốc sớm ở giai đoạn sâu non, khi sâu độ tuổi trưởng thành thuốc kém hiệu quả do sâu đục vào quả.
Các loại thuốc có thể dùng là: Delfin 32BIU, BT, Sherpa 25EC.
+ Một số loại sâu bệnh khác như: rệp, bọ phấn, bọ trĩ... dùng thuốc Pentin 15EC để phòng trừ
***/ Bệnh hại**
+ Bệnh đốm lá: Bệnh pháp hiện phổ biến trong vụ cà chua sớm, cà chua xuân hè,
Điều kiện bệnh phát triển: ẩm độ, nhiệt độ cao.
Bệnh ít nguy hiểm nhưng nếu nặng có thể phun Boocđô, ZinebWP...
+Bệnh xoăn lá: Bệnh thường hại nặng trong vụ cà chua sớm, vụ xuân hè.
Đặc điểm của cây bị bệnh: Cây lùn, lá biến dạng xoăn, khảm xanh vàng do vi rút gây ra.
Bệnh lan truyền do rệp, bọ phấn...
Cần nhổ bỏ cây bệnh và phụ thuốc trừ môi giới truyền bệnh
+ Bệnh sương mai (mốc sương) thường hại trong chính vụ
Điều kiện để bệnh phát triển là trời âm u, ẩm độ cao, nhiệt độ thấp
Bệnh có thể hại trên lá, quả, thân
Phòng bệnh: Tạo ruộng thông thoáng, tỉa cành, nhánh, lá gốc. Phun Boocđô 1% để phòng bệnh. Có thể dùng một số thuốc shoá học khác như Zineb 80 WP, Alieette 80 WP... Khi phun cần xem liều lượng và thời gian cách ly trên bao bì của từng loại thuốc.
+ Bệnh héo lá xoăn vi khuẩn:
Hiện tượng: cây bị hại đột nhiên hái rũ, lá ẫn còn màu xanh
Cách xác định bệnh: dùng dao cắt ngang thân cho vào cốc nước trong. Sau một lát, tại vết cắt có thấy dịch vi khuẩn màu trắng chảy ra.
Điều kiện bệnh phát triển: ẩm độ cao, ấm đặc biệt vào vụ cà chua sơm.
Phòng bệnh: Cần luân canh cà chua với lúa nước. Có thể dùng kỹ thuật ghép cà chua trên gốc cà tím để tăng khả năng chịu úng và giảm bệnh héo xanh vi khuẩn trong vụ sớm. Khi bệnh phát triển cần hạn chế tưới nước, đặc biệt là tưới rãnh. Nhổ cây bệnh và dùng vôi bột rắc gốc cây bệnh. Thuốc hoá học để phòng bệnh này thường kém hiệu quả.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật gieo trồng và chăm sóc cây măng tây?

ĐÁP:Ươm cây con:
Vỏ hạt măng rất cứng nẹn trước khi gieo ngâm hạt trong nước nóng 35oC trong 1 ngày, vớt ra ủ ở nhiệt độ 25oC cho nứt nhanh rồi mới gieo. Chỉ gieo những hạt nảy mầm. Gieo sâu 1 – 2,5 cm, trên mặt luống phủ một lớp mùn mục rồi tưới ẩm. Bón phân và chăm sóc giống như những

cây rau khác trong vườn ươm. Thời gian cây con ở vườn ươm từ 3 – 6 tháng. Để trồng 1 ha cần gieo khoảng 1 – 1,5 kg hạt giống trẹn diện tích khoảng 300 – 400 m để đủ số cay con từ 22.000 đến 25.000 cây.
Trồng và chăm sóc:
Chồi măng nằm sâu trong đất, muốn măng phát triển tốt, năng suất cao phải chọn đất cát pha, đất thịt nhẹ, đất núi lửa, đất nhẹ, tơi xốp, dễ thoát nước.
Đất cần cày bừa kỹ, luống rộng 50 – 70 cm, rãnh rộng 30 – 40 cm, lòng rãnh đào thành từng hố vuông rộng 25 – 30 cm, sâu 20 – 30 cm, hố cách hố 40 – 50 cm. Cho đất mặt vào trong hố, trộn đều với phân bón.
Lượng phân bón cho 1 ha là 30 – 40 tấn phân chuồng hoai, 200 kg đạm urẹ, 150 kg kali sulfat. Sau khi chuẩn bị xong bứng cây con trồng vào hố và tưới nước ngay. Thường xuyên giữ ẩm cho cây.
Sang tháng thứ 2 sau khi cây măng tây được trồng đã cứng cáp, vun dần đất ở luống vŕo gốc cây và sau đó 1 tháng vun nốt số đất cňn lại làm thành luống cố định cho măng.
Kết hợp với bón thúc phân với lần vun cuối cùng này. Lượng phân thúc: 60 kg đạm urê + 60 kg kali sulfat + 90 kg supe lân.
Hàng năm vào tháng 3 lại bón cho măng với lượng phân như trên.
Cần chú ý cân bằng giữa phần thu hoạch (chồi măng) và bộ phận quang hợp gồm các thân cây măng mọc trẹn mặt đất. Thông thường mỗi gốc măng người ta để lại 3 chồi mọc thŕnh 3 cây trên mặt đất (xem như là những cây mẹ) có chức năng quang hợp, tích lũy để nuôi chồi và các bộ phận dưới đất.
Các chồi măng khi lẹn gần mặt đất (khi thấy mặt đất nứt nẻ) là có thể thu hoạch dùng làm thực phẩm và tiếp tục thu hoạch cho đến khi "cây mẹ" già, lá vàng thì thay cây mẹ khác.
Qua kinh nghiệm trồng trọt cho thấy cây mẹ chỉ tồn tại trong 3 tháng, sau khi thu hoạch rộ măng thì chặt bỏ cây mẹ cũ để các chồi mọc thành cây mẹ mới.
Kỹ thuật chăm sóc, thời gian lưu giữ cây mẹ trong vườn măng và thời gian thu hoạch ở các vùng khác nhau không giống nhau. Người làm vườn nên chú ý đúc rút kinh nghiệm để xử lý cây mẹ và có vụ thu hoạch tốt nhất.
Sâu bệnh: măng tây ít bị bệnh. Sâu hại chính gồm sâu xanh, bọ trĩ, sâu róm, dế trũi... Đối với sâu xanh, bọ trĩ phun BI 58, Triscôphos; sâu róm dủng Wofatox, Dipterex nồng độ 0,1% phun lẹn thân lá. Chú ý bệnh Cercospora asparagi phá hại cành lá, đề phòng nấm Fusarim phá hại rễ.
Thu hoạch, bảo quản:
Khi thấy mặt luống rạn nứt hoặc vồng lên thì thu hoạch ngay. Dùng giầm đào đất xung quanh chỗ măng mọc, bới đất lẹn, dùng tay tách măng ra khỏi rễ trụ. Nên thu hoạch vào sáng sớm trước lúc mặt trời mọc để măng được trắng, không biến màu xanh. Thu hoạch xong che kín không cho ánh sáng chiếu lọt vào măng, nếu chưa sử dụng thì bảo quản trong điều kiện nhiệt độ 1 – 2oC, độ ẩm không khí 95%. Đối với măng xanh, khi chồi măng vượt khỏi mặt luống 5 – 6 cm là có thể thu hoạch được.
Sau khi thu hoạch, lấp đất thật chặt và san bằng mặt luống sau đó dùng nước phân lỏng tưới vào gốc. Chăm sóc tốt năm đầu tiên mỗi gốc măng thu được 2 – 3 chồi, năm thứ hai 8 – 10 chồi, mỗi chồi nặng trung bình khoảng 50 g.
Đường kính gốc măng là tiêu chuẩn để phân loại măng. Đường kính gốc > 2 cm là măng tốt, có thể xuất khẩu tươi, từ 1,5 – 1,9 cm là loại trung bình dùng làm măng hộp và dưới 1,4 cm để tiêu dùng tươi tại chỗ.
Để giống:
Khi quả măng già, đỏ mọng, thu về, bóp lấy hạt đem phơi kỹ 3 – 5 nắng rồi bảo quản để gieo vào mùa thu. Hạt thu được từ cây F1 không dùng để làm giống.

HỎI: Xin hướng dẫn cho chúng tôi cách trồng măng Bát Độ (Bùi Văn Hậu - xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hoà Bình)

ĐÁP: Theo tài liệu của Trung Quốc thì tre Bát Độ là giống tre chuyên trồng để lấy măng thực phẩm. Cây măng rất to, vỏ mỏng, thịt trắng ngà, dày, tỷ lệ thịt đạt 85%, có giá trị dinh dưỡng cao, ăn rất ngon và giòn. Măng Bát Độ có tác dụng tăng cường tiêu hoá, phá đờm, nhuận phổi, giảm được độ béo phì, ăn thường xuyên còn có tác dụng giảm huyết áp cao rất công hiệu.
Măng tre Bát Độ ngoài tác dụng để ăn tươi còn dùng để chế biến đô hộp, đóng túi, làm măng chua, sấy khô dạng lát, dạng sợi...xuất khẩu được nhiều thị trường nước ngoài ưa chuộng. Hiện nay ngay ở Trung Quốc, măng Bát Độ đang là mặt hàng đặc sản khan hiếm và có nhu cầu tiêu thụ rất lớn.
Măng Bát Độ có tiếng về năng suất cao. Năm thứ 3 sau khi trồng, mỗi cây măng Bát Độ khi còn ở giai đoạn chìm (trong đất) có đường kính từ 10-30cm, nặng từ 3-8kg. ở Trung Quốc, mỗi

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

khóm tre Bát Độ cho từ 15-20 cái măng, trung bình thu được khoảng 80-150kg/năm trở lên. Năng suất cao nhất của măng Bát Độ một năm thu 135 tấn/ha. Năng suất trung bình đạt từ 85-90 tấn/ha/năm.
Như vậy ở Việt Nam trồng tre Bát Độ sẽ có nhiều lợi ích, vừa có thể lấy măng làm thức ăn tươi hàng ngày, vừa có thể chế biến để xuất khẩu, ngoài ra tre Bát Độ là cây xanh quanh năm nên có thể trồng để phủ xanh đất trống đồi trọc bảo vệ môi trường sinh thái, thân tre còn là nguồn nguyên liệu tốt cho công nghiệp chế biến giấy. Tuy nhiên trồng tre Bát Độ ở Việt Nam cũng chưa thể khẳng định được năng suất măng cao như năng suất ở trung Quốc vì nó còn phụ tuộc vào nhiều yếu tố: đất đai, sinh thái và điều kiện thâm canh. Nhưng nếu áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trồng thì chắc rằng sẽ tiếp cận được năng suất mà Trung Quốc đã đạt được.
1. Chọn đất trồng tre Bát Độ
Tre Bát Độ là giống cây trồng của vùng nhiệt đới, nó cần sinh trưởng ở nhiệt độ trung bình hàng năm từ 18-260C, có thể chịu lạnh ở nhiệt độ 6-80C và chịu nóng ở 34-360C, lượng mưa trung bình 1400mm trở lên, số giờ nắng từ 1300-1600giờ/năm. Những nơi có nhiệt độ, lượng mưa và giờ năng cao hơn thì cũng trồng được.
Tre Bát Độ không đòi hỏi cao về đất trồng, nhưng đất đồng bằng, đất xung quanh hồ ao, ven sông suối, tầng đất dày, chất đất xốp là những nơi rất thích hợp cho trồng tre Bát Độ. Tuy nhiên có thể chọn vùng đồi núi thấp để trồng, nhưng không nên trồng tre Bát Độ ở nơi có độ cao trên500m so với mặt biển, hoặc ở những nơi đất quá dốc.
2. Kỹ thuật trồng
Cây giống: Hiện nay giống tre Bát Độ phải nhập từ Trung Quốc, việc tái tạo giống ở Việt Nam sẽ nghiên cứu và thực hiện từ năm thứ 2 hoặc thứ 3 sau khi trồng.
Thời vụ trồng: Từ tháng 1 đến tháng 3, tốt nhất là trồng tháng 1 là thời kỳ cây đang ở trạng thái ngủ.
Mật độ trồng: 1.111 cây/ha, cây cách cây 3m, hàng cách hàng 3m.
Kích thước hố: Đào hố theo kích thước 70 x 70 x sâu 30cm. Hố trồng phải được đào trước khi trồng ít nhất là một tháng.
Muốn cây bén rễ, đâm chồi và ra măng nhanh, cần lót hố trồng bằng bùn ao, đất mùn, đất phù sa hoặc phân chuồng hoai trước khi đặt cây giống. Tốt nhất là bón lót bằng phân chuồng hoai (15-25 kg/hố), đảo đều với đất bột cho vào hố trước khi trồng.
Cách trồng: Đặt cây thẳng đứng, nếu bón lót phân chuồng thì phải lấp đất mùn tơi xốp lên trên lớp phân dày khoảng 5-10cm, sau đó mới đặt cây giống. Dùng lớp đất mặt, loại bỏ cây và đá lẫn để lấp hố. Lấp đất đầy cách mặt hố 10-15cm (trên cổ gốc tre một ít), phải giậm chặt dần từ ngoài vào trong. Sau đó phủ cỏ, rác lên trên và tưới nước
3. Chăm sóc
Để nâng cao năng suất của măng, đối với tre Bát Độ mới trồng phải tiến hành trừ cỏ, xới đất xung quanh gốc cây cho tơi xốp, bón phân.
a. Trừ cỏ và xới đất: Một năm trừ cỏ và xới đất hai lần. Lần thứ nhất làm trong tháng 5-6, lần thứ 2 làm trong thang 8-9 là tốt nhất.
b. Bón phân: Đối với rừng tre Bát Độ mới trồng, các loại phân bón đều dùng được. Những loại phân chuồng, bột xương, đất bùn ao nên bón vào mùa Thu - Đông là tốt nhất. Lượng phân chuống bón khoảng 22,5 – 37,5 tấn/ha, đất bùn ao 37,5 – 60 tấn/ha. Đối với những loại phân có hiệu quả nhanh như phân tổng hợp, lân, đạm... nên bón vào mùa xuân – hè, mỗi khóm bón 0,25 – 0,50 kg
Tư liệu Nông nghiệp - Trung tâm Thông tin – Thư viện (ĐH Nông nghiệp I Hà Nội)

HỎI: Xin cho biết kinh nghiệm bảo quản bắp?

ĐÁP: 1. Bảo quản cả bắp: Bảo quản theo cách này tốt nhất vì phôi hạt vẫn cắm vào lõi, không khí ẩm và sâu mọt khó xâm nhập, thông thoáng nên không khí lưu thông dễ dàng, nhiệt độ và ẩm độ không tích tụ trong đống bắp. Bảo quản cả bắp còn làm tăng phẩm chất bắp vì chất dinh dưỡng từ lõi chuyển vào hạt. Tuy nhiên, biện pháp này cũng có hạn chế như vận chuyển cồng kềnh, tốn bao bì và phương tiện vận chuyển, chứa đựng, khi sử dụng lại mất công tách hạt. Kho bảo quản cả bắp phải là kho thoáng, xung quanh có lót lưới sắt hoặc phên thưa, cách sàn mặt đất và tường 40 – 60cm. Nếu kho kín thì xung quanh tường có lót phên nứa cách mặt tường 20cm. Kho lớn thì cần đặt ống thông hơi. Bắp được bảo quản cần chọn những bắp tốt, thu hoạch xong bóc hết lá, phơi thật khô để thoát hết nước trong lõi và tiêu diệt mầm bệnh sâu mọt. Nếu số lượng bắp ít thì có thể buộc túm và gác trên gác bếp.

2. Bảo quản hạt rời: Phương pháp này kém an toàn hơn vì phôi không được bảo vệ nên dễ hút ẩm và dễ bị nấm mốc, sâu mọt xâm nhiễm. Theo kinh nghiệm của ngành lương thực thì bảo quản kín là tốt nhất. Ở trong kho người ta làm những bức tường bằng trấu dày 20cm bao phủ

lấy khối hạt. Trước khi đổ hạt, lót một lớp trấu dày như trên rồi rải thêm một lớp vôi dày khoảng 3 – 5cm, xong lót một lớp cót và đổ hạt lên trên. Sau khi đổ đầy hạt, san phẳng lớp mặt, trải cót lên và lại tiếp tục đổ một lớp vôi, một lớp trấu dày lên trên, úp kín bề mặt khối hạt. Phương pháp này giữ được hàng năm, không bị sâu mọt, nấm mốc và sinh vật khác phá hại. Trong điều kiện gia đình, với số lượng ít có thể dùng cót quây thành vựa làm hai lớp, lớp nọ cách lớp kia 20cm, ở giữa trải trấu khô sạch, đáy vựa cũng lót lớp trấu dày 20cm rồi trải cót hoặc bao tải sạch, sau đó đổ đầy hạt bắp để bảo quản.

Muốn đạt kết quả tốt khi bảo quản hạt bắp rời bằng phương pháp kín cần chú ý:

- Trước khi nhập kho, hạt bắp phải được phơi thật khô. Loại bỏ tạp chất và những hạt sâu mọt.

- Kho phải được vệ sinh sạch sẽ, phun thuốc khử trùng, lót trấu khô và chọn loại trấu to bản và trong đống trấu thỉnh thoảng bỏ thêm những bọc thuốc Basudin 10H nhỏ (khoảng 50 – 100g/bọc).

- Khi hạt chớm phát sinh sâu hại hoặc nấm bệnh thì cần đem phơi nắng ngay hoặc phun thuốc khử trùng.

Ngoài ra còn có thể bảo quản bắp bằng các bao tải, thuận tiện cho việc bảo quản, không tốn phương tiện chứa đựng. Bao tải được xếp theo khối hẹp, chạy dài, chiều rộng 3 –4 bao, chiều cao không quá 10 bao. Giữa các khối có chừa lối đi để kiểm tra dễ dàng. Bao tải đựng cần phơi khô, sạch sẽ.

3. Bảo quản bắp giống: Có thể tiến hành theo những cách trên nhưng tuyệt đối không bảo quản kín. Kho bảo quản bắp giống phải đảm bảo ngoài việc chống ẩm, chống nấm mốc, sâu mọt, còn phải đảm bảo độ nảy mầm cao. Do đó kho phải thường xuyên thoáng mát và khô ráo. Nếu hạt giống bảo quản ở trạng thái hạt rời thì nên trộn lẫn với lá xoan khô để chống sâu mọt.

Báo Nông nghiệp Việt Nam

HỎI: Gia đình tôi trồng được giống hồng không hạt quả to, mã đẹp và ăn ngon. Cây thường ra hoa vào tháng giêng (sớm hơn hồng Hạc Trì nửa tháng). Vì có quả sớm nên đầu vụ bán rất được giá, nhưng dù ra hoa rất nhiều mà quả đậu rất ít. Xin hỏi quí báo có cách nào khắc phục được không? Xin cho biết phun thuốc gì để tỷ lệ quả đậu cao hơn?

(Hoàng Thị Thanh - Khu 8 - xã Phú Lộc - huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ)

ĐÁP: Theo các kết quả nghiên cứu mới nhất của các nhà khoa học nông nghiệp nước ta thì cây hồng rụng hoa, rụng quả khá nhiều, thường có 2 đợt rụng lớn: Đợt 1 xảy ra ngay sau khi nở hoa vào cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 (trường hợp cây hồng của gia đình bạn nở hoa sớm vào tháng giêng), tỷ lệ rụng hoa đợt này chiếm trên 90%. Đợt 2 rụng quả rải rác và kết thúc vào lúc quả bắt đầu chín.

Muốn phòng chống hiện tượng rụng hoa, rụng quả cho hồng một cách có hiệu quả, trước hết phải chú ý thâm canh tốt tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển tốt, lá quang hợp mạnh để cây tích lũy được nhiều chất dinh dưỡng nuôi quả, hạn chế được rụng hoa, rụng quả. Theo kinh nghiệm của nhiều nhà trồng hồng giỏi ở Phong Châu (Phú Thọ) và Thạch Thất (Hà Tây) thì hàng năm nên bón cơ bản cho hồng vào tháng 12, tháng giêng- trước khi cây nẩy lộc. Đối với những cây đã ra quả ổn định từ năm thứ 8 trở đi cần bón cho mỗi cây 30-50kg phân chuồng hoai trộn với 0,3-0,5kg N + 0,3kg P_2O_5 + 0,5kg K_2O. Hàng tháng nên tưới thêm 1-2 lần nước phân NPK pha loãng 100 lần cho cây hoặc phun thêm các loại phân bón qua lá như Thiên Nông, Atonik, Humix cho cây để tăng cường dinh dưỡng, góp phần hạn chế rụng quả. Tùy theo tình hình sinh trưởng của cây mà phối hợp phân đạm và kali với tỷ lệ thích hợp. Cây sinh trưởng càng mạnh cần tăng cường thêm lượng phân kali vì kali là yếu tố quyết định hạn chế rụng quả. Nếu thấy cây đậu quả non nhiều có thể điều hòa tỷ lệ giữa số lá và số quả bằng cách cắt tỉa hợp lý. Trong thời gian này không nên cuốc xới sâu xung quanh vùng rễ dễ gây tổn thương cho hệ rễ cũng dẫn đến rụng quả. Một kết quả nghiên cứu mới nhất của Trung tâm Nghiên cứu cây ăn quả Phú Hộ (Viện Nghiên cứu Rau quả) cho thấy, có thể phun kết hợp Atonik, Komix và 2 loại thuốc trừ nấm Ridomil MZ và Oxyclorua đồng vào các thời kỳ trước, sau khi ra hoa và các thời kỳ nuôi quả đã hạn chế được hiện tượng rụng hoa, rụng quả, nâng cao số quả/chùm. Để biết thêm chi tiết và được hướng dẫn cụ thể hơn bạn nên trực tiếp liên hệ với Trung tâm tại địa chỉ: Trung tâm Nghiên cứu cây ăn quả Phú Hộ, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, ĐT: 0210.865202.

HỎI: Người ta đã tìm cách xử lý làm cho nhãn, bưởi, sầu riêng, cam quýt… ra trái đồng loạt và ra trái

nghịch mùa để bán được giá cao. Đối với cây xoài liệu có làm như vậy được không? Nếu được xin được hướng dẫn cách làm?

ĐÁP:1.Xử lý ra hoa kết trái đồng loạt:

Trong điều kiện tự nhiên có 2 mùa (mùa mưa và mùa khô) phân biệt rõ rệt như ở các tỉnh Nam bộ, xoài rất dễ ra hoa. Tuy nhiên,để xoài ra hoa kết trái đồng loạt vào thời điểm thích hợp thì người ta phải áp dụng các biện pháp xử lý. Hiện nay có một vài cách để xử lý như xông khói, phun Ethephon... nhưng biện pháp xử lý bằng KNO3 thường được nhà vườn ưa thích và sử dụng nhiều, bằng cách pha 100-120 gram KNO3 cho một bình xịt loại 8-10 lít, phun lên lá lúc lá đã già (có mầu xanh đậm, lá cứng giòn, bóp gẫy), với lượng dùng 3-6 bình cho một cây (tùy theo cây lớn hay nhỏ). Biện pháp này thường chỉ cho hiệu qủa trên giống xoài "Bưởi", xoài cát Hoà Lộc. Xoài cát chu...Tại Thái Lan người ta đã thí nghiệm dùng 4 gram Cultal hoà với nước tưới cho một gốc (4 năm tuổi) cho kết qủa rất tốt.

2.Xử lý cho ra hoa kết trái nghịch mùa

Để có thể thu được hoa lợi nhiều hơn, ở ĐBSCL có những nhà vườn đã nghiên cứu tìm cách xử lí điều khiển cho cây xoài ra hoa kết trái sớm để có bán trái vào dịp trước sau Tết nguyên đán (thay vì vào tháng 2, tháng 3 âm lịch là lúc mùa xoài rộ). Bằng cách sau khi thu hoạch trái cắt cành,tạo tán...lần 1,rồi xới nhẹ xung quanh gốc (đến hết tán lá).Bón khoảng 5-7 kg phân NPK (loại 20:20:15) và 20kg phân hữu cơ hoai mục cho một gốc (10-12 năm tuổi), tưới nước giữ ẩm thường xuyên để phân tan cung cấp dần dinh dưỡng cho cây. Chờ đến đầu tháng 6 âm lịch tiếp tục cắt tỉa cành lần thứ 2 rồi hoà khoảng 2 kg phân NPK (loại 20:20:15) tưới cho một gốc ,đồng thời xịt phân bón lá (loại có tỷ lệ NPK là 15:30:15) mỗi tuần một lần (xịt 3 lần trong 3 tuần liên tiếp). Sau khi cắt tỉa cành lần 2 xoài sẽ ra tược non,lá non,chờ khoảng 3-4 tháng (tùy giống xoài-xoài cát Hòa Lộc thường là 4 tháng) để lá xoài già, chuyển sang mầu xanh đậm, lá dầy và giòn thì "căn" thời tiết khi thấy có gió chướng nhẹ, triều cường (con nước rong) thì tiến hành xử lý bằng cách dùng 150 gram KN03 cộng với 8 gram Thiên nông và 10cc Agriplex hoà chung trong một bình xịt loại 8-10 lít xịt cho ướt đều tán lá (nhớ xịt cả mặt trên và mặt dưới của phiến lá). Sau khi xịt khoảng 10-15 ngày thì xoài lú cựa gà (lú bông). Từ khi cây lú bông trở đi phải thường xuyên giữ đủ ẩm cho cây, đồng thời tăng cường bồi dưỡng cho cây, bông, trái bằng phân bón lá Bayfolan (loại 11:8:6) với lượng 10 cc cho một bình 8 lít, hoặc Micracle gro, Thiên nông... khoảng 15 ngày một lần và phun phòng trừ sâu rầy, bệnh hại bông, trái ...khoảng 7-10 ngày một lần bằng Confidor, Admine...và Bavistin, với lượng 5cc Confidor(hoặc Admine) hòa với 10 cc Bavistin trong một bình xịt loại 8 lít. Có thể thay hỗn hợp KN03, Thiên nông, Agriplex bằng DOLA 02X với lượng 50 gram cho một bình xịt loại 8 lít.

Khi trái lớn cỡ đầu ngón tay cái người lớn thì hoà 2-3 kg phân NPK (loại 15:15:15) tưới cho một gốc để bồi dưỡng trái. Sau mỗi trận mưa nên xịt thuốc Bavistin, hoặc một số loại thuốc trừ nấm bệnh thông thường như: Derosal, Daconil...để phòng ngừa bệnh gây hại cho trái.

(Trung tâm Thông tin Bộ NN&PTNT)

HỎI: Trồng vừng hè thu

ĐÁP:Giống
Giống vừng vàng:
- Thời gian sinh trưởng từ 75-80 ngày. Trồng được 2 vụ.
- Năng suất đạt 500 – 800kg/ha. Tỷ lệ dầu thấp 47%.
Giống vừng đen:
- Thời gian sinh trưởng 85 – 90 ngày. Trồng được 2 vụ.
- Năng suất đạt 800 – 1000kg/ha, hàm lượng dầu trong hạt cao hơn vừng vàng: 49% đen/47% vàng.
Giống vừng V6:
- Thời gian sinh trưởng 75 – 80 ngày. Trồng được 2 vụ trong năm. Hàm lượng dầu trong hạt + 52% cao hơn hai loại vừng đen và vừng vàng. Năng suất trung bình 8 – 10 tạ/ha, thâm canh cao đạt 13 – 14 tạ/ha.
Kỹ thuật gieo trồng
Chọn đất: Đất trồng vừng phải là vùng đất cao thoát nước tốt, mạch nước ngầm sâu trong mùa mưa.
Khâu làm đất: Cày bừa đất thật nhỏ và sạch cỏ dại. Lên luống rộng từ 1,2 – 1,5m. Chiều cao rãnh luống: 25 – 30cm, đảm bảo thoát nước tốt khi gặp mưa to.
Thời vụ: Gieo từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6, chậm nhất không quá 15/6 sau khi thu hoạch cây trồng vụ xuân xong làm đất gieo vừng để tranh thủ độ ẩm.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Đầu tư phân bón:
Tùy theo đất tốt hay xấu mà ta đầu tư phân bón nhiều hay ít, nhưng phải cân đối theo tỷ lệ 1 đạm 1 lân và 1 kali (1:1:1). Mức bón 45N + 45 P2O5 + 45 K2O/ha. Cụ thể như sau:
Số lượng phân đơn:
- Phân hữu cơ 300kg/sào (500m2)
- Đạm urê 3kg – 4kg/1 sào.
- Lân supell 15kg/sào
- Kali 3 – 4kg/sào
+ Nếu bón N:P:K hỗn hợp và 300kg phân hữu cơ loại 5:10:3 bón 20 – 25kg/sào.
- Urê bón 1 – 1,5kg/sào, kali 1,5 – 2,0kg/sào.
Nếu không có phân hữu cơ ta bón 20 – 25kg (N:P:K) và 30kg phân khoáng hữu cơ vi lượng.
Cách bón: Phân đơn.
Bón lót: Gồm phân hữu cơ + phân lân + 1,5 – 2kg phân kali/sào
Bón thúc:
Lần 1: Khi vừng có 3 – 4 lá thật.
Phân đạm urê 1,5kg – 2,0kg
Phân kali 1,5kg – 2,0kg
Cách bón phân N:P:K tổng hợp
Ta bón lót 100% N:P:K và phân hữu cơ
Bón thúc khi vừng 3 – 4 lá: 1,0 – 1,5kg urê và 1,5 – 2kg kali.
Nếu không có phân hữu cơ thì bón toàn bộ phân khoáng hữu cơ và phân N:P:K.
Mật độ: Lượng giống: 1 ha = 5 –6kg giống (1 sào 0,25 – 0,3kg).
Trong quá trình làm cỏ bón phân ta tia dặm đảm bảo khi thu hoạch mật độ: 40 – 50 cây/m2 khoảng cách giữa các cây vừng 13 – 15cm.
Phương pháp gieo vừng:
Gieo đều: Muốn gieo đều ta phải trộn vừng với đất bột hoặc cát khô để gieo, nên gieo làm hai lần, lần đi và lần lại thì mới đều.
- Gieo xong bừa lấp hạt vừng đảm bảo hạt vừng nằm sâu dưới đất từ 3 – 4cm.
- Trước lúc gieo ta nên xử lý giống bằng nước ấm 530C ngâm hạt 15 phút xong đem để ráo nước trộn với tro hoặc đất, cát để gieo.
- Ta cũng có thể xử lý bằng dung dịch CuSO4 với nồng độ 0,5% ngâm hạt vừng 30 phút xong vớt ra rửa sạch đem để ráo trộn cát, đất bột để gieo.
- Vừng ta có thể gieo hàng hoặc gieo vãi tùy thuộc vào cụ thể từng nhà, từng địa phương mà có phương pháp gieo phù hợp.
- Làm cỏ lần 1 : Lúc vừng đạt 3 – 4 lá thật tiến hành bón phân thúc làm cỏ. Đây là lần làm cỏ quyết định. Vừng rất sợ cỏ át, đồng thời dặm cây tránh sự cạnh tranh ánh sáng lẫn nhau.
- Làm cỏ lần 2: Lúc vừng đạt 6 – 7 lá tiến hành bón thúc lần 2, tỉa cây ổn định về mật độ (nếu vừng quá xấu số lượng như lần 1). Chú ý phòng trừ sâu bệnh.
Thu hoạch và bảo quản:
Khi vừng đã có 3/4 số lá vàng ta có thể thu hoạch được.
- Dùng nia, nong phơi vừng trong 3 – 4 giờ thường xuyên đảo đều sau đó sàng sảy để nguội đổ vào chum bảo quản.

HỎI: Nhà tôi trồng mấy chậu mai, tuổi cây đã tới 5 – 6 năm, đường kính gốc tới 5 – 6cm. Đến tết có cây không ra hoa, có cây chỉ lác đác vài bông, trong khi đó những cây mai bán ngoài phố hoa ra dầy đặc. Vậy đề nghị quý báo cho biết tại sao? Cách trồng, chăm sóc và điều khiển thế nào để cây mai ra hoa đúng dịp Tết?
(Trần Văn – TP. Biên Hòa – Đồng Nai)

ĐÁP: Mai là loài cây dễ trồng và cũng không phải là loài cây khó ra hoa. Không những chỉ sau 2 –3 năm trồng, là cây đã cho hoa rộ, có cây chỉ sau năm đầu tiên đã cho hoa bói, mà còn có khả năng ra hoa trái vụ, cây lại cho hoa chùm, mỗi mắt lá có tới 5 – 6 bông hoa, nên hoa thường rất dầy đặc. Các cây hoa mai của bạn trồng đã lâu, gốc đã to mà chưa cho hoa hay cho hoa rất ít, thì đó có thể là vấn đề thuộc về giống.
Gặp trường hợp này, nhiều người đã phá bỏ chúng đi để trồng cây mai mới. Nhưng để tranh thủ thời gian và độ lớn của cây, khỏi lãng phí công sức, bạn có thể cắt bỏ hết các cành cũ đi, chờ cho lớp cành mới mọc ra, tỉa bỏ và sắp xếp các chồi non để cây sẽ cho tán cây vừa ý mình sau này, chờ chúng có tuổi 7 – 8 tháng, thì lấy hom hay mắt của cây giống mà bạn định thay thế để ghép vào. Thời vụ tốt nhất là mùa khô, cách ghép có thể là ghép áp, ghép nêm hay ghép bo. Bạn cũng có thể ghép vào mùa mưa được, nhưng phải bảo vệ kỹ, để nước không ngấm vào làm thối vết thương. Cách ghép chắc sống nhất là lấy ngọn của cành giống ghép vào ngọn của cành cây gốc ghép, gọi là "ghép cắm đọt" hay lấy mắt của cây giống đã bắt đầu nẩy chồi để ghép mắt gọi là "ghép mắt kim". Làm thành công, ngay sau khi các hom ghép, mắt ghép thành cành, vào vụ hoa, cây mai đã cho hoa ngay được.
Thường thì trồng mai trong chậu, khi cây còn nhỏ, cứ 2 năm nên thay chậu to hơn một lần, khi cây to hơn thì 3 năm, tới khi cây thành cây cổ thụ mới thôi. Kết hợp với thay chậu là thay đất.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Khi thay chậu, bạn nên uốn nắn bộ rễ, cắt bỏ các rễ chết, rễ nhỏ, sắp xếp lại tạo cho cây có bộ rễ mới, cây càng có giá trị thẩm mỹ hơn. Đất thay cho cây phải là loại đất tốt, không ô nhiễm, không nhiễm mặn, nhiễm phèn. Cây mai rất chịu phân hữu cơ, nên đất cần trộn với khoảng 1/4 - 1/3 là phân chuồng hoai mục. Nên tránh thay chậu vào mùa khô. Trong mùa khô phải dùng nước sạch để tưới vào các buổi sáng, tối, tưới vừa đủ, không để nước chảy ra nhiều, sẽ làm trôi mất chất có chứa trong đất.
Người ta thường bón thúc cho cây mai hằng năm theo hai mùa. Đầu mùa mưa, để giúp cây sinh trưởng tốt, phát triển cành lá, vào đầu mùa khô, để giúp cây có sức ra hoa. Lượng phân bón ít, song cần có chất lượng, có thể dùng phân hỗn hợp NPK, phân vi sinh hay bánh dầu xay nhỏ lên mặt chậu, kết hợp xới nhẹ đất cho thoáng và khi tan, phân xuống sâu, giúp cây hấp thụ nhanh. Ngoài hai lần chính, có người còn dùng nước phân hay khô dầu ngâm ải pha loãng tưới suốt mùa khô, 15 – 20 ngày một lần tới trước khi hái lá mới nghỉ.
Cây mai tuy ít sâu bệnh, nhưng có một con sâu đáng sợ, đó là con sâu đục thân, cần quan sát theo dõi cây thường xuyên, khi phát hiện thấy phân sâu như mùn cưa xuất hiện trên thân, cành, phải tìm ngay lỗ đục của nó, dùng ống kim tiêm bơm thuốc vào rồi vít lỗ, sâu sẽ chết. Để tới khi lá cây héo thì quá muộn, đồng thời quan sát để tỉa bỏ chồi tược, tránh làm cây bị hỏng tán phá thế. Muốn hoa ra trúng Tết, ngay từ mồng 10 tháng chạp đã phải quan sát nụ hoa và thời tiết. Nếu tiên đoán nửa cuối tháng chạp trời rét, thì hái lá sớm, còn thời tiết ấm, thì hái lá muộn đi, không nhất thiết cứ phải đúng ngày rằm tháng chạp, thời gian sớm muộn cũng chỉ là 1 – 2 ngày. Làm sao cho tới đúng ngày 23 tháng chạp, đa số các nụ hoa đã bung vỏ lụa là vừa. Nếu tới 25 – 26 tháng chạp vỏ lụa của nụ chưa bung, thì phải pha loãng phân NPK mà tưới thúc. Trái lại lúc này đã thấy có nụ chưa nở, thì phải hạn chế tưới nước, để đất khô mà hãm lại.

HỎI: Đã 8 năm nay, một số hộ dân An Linh (Phú Giáo, Bình Dương) chúng tôi trồng liên tục mỗi năm 2 vụ bắp DK888 đều thu được năng suất cao, từ 6,0– 6,5 T/ha ở vụ 1 và 5,0 – 5,5 T/ha ở vụ 2. Có người khuyên sắp tới không nên trồng bắp nữa, vì trồng liên tục như vậy năng suất sẽ giảm, sâu bệnh nhiều nhưng chúng tôi thấy rằng so với các cây trồng khác như bầu bí, dưa hấu, đậu đỗ thì cây bắp vừa cho thu hoạch tương đối cao và ổn định nhất, lại vừa tốn ít lao động. Nếu chúng tôi vẫn tiếp tục trồng bắp thì có nên đổi giống nào không?
(Nguyễn Văn Tám Bé – An Linh, Phú Giáo, Bình Dương)

ĐÁP: Theo như lời bác mô tả và đối chiếu với địa giới hành chính thì đấy là vùng đất bãi bồi triền sông Bé, rất màu mỡ, nhờ vậy mà năng suất bắp lai mới cao và ổn định liên tục trong 17 vụ liên tục như vậy được. Mặt khác còn nhờ vào việc đất thỉnh thoảng có bị ngập lụt và ngoài 2 vụ bắp thì bác cho đất nghỉ mà không trồng trọt gì nữa nên lượng mùn trong đất được bổ sung (do cỏ mọc rất nhiều và đến mùa khô lại chết rụi xuống), không bị nghèo kiệt đi.
DK888 là 1 trong 4 giống bắp lai đơn được giới chuyên môn và nông dân đánh giá thuộc tốp đầu của hàng chục giống bắp lai đơn khác ở thị trường Việt Nam. Qua tổng hợp số liệu của các cơ sở sản xuất và kinh doanh giống bắp lai trên cả nước thì mức tiêu thụ giống bắp lai ngày một tăng nhanh, năm 2003 là hơn 9.000 T, chia ra các giống như sau: LVN 10 – 4.500 T, DK 888 – 1.500 T, C 919 – 950 T, G 49 - 550 T. Về đặc tính giống thì LVN 10 và DK 888 tương tự nhau, có thời gian sinh trưởng trên dưới 120 ngày, hạt dạng đá, màu đẹp, thích hợp cho những nơi có điều kiện thâm canh cao. C 919 có thời gian sinh trưởng ngắn hơn 2 giống trên 5 ngày, hạt dạng sữa. Trong điều kiện tối ưu (đất tốt, đủ nước, đủ phân) thì năng suất 2 giống LVN 10 và DK 888 là cao nhất, nhưng nếu khó khăn hơn (đất kém màu mỡ, không đủ nước) thì C 919 lại trội hơn. G 49 có thời gian sinh trưởng ngắn nhất 95-100 ngày, năng suất khá cao nên thích hợp cho việc cần rút ngắn để kịp thời vụ.
Ở miền đông Nam bộ, bà con nông dân thường tận dụng những cơn mưa đầu mùa vào cuối tháng 4, đầu tháng 5 để gieo hạt vì lúc này nhiệt độ đất còn cao, thúc đẩy việc nảy mầm. Kinh nghiệm trên rất hay, cây con mọc nhanh, đều và khỏe nhưng cũng cần cảnh giác vì có những năm phải gieo lại do mưa đầu mùa không ổn định, khi bắp mọc lên lại không có mưa tiếp.
Với các phân tích trên về điều kiện đất đai và đặc tính giống, chúng tôi thấy rằng bác có thể trồng 2 vụ bắp giống DK 888 hay LVN 10 đều được. Tuy nhiên, năm nay có khả năng xảy ra hạn lớn, bởi vậy có thể vụ 1 trồng DK 888 (LVN 10), vụ 2 nên trồng bắp có thời gian ngắn (vì nếu trễ sẽ thiếu mưa ở cuối vụ 2 làm giảm năng suất) như G49, hoặc chuyển qua trồng bắp luộc như bắp nếp, bắp nù.

HỎI: Gia đình tôi trồng được giống hồng không hạt quả to, mã đẹp và ăn ngon. Cây thường ra hoa vào tháng giêng (sớm hơn hồng Hạc Trì nửa tháng). Vì có quả sớm nên đầu vụ bán rất được giá, nhưng dù ra hoa rất nhiều mà quả đậu rất ít. Xin hỏi quí báo có cách nào khắc phục được không? Xin cho biết phun

thuốc gì để tỷ lệ quả đậu cao hơn?
(Hoàng Thị Thanh - Khu 8 - xã Phú Lộc - huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ)

ĐÁP: Theo các kết quả nghiên cứu mới nhất của các nhà khoa học nông nghiệp nước ta thì cây hồng rụng hoa, rụng quả khá nhiều, thường có 2 đợt rụng lớn: Đợt 1 xảy ra ngay sau khi nở hoa vào cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 (trường hợp cây hồng của gia đình bạn nở hoa sớm vào tháng giêng), tỷ lệ rụng hoa đợt này chiếm trên 90%. Đợt 2 rụng quả rải rác và kết thúc vào lúc quả bắt đầu chín.
Muốn phòng chống hiện tượng rụng hoa, rụng quả cho hồng một cách có hiệu quả, trước hết phải chú ý thâm canh tốt tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển tốt, lá quang hợp mạnh để cây tích lũy được nhiều chất dinh dưỡng nuôi quả, hạn chế được rụng hoa, rụng quả. Theo kinh nghiệm của nhiều nhà trồng hồng giỏi ở Phong Châu (Phú Thọ) và Thạch Thất (Hà Tây) thì hàng năm nên bón cơ bản cho hồng vào tháng 12, tháng giêng- trước khi cây nẩy lộc. Đối với những cây đã ra quả ổn định từ năm thứ 8 trở đi cần bón cho mỗi cây 30-50kg phân chuồng hoai trộn với 0,3-0,5kg N + 0,3kg P2O5 + 0,5kg K2O. Hàng tháng nên tưới thêm 1-2 lần nước phân NPK pha loãng 100 lần cho cây hoặc phun thêm các loại phân bón qua lá như Thiên Nông, Atonik, Humix cho cây để tăng cường dinh dưỡng, góp phần hạn chế rụng quả. Tùy theo tình hình sinh trưởng của cây mà phối hợp phân đạm và kali với tỷ lệ thích hợp. Cây sinh trưởng càng mạnh cần tăng cường thêm lượng phân kali vì kali là yếu tố quyết định hạn chế rụng quả. Nếu thấy cây đậu quả non nhiều có thể điều hòa tỷ lệ giữa số lá và số quả bằng cách cắt tỉa hợp lý. Trong thời gian này không nên cuốc xới sâu xung quanh vùng rễ dễ gây tổn thương cho hệ rễ cũng dẫn đến rụng quả. Một kết quả nghiên cứu mới nhất của Trung tâm Nghiên cứu cây ăn quả Phú Hộ (Viện Nghiên cứu Rau quả) cho thấy, có thể phun kết hợp Atonik, Komix và 2 loại thuốc trừ nấm Ridomil MZ và Oxyclorua đồng vào các thời kỳ trước, sau khi ra hoa và các thời kỳ nuôi quả đã hạn chế được hiện tượng rụng hoa, rụng quả, nâng cao số quả/chùm. Để biết thêm chi tiết và được hướng dẫn cụ thể hơn bạn nên trực tiếp liên hệ với Trung tâm tại địa chỉ: Trung tâm Nghiên cứu cây ăn quả Phú Hộ, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, ĐT: 0210.865202.

HỎI: Kinh nghiệm trồng gioi

ĐÁP: Chuẩn bị cây chiết: Chọn cây có sức sinh trưởng tốt ít bị sâu bệnh, trước khi chiết khoảng 15 ngày, bón bổ sung NPK; đồng thời loại bỏ lá già yếu, bị sâu bệnh hoặc những cành tăm mọc sâu trong tán để tập trung dinh dưỡng cho cây.
Chọn cành chiết tốt nhất là ở lưng chừng tán, những cành ngoài bìa tán, cành chiết có chiều dài khoảng 50 – 60cm, có 2 nhánh, đường kính gốc cành khoảng 1,5cm. Nếu chọn cành chiết nhỏ thì khả năng ra rễ tốt, song nếu nhỏ quá hay bị gẫy vì không mang nổi bầu.
Cách chiết: Dùng dao sắc khoanh vỏ cách gốc cành chừng 10cm, chiều dài vết khoanh 2 – 2,5cm, bóc vỏ, cạo đi một lớp mỏng tới gỗ, lấy giẻ lau sạch sau đó bó chặt bầu bằng túi nilon, đất bó bầu thường là đất bùn ao phơi khô hoặc đất vườn đập nhỏ, trộn với phân chuồng ủ mục theo tỷ lệ 3/4 đất, 1/4 phân mục tưới nước sao cho khi nắm chặt, đất trong lòng bàn tay không bị chảy nước. Đối với chiết gioi, bầu chiết có đường kính 9 – 10cm, dài 12 – 15cm là vừa, quan sát sau khoảng 50 ngày, rễ ra trắng, cắt xuống đem trồng (thời vụ chiết tốt nhất là vụ xuân).
Kỹ thuật trồng: Đào hố có kích thước rộng 40cm, sâu 35 – 40cm, trước khi trồng bón lót phân chuồng ủ mục, bón khoảng 0,5kg NPK, lấp lượt đất sau đó mới đặt bầu lấp tiếp lượt đất, tủ gốc giữ ẩm (khi cắt cành hoặc bóc túi nilon thao tác nhẹ tay nếu không bầu bị vỡ, cây bị chột).
Thường xuyên theo dõi, loại bỏ lá già, cành tăm, bón phân bổ sung khi cây thiếu ăn, chớm ra hoa hoặc sau khi thu đợt quả... bằng cách rạch một đường vòng quanh tán, sâu 15cm, tán rộng đến đâu, rạch hàng rộng đến đó, rắc phân, lấp đất.
Phòng trừ sâu bệnh: Gioi thường hay bị sâu róm ăn khuyết lá, mật độ cao chúng ăn trụi lá non, vì vậy, khi phát hiện có sâu, hòa 1 lạng Địch Bách Trùng trong 8 lít nước, phun đều lên lá, ở thời kỳ quả non, nếu phun thuốc sẽ hạn chế được sâu đục quả.

HỎI: Hiện nay chúng tôi đang nhân giống cây chè đẳng bằng cách giâm hom. Chúng tôi làm đúng theo quy trình là lấy hom ở các cây chè sinh trưởng tốt, khỏe. Giâm hom trên luống cát đã làm sạch và được khử trùng, nhà giâm có đủ điều kiện. Nhưng sau khi giâm khoảng 40 ngày thì bắt đầu biểu hiện bệnh, lá khô từ đầu vào tới 2/3 hay một nửa thì rụng, hom giâm còn xanh và ra được mô sẹo rồi cũng chết.
Xin cho biết đó là bệnh gì? Cách giâm hom cây này ra sao? Dùng loại phân bón gì cho phù hợp.
TR.V.KH (Trung tâm Giống cây trồng và vật nuôi tỉnh Bắc Cạn)

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

ĐÁP: **Cây chè đắng còn gọi là chè Ku Đinh, tên khoa học là Hex latifoha Thumb. Mới chỉ được biết đến, được sử dụng và trồng trọt vài ba năm nay. Hiện nay nó còn đang là dạng cây rừng, sống hoang dại tại một số rừng núi dọc biên giới tỉnh Cao Bằng của ta và Trung Quốc. Đã là cây sống hoang dã thì nó phải có một sức sống rất mạnh mẽ để đấu tranh sống và duy trì nòi giống. Do đó việc nhân giống cây này, dẫu là nhân giống vô tính, chắc không lấy gì làm khó khăn lắm. Trong thực tế, ở nhiều nơi người ta làm đã có kết quả rồi.**
Ngoài yêu cầu cơ bản để lập một vườn ươm là phải tìm nơi đất tốt, có nguồn nước tưới sạch, vị trí đặt vườn không được quá nắng, không có nguồn gió nóng của mùa khô hay gió rét của mùa đông xuân thổi trực tiếp qua, còn phải tìm nơi có điều kiện tự nhiên thích hợp với điều kiện sống của nó, như đất đồi núi có sỏi cơm hay feralitic, có bóng râm và không khí ẩm, có nhiệt độ trung bình là 18 – 200C và có độ cao trên mực nước biển chừng 600m, thoát nước...
Ở các vườn ươm cây rừng nói chung và cây chè đắng nói riêng. Người ta thường làm như sau: Làm đất kỹ và sạch, có lên luống cao, trên mặt luống có rải một lớp sỏi đã rửa sạch dầy 5cm rồi rải một lớp cát vàng cũng được rửa sạch, phơi khô rồi phun thuốc sát trùng xử lý đất. Lớp cát này tối đa chỉ được dùng trong vườn ươm tới 3 lần. Sau mỗi lần ươm lại rửa sạch cát và phun thuốc khử trùng lại, sau khi đã phơi khô. Nhà ươm phải có lưới che nắng và có hệ thống tưới bằng vòi phun nước sạch tạo ẩm cho nền cát và tạo sương mù trong nhà. Mùa ươm nhất thiết phải là mùa xuân để có nhiệt độ đạt 18 – 200C.
Về hom giâm người ta chọn các cây giống khỏe, không sâu bệnh. Cắt lấy các cành bánh tẻ ở khoảng 1/3 giữa cây. Cắt cành vào sáng sớm, cắt xong cắm cành ngay vào bình nước để tránh héo. Khi cắt hom phải không làm dập chân hom, đầu hom phải được nhúng vào vôi để tiệt trùng và bịt kín các mạch dẫn làm thoát hơi nước. Chân hom được ngâm vào dung dịch Benlat 200ppm tức 200mg thuốc pha với 1 lít nước sạch, 15 – 20 phút, sau đó rửa sạch chân hom, chấm chất kích thích ra rễ, rồi mới giâm. Mỗi hom cần có 2 –3 mắt chồi nách lá. Lá trên hom cắt bỏ đi từ 1/2 - 2/3. Hom cũng chỉ lấy ở đoạn 1/3 giữa cành. Xử lý xong, giâm hom vào cát với độ sâu 2/3 rồi phủ nhà che nắng và tưới ẩm, giữ ẩm thường xuyên. Sau 25 –30 ngày, hom ra rễ, sau 2 –3 tháng chồi cao 20 – 30cm thì đánh cây trồng vào bầu nilon có đúc sẵn đất mặt đồi với khoảng 1/4 là phân chuồng thật mục. Tưới và che nắng tiếp tục. Trước khi đem trồng 10 – 15 ngày nên đảo bầu bằng thay đổi vị trí đặt sau khi hái bỏ 1-2 chân, cắt bớt một ít rễ ăn ra khỏi bầu. Lại tiếp tục tưới ẩm và mở dần nhà che để luyện cây quen dần nắng gió.
Việc các hom chè đắng của bạn vừa rồi bị chết, cũng có thể là do bạn đã bỏ qua một khâu kỹ thuật nào đó rất cần thiết cho cây nảy chồi. Nhưng theo ý kiến chúng tôi, thì cái chính là do thời tiết vụ đông xuân vừa qua quá khắc nghiệt. Lúc đầu trời ấm áp, cây đã ra được mô sẹo, nhưng sau đó có các đợt rét đậm, rét hại kéo dài. Các hom phải huy động toàn bộ sức lực để chống rét. Lá cũng bị huy động sức, chất dinh dưỡng mất dần và khô dần rồi rụng, thân hom đồng thời cũng bị mất sức. Lá rụng không còn bộ phận quang hợp tạo chất nuôi hom. Hom chết.
Để khắc phục việc thiếu cây con trồng trong năm nay, bạn có thể dùng hạt của vụ quả năm ngoái để gieo. Hạt quả chè đắng giữ khả năng nẩy mầm rất lâu. Nhưng trước khi gieo, cần ngâm hạt vào nước nóng 45 – 500C một ngày đêm, sau đó đem chà hạt trong cát cho vỏ mỏng đi, cây con mới nảy mầm ra được.

HỎI: Vườn hoa cúc nhà cháu gần đây không rõ tại sao trên lá (nhất là những lá già) xuất hiện những chấm nhỏ mầu vàng, sau đó nổi dần lên thành những cục u nhỏ xíu, bên trong chứa một loại bột, bóp ra thấy có mầu da cam hoặc mầu nâu đỏ, giống như mầu rỉ sét của sắt, những lá nào bị nhiều vết này thì lá dần trở nên vàng úa và rụng sớm, cây nào bị nhiều thì cây trở nên xơ xác, xấu xí. Xin cho biết đó là chứng bệnh gì? Có cách nào để điều trị chúng?
(Lê Huy Căn, Biên Hòa, Đồng Nai)

ĐÁP: **Theo như cách mô tả của cháu, chúng tôi đoán rằng cây hoa cúc nhà cháu có lẽ đã bị bệnh rỉ sắt, bệnh này do nấm Puccinia sp. gây ra. Ngoài phiến lá nấm bệnh còn tấn công trên cả cuống lá... và đôi khi trên cả vỏ thân cây, nếu nặng có thể làm cho cây bị teo tóp lại.**
Khi gặp điều kiện thời tiết, cây trồng thuận lợi bệnh sẽ phát triển mạnh nếu không phát hiện sớm và có biện pháp phòng trị kịp thời vết bệnh có thể phát triển dầy đặc trên lá, trên thân, làm cho lá bị vàng úa và rụng sớm như cháu đã thấy, lúc đó cây cúc sẽ trở nên xơ xác, còi cọc, khó hồi phục, tình trạng này nếu kéo dài cây có thể bị chết.
Trên đồng ruộng nguồn bệnh tồn tại chủ yếu trên tàn dư của cây bị bệnh từ vụ trước, và có thể phát tán lan truyền trong không khí, vì thế nếu những ruộng vụ trước hoặc những ruộng xung quanh đã bị bệnh thì bản thân ruộng đó khó có thể tránh khỏi
Để hạn chế bệnh, cháu nói với ba mẹ phải chủ động áp dụng kết hợp nhiều biện pháp ngay từ đầu vụ. Sau đây là những biện pháp chính:
-Sau khi kết thúc vụ trước cần dọn sạch sẽ tàn dư thân lá của cây cúc rồi đưa ra khỏi ruộng. Trước khi trồng vụ sau cần cày bừa, xới đất kỹ, chôn vùi thân lá của cây cúc ở vụ trước còn sót lại để tiêu diệt nguồn bệnh đang nằm trong đất, hạn chế bớt nguồn bệnh truyền qua vụ sau.
-Chăm sóc chu đáo, bón phân, tưới nước đầy đủ theo yêu cầu của cây cúc giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, có sức chống đỡ với bệnh và hạn chế tác hại do bệnh gây ra.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

-Khi đã bị bệnh có thể sử dụng một trong những loại thuốc như: Bayfidan 25EC hoặc 250EC; Bamper 250EC; Anvil 5SC; Sumi-Eight 12.5 WP...để phun xịt. Trước khi sử dụng nhớ đọc kỹ hướng dẫn của nhà sản xuất có in sẵn trên vỏ bao bì. Sau khi phun xịt thuốc nên tăng cường bón thêm phân và tưới đủ ẩm cho ruộng cúc để cây phục hồi nhanh.

HỎI: Ngoài các chất đa lượng, cây cà phê còn cần các chất gì nữa không, liều lượng bao nhiêu là đủ?

ĐÁP: Cũng như các cây trồng khác, ngoài các chất đa lượng (NPK) ra cây cà phê còn cần nhiều chất trung lượng khác như Canxi (Ca), Magie (Mg), Lưu Huỳnh (S), các chất vi lượng như Đồng (Cu), Kẽm (Zn), Bo (B), Mangan (Mn), Molipden (Mo), Sắt (Fe), Clo (Cl) v.v.. Ngoài ra còn có 1 số nguyên tố cũng đã được xác định là cần thiết cho một số cây trồng như Natri (Na), Cobal (Co), Vanadi (V), Niken (Ni), và Silic (Si). Tuy nhiên những nguyên tố này hầu như chưa có biểu hiện thiếu hoặc bản thân đất đã cung cấp đủ cho cây trồng nên thường chưa được tính đến trong phân bón. Một số nguyên tố khác mặc dù tối cần thiết cho cây trồng nhưng ta không bao giờ phải lo "bón cho cây" vì nó luôn sẵn có dồi dào trong tự nhiên và cây cũng tự lấy được như Các Bon (C), Oxy (O_2), Hyđro (H). Các Bon cây lấy được từ CO_2 trong không khí, Oxy và Hydro cây lấy được từ nước (H_2O) do vậy ta không cần phải "bón" cho cây.
Trên thực tế việc trồng cà phê ở Việt nam cho thấy, ngoài phân NPK như đã nói ở những bài trước, thì cần phải quan tâm bón đủ các nguyên tố trung và vi lượng thì mới mong có năng suất cao, phẩm chất tốt được.
Theo kết quả nghiên cứu thì, cây cà phê Robusta ở Indonesia lấy đi từ đất là 53,2 kg N, 10,5 kg P_2O_5 80,7 kg K_2O, 16,5 kg MgO, 28,0 kg CaO khi năng suất đạt 1,75 tấn/ ha. Để đảm bảo cho đất không bị nghèo đi thì mức bón tối thiểu phải bù đắp được sự hao hụt các nguyên tố này trong đất. Tùy theo đặc điểm tồn tại của từng nguyên tố trong đất mà ngoài phần cây hút, ta còn cần phải bù đắp cả phần mất đi do rửa trôi, bay hơi hoặc do các quá trình hóa học hoặc xói mòn, khiến các nguyên tố này không còn nằm ở vùng rễ cây.
Đối với các nguyên tố trung lượng, ta thấy Canxi và Magie là 2 nguyên tố ít bị rửa trôi hơn Lưu Huỳnh và mức bón (tùy theo năng suất cà phê) ta có thể tính toán từ mức cây hút ở trên và cộng thêm khoảng 30% nữa là đủ.
Ví dụ:
- Đối với Canxi, khi năng suất đạt 4,5 tấn ta cần bón (28 kg/1,75 x 4,5) + 30% = 93,6 kg CaO. Tuy nhiên mức bón này chỉ là mức bón bù đắp cái đã mất đi. Trên thực tế thì Canxi còn cần thiết để nâng cao độ pH đất và nâng hàm lượng Canxi trao đổi trong đất, tạo điều kiện tốt cho các vi sinh vật có lợi phát triển nên lượng bón cho mục đích này còn tùy thuộc vào tính chất đất hiện hữu. Nếu cần bón cho mục đích này ta phải nhờ các chuyên gia tính toán giùm.
- Magie được tính tương tự như đối với Canxi, tức (16,5kg/1,75 x 4,5) + 30% = 55 kg MgO.
- Lưu Hùynh là nguyên tố được coi là tối cần thiết cho cà phê ở Tây Nguyên. Thiếu Lưu Huỳnh sẽ gây ra bệnh bạc lá và giảm năng suất, chất lượng cà phê rất rõ. Thật ra thì lượng Lưu Huỳnh cây cà phê hút rất thấp so với các nguyên tố trung lượng khác, nhưng do đất Tây Nguyên rất nghèo Lưu Huỳnh nên cây rất cần được bón. Theo Malavolta, 1990 thì lượng Lưu huỳnh cây cà phê Arabica hút khi năng suất đạt 3 tấn nhân/ha chỉ 13,7kg, trong khi hút tới 167,4 kg N, 17,9 kg P_2O_5, 164,0 kg K_2O, 54,1 kg MgO và 90,6 CaO. Theo một số nghiên cứu và kinh nghiệm chung của thế giới thì bón cho cà phê từ 30-50 kgS/ha là đủ nhu cầu của cây.
Về nguồn cung cấp thì:
- Canxi được bón thông qua việc bón vôi (Vôi từ đá vôi tốt ở phía bắc chứa khoảng 90% CaO, vôi sò chứa khoảng 50% CaO); bón phân lân Super (Super lân chứa khoảng 30% CaO); bón phân lân nung chảy (phân lân nung chảy chứa khoảng 38% CaO)
- Magie được bón thông qua bón phân lân nung chảy (phân lân nung chảy chứa khoảng 18% MgO); bón Dolomite (Dolomite chứa khoảng 10-18% MgO); bón Magie Sulphate (Magie Sulphate chứa khoảng 15% MgO).
- Lưu Huỳnh được bón thông qua phân SA (Sulphate Amonium – chứa khoảng 24% S); phân Super Lân (Super Lân chứa khoảng 14% S)
Đối với các nguyên tố vi lượng thì mỗi vụ nên phun cho cà phê 3-4 lần dung dịch chứa axit Boric (0,3%) và Kẽm Sulphate (0,6 - 0,8%). Đồng được bón dưới dạng thuốc trừ bệnh ri sắt Oxychloride là đủ nhu cầu của cây.

HỎI: Cách đây 3 năm khi dọn về nhà mới tôi được bạn bè tặng cho một cặp mai ghép rất đẹp, sau Tết vài tháng thì cành nhánh phát triển xum xuê và "rất vô tổ chức" chẳng theo một hình thù nào cả. Nay tôi

thích tạo cho cây mai cao khoảng 2m và có hình dạng dưới to trên nhỏ hoặc giống hình trụ liệu có được không? Nếu được xin được chỉ dẫn cách làm? Xin cám ơn.
(Nguyễn Công Lễ Củ Chi , TP. Hồ Chí Minh)

ĐÁP:Theo lẽ tự nhiên vốn có, cành nhánh mai bao giờ cũng tự phát triển vươn dài lên phía trên hoặc chĩa ra xung quanh, tùy theo vị trí của cành nằm ở đâu. Và mỗi khi nhánh chính phát triển mạnh thì bao giờ nó cũng kìm hãm những nhánh nhỏ phía dưới phát triển chậm hoặc không phát triển vươn dài ra được. Vì thế sau khi cây mai mua về từ các cơ sở sản xuất (đã được chủ vườn tạo tán rất đẹp) thì chỉ sau một thời gian là cành nhánh cứ thế phát triển dài thêm ra, không theo ý muốn của chủ nhân.
Để khắc phục tình trạng này chúng tôi xin mách bạn một kinh nghiệm hay của "nghệ nhân" Tư Bay ở phường An Phú Đông (Q. 12, TP. Hồ Chí Minh).
Cách làm của ông như sau: Sau tết đốn tỉa bớt cành của nhánh mai ghép (đốn hơi đau một chút). Bón phân tưới nước chu đáo để cây mai ra tược mới, do tược mới thường ra nhiều nên chỉ để lại một số tược cần thiết theo đúng yêu câu, số còn lại phải tỉa bỏ để tập trung dinh dưỡng nuôi những tược để lại. Khi tược mọc dài được 3-4 tấc thì dùng cây tre, trúc hay cây le lớn cỡ ngón tay cái cắm xung quanh mép trong của chậu mai, mỗi cây cách nhau khoảng 10-15 phân (nhìn giống như một hàng rào cắm xung quanh chậu mai). Chiều cao của cây cắm là bao nhiêu thì tùy thuộc vào ý đồ định tạo tán của mình (thường cắm cao khoảng 1,5-2m là vừa). Sau khi cắm dùng dây mềm buộc những nhánh mai vào cây cắm, khi buộc nhớ chia số nhánh mai phân bố đều xung quanh tán cây. Khi nào nhánh mai phát triển dài tới độ cao theo ý muốn thì cắt ngọn, sau khi bị cắt ngọn một thời gian nhánh mai sẽ mọc ra những nhánh phụ ở phía dưới chỗ cắt, do được tập trung dinh dưỡng và không bị nhánh chính kìm hãm nên những nhánh phụ sẽ phát triển mạnh và mập mạp. Khi các nhánh phụ phát triển dài, nếu muốn cho ra thêm nhiều nhánh nữa để tàn mai dầy dặn thì tiếp tục cắt ngọn các nhánh phụ để nhánh phụ ra thêm nhánh con kế tiếp...Trong quá trình ra nhánh của cây phải thường xuyên quan tâm "chỉnh lý", buộc, cột, uốn nắn các nhánh ra sau vào cây cọc để tạo cho cây có tán theo ý muốn. Dùng dây nhôm quấn, uốn sửa những nhánh phát triển chưa theo ý muốn của mình. Đến đầu tháng chạp âm lịch gỡ bỏ dây nhôm, khoảng rằm tháng chạp thì tiến hành lặt lá. Nếu làm được như vậy Tết đến bạn sẽ có một cây mai có tán đẹp và bông phân bố khá đều xung quanh cây.

HỎI: Trên mảnh đất vườn 8.000 m2 tôi trồng được 50 cây sầu riêng 15 tuổi, thu hoạch được 7 vụ và 30 cây măng cụt. Tôi có một số thắc mắc xin báo NNVN giải thích:
-Khi đào rãnh sâu để bón phân cho sầu riêng nhiều rễ bị đứt, có làm cho cơm bị sượng không ?
- Có phải bón phân kali đỏ (Clorua kali) sẽ làm cho cây ra trái bị sượng không ?
(Nguyễn Văn Hà - xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa).

ĐÁP:Theo kinh nghiệm của nhiều người trồng sầu riêng ở Nam bộ thì sầu riêng rất "kị" loại phân có chứa clo (như clorua kali, clorua canxi, muối ăn, tro bếp...) vì dễ làm trái sượng. Các loại phân hỗn hợp nếu có 3 màu, màu đỏ của phân thường do nhà sản xuất trộn bằng clorua kali nên không phù hợp cho sầu riêng đang mang trái. Ngược lại, bón thừa nguyên tố magiê cũng làm trái bị sượng (nhất là trong trường hợp thiếu canxi), vì vậy không nên bón các loại phân hỗn hợp giàu nguyên tố magiê. Nên dùng các loại phân hỗn hợp NPK có chứa lưu hùnh (S), ví dụ như 20-20-15-13S (hay 16-16-8-13S như bạn đang sử dụng) vì cây cần nhiều lưu hùynh để tạo mùi thơm của trái. Cũng có thể cung cấp lưu hùynh cho cây ở dạng phân SA (đạm có lưu hùynh) hay sunfat kali (kali có chứa lưu hùynh) để tăng phẩm chất trái. Có thể bón phân NPK cho sầu riêng ở giai đoạn cho trái với tỷ lệ 4:2:1 gồm 600g phân 20-20-15(có S) + 0,5kg supelân + 0,5kg urê/mỗi gốc. Số lượng phân này được tăng dần 15-20% cho mỗi năm đến khi cây có trái ổn định (10-12 năm tuổi). Lượng phân này được chia bón làm 4 lần như sau: Bón ngay sau khi thu hoạch xong với 1/2 lượng urê + 1/2 supe lân + 1/3 lượng NPK. Bón lần 2 trước khi cây ra hoa 15-20 ngày với số lượng như lần 1. Bón lần 3 sau khi đậu trái 1 tháng với lượng 1/6 lượng NPK. Bón tiếp 1/6 lượng NPK còn lại sau lần bón thứ 3 một tháng. Trên đất nghèo dinh dưỡng hàng năm nên bón thêm 20-30kg/cây phân hữu cơ đã ủ hoai mục để tăng thêm nguồn dinh dưỡng cho cây và góp phần cải thiện đất quanh vùng rễ nhằm giúp cho các vi sinh vật hoạt động tốt hơn, giúp cho rễ dễ hấp thu hơn. Ngoài ra, để tăng khả năng đậu trái và chất lượng của sầu riêng có thể phun thêm các loại phân bón lá, đặc biệt là các loại phân bón lá có chứa Bo (B), dung dịch có chứa 0,05% Borax vào thời kỳ cây ra nụ hoa để dễ đậu trái hơn.
Sở dĩ có hiện tượng trái sầu riêng bị "sượng" hay phẩm chất kém là do có sự cạnh tranh dinh dưỡng giữa trái và các lá non, đọt non hình thành trong thời kỳ cây đang ra trái. Do đó trong thời kỳ cây đang nuôi trái không nên bón nhiều phân đạm sẽ kích thích cho ra nhiều chồi non, tược non, lá non. Kinh nghiệm của nhiều nhà vườn trồng sầu riêng giàu kinh nghiệm cho thấy

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

có thể phun định kỳ phân KNO3 (150g/10 lít nước) hoặc KH2PO4 (50g/10 lít nước) 10-15 ngày/lần, phun liên tục 3-4 lần sau khi đậu trái để ức chế sự phát triển các đọt non.
Trong thời kỳ cây đang ra hoa, đậu trái và nuôi quả lớn nhất thiết không nên cuốc xới nhiều làm đứt rễ ảnh hưởng đến việc thụ phấn, đậu trái và nuôi quả, đặc biệt việc đào rãnh sâu để bón phân làm đứt nhiều rễ làm cho cây bị "chột" không hấp thu được dinh dưỡng dẫn đến trái phát triển không đều, thiếu dinh dưỡng cũng là một nguyên nhân làm cho sầu riêng bị "sượng".

HỎI: Nhiều cây đu đủ ở chỗ chúng tôi thường bị hiện tượng như sau: lá nhăn nheo, xanh vàng loang lổ. Những lá non trên ngọn nhỏ dần, nhăn phồng và biến thành màu vàng. Xin cho biết đó là bệnh gì? Có cách nào để chữa trị bệnh này?
(Nguyễn Công Tâm- Vĩnh Cửu, Đồng Nai và một vài bà con ở xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang)

ĐÁP: Để các bạn dễ so sánh, phân biệt chúng tôi xin nêu ra hai loại bệnh:
1. Bệnh đốm vòng (Papaya Ringspot Virus), còn gọi là bệnh đốm hình nhẫn. Đây là một bệnh rất phổ biến trên cây đu đủ ở nước ta, cùng với bệnh khảm chúng được coi là một trở ngại lớn nhất cho nghề trồng đu đủ (và cả nhiều nước khác). Có thể nói ở đâu có trồng đu đủ là ở đó có bệnh này. Bệnh do siêu vi trùng Papaya Ringspot Virus gây ra. Bệnh có thể gây hại ở nhiều bộ phận khác nhau của cây từ lá, trái đến thân và cuống lá.
Siêu vi trùng gây bệnh không truyền qua hạt giống, chúng lây bằng hai cách: Một là do tiếp xúc cơ giới (thông qua các vết thương cơ giới do trong quá trình canh tác con người vô ý tạo ra, do mưa gió gây xây sát hay do côn trùng hay động vật khác.). Hai là do côn trùng môi giới, chủ yếu là các lòai rệp thuộc họ Aphididae như Aphis gossipii, Aphis crasivora, đặc biệt là rệp đào (Myzus persicae), loài rệp này cũng thường gây hại nhiều cho các loại rau cải, bầu, bí, mướp, dưa... Bệnh lây lan rất nhanh, nhất là những cây được 5-6 tháng tuổi trở đi.
2. Bệnh khảm: Do siêu vi trùng Papaya Mosaic Virus gây ra. Giống như đốm vòng, bệnh khảm cũng là một bệnh rất phổ biến trên cây đu đủ. Ban đầu phiến lá có nhiều vết xanh, vàng lẫn lộn. Nếu bệnh nặng lá biến dần sang mầu vàng, nhỏ lại, biến dạng, số thùy lá gia tăng, nhăn nheo, lá già bị rụng nhiều,chỉ chừa lại chùm lá non bị khảm vàng trên ngọn. Trái rất nhỏ, bị biến dạng, chai sượng, trên chùm trái thường có một số trái chảy nhựa thâm xanh lại thành vệt dọc. Trên thân (chủ yếu là phần còn non trên ngọn) và cuống lá có nhiều vết thâm xanh chạy dọc theo chiều dọc của thân, cuống lá .
Bệnh khảm cũng không truyền qua hạt giống, mà lây lan qua các vết thương cơ giới và qua môi giới truyền bệnh là một số loài rệp thuộc họ Aphididae (như đã nêu ở phần bệnh đốm vòng). Cây con mới trồng cũng có thể bị nhiễm bệnh, nhưng thường thấy bệnh xuất hiện và gây hại ở cây 1-2 năm tuổi trở đi.
Biện pháp phòng trị
Hiện nay chưa có biện pháp hữu hiệu nào trong việc chữa trị đối với hai loại bệnh do siêu vi trùng trên đây gây ra cho cây đu đủ, vì thế các bạn nên áp dụng kết hợp một số biện pháp sau đây để hạn chế tác hại của bệnh:
-Chọn cây giống khỏe không có triệu chứng đã bị nhiễm hai loại bệnh trên để trồng.
-Theo dõi, phát hiện và chặt bỏ sớm những cây đã bị bệnh đem tiêu hủy.
-Thường xuyên làm sạch cỏ dại trong vườn đu đủ.
-Không nên trồng xen các loại rau cải, bầu bí, mướp...trong vườn đu đủ. Hạn chế việc làm cho cây bị sây sát tạo vết thương cơ giới cho siêu vi trùng xâm nhập.
-Chăm sóc cho cây sinh trưởng và phát triển tốt, khỏe mạnh giúp cây chống đỡ với bệnh được tốt hơn.
-Có thể phun xịt bằng một trong các loại thuốc sau đây để tiêu diệt côn trùng môi giới truyền bệnh như: Supracide, Suprathion, Bi58, Trebon, Bassa, Applaud... (sử dụng theo khuyến cáo trên nhãn thuốc). Đu đủ rất dễ bị cháy lá bởi các loại thuốc nhũ dầu, vì thế không được pha thuốc đậm đặc như tập quán bà con ta vẫn thường làm mà chỉ nên phun xịt thuốc vào lúc chiều mát.

HỎI: Trên một số cành hoặc thân cây chè thường sùi ra những u, cục, đôi khi to bằng ngón tay cái hoặc bằng quả trứng vịt làm cho cành chè không phát triển được. Những cành này lâu ngày bị khô giòn và dễ gãy làm khuyết tán làm giảm năng suất vườn chè. Nếu phát hiện sớm, chặt bỏ thì cây chè lại sinh trưởng bình thường trở lại. Xin quí báo cho biết đó là bệnh gì, cách chữa trị ra sao ?
(An Văn Việt - Phòng Kế hoạch Kỹ thuật tổng hợp-Công ty chè Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang).

ĐÁP: Triệu chứng mà bạn nêu trên cho thấy, một số cây chè bị bệnh ung thư (cancer) hay như bà con thường quen gọi là bệnh sùi cành chè. Đây là hiện tượng thường thấy trên nhiều loại cây thân gỗ như mận, đào, vải, nhãn, cam quýt...
Tác nhân gây bệnh: Do một số vi sinh vật gây hại như vi khuẩn Agrobacterium tumefaciens hoặc nấm Nectria spp. gây ra. Những nốt sần sùi phát sinh do sự phân chia rối loạn của mô

phân sinh trên thân và cành trong thời gian sinh trưởng mà gặp tác động của các độc tố do các vi sinh vật nói trên thải ra trong quá trình sống ký sinh trên cây chè. Một nguyên nhân khác cũng có tác động khá lớn đến việc phát sinh và phát triển của bệnh sùi cành chè là kỹ thuật đốn tạo tán, tạo hình, đốn trẻ hóa vườn chè hàng năm chưa đúng kỹ thuật. Hiện tượng đốn chè muộn, nhất là gần thời kỳ phát lộc của chè, tức là thời kỳ các hoóc môn sinh trưởng được huy động mạnh nhất để chuẩn bị cho ra chồi mới bị các vết thương cơ giới, cộng vào sự xâm nhiễm của vi khuẩn hoặc nấm bệnh (nhất là trong điều kiện có mưa, độ ẩm cao) cũng phát sinh ra hiện tượng sùi cành làm tắc các mạch dẫn, ứ đọng hoóc môn kích thích các mô, tế bào vỏ ở chỗ đó sinh trưởng bất bình thường ngày càng lớn dần lên. Do các mô bị tổn thương, các mạch dẫn bị tắc làm cho nước và muối khoáng không vận chuyển được từ rễ đi lên dẫn đến các bộ phận phía trên thiếu nước để duy trì sự sống làm cho lá khô, cành héo và chết dần. Ngược lại, các chất hữu cơ được tổng hợp qua lá ở phía trên không chuyển xuống được để nuôi rễ và gốc làm cho các bộ phận này dần dần cũng suy thoái và chết khô khi cây bị nặng.
Tuy nhiên, như bạn đã thấy quá trình diễn biến của bệnh xẩy ra khá chậm chạp và lâu dài phải mất hàng tháng, thậm chí hàng năm nên rất khó phát hiện kịp thời. Bệnh sùi cành chè tuy có gây hại nhưng mức độ lây lan không cao nên mức độ thiệt hại không lớn. Trong điều kiện mưa nhiều, độ ẩm cao bệnh phát triển nhanh, các vết bệnh lớn dần lên, nứt ra rồi vi khuẩn hoặc nấm lây lan qua các giọt nước mưa hoặc các dụng cụ đốn tỉa hàng năm. Khi cắt các vết bệnh từ cây bị bệnh rồi cắt sang các cây khỏe mạnh trong điều kiện trời mưa, vườn ướt, đôi khi vô tình ta đã lây nhiễm bệnh sùi cành. Ngược lại nếu ta cắt bỏ các cành bệnh trong khi trời khô ráo, các cành còn lại sẽ hồi phục và lại sinh trưởng, cho búp bình thường.
Biện pháp phòng trị: Chú ý chăm sóc nương chè đúng kỹ thuật, bón phân đủ lượng, đúng lúc và cân đối NPK, tưới nước đầy đủ nhằm vừa tăng sản lượng, chất lượng cho chè búp đồng thời tăng khả năng kháng bệnh cho cây. Không đốn chè quá muộn, đốn đúng kỹ thuật, dùng dao, kéo sắc để tránh làm bầm dập, xây xước. Sau khi đốn xong, nên phun phòng ngay bằng thuốc boóc đô 1% để tránh nhiễm khuẩn cho các vết thương mới cắt. Tránh đốn chè vào những ngày mưa. Cắt bỏ những cành bị sùi, những cây bị nặng đem ra khỏi lô để khô rồi đốt để tránh nguồn bệnh lây lan và bón thêm phân, tưới nước cho vườn chè mau hồi phục.

HỎI: Một số diện tích chè của công ty chúng cháu đang bị một loại bệnh gì gây hại. Anh em trong phòng cháu bàn luận rất nhiều nhưng chưa có kết quả, đã đoán già, đoán non và cho phun thử nhiều loại thuốc sâu, thuốc bệnh mà vẫn không thấy có hiệu quả. Trên các lá chè có rất nhiều đốm đen, lúc mới xuất hiện thì nhỏ nhưng sau lớn dần bằng hạt ngô. Những vết bệnh này xuất hiện ngay từ khi búp chè mới ra dài khoảng 1-2cm làm cho búp không dài thêm được nữa mà xòe ra. Búp chè có nhiều vết bệnh thì chất lượng nguyên liệu chè giảm, thậm chí không chế biến được. Khi lá trở thành bánh tẻ và lá già thì các vết bệnh chuyển thành màu nâu vàng, sờ tay vào thì các đốm vàng vỡ vụn ra như chè cám. Nếu bị nặng thì chè rụng lá từng đám và chết dần. Xin báo NNVN cho biết đó là bệnh gì, cách phòng trị ra sao?
(An Văn Việt - Phòng Kế hoạch Kỹ thuật-Công ty chè Hùng An, Bắc Quang, Hà Giang)

ĐÁP: Theo như mô tả của bạn thì những đặc điểm nêu trên là những triệu chứng điển hình của bệnh phồng lá trên cây chè. Theo các kết quả nghiên cứu của Viện Nghiên cứu chè và các báo cáo điều tra của các công ty chè thuộc các tỉnh phía Bắc trong những năm gần đây cho thấy bệnh phồng lá chè thường phát sinh từ tháng 2-3 ở vùng trung du, miền núi, đạt đỉnh cao từ giữa tháng 3 đến cuối tháng 4 khi nhiệt độ không khí bình quân thấp dưới 150C, độ ẩm không khí cao trên 95%, luôn có mưa phùn hoặc sương mù; trời nhiều mây, âm u, ít nắng. Từ giữa tháng 5 khi nhiệt độ tăng cao dần và nhất là có nắng to thì bệnh giảm dần rồi dừng hẳn. Theo điều tra của Công ty Chè Mộc Châu thì các vùng núi cao như Thượng Bằng La (Nghĩa Lộ), Mộc Châu (Sơn La)... nếu những tháng vụ thu có mưa muộn thì bệnh phồng lá chè có thể xuất hiện thêm 1-2 đợt nữa, nhưng mức độ gây hại nhẹ hơn vụ xuân.
Theo chúng tôi, để có thể phòng trừ bệnh phồng lá chè một cách hữu hiệu cần áp dụng các biện pháp tổng hợp sau đây: Trồng đúng mật độ, bón phân cân đối, chăm sóc đầy đủ, nhất là vào giai đoạn cuối năm, sau khi đốn chè để sang xuân cây nẩy lộc, đâm chồi khỏe mạnh. Vào vụ xuân, khi phát hiện có triệu chứng bệnh phồng lá xuất hiện cần hạn chế bón đạm, tăng cường bón thêm kali để tăng khả năng kháng bệnh cho cây. Hái kỹ từng lứa, nhất là nên hái đuổi, hái chạy kỹ những diện tích nghi bị bệnh để hạn chế lây lan. Sau khi hái xong các trà thì tiến hành phun các loại thuốc trừ nấm như: Validacin 5SP pha nồng độ 0,5%, Manage 5WP, Til super 300ND pha nồng độ 0,1-0,15%, phun kỹ trên mặt tán lúc trời mát. Khi nắng lên, nhiệt độ môi trường cao thì bệnh sẽ dừng, không cần phun thuốc nữa.Theo khuyến cáo của Viện Nghiên cứu chè thì sau khi đốn chè vào cuối tháng 12 hoặc đầu tháng 1 năm sau cần phun ngay Bóocđô 1% (1:1:1) dùng từ 5-7kg Sunfat đồng/ha, lượng dung dịch từ 500-700 lít/ha có tác dụng làm lành các vết đốn, không bị các loại nấm ký sinh và vi khuẩn xâm nhập qua vết thương nên không tạo thành các vết sần sùi, các u bướu trên thân cành.

HỎI: Nhiệt độ thích hợp đối với cây bưởi Năm Roi?

ĐÁP:Cây bưởi thuộc nhóm cây có múi có nguồn gốc Nhiệt đới và Á Nhiệt đới, nhiệt độ thích hợp nhất để cây bưởi sinh trưởng và phát triển từ 230C – 290C, bưởi sẽ ngừng sinh trưởng khi nhiệt xuống dưới 130C và chết ở -50C. Nhiệt độ không chỉ ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây mà còn ảnh hưởng đến phẩm chất trái.

HỎI:Năm 1999 nhân dân xã tôi có phong trào trồng nhiều loại cây ăn quả như vải, nhãn, hồng và xoài. Nhìn chung cây giống được mua của Viện Nghiên cứu rau quả TW đảm bảo chất lượng, cây sinh trưởng, phát triển khỏe, ra hoa, đậu quả tốt. Điều băn khoăn của bà con chúng tôi là tuy cây xoài ghép phát triển mạnh, quả sai và to, song đã 3 năm chúng tôi bị thất thu vì xoài không chín được. Quả xoài được trẩy xuống khi vỏ đã đốm vàng, hết nhựa, đem giấm như giấm chuối hoặc để trong hộp thì sau 5-7 ngày quả tự sém lại, các vết xám lớn dần và cuối cùng bị thối hết quả. Xin quí báo cho biết nguyên nhân và cách xử lý đạt kết quả.
(Phạm Quang Trung-Thôn 9, xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh)

Cây ăn quả, Viện Nghiên cứu rau quả TW - một cán bộ khoa học có nhiều công trình nghiên cứu sâu về cây xoài để tìm hiểu nguyên nhân và các biện pháp khắc phục. Theo Ths. Đãng thì hiện tượng quả bị thối sau khi được thu xuống và trong quá trình xử lý giấm chín như miêu tả hoàn toàn là do nấm gây ra. Có một số nấm có khả năng gây hiện tượng thối, nhưng chủ yếu là do nấm Collectotrichum gleosporiodes (nấm gây ra bệnh thán thư). Nấm bệnh ký sinh trên vỏ quả từ khi quả còn ở trên cây, nhưng chưa gây hại đáng kể. Sau khi quả được thu xuống, giấm chín trong điều kiện ủ ấm thì nấm bệnh bắt đầu sinh trưởng mạnh và gây ra hiện tượng thối. Muốn hạn chế hiện tượng thối quả sau thu hoạch trước tiên phải nghĩ đến việc loại trừ nấm bệnh kể trên ra khỏi vỏ quả ngay từ khi quả còn chưa được thu hoạch. Để làm được việc này người trồng xoài cần phải áp dụng triệt để một số yêu cầu kỹ thuật sau:
- Cắt tỉa những cành yếu, cành mọc chen nhau trong tán để tạo điều kiện cho ánh sáng xuyên vào phía trong của tán cây, ngăn cản sự hình thành và phát triển của nấm bệnh.
- Sau khi thu quả xong cần tiến hành vệ sinh vườn, quét gốc cây bằng dung dịch Boocđô 5%, phun dung dịch này ở nồng độ 1% lên toàn bộ tán cây, mặt trên và mặt dưới của lá. Phun định kỳ từ 1-1,5 tháng/lần và dừng phun thuốc khi cây chuẩn bị ra hoa. Sau khi đậu quả vẫn dùng dung dịch Boócđô để phun, dừng phun trước khi thu quả khoảng 20 ngày. Có thể dùng thêm một số thuốc BVTV khác để hạn chế nấm bệnh này như: Benlat C, Ridomil MZ pha với nồng độ 0,2- 0,3%(20-30g thuốc/bình 10 lít nước). Một kinh nghiệm nữa để phòng bệnh hại có hiệu quả mà lại rẻ tiền là vào đầu tháng 4 đến trung tuần tháng 5 khi thấy quả đã đậu, ổn định và sau khi đã tỉa bỏ bớt những quả nhỏ, chỉ giữ lại số lượng quả phù hợp trên chùm thì tiến hành bao trái bằng túi giấy chuyên dụng. Mục đích của việc bao trái là ngăn chặn sự gây hại của nấm bệnh (đặc biệt là bệnh thán thư hại quả), côn trùng và các tác động bất lợi của thời tiết để có quả xoài đẹp về mã quả, chất lượng tốt. Trước khi bao quả nên tiến hành phun thuốc BVTV một lần. Trước khi thu hoạch khoảng một tuần nên tháo bỏ bao giấy cho mã quả đẹp hơn, hấp dẫn người tiêu dùng hơn.
- Bón phân cân đối để tăng cường sức đề kháng của cây.
Ngoài ra nguyên nhân một số quả bị thối sau khi được hái xuống có thể do thu chưa đúng cách, cần lưu ý một số khâu sau:
- Thu quả vào lúc trời mát (sáng hoặc chiều, tránh lúc trưa nắng), quả thu xuống phải đặt trong bóng râm , tránh ánh sáng trực xạ vào thời điểm này dễ làm quả mau bị thối, không để trực tiếp xuống đất vì các loại nấm bệnh có sẵn trong đất rất dễ xâm nhập vào quả và gây hại.
- Quả thu xuống cần rửa sạch bằng nước lã, để ráo vỏ trước khi đem giấm.
Sở dĩ bác giấm xoài không chín là vì bác làm chưa đúng cách, nhất là với một số giống xoài khó chín như xoài Úc hoa tím, xoài Irwin, xoài vỏ xanh Đài Loan v.v... Theo khuyến cáo của viện Nghiên cứu rau quả thì nên xử lý quả bằng đất đèn với lượng 2g/1kg quả trong khoảng 48 tiếng trong điều kiện tương đối kín, sau đó để quả ở chỗ thoáng cho chín tự nhiên thì xoài sẽ chín đều, đảm bảo chất lượng.

HỎI:Tôi tính nuôi gà nhưng thấy dịch bệnh đang tái phát nên chuyển qua trồng rau làm nguồn thu nhập chính cho gia đình, nhưng mới trồng được 2 tháng mà thấy sâu bệnh quá nhiều như bệnh thối cây, bệnh bạc lá, sâu rầy, bọ nhảy… gây hại rất nặng. Tôi đã dùng nhiều loại thuốc phun trừ mà không hiệu quả. Xin quí báo chỉ cho kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trị sâu bệnh trên cây rau cải (cải cay, cải ngọt), nhất là phương pháp IPM.
(Trần Đăng Lịnh- Tổ 11, ấp Suối Lức, Xuân Đông, Cẩm Mỹ, Đồng Nai)

tơi xốp, giàu mùn, dễ thoát nước để trồng. Đất được cày bừa kỹ, nhặt sạch cỏ, để khô nỏ và đập nhỏ rồi lên luống. Tránh để đất to khi gieo hạt sẽ khó nẩy mầm và cây phát triển kém.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Luống trồng cải thích hợp có chiều rộng khoảng 1m, lên luống cao 20cm, mùa mưa có thể cao 25cm, rãnh luống rộng 30cm để dễ thoát nước, tránh úng ngập. Mỗi công (1.000 m2) cần bón lót khoảng 800-900 kg phân chuồng hoai mục, nếu không có phân chuồng có thể dùng 45-50 kg phân vi sinh loại đảm bảo chất lượng. Sau khi đã bón lót phân chuồng đều khắp trên mặt luống, ta dùng đất bột lấp lại một lớp mỏng để đến khi gieo hạt giống không bị tiếp xúc trực tiếp với phân dễ ảnh hưởng đến sự nẩy mầm và sinh trưởng của cây sau này.
Gieo hạt và chăm sóc: Hạt giống các loại này rất nhỏ nên khi gieo hạt cần gieo thành từng nắm nhỏ và gieo đi, gieo lại vài lần cho đều. Lượng hạt giống cần gieo khoảng 600-700g/ 1.000m2. Sau khi gieo xong cần phủ lên mặt luống một lớp tro bếp vừa giữ ẩm, vừa tránh kiến tha hạt. Tiếp theo ta phủ một lớp rơm rạ đã được phơi khô, cắt dài khoảng 5cm để giữ ẩm cho hạt, tránh xô hạt khi ta tưới sau này và nhằm hạn chế cỏ dại phát triển. Tưới nhẹ và giữ cho mặt luống luôn đủ ẩm thường xuyên cho hạt nhanh nẩy mầm và cây nhanh phát triển. Sau khi gieo hạt khoảng 10 ngày cây có chiều cao từ 10-15cm. Cải ngọt là cây chứa lượng nước rất cao nên càng đủ nước cây càng tươi tốt, nhanh lớn, thân lá căng, mọng, chất lượng cao. Giai đoạn này cây đã được 10 ngày tuổi, đến lúc thu hoạch chỉ còn 15-20 ngày nữa ta cần kiểm tra ruộng cải xem cây có phát triển đều không. Nếu thời tiết hanh khô nên tưới nước 2 lần/ngày, còn trời mưa thì 4 ngày tưới/lần. Việc bón thúc giai đoạn này cũng nên dùng phân vi sinh hòa loãng và tưới vào gốc, không nên tưới lên lá. Ba ngày tưới phân loãng một lần và ngừng tưới phân, phun thuốc trước khi thu hoạch 1 tuần.
Phòng trừ sâu, bệnh: Đúng như thư bạn mô tả khá chi tiết các triệu chứng của một số bệnh và nhiều loại sâu, các loại rau cải hay bị các bệnh thối cây, chết ẻo mà nguyên nhân chính là do độ ẩm đất quá cao, nhất là thời kỳ cây con và cây sắp đến thời kỳ thu hoạch. Biện pháp hiệu quả nhất là phòng bệnh ngay từ khi làm đất. Làm đất kỹ, phơi ải tốt, tránh trồng đi, trồng lại nhiều vụ một nơi, tránh trồng lại ở những ruộng trồng cà chua, khoai tây, cải bắp mà vụ trước đã bị bệnh héo xanh, héo rũ để tránh nguồn nấm bệnh còn lưu giữ trong đất lây lan, xâm nhiễm. Khi làm đất có thể xử lý bằng thuốc Falizan với liều lượng 2-2,5kg/1.000m2. Khi cây mới chớm bị có thể phun các loại thuốc trừ nấm như Oxy clorua đồng, Boóc đô 1% vừa rẻ tiền vừa có hiệu quả. Với các loại sâu, rầy, rệp, bọ nhảy thì rất dễ diệt trừ bằng cách có thể dùng các loại thuốc trừ sâu vi sinh như BT, NPV... vừa an toàn cho người tiêu dùng vừa hiệu quả.

HỎI: Trên một số phương tiện thông tin đại chúng, chúng tôi thường nghe nói đến những câu đại thể như: "Để hạn chế bùng phát rầy nâu, một trong những điều hết sức quan trọng là không nên lạm dụng thuốc BVTV để bảo vệ thiên địch của chúng". Vậy xin cho biết thiên địch là gì? Những con gì là con thiên địch của rầy nâu?
(Nguyễn Đình Bân và một vài bà con ở Hồng Ngự, Đồng Tháp)

trùng, nhện...gây hại (mà bà con thường gọi bằng một cái tên chung là sâu rầy) thì còn vô số loài côn trùng, nhện...không những không gây hại cho cây trồng mà ngược lại chúng còn giúp bà con nông dân tiêu diệt sâu rầy, những nhà chuyên môn gọi những con này là thiên địch hay kẻ thù tự nhiên của sâu rầy, đã có người gọi chúng bằng một cái tên rất hình tượng và dễ hiểu đó là "những người bạn của nông dân".
Chỉ tính riêng con rầy nâu cũng đã có vô số loài thiên địch ngày đêm săn lùng, tìm kiếm chúng để tiêu diệt. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu với các bạn một số loài thường gặp để các bạn biết vai trò của chúng, từ đó có ý thức bảo vệ những người bạn qúy này:
Nhện ăn thịt (Lycosa pseudoannulata) thường gặp rất nhiều trên ruộng lúa, chúng chủ động tấn công rầy rất nhanh. Một con nhện trưởng thành có thể ăn thịt từ 5-15 con rầy nâu mỗi ngày. Ngòai rầy nâu chúng còn tấn công nhiều loài sâu hại khác như bướm của các loài sâu thuộc Bộ cánh phấn...
Nhện lùn (Atypena formosana): Có cơ thể rất nhỏ, có thể có đến ba, bốn chục con trong một bụi lúa. Chúng kéo màng ở gần gốc lúa, di chuyển chậm và bắt mồi khi con mồi mắc vào màng. Một con nhện có thể ăn 4-5 con rầy nâu và rầy xanh mỗi ngày.
Bọ rùa : Bọ rùa đỏ (Micraspis sp) ; Bọ rùa vàng (M.crocea); Bọ rùa 6 chấm (Menochilus sexmaculatus); Bọ rùa 8 chấm (Harmonia octomaculata). Các loài bọ rùa này có cơ thể nhỏ cỡ phân nửa hạt đậu xanh. Cả con trưởng thành và con ấu trùng của những loài bọ rùa này đều ăn rầy nâu trưởng thành, rầy cám (rầy non) và trứng rầy. Mỗi ngày mỗi con có thể ăn từ 5-10 con rầy.
Bọ xít mù xanh (Cyrtorhinus lividipennis): Cơ thể nhỏ cỡ bằng con rầy nâu, cánh mầu xanh, chúng tìm kiếm trứng rầy ở bẹ lá và thân cây lúa, rồi dùng vòi hút khô trứng, mỗi con một ngày có thể "ăn" từ 7-10 trứng, hoặc 1-5 con rầy.
Bọ xít nước (Mesovelia vitigera và Microvelia douglasi atrolineata) có cơ thể rất nhỏ, sinh sống trên mặt nước. Cả con trưởng thành và con ấu trùng đều săn lùng và "ăn thịt" rầy cám khi chúng rớt xuống mặt nước. Mỗi con bọ xít có thể "ăn thịt" 5-7 con rầy cám mỗi ngày.
Bọ xít nước gọng vó (con cất vó) (Limnogonus fossarum) : Thân và chân (đặc biệt là hai đôi chân sau) rất dài, cơ thể nâng cao khỏi mặt nước bởi 4 chân dài, nhìn hình dáng tựa như cái vó để bắt cá, tép. Cả con trưởng thành và con ấu trùng đều ăn rầy hại lúa khi chúng rớt xuống

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

mặt nước. Mỗi con bọ xít có thể ăn 5-10 con mồi mỗi ngày.
Ong ký sinh trứng rầy : Có nhiều loài như Anagrus optabilis, A. flaveolus, Oligosita naias, O. aesopi, Gonatocerus spp... chúng là những loài ong rất nhỏ, sống dưới tán lúa, trên đồng ruộng mắt thường khó phát hiện. Tùy theo loài mà chúng có mầu vàng đậm, mầu nâu đỏ, đỏ nhạt, mầu vàng xanh...Chúng bay khắp ruộng lúa tìm kiếm ổ trứng của rầy nâu, rồi dùng vòi dẫn trứng chích và đẻ trứng của chúng vào bên trong trứng của rầy nâu, làm cho trứng của rầy nâu bị "ung" không nở ra rầy cám được. Một ngày một con ong có thể tiêu diệt 2-8 trứng rầy, cá biệt có loài diệt tới 15-30 trứng.
Nấm gây bệnh cho rầy nâu: Gồm một số loài như Hirsutella citriformis; Beauvenia bassiana... là những loài nấm khi xâm nhập vào con rầy nâu, chúng phân hủy "thịt" con rầy thành thức ăn cho chúng. Những loài nấm này có lúc đã đến 90-95% rầy nâu trên ruộng lúa.
Trên đây chỉ là một vài loài trong vô số những loài thiên địch của rầy nâu và sâu hại khác, chúng thường xuyên có mặt trên ruộng lúa. Nếu biết bảo vệ những người bạn tốt của chúng ta thì chắc chắn chúng ta sẽ tiết kiệm được tiền mua thuốc trừ sâu và công phun xịt thuốc.

HỎI: Tôi trồng được mấy trăm gốc lê Thương Khê của Trung Quốc mới năm thứ 4 mà rất sai quả, quả to, ăn ngon. Tuy nhiên, sắp đến thời kỳ thu hái thì không hiểu sao bị thối rụng hàng loạt. Quan sát kỹ trên những quả bị hại thì thấy có nhiều loại sâu cùng gây hại, ăn thịt quả như: Ong vàng, cánh cam, bọ xít đốm, bọ xít nâu và nhiều loài khác nữa. Nhiều quả có tới 4-5 con bọ cánh cứng nằm dưới lớp vỏ quả. Xin quí báo cho biết đó là loại sâu gì? Cách nhận biết và phòng trị ra sao cho hiệu quả ?
(Nông Thị Duyên - xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn)

Thương Khê của gia đình ông Chu Văn Bao ở thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn mới đây thì chúng tôi cho rằng, thủ phạm chính gây hại ban đầu trên những quả lê là ruồi đục trái. Những quả lê bị ruồi đục để đẻ trứng sau khoảng 10 ngày trứng nở thành dòi đục ăn thịt quả. Các vết thương do dòi gây ra đã làm cho mùi thơm của quả lê lan tỏa hấp dẫn các loài côn trùng, đặc biệt là các loài bọ cánh cứng như bạn đã thấy kéo đến "ăn theo", nhanh chóng làm rỗng ruột quả lê, cộng với sự xâm nhiễm của nấm và vi khuẩn nên quả nhanh chóng bị thối và rụng hàng loạt.
Cùng với một số loại sâu đục quả khác, ruồi đục quả là một trong những đối tượng sâu hại nguy hiểm nhất, làm rụng hàng loạt quả từ khi bắt đầu chín cho đến khi thu hoạch gây thất thu lớn cho người trồng, ảnh hưởng đến lưu thông tiêu thụ sản phẩm quả. Nhóm ruồi đục quả gây hại trên cây ăn quả thì có nhiều, nhưng theo kết quả điều tra mới đây của Bộ môn Côn trùng thuộc Viện BVTV ở một số vùng trồng các loại cây ăn quả ôn đới như đào, lê, mận, táo v.v... ở Sa Pa (Lào Cai), Mộc Châu (Sơn La), Ngân Sơn (Bắc Kạn)... thì hiện có có 2 loài ruồi đục quả nguy hiểm nhất là Bactrocera dorsalis H. và Bactrocera pyrifoliae D+H. Ngoài ra có thể tính đến cả loài ruồi đục quả Trung Quốc (Bactrocera tsuneonis còn có các tên khác như Dacus tsuneonis Miyake, Dacus cheni Chao., Tetradacus tsuneonis Shiraki) thường gây hại nặng trên các vườn lê và đào quả của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) cũng có khả năng lan sang cả các vùng đào giáp giới của chúng ta...
Một số biện pháp phòng trừ:
- Vệ sinh đồng ruộng: Thu nhặt và tiêu hủy hết các quả thối, rụng do ruồi có tác dụng hạn chế lớn số lượng ruồi trưởng thành tiếp tục nhân mật số.
- Bao trái: Dùng bao giấy chuyên dùng để bao trái sau thời kỳ quả lớn. Biện pháp này không những bảo vệ trái khỏi bị ruồi tấn công mà còn ngăn chặn các loại sâu, nấm bệnh khác tấn công nên giữ được mã quả đẹp hơn. Đối với lê cần phải bao trái ngay từ cuối tháng 5, đầu tháng 6 mới có tác dụng, thậm chí còn tránh được dơi gây hại.
- Thu hoạch quả sớm: Chọn thời điểm thu hoạch quả thích hợp nhất, không nên để quả chín trên cây, hạn chế gây hại của ruồi.
- Dùng bẫy mồi Pheromone dẫn dụ giới tính để diệt ruồi đực: Tẩm 2ml hợp chất dẫn dụ (Metyl Eugernol hoặc CuE + 20% thuốc trừ sâu) vào bẫy. Treo bẫy lên cây nơi râm mát ở độ cao 1-1,5m. Mỗi ha treo 20-30 bẫy, thay bả 6 tuần/lần. Thực hiện ở diện rộng, tiêu diệt được nhiều ruồi đực thì hạn chế được số lượng ruồi gây hại nhờ trứng không nở do không được thụ tinh. Các sản phẩm VIDUBON-D của Công ty thuốc sát trùng Việt Nam và SOFRI PROTEIN của Viện Nghiên cứu cây ăn quả miền Nam được sản xuất và sử dụng theo hướng này vừa dễ làm, rẻ tiền và rất hiệu quả.
- Phun bả Protein thủy phân để diệt ruồi cái: Pha 50ml bả Protein +10ml Pyrinex 20ND hoặc 3ml Regent 5SC vào 1 lít nước rồi phun lên một số điểm dưới tán cây ăn quả, mỗi điểm phun 50ml hỗn hợp (tương ứng 1m2/cây), phun định kỳ 5-7 ngày/lần. Đối với các loại rau ăn quả cách 1 luống phun 1 luống. Nên phun từ lúc trước khi thu hoạch 1-1,5 tháng cho đến lúc thu hoạch xong.
- Phối hợp phun bả Protein với thuốc hóa học: Với các vườn quả gần bìa rừng, vùng có nhiều cây dại là ký chủ của ruồi có mật độ quần thể quá cao thì áp dụng biện pháp phối hợp như phun bả Protein thủy phân để diệt ruồi cái đã nói ở trên và bổ sung 1 lần phun thuốc hóa học.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

HỎI: Vườn ổi ruột đỏ nhà tôi không rõ tại sao khi trái gần chín thì bên trong lại xuất hiện một loại sâu giống như con giòi, dài khoảng nửa phân, màu trắng vàng, bò lúc nhúc và ăn phá nát phần ruột trái, làm cho trái bị thối và bị rụng hàng loạt. Có người nói giống ổi ruột đỏ thường hay bị như vậy và khuyên tôi nên thay bằng giống khác. Xin cho biết đó là loại sâu gì và cách phòng trị chúng?
(Nguyễn Bá Thảnh huyện Thống Nhất, Đồng Nai)

ĐÁP: Qua mô tả của bác, chúng tôi cho rằng trái ổi trong vườn nhà bác có lẽ đã bị con ruồi đục trái (Bactrocera dorsalis) gây hại. Loài ruồi này là một loại côn trùng đa thực vì ngoài ổi chúng còn gây hại trên rất nhiều loại trái cây khác, như: Mận, táo, sapô, đu đủ, xoài, thanh long, chôm chôm, mãng cầu xiêm...
Nhiều nhà vườn coi đây là loại sâu hại nguy hiểm nhất trên cây ổi, vì chúng gây thất thu rất lớn cho vườn cây. Ở Tiền Giang, Đồng Tháp đã có những vườn ổi bị chúng gây hại hầu hết số trái trong vườn. Loài ruồi này gây hại hầu như trên tất cả các giống ổi, chứ không "kiêng cữ" giống nào cả, nếu nói rằng giống ổi ruột đỏ thường bị chúng gây hại nhiều thì không có cơ sở và "oan" cho giống ổi này. Qua thực tế chúng tôi thấy giống ổi xá lị mới là giống bị ruồi gây hại nhiều hơn, vì vậy bác đừng chặt bỏ để thay giống mới mà nên áp dụng một số biện pháp để hạn chế tác hại của chúng.
Để hạn chế tác hại của ruồi, bác có thể áp dụng một số biện pháp sau :
-Thu hoạch trái sớm hơn bình thường, đừng để trái chín đeo quá lâu trên cây.
-Thường xuyên tỉa bỏ cành già, cành tăm, cành bị sâu bệnh... để vườn luôn được sạch sẽ và thông thoáng.
-Thu gom những trái bị rụng, những trái bị giòi đem tiêu hủy hoặc đem chôn, để hạn chế mật độ ruồi ở các lứa sau.
-Do con giòi hóa nhộng dưới đất xung quanh gốc cây nên bác có thể rải Basudin 10H, Vibasu 5H/10H; Padan 4G/10G, Regent 0,2G/0,3G... xuống xung quanh gốc ổi để diệt nhộng đang nằm dưới đất. Cũng có thể dùng "thuốc nhử ruồi" VIZUBON-D để dẫn dụ và diệt ruồi đực sẽ có tác dụng hạn chế tác hại của giòi rất lớn, biện pháp này nếu bác vận động được nhiều bà con trên một vùng rộng lớn cùng làm thì mới có kết quả cao.
Không nên dùng thuốc hóa học phun trực tiếp lên trái ổi khi trái ổi sắp được thu hoạch vì rất dễ gây ngộ độc cho người ăn.

HỎI: Gia đình tôi có chơi một số chậu khế kiểng Bon sai, chúng thường ra hoa kết trái rất đẹp, nhưng không rõ tại sao vào đợt ra hoa, trái non trước tết năm ngóai thì tự dưng trên chùm hoa và trái non xuất hiện một loại rầy rệp chỉ nhỏ hơn hạt mè, hình bầu dục, đầu nhỏ, nhưng bụng lại rất lớn, nhìn giống như một giọt nước sắp rớt, mầu đỏ hồng hoặc mầu đen nâu (những con mầu đen nâu thường lớn hơn). Chúng gây hại làm cho chùm hoa bị thui chột không kết trái được, nếu đã kết được trái thì cũng làm cho trái biến dạng vặn vẹo và rụng ngay từ khi còn non. Xin cho biết đó là con sâu gì? Có cách nào để phòng trị chúng?
(Lê Văn Thành, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh)

ĐÁP: Qua sự mô tả của bạn, kết hợp với những gì hiểu biết về sâu bệnh hại trên cây khế mà chúng tôi đã có dịp quan sát được ở một vườn khế ngọt thuộc huyện Long Hồ (Vĩnh Long) cách đây khỏang hai năm, chúng tôi đóan rằng con sâu đang gây hại cho cây khế kiểng nhà bạn là con rầy mềm (còn gọi là con rệp cam).
Trong điều kiện bình thường ở vùng nhiệt đới như nước ta, nếu có thức ăn phù hợp (đọt non, lá non, bông, trái non), thì rầy cái thường không có cánh và sinh sản đơn tính là chủ yếu (đẻ trực tiếp ra con chứ không đẻ ra trứng). Do vậy chúng tích lũy mật số rất nhanh, nếu không phát hiện và diệt trừ kịp thời thì rất dễ bị chúng gây hại nặng. Còn dạng có cánh chỉ xuất hiện khi mật số của rầy cao, hết thức ăn phù hợp, chúng sẽ bắt cặp và di chuyển đi tìm nguồn thức ăn khác, sinh sản tạo quần thể mới, để duy trì nòi giống.
Ngoài cây khế còn thấy rầy mềm gây hại trên nhóm cây có múi như cam, quýt, chanh... cà phê, trà, xòai, đu đủ, dưa leo, ca cao...Theo điều tra của các nhà chuyên môn thì trong tự nhiên rầy mềm có khá nhiều thiên địch, chúng khống chế mật số của rầy mềm khá tốt, thế nhưng trong những năm gần đây bà con nhà vườn đã sử dụng qúa nhiều thuốc BVTV, đã làm cho quần thể thiên địch của rầy mềm bị tiêu diệt rất nhiều, khiến cho rầy mềm nhiều lúc tự do phát triển gây hại nặng. Vì thế chúng ta không thể dựa hẳn và khóan trắng cho quần thể thiên địch có sẵn trong tự nhiên khống chế rầy mềm, mà phải theo dõi cây khế thường xuyên, nhất là vào những thời gian cây khế ra hoa, kết trái, nếu thấy rầy có mật số cao thì có thể sử dụng thuốc hóa học để phun xịt. Tuy nhiên để bảo vệ quần thể thiên địch tự nhiên, đồng thời cũng để tiết kiệm tiền thuốc, bạn không nên xịt thuốc tràn lan, chỉ xịt trực tiếp vào những chỗ có rầy bu bám (hoa, trái non, đọt lá non...). Về thuốc bạn có thể luân phiên sử dụng một trong các loại thuốc như Bassa 50 EC (hoặc Bascide 50EC); Trebon 10 EC; Supracide 40 EC (hoặc Suprathion 40EC); Dầu khóang DC-Tron Plus 98,8 EC... (trước khi phun xịt bạn nhớ đọc kỹ hướng dẫn cách sử dụng thuốc của nhà sản xuất có in sẵn trên vỏ bao bì).

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

HỎI: Vườn chúng tôi có một số cây ổi, táo giống ngon bị bệnh nấm ghẻ. Trên quả có nhiều nốt đen làm quả méo mó, teo dần hoặc biến dạng, chất lượng quả kém hẳn. Xin cho biết kỹ hơn về 2 loại bệnh này và cách phòng, chữa.
(Đào Thị Cốc - Thị trấn Sông Cầu-Đồng Hỷ-Thái Nguyên)

ĐÁP:- Bệnh ghẻ táo: Đây là bệnh do nấm Venturia inaequalis gây ra. Nấm thường tấn công trên các phiến lá, cuống lá, hoa và trái non, ít khi tấn công trên các chồi non. Các sợi nấm thường lây lan qua các giọt nước, gió... và xâm nhiễm vào các lỗ khí khổng của các bộ phận non ở lá, cuống hoa, quả non để phát triển và gây hại. Trên lá, bệnh thường xuất hiện đầu tiên ở mặt dưới lá trước sau đó mới lan dần. Khi mới xuất hiện đốm bệnh có hình tròn, màu xám xanh, viền dần rõ nét hơn và có tơ màu đen hơi xanh. Sau một thời gian thì các sợi tơ này biến mất, vết bệnh mọc nhô lên trông như những chiếc gai nhỏ. Bệnh nặng làm cho lá bị nhỏ lại, rộp phồng lên và khô chết dọc theo bìa lá. Trên quả, vết bệnh có hình tròn, rõ nét, màu xanh xám, có các sợi tơ phát triển trên đó. Giai đoạn sau các vết bệnh chuyển màu nâu sẫm, nổi thành ghẻ và nứt. Nếu trên bề mặt quả có nhiều vết bệnh và bệnh phát triển mạnh sẽ làm cho quả bị biến dạng, méo mó, chất lượng kém, thịt quả cứng, ít nước và ăn không ngon, thậm chí bị rụng sớm.
- Bệnh thán thư hại ổi do nấm Gloeosporium psidii và Glomerella psidii gây ra: Trên quả ổi xanh xuất hiện các đốm đen nhỏ như đầu kim, sau đó phát triển thành các đốm tròn nâu sậm hay đen lõm vào thị trái. Nhiều vết bệnh có thể liên kết với nhau thành hình bất định. Trong điều kiện khô hạn, vết bệnh khô lại có nhiều vòng đồng tâm, vùng bệnh trở nên cứng, sù sì. ở các trái non cũng có các triệu chứng ghẻ. Quả bị bệnh nặng có thể bị méo mó, biến dạng và rụng sớm. Với điều kiện ẩm độ cao, các vết bệnh có thể làm nhũn cả trái, trên mặt vết bệnh có lớp phấn màu hồng. Bệnh thán thư cũng làm héo chết các mầm lá, hoa, trái non. Các ngọn cành biến màu nâu sậm, khô dần và chết cả ngọn, lá rụng hết trơ lại cành khô. Nếu trời ẩm, nấm có thể tạo các ổ nấm màu đen nằm rải rác trên các cành khô, từ đó xâm nhập, lây lan vào cuống và tấn công lá gây các đốm màu tím trên lá, bìa và chóp lá bị cháy. Bệnh cũng phát sinh, phát triển trong điều kiện nhiệt độ cao, ẩm độ lớn và dễ lây lan qua gió, nước mưa.
- Cách phòng trị: Để phòng ngừa cả 2 bệnh nói trên cần xử lý hết nguồn bệnh trước khi trồng mới hoặc sau các vụ thu hoạch cần đốn tỉa triệt để và thu gom hết các tàn dư cây bệnh đem tập trung và đốt hết để tránh lây lan. Không nên trồng quá dầy làm vườn cây thiếu ánh sáng, cắt tỉa, tạo hình để các cây sinh trưởng phát triển tốt, có độ thông thoáng, tránh được ẩm độ cao trong vườn. Dùng vôi bột, Falizan để xử lý đất. Phun ngừa bằng Boócđô 1% hoặc các loại thuốc trừ nấm có gốc đồng như Copper-Zine, Copper-B, Oxýt clorua đồng pha nồng độ 0,25-0,3%
(pha 25-30 g/bình 10 lít), Benomyl, Zineb, Difolatan ở nồng độ 0,2% sau khi cánh hoa rụng rất có hiệu quả phòng ngừa. Khi có triệu chứng bệnh xuất hiện hoặc đã gây hại nặng thì nên dùng các loại thuốc trừ nấm mạnh, có tính nội hấp 2 chiều như Ridomil, Aliette 80WP, Topsin M pha nồng độ 0,3% (30g/bình 10 lít) phun kỹ trong và ngoài tán, phun ướt đẫm toàn bộ mặt tán. Cần lưu ý là các hợp chất đồng có thể làm lá bị đổi màu nêu đỏ (các giống ổi có màu đỏ nhạt tương đối ít bị ngộ độc hơn). Theo khuyến cáo của Viện Nghiên cứu cây ăn quả miền Nam thì khi trái ổi đạt kích thước 2/3 - 3/4 kích thước tối đa có thể dùng biện pháp bao trái vừa hạn chế được sự gây hại của sâu bệnh đồng thời giúp cho trái mau lớn và giữ được màu sắc, mã quả đẹp nên sẽ bán được giá cao hơn. Với các giống ổi quý như bạn nói thì việc bao trái càng nên làm vì dễ làm, chi phí thấp mà hiệu quả lại cao. Có thể sử dụng túi nilon (có cắt vài lỗ nhỏ cho trái hô hấp) hoặc túi giấy chuyên dụng. Nên phun một số loại thuốc trừ nấm như Antracol 70WP, Topsin M 70WP, Copper-Zinc 85WP trước khi bao trái để trái không bị nhiễm bệnh sau khi bao.

HỎI: Phương pháp trồng cà rốt

ĐÁP:Thời vụ: Vụ sớm: Trên các chân đất cao, gieo hạt từ tháng 7, tháng 8, thu hoạch tháng 10, tháng 12. Vụ chính: Gieo hạt tháng 9, tháng 10 để thu hoạch vào tháng 12, tháng 1. Đây là thời vụ cho năng suất cao vì điều kiện nhiệt độ thích hợp cho toàn bộ thời gian sinh trưởng và phát triển của cà rốt. Ngoài ra cũng có thể trồng thêm vụ muộn: Gieo hạt vào tháng 12, tháng 1 để thu hoạch vào tháng 3, tháng 4.
Chọn và làm đất: Là cây rau ăn củ, do đó nên chọn các chân đất có tầng dày, tơi xốp, tốt nhất là đất cát pha giàu mùn, đất thịt nhẹ, đất bãi bồi ven sông, độ pH: 5,5 - 7,0, dễ thoát nước, chủ động tưới tiêu. Không nên trồng cà rốt trên chân đất thịt nặng, hoặc đất sét gan gà chưa được cải tạo thì dù có bón nhiều phân hữu cơ đi nữa củ cũng dễ bị biến dạng, bị phân nhánh, nhiều xơ, giá trị thương phẩm thấp. Cày bừa kỹ, nhặt sạch cỏ, lên luống rộng 1,0-1,2 m; cao 20-25 cm.
Bón phân: Lượng phân bón cho 1 ha như sau: 20-25 tấn phân chuồng đã hoai mục, 140-200 kg

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

đạm tiêu chuẩn (sunfát), 200-250 kg lân supe, 80-100 kg Kali sunfát. Toàn bộ phân chuồng, phân lân dùng bón lót khi làm đất. Phân đạm, lân, kali dùng để bón thúc sau này.
Xử lý và gieo hạt: Cà rốt có thể gieo liền chân, gieo vãi hay gieo theo hàng. Trước khi gieo nên cho hạt vào túi vải, đập nhẹ, vò kỹ làm cho gẫy hết các lông cứng, sau đó trộn hạt với đất mùn theo tỷ lệ 1:1 cho vào chậu, tưới nước cho ẩm, đảo đều rồi đậy lại, sau 8-10 giờ lại tưới ẩm lượt nữa, ủ thêm 1 - 2 ngày rồi đem gieo hạt sẽ mọc đều. Hạt gieo xong dùng cào trang hạt cào đi, cào lại vài lượt cho đất phủ lên hạt, sau đó phủ một lớp rạ mỏng rồi tưới đủ ẩm. Sau 1 tuần đến 15 ngày hạt mới mọc hết.
Chăm sóc: Sau khi gieo, mỗi ngày tưới nước 1 lần vào sáng sớm, khi đã mọc đều thì 3-4 ngày tưới một lần và giữ đủ ẩm thường xuyên cho cà rốt cho đến trước khi thu hoạch 10 ngày. Nhớ phá váng sau mỗi lần tưới giúp cây mọc khỏe, củ lớn nhanh. Khi cây cao 8-10 cm thì tỉa lần thứ nhất, bỏ bớt những cây xấu, mọc chen nhau. Cây cao gần 15 cm thì tỉa cây, để lại khoảng cách hàng là 20 cm, cây cách cây 10-12 cm (mật độ khoảng 330.000-420.000 cây/ha). Bón phân thúc cho cà rốt sau khi đã tỉa định cây xong kết hợp với lần vun xới lần thứ hai bằng 2/3 lượng phân đạm và toàn bộ phân kali. Bón thúc lần 2 là 1/3 lượng đạm còn lại sau lần bón thúc thứ nhất 1 tháng. Có thể bón phân khô theo rạch, hoặc hoà với nước, phân chuồng pha loãng để tưới thúc.
Phòng trừ sâu bệnh: Thường xuyên kiểm tra phát hiện kịp thời để phòng trị bằng các biện pháp canh tác, cơ giới hay thuốc hoá học theo chỉ dẫn của các cán bộ BVTV.
Thu hoạch: Khi củ cà rốt vừa tới độ: Cây lá chuyển màu, vai củ tròn đều thì cần thu hoạch ngay chất lượng mới cao. Nên thu hoạch vào những ngày khô nắng, làm sạch đất và cắt bớt phần lá, chỉ để lại đoạn cuống dài 15-20 cm, bó thành từng bó nhỏ 5 - 6 củ, xếp nhẹ nhàng vào bao bì cứng (sọt tre, hòm gỗ, khay nhựa...) để vận chuyển về nơi tiêu thụ hoặc cơ sở chế biến càng nhanh càng tốt.

HỎI: Tôi có diện tích 7.200m2 đang sử dụng cấy lúa. Nay tôi muốn chuyển đổi mô hình kết hợp lúa- vịt-cá. Xin cho biết cách xây dựng dự án chuyển đổi. Thủ tục chuyển đổi cấp nào cho phép. (kkcm85@yahoo.com)

bảo những yêu cầu sau:

1. Thông tin về dự án: tên dự án, thời gian thực hiện, kinh phí dự kiến, biến pháp thu hồi, tổ chức đăng kí chủ trì dụ án, cá nhân đăng kí chủ nhiệm dự án,cơ quan phối hợp chính, danh sách cá nhân tham gia dự án, xuất xứ, tổng quan(nêu những thông tin cơ bản của dự án), tình hình trong và ngoài nước, luận cứ xuất xứ và tính vấp thiết của dự án.

2. Mục tiêu, nội dung và phương án triển khai: mục tiêu nêu mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài, nội dung nêu các công việc cụ thể những vấn đề trọng tâm mà dự án cần triển khai thực hiện. Phương án triển khai:phương án tổ chức sản xuất, phương án tài chính, phương án tiêu thụ sản phẩm. Sản phẩm của dự án, phương án phát triển sau khi kết thúc dự án.

Phân tích tình hình tài chính gồm: tổng đầu tư cần thiết của dự án, tổng chi phí giá thành sản phẩm, tổng doanh thu cho thời gian thực hiện dự án, tổng doanh thu cho 1 năm đạt 100% công suất, tính toán hiệu quả kinh tế, hiệu quả kinh tế xã hội.

3. Kết luận và kiến nghị

Trên đây là nội dung chính của một dự án. Nếu bạn muốn viết thành một dự án hoàn chỉnh bạn phải có mẫu hướng dẫn cụ thể.
Để kí duyệt một dự án cần phải có sự kí nhận của cơ quan cấp tỉnh. Cụ thể dự án của bạn phải được sự đồng ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh bạn. Để thuận tiện cho công việc, bạn nên liên hệ trực tiếp trước hết là với xã, phường sở tại để nhận được những hướng dẫn cụ thể về các thủ tục hành chính...

Mỗi loại dự án lại có các mẫu viết riêng nếu cần một mẫu cụ thể bạn có thể lên hệ với hộp thư sau: thuy_dotat2000@yahoo.com chúng tôi sẽ gửi cho bạn mẫu dự án cụ thể.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật bảo quản trái khóm (thơm) sau thu hoạch. Làm thế nào để giữ được màu sắc và hương vị tươi ngon trong thời gian lâu? (Lê Mỹ Hạnh- Phường 1, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang)

trồng phải kết hợp chặt chẽ kĩ thuật thu hoạch và bảo quả trái dứa. Dưới đây xin giới thiệu kĩ thuật thu hoạch và bảo quản trái dứa.

1. Thu hoạch

- Độ chín thu hoạch: Dứa xuất khẩu quả tươi khi thu hoạch vỏ quả đã chuyển từ màu xanh thẫm sang xanh nhạt, 2 hàng mắt phía cuống đã có kẽ vàng. Dứa cho chế biến công nghiệp có 1-3 hàng mắt phía cuống có màu vàng.

- Kỹ thuật thu hái: Cắt quả kèm theo đoạn cuống dài 2-3 cm, vết cắt phẳng không làm quả bị dập, gãy cuống, gãy ngọn. Không thu hoạch vào ngày có mưa hoặc nắng gắt. Khi cần lấy chồi ngọn để trồng hoặc bỏ đi đều phải dùng dao cắt, không dược bẻ vì vết lõm vào quả sẽ gây mau thối quả.

2. Bảo quản

- Bảo quản ở nơi sản xuất: Thu hoạch xong phải vận chuyển về nơi râm mát, sạch, không chất đống ngoài nắng hoặc mưa.

- Bảo quản quả tươi xuất khẩu: Chọn quả lành, không bị dập, không có rệp sáp, vặt bỏ lá ở gốc quả, cắt bằng cuống cách gốc 2cm. Phân loại, đóng gói đưa vào kho mát, vận chuyển bằng xe lạnh có nhiệt độ 7-80C, ẩm độ 85-90%. Thời gian từ thu hoạch đến khi đưa vào kho mát không quá 24 giờ vào mùa Hè và 36 giờ vào mùa Xuân.

- Bảo quản dứa chế biến công nghiệp: Thu hoạch xong, phân loại sơ bộ, chọn quả lành lặn đưa vào kho mát có nhiệt độ 10-120C đối với dứa còn xanh, 7-80C đối với dứa bắt đầu chín, ẩm độ trong kho 85-90% có thể bảo quản được 2-3 tuần.

HỎI:Tôi rất muốn trồng đu đủ Đài loan, nhưng tôi chưa biết cách và nguồn lấy giống cây, vậy vui lòng chỉ giúp tôi: Ở TP Hồ Chí Minh có nơi nào bán cây giống Đu Đủ Đài loan không? Nếu lấy giống từ quả (lấy hạt) thì cách chọn quả đu đủ giống ra sao (tôi chưa nhận biết được các quả đu đủ khác và đu đủ Đài loan khác nhau như thế nào)? Xin cảm ơn! (Nguyễn Quốc Bảo- Linh Xuân, Thủ Đức, TP HCM)

bệnh khảm, có ti lệ cây cái cao... nên nhanh chóng được trồng phổ biến khắp cả nước. Ở miền Nam giống đu đủ Đài Loan (giống đu đủTrạng nguyên) được trồng nhiều ở các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ. Như vây ở thành phố Hồ Chí Minh có bán giống đu đủ Đài Loan, bạn có thể liên hệ mua ở các cửa hàng bán giống cây trồng, Công ty giống cây trồng miền Nam, trạm khuyến nông, sở nông nghiệp thành phố.

Giống đu đủ Đài Loan được trồng ở nước ta chủ yếu là giống lai F1 nên không thể lấy hạt trong quả của cây vườn nhà để trồng mà phải mua hạt giống trực tại công ti giống.

Dưới đây là kĩ thuật trồng đu đủ Đài Loan:

Kỹ thuật gieo ươm cây giống

- Ngâm ủ hạt giống: Chọn hạt giống có tỷ lệ nảy mầm cao, ngâm hạt vào nước, loại bỏ các hạt lép lửng, chỉ lấy các hạt chắc mẩy chìm dưới nước. Ngâm hạt trong nước ấm 3 sôi 2 lạnh trong 5 giờ rồi tiến hành ủ hạt trong bao tải đay ẩm. Thời gian ủ 4-5 ngày, hàng ngày nhặt các hạt nứt nanh nảy mầm mang gieo.

- Làm bầu gieo cây giống: Dùng túi nilon kích thước 12x7cm (có đục lỗ thoát nước), lấy đất phù sa hay thịt nhẹ, làm đất nhỏ kỹ, trộn phân chuồng hoai mục với tỷ lệ 3 đất 1 phân cho vào đầy túi. Mỗi bầu túi gieo một hạt, ấn nhẹ hạt vào trong bầu và phủ ít đất mịn lên trên. Gieo hạt xong cần tưới ẩm. Xếp các bầu cây vào khay, để ở nơi có mái che nắng mưa cho cây, nếu có điều kiện gieo trong nhà lưới là tốt nhất.

Tưới hàng ngày cho cây đủ ẩm bằng bình bơm, khi cây có 2-4 lá thật thì 2 ngày tưới 1 lần, điều chỉnh giàn che để cây con có đủ ánh sáng, cây sinh trưởng mới tốt, cây mọc thẳng và cứng cáp. Làm sạch cỏ và phòng trừ sâu bệnh hại cho cây con. Khi cây có 4-5 lá thật, cao 15-20cm có thể xuất vườn. Đu đủ Đài Loan cho năng suất cao và chất lượng quả rất tốt, song là cây giống lai F1 nên hạt không dùng để gieo làm giống được.

Kỹ thuật trồng

Có thể trồng đu đủ vụ xuân (tháng 3-4) hay vụ thu (tháng 9-10). Đu đủ sau trồng 2,5 tháng thì ra hoa, sau trồng 7 tháng thì cho thu hoạch quả xanh, thu hoạch quả chín thì sau 9 tháng. Trồng đu đủ theo hố, kích thước dài/rộng/sâu là 60/60/30cm, khoảng cách trồng 2,5x2m

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

(khoảng 2.000 cây/ha). Sau khi đào hố, tiến hành bón lót. Mỗi hố bón 10-15kg phân chuồng, 0,5kg lân, 0,2kg kali, 0,5kg vôi bột. Trộn đều tất cả phân với đất mặt rồi lấp đầy hố trồng.

Đặt bầu cây giữa hố, dùng dao sắc rạch nhẹ gỡ bỏ bầu nilon (không làm vỡ bầu), vun đất quanh bầu, nén chặt gốc và tưới đủ ẩm cho cây. Dùng rơm rạ hay bèo phủ giữ ẩm cho đất. Khi cây bén rễ sinh trưởng tốt, cắm cọc ghì cây để giữ cây khỏi đổ qua mưa gió bão, khi cây lớn nới dần dây buộc.

Chăm sóc đu đủ

Bón thúc 3 lần trong năm đầu: lần 1 sau trồng 4-6 tuần, lần 2 khi cây ra hoa kết quả, lần 3 khi quả lớn. Mỗi lần bón 200g urê, 100g lân, 200g kali. Hoà toàn bộ phân vào nước, tưới xung quanh và cách gốc 30-40cm. Khi cây mang quả nặng cần cắm cọc chống gió bão cho đu đủ, cắt bỏ lá già gần gốc, khơi rãnh thoát nước chống úng cho cây; làm sạch cỏ dại, xới xáo cho đất thông thoáng. Mùa khô cần ủ rơm rạ quanh gốc giữ ẩm cho cây. Năm sau, cây đu đủ thường phát triển kém đi, chọn để lại những cây khoẻ, loại bỏ cây yếu kém và trồng thế bằng cây con mới. Chế độ chăm sóc năm sau không khác gì năm đầu.

Trong quá trình sinh trưởng, đu đủ có thể bị một số sâu hại như rệp sáp, bọ nhảy, bọ xít, nhện đỏ... phá. Có thể phun Decis 2,5 ND (nồng độ 0,1%), Trebon (1%) khi mật độ sâu hại cao. Các bệnh hại đu đủ như virus xoăn ngọn đốm vàng, bệnh phấn trắng, bệnh thán thư... Để phòng tránh bệnh nên thực hiện tốt luân canh cây trồng, chọn trồng giống kháng bệnh, bón cân đối NPK để cây khoẻ, chống chịu bệnh tốt. Phát hiện sớm bệnh để phun Daconil, Topsin hay Zineb, Mancozeb (đối với các bệnh nấm phấn trắng hay thán thư).

HỎI: Xin hỏi đặc điểm một số giống dưa hấu hiện nay. Thời vụ và kỹ thuật trồng. (Hải-Châu Thành, Long An)

- Sugarbaby: Giống thụ phấn tự do, được trồng lâu đời, quả tròn nặng khoảng 3-7kg, ruột đỏ, dễ bong ruột, hạt đen, vỏ mỏng chịu được chuyên chở xa, thời gian sinh trưởng 65-70 ngày.

- Dưa hấu An Tiêm: Giống dưa lai trong nước do Công ty giống cây trồng miền Nam sản xuất. Các giống an tiêm đều sinh trưởng mạnh, thích nghi rộng chống chịu bệnh tốt, dễ ra hoa, đậu trái, năng suất cao và phẩm chất tốt, trọng lượng quả 6-9kg, thời gian sinh trưởng 65-75 ngày, năng suất 25-45 tấn/ha tùy giống dưa. Hiện nay đã có các giống An Tiêm 94, An Tiêm 95, An Tiêm 98, An Tiêm 100. Các giống dưa An Tiêm đang dần thay thế dưa sugarbaby.

- Dưa hấu Hồng Lượng: Giống lai nhập nội có thời gian sinh trưởng 65-70 ngày, quả tròn, vỏ xanh nhạt , sọc màu xanh đậm, ruột đỏ, ăn ngon năng suất cao, thích hợp với một số vùng trong vụ hè thu.

- Giống dưa lai F1 Huỳnh Châu 548:có nguồn gốc từ Mỹ. Dưa có ruột vàng, trái dài, vỏ mỏng, cứng, dai, có màu xanh sáng, sọc mờ. Quả có trọng lượng trung bình 3 - 6kg. Giống dưa lai F1 Huỳnh Châu 548 có khả năng kháng bệnh cao như: bệnh nứt thân, chảy mủ. Giống dễ đậu trái ngay trong mùa mưa, năng suất trung bình 20-25 tấn/ha, thời gian sinh trưởng ngắn: vụ đông xuân 70-75 ngày, vụ hè thu 60-65 ngày.

- Dưa hấu Thủy Lôi:Quả dưa hình dáng giống trái thủy lôi, hơi bầu ở giữa, hai đầu nở, vỏ mỏng, ruột đỏ au, thơm, ăn dòn và ngọt. Quả dài bầu, vỏ mỏng có màu xanh nhạt và kẻ sọc, ruột chắc, ráo nước. Tuy loại dưa Thủy lôi mỏng vỏ, nhưng vỏ lại rất dai và cứng thuận tiện cho canh tác và chuyên chở trong mùa mưa.
Dưới đây là kĩ thuật trồng dưa hấu đông xuân ở các tỉnh phía Nam.

Thời vụ gieo trồng

Tuỳ theo giống dưa và mục đích trồng như: nếu trồng dưa Noel gieo từ 18 đến 28-9 âm lịch, trồng dưa Tết gieo từ 10 đến 20-10 âm lịch, trồng dưa tháng Giêng gieo vào đầu tháng 11 âm lịch.

Kỹ thuật trồng

- Ngâm ủ hạt giống: Hạt giống được ngâm trong nước sạch 4-6 giờ, rồi xả cho hết chất nhớt và ủ trong khăn dày 24-36 giờ. Sau đó chọn những hạt nảy mầm đem gieo trồng.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

- Cách gieo hạt: Gieo hạt trong bầu để tranh thủ thời vụ và chăm sóc cây con tốt hơn. Bầu được quấn bằng mảnh lá chuối tạo ống đường kính 4cm, sâu 7cm, hoặc cho vào túi nilon kích thước 6x9cm, đáy có đục lỗ thoát nước. Đất bầu trộn đất bột với phân chuồng hoai, tro trấu tỉ lệ 3-1-1, dùng 1% vôi bột trộn đều với thuốc trừ nấm trước khi cho vào bầu. Dùng ngón tay ấn một lỗ giữa bầu, đặt hạt nằm ngang và lấp đất trộn tro trấu và thuốc diệt kiến, dế... Tưới nước đủ ẩm cho bầu 2-3 lần/ngày. Khi cây được 1-2 lá thật (5-7 ngày) đem trồng. Trên mặt luống trồng đặt bầu (nếu đất ướt đặt chìm, còn đất khô đặt ngang mặt đất).
Nếu gieo thẳng trên liếp thì đào hốc sâu 10cm, rộng 10cm, cách nhau 50-60cm, bỏ đất bột, phân chuồng hoai, tro trấu, vôi và thuốc trừ nấm giống như làm đất bầu. Dùng ngón tay ấn hạt nảy mầm vào giữa hốc sâu 2-3cm, rồi dùng đất bột trộn tro trấu và thuốc trừ kiến lấp hốc, sau đó tưới đủ ẩm 2-3 lần/ngày để cây phát triển.

Bón phân

Bón các loại phân chuồng hoai, tro trấu càng nhiều càng tốt, để làm bầu và bỏ vào hốc; vôi bột khoảng 200kg/ha trộn đều vào đất bột; phân hoá học với lượng phân cho 1ha/vụ: 230kg urê + 350kg DAP + 170kg clorua kali.

- Bón lót khoảng 1/5 tổng lượng phân cả vụ, có thể bón đều trên mặt liếp hoặc bón theo hàng, theo hốc trước khi bằm đất lần cuối.

- Sau khi đặt bầu 3-4 ngày (gieo hạt 5-7 ngày) dùng DAP hoặc urê pha loãng (0,2-0,3%) tưới vào buổi chiều, 2 ngày/lần, tăng lượng phân vào các lần tưới sau.

- Bón thúc lần 1 khi dưa bắt đầu bò (12-15 ngày), rạch rãnh các gốc 25-30cm hướng dưa bò, bón 1/5 lượng phân DAP hay NPK rồi lấp đất lại.

- Bón thúc lần 2 khi dưa bắt đầu ra hoa (20-22 ngày), rạch rãnh các gốc 30-45cm, bón 1/5 tổng lượng phân rồi lấp đất.

- Bón thúc nuôi trái khi hái trái xong (40-45 ngày), bón 2/5 lượng phân còn lại, chia làm nhiều lần bón, cách nhau 2-3 ngày.

HỎI: Kỹ thuật nhân vô tính dứa Cayen

ĐÁP: Có 2 phương pháp nhân giống dứa Cayen: nhân giống bằng chồi ngọn, nhân giống bằng huỷ đình sinh trưởng
KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG DỨA CAYEN BẰNG CHỒI NGỌN
1. Chọn chồi ngọn:
Chồi ngọn quả dứa thu hoạch, đúng giống, sinh trưởng tốt, không biểu hiện sâu bệnh gây hại nhất là rệp sáp, bệnh héo khô đầu lá (Wilt) và bệnh thối nõn.
2. Xử lý chồi ngọn:
Chồi ngọn sau khi thu, được tách hết các lá già phần cuối chồi, phơi trong điều kiện ánh sáng trực xạ từ 3-5 ngày. Sau đó chẻ chồi ngọn theo chiều dọc thành 4 phần, mỗi phần được tách thành nhiều hom, mỗi hom có từ 4-5 lá có cả phần lõi. Sau đó các hom này được ngâm trong dung dịch thuốc phòng trừ bệnh và rệp sáp trong 5-10 phút, vớt phơi trong điều kiện râm mát cho khô mặt cắt, sau đó tiến hành giâm.
3. Chuẩn bị nơi giâm hom:
Giá thể giâm: Cát xây dựng có đường kính 1-2 mm được đánh thành luống, luống cao 15-20 cm, mặt luống bằng phẳng, rộng 1,0-1,2m hoặc có thể chứa trong các bồn hay khay ươm.
Nhà giâm: Nhà có mái che bằng tấm nhựa để tránh mưa và giảm cường độ chiếu sáng, có trang bị hệ thống phun sương, kiểm soát được ẩm độ và thoát nước tốt.
4. Cách giâm hom: Hom chồi ngọn được đặt trên nền giâm, khoảng cách 3x3 cm, phủ đều giá thể lên mặt cắt của hom 0,5-1cm, sau đó tưới giữ ẩm bằng hệ thống phun sương và luôn giữ ẩm độ không khí 90-95%.
5. Chăm sóc và tách con chồi:
Tưới nước: Sau khi giâm có thể dùng hệ thống phun sương, hệ thống phun mù hoặc có thể sử dụng bình phun bằng tay chú ý tránh xói mòn lớp đất mặt làm trơ hom, nhằm giữ ẩm và duy trì ẩm độ không khí 90-95%.
Bón phân và phòng trừ sâu bệnh: Sau khi tách con chồi đợt 2 cần bổ sung dinh dưỡng cho hom bằng cách phun đều dung dịch phân ure, nồng độ 1g/lít kết hợp phòng trừ nấm bệnh và rệp sáp, phun định kỳ 7-10 ngày/lần.
Tách con chồi: Khi chồi cao 5-7 cm thì tách chồi đem trồng ngoài đồng có che bớt ánh sáng. Các mầm ngủ còn lại trên hom sẽ tiếp tục phát triển thành chồi mới.
6. Trồng và chăm sóc cây giống:
Làm đất: Chọn đất có cấu trúc nhẹ, cao ráo, thoát nước tốt và được làm kỹ trước khi trồng 2 tuần kết hợp bón lót 2,0-2,5 tấn phân chuồng hoai và 150-200 kg super lân cho 1.000 m2. Lên

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

luống, mặt luống bằng phẳng rộng 1,0-1,2m, cao 15-20cm, luống cách luống 30cm. Có thể dùng màng phủ PE để hạn chế cỏ dại, nguồn bệnh lây lan và giảm công tưới nước.
Khoảng cách trồng: 10x10 cm. Trồng cạn để tránh đất, cát rơi vào nõn khi tưới.
Chăm sóc: Trong 2-3 tuần đầu, cây còn cần được che bằng lưới hoặc các vật liệu khác nhằm làm giảm 50% cường độ chiếu sáng.
Tưới nước: Tưới nhẹ 2-3 lần/ngày trong hai tuần đầu, sau đó giảm số lần tưới.
Bón phân: 7-10 ngày sau trồng, phun phân ure, liều lượng 10g/10 lít nước, 7-10 ngày/lần, vào lúc chiều mát. Sau trồng 30-35 ngày, tưới phân ure với liều lượng 80g/10 lít nước, sáng hôm sau tưới xả bằng nước sạch. Khi cây được 2 tháng tuổi bộ rễ khá phát triển, lúc này có thể sử dụng các loại phân NPK: 20-10-10 hoặc NPK: 15-15-15 bón theo hàng, giữa các gốc với lượng 0,5-1,0g/cây. Các tháng tiếp theo lượng phân tăng từ 15-20% (Nguyễn Minh Châu và CTV, 2003). Tuy nhiên, tùy theo độ phì của luống ươm và tình trạng phát triển của cây mà có sự điều chỉnh lượng phân bón trên cho thích hợp.
Phòng trừ sâu bệnh: Phun các loại thuốc phòng trừ bệnh và rệp sáp định kỳ 30 ngày/lần.
KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG DỨA CAYEN BẰNG CÁCH HỦY ĐỈNH SINH TRƯỞNG
1. Chọn cây mẹ: Cây mẹ đúng giống, sinh trưởng tốt không sâu bệnh, có từ 16-25 lá.
2. Cách hủy đỉnh sinh trưởng:
Dụng cụ: Thường sử dụng đục lõm bằng kim loại có chiều dài 30-50cm tùy theo cỡ cây.
Tiến hành: Rút khoảng 3 lá non ở tâm. Dùng dụng cụ hủy đỉnh sinh trưởng (đục lõm) đặt vào tâm của phần ngọn, xoáy 2 vòng theo chiều kim đồng hồ, xong lấy đục ra, trên mũi đục phải có kèm theo đỉnh sinh trưởng của cây. Sau đó phun thuốc phòng ngừa bệnh hại.
3. Chăm sóc và tách con chồi:
Chăm sóc: Cây sau khi hủy đỉnh sinh trưởng cần ngưng tưới nước 5-7 ngày nhằm giúp vết thương nhanh lành sẹo. Định kỳ tưới bổ sung cho cây với liều lượng 1g ure + 1g KCl/cây/tháng.
Tách con chồi: Có 2 cách tách chồi, con chồi được tách khi có trọng lượng 15-20g và cao 7-10cm hoặc có thể dưỡng con chồi đến khi cao 20-25cm, trọng lượng 150-200g.
4. Trồng và chăm sóc cây giống:
- Con giống được tách khi kích cỡ đạt 7-10cm, trọng lượng 15-20g thì phải chăm sóc như phần 1, mục 6.
- Con giống khi tách có trọng lượng 150-200g, cao 20-25cm thì có thể trồng trực tiếp ra ruộng sản xuất.
Thu hoạch con giống: Con giống khi đạt chiều cao 20-25cm, trọng lượng 150-200g là có thể xuất vườn.

HỎI: Việc thành lập trang Web này là rất cần thiết đối với những người quan tâm về các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế nông lâm. Qua đây, tôi muốn trang web cung cấp cho tôi "Kỹ thuật trồng hoa hồng" theo địa chỉ tôi đã ghi.

Trần Văn Minh
Trường PTCS Quang Thiện
xã Quang Thiện. Kim Sơn, Ninh Bình

ĐÁP: Hoa hồng là một loài hoa đẹp nhất trong các loài hoa, được xem là biểu tượng của tình yêu và niềm hạnh phúc, nhưng nó cũng là loài hoa khó trồng. Khó không phải ở chỗ trồng cho cây mọc lên mà làm thế nào cây hồng đó cho được những đóa hoa to, đẹp.
Hồng có nhiều loại, từ loại hoa nhỏ như hồng tỉ muội, hồng Huế, tường vi... đến những loại cho hoa to, màu đặc sắc như hồng Nhung màu đỏ thẫm (đang là giống hồng chủ lực của thị trường Hà Nội), hồng Vàng (còn gọi là Joséphine theo tên hoàng hậu Pháp, vợ của Napoléon Bonaparte), hồng Bạch, hồng Phấn (còn có tên Grace Kelly - vợ của ông hoàng Rainer de Monaco), hoa hồng B.B (theo tên minh tinh màn bạc nổi tiếng của Pháp - Brigitte Bardot)...
Mỗi loài hoa hồng đều có vẻ đẹp riêng, màu sắc riêng. Đó là những đóa hoa không thể thiếu trong các phòng khách, phòng tiếp tân và hơn nữa, chúng làm cho người tặng lẫn người nhận đều cảm thấy hạnh phúc.
Nhưng còn người trồng hoa hồng? Họ cũng có cảm nhận hạnh phúc, có khi còn nhiều hơn vì đây là những cây hoa hồng mà họ chăm sóc, trổ hoa, bắt đầu từ cách chiết hay cách ghép.
Các loài hoa hồng màu sẫm thường mọc mạnh hơn các loài hoa màu nhạt.
Trừ các giống hồng địa phương, cho hoa không đẹp như hồng dây leo, hồng tỉ muội... nhưng lại có sức sống rất mạnh, thường được trồng bằng cách giâm cành còn đa số các giống hồng cho hoa lớn đều được gây giống bằng cách chiết hay cách ghép.
Cây hồng chiết, mọc nhanh hơn, đâm cành nhiều nhưng hoa ít đẹp và không bền bằng cây hồng ghép. Phương pháp ghép mang lại điều lợi là ta có được những giống hồng quý hoa to ngay trên những giống tầm thường nhưng sức sống mạnh và đã thích hợp với thủy thổ địa phương. Hơn nữa, ta có thể tạo ra nhiều giống hồng cho hoa khác nhau trên cùng một gốc ghép. Trong trường hợp này cần ghép mắt cây hồng có hoa yếu (màu nhạt) trước một thời gian rồi mới ghép mắt cây mạnh (hoa sẫm màu) sau.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Thời gian thuận tiện cho việc ghép cây hoa hồng thường là vào mùa mưa (phía nam nước ta) hay mùa xuân (phía bắc).
Sau đây là những điểm chính của cách ghép hoa hồng:
*** Chọn gốc ghép**
Thường dùng giống tầm xuân (Rosa canina), hồng sen (Rosa indica), hay hồng chùm (Rosa Multiflora) làm gốc ghép, vì chúng là những giống hồng rất mạnh.
Gốc ghép được chuẩn bị bằng cách cắt từng đoạn, giâm cho ra rễ, các nhánh phát triển khoảng 3 tháng là dùng để ghép được.
*** Chọn cành**
Chọn cành vừa tuổi, từ 7-10 cm tính từ mặt đất, trên cành này chọn chỗ không có gai, phía hướng đông, lau chùi bên ngoài vỏ cho sạch, rồi dùng dao thật bén rạch một đường ngang và một đường dọc thành chữ T.
*** Chọn mắt ghép**
Trên cành của những giống hồng tốt mà ta muốn nhân giống, chọn cành tương đương gốc ghép và chưa mọc nhánh, bứt lá, chọn những mắt vừa nhú mầm và mập mạnh. Dùng dao bén gọt miếng vỏ gồm cả gỗ có mắt ở chính giữa, nhẹ tay tách vỏ ra khỏi phần gỗ sao cho đừng để mắt dính trên phần gỗ. Có thể cắt bớt 2 bên rìa phần vỏ này để vỏ vừa vặn với dấu rạch T ở gốc ghép.
*** Ghép mắt và chăm sóc**
Đặt mắt vào gốc ghép sao cho phần vỏ có mắt đó vào giao điểm 2 đường rạch trên gốc ghép, mắt cách đường rạch ngang 0,5-1cm là vừa. Dùng dây nylon buộc chặt và xuôi cho quá đầu vết vỏ rạch ở trên gốc ghép. Không nên buộc dây thành cục, dễ làm đọng nước nơi ghép. Khoảng 10-15 ngày sau tháo dây. Dùng dao lam tia bỏ các mầm mọc ở gốc ghép và phần dưới mắt ghép.
Trời nắng phải che mát nơi ghép. Cần tưới nước thường xuyên cho mắt ghép.
Khi mắt phát triển thành mầm được 10-12cm thì cắt cành chịu ghép (của gốc ghép) phía trên mắt từ 1-2cm. Dùng cây chói nhỏ và dây buộc gốc ghép, tránh lay động.
Từ đây, bắt đầu giai đoạn chăm sóc một cây hoa hồng.

Phòng trừ sâu bệnh cho Hồng

Cây hồng có một số sâu bệnh khiến cây yếu ớt, có khi gây chết. Sau đây là cách phát hiện và cách phòng trị một số sâu và bệnh chính.
A. Bệnh
*** Bệnh đốm đen trên lá:**
Bệnh do nấm gây ra, sau một thời gian lạnh ẩm ướt kéo dài rồi nắng ấm lên thì bệnh phát triển mạnh, cây vàng lá nhanh chóng và rụng lá. Lá cây bị vàng và rụng dù đang trẻ, trên gân chính của phiến lá có một đốm đen to bằng đầu ngón tay, có khi nhiều đốm. Cây rụng lá hàng loạt, có khi chỉ còn trơ lại cành và các nụ hoa non èo uột. Sau đó cây lại phát cành mới. Nếu tiếp tục bị bệnh nhiều đợt cây sẽ mất hết dự trữ và chết từng phần hoặc chết cả cây. Bệnh này không tác hại trong mùa nắng do đó cây con trồng đầu mưa không tốt bằng trồng trong mùa hè.
*** Bệnh nấm sợi trắng bám ở rễ:**
Bệnh này hay gặp ở chân đất tơi xốp có nhiều cành cây mục nát. Nấm mọc thành sợi trắng bám vào rễ cây hồng làm cây yếu đuối không phát triển. Cả hai bệnh trên điều có thể dùng các loại thuốc trừ nấm như Kitazin, Zinep, Falizan hoặc dung dịch Sulfat đồng hòa loãng 1/300 phun lên lá hoặc tưới đẫm đất ở gốc. Tuy nhiên chưa thấy thuốc nào công hiệu hoàn toàn, chúng chỉ chừng nào giảm thiệt hại do bịnh gây ra. Về sau người ta dùng Benlat C, Kasuran hoặc Fuji - one đều tốt.
B. Sâu
Cây hồng có nhiều loại sâu hại nhưng nhờ các loại thuốc trừ sâu đều cùng một lúc tác động lên nhiều loài sâu bọ, do đó khi dùng thuốc diệt trừ loài sâu hại này thì cũng đồng thời diệt hoặc phòng trừ loài sâu hại khác. Sau đây là các sâu hại phổ biến nhất:
*** Bọ cánh cứng: Hình dạng như con bọ hung nhưng nhỏ bằng hạt bắp, màu đất, có giống màu đen bóng. Chúng ăn về đêm khiến lá lủng lỗ chổ, ban ngày chúng bay đi ẩn nấp ở những nơi rác rưởi ẩm thấp. Bọ đẻ trứng trong đất, trứng nở ra sâu mình cong, màu trắng, miệng sâu có hàn bén đi đào bới và ăn rễ cây. Vườn hồng không phòng trừ loài này sẽ bị ăn trụi lá. Nếu kéo dài cây sẽ suy yếu và chết. Nếu chỉ trồng một vài cây, chủ nhân phải thường xuyên soi đèn để bắt bọ cánh cứng bám ở mặt dưới lá. Nếu trồng nhiều thì dùng Methyl parathion liều 1/300 - 1/500 phun đều trên lá vào lúc chiều. Mỗi tuần hoặc 10 ngày phun thuốc 1 lần sẽ phòng trừ được bọ cánh cứng, đồng thời cũng phòng trừ được các loại sâu khác.**
*** Sâu ngụy trang: Sâu thân dài và nhỏ nhưng cứng, lưng có phớt đỏ tía như là hồng non. Chúng ăn trụi lá chỉ chừa lại cac cuống lá rồi sâu bám vào cành hồng non hợp thành một góc 45 độ để giả làm 1 cuống lá hầu tránh bị thù địch phát hiện.**
*** Sâu đàn: Màu xanh lục đậm, trên lưng gần đầu có một vệt đen. Thân có vài chấm đen. Lúc mới nở sâu tập trung thành đàn ở mặt dưới một vài lá, ăn hết chất xanh của lá. Lớn lên sâu phân tán ra ăn các lá khác và hay rúc đầu ăn thủng nụ hoa.**
Sử dụng thuốc trị 2 loại sâu này như với bọ cánh cứng.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

*** Bọ trĩ: Bọ rất nhỏ, cánh ngắn, bụng dài, chỉ sống trong các nụ hoa và các chồi non chưa mở lá. Chúng làm các nụ hoa bị nám đen và chồi non quăn lại. Do bọ rất nhỏ, khó phát hiện nên hầu hết chủ nhân các vườn hồng thường kết luận sai lầm là cây bị sương muối. Phòng trừ như với bọ cánh cứng nhưng phải bơm kỹ các nụ hoa và chồi non.**
*** Nhện nâu: Tác hại trong mùa nắng và các cây nằm trong hiên nhà, chúng nhỏ li ti và sống thành đàn ở mặt dưới của lá, lá cây không rụng nhưng cây khô nhựa. Nhện nhả tơ trên mặt lá nên lá nhạt màu và đầy bụi. Phun thuốc như trên nhưng kỹ mặt dưới của lá.**
*** Ong: Có một loại ong nhỏ, thân đen, lưng trắng, hơi lớn hơn ong ruồi, chuyên xén lá từ ngoài mép thành hình bán nguyệt.**
Phòng trừ: bơm thuốc đều trên lá
Kết luận:
Cây Hồng sau khi được ghép và trồng đúng cách, được tưới tiêu và chăm sóc đúng mức sẽ phát triển mạnh và sau 1 năm cây đã thành bụi cao gần 1 m và nếu tiếp tục chăm sóc tốt cây sẽ tồn tại hàng chục năm. Cây càng cao lớn thì năng suất của cây càng cao, hoa càng lớn đáp ứng lại mong ước của người trồng và chăm sóc nó.

HỎI: Phương pháp cho xoài ra hoa, đậu quả theo ý muốn?

ĐÁP: Tình trạng rớt giá, dội chợ ứ thừa trái cây vào thời kỳ chính vụ đã khiến nông dân gặp những thiệt hại không nhỏ. Giải pháp tháo gỡ khó khăn này cho các nhà vườn là tìm cách xử lý cho cây ra quả trái vụ. Sau đây là một số cách xử lý cho cây xoài.
Khoanh vỏ: Các tỉnh phía Nam xoài nở hoa từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau. Còn ở phía Bắc xoài thường ra hoa từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau. Vì vậy, công việc khoanh vỏ được tiến hành trước 1 tháng khi cây bắt đầu ra hoa. Thời điểm này, cây đã tích luỹ đủ chất dinh dưỡng và bắt đầu quá trình phân hoá mầm hoa.
Tỉa chùm hoa: Cây xoài thường ra hoa rất nhiều. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho cây bị cạn kiệt dinh dưỡng và không đủ dinh dưỡng cho quá trình phân hoá mầm hoa cho năm sau. Để điều hoà dinh dưỡng cho cây, cần tỉa hoa vào những năm được mùa và chỉ tiến hành tỉa trên những chùm hoa đã phát triển đầy đủ, tỉa từng chùm trên các cành lớn của cây vào lúc ra hoa chính vụ, kết hợp cắt tỉa bớt độ dài của cành mang hoa. Cách làm này giúp xoài ra hoa muộn hơn chính vụ 1-2 tháng.
Hun khói: Giống như một số cây ăn quả, hun khói có tác dụng kích thích cho xoài ra hoa trái vụ. Cách làm: lấy rơm rạ ẩm, cỏ rác hoặc cành cây còn tươi vun thành đống dưới các gốc xoài rồi đốt và để cháy âm ỉ trong 12 giờ, sao cho khói toả khắp các tán lá. Tiến hành đốt lặp đi lặp lại trong 2 tuần liền. Cách làm này thường xử lý trước hai tháng khi cây bắt đầu nở hoa tự nhiên để kích thích ra hoa sớm. Sau khi xử lý khoảng 1 tháng cây có thể ra hoa.
Phun KNO3: Việc xử lý bằng nitrakali (KNO3) nồng độ 4% tác động lên xoài như một tác nhân kích thích ra hoa, phá ngủ cho mầm. Trước khi phun KNO3 một tháng phải xiết nước, ngưng tưới, để đất khô hoàn toàn. Trước khi kích thích ra hoa 15-20 ngày cần xử lý bằng MKP (0-52-34) để ngăn cây ra lá non, phun lại chất này 14 ngày sau đó. Liều lượng 100-200g KNO3/10 lít nước/cây. 5 ngày sau phun lần 1 nếu thấy triệu chứng ra hoa phun tiếp lần 2 liều lượng như lần 1. Khoảng 1 tuần sau phun, đỉnh chồi sẽ nhú mầm phát hoa. 7 ngày sau khi nhú mầm hoa sẽ phát triển thành chùm hoa. Sau 4 ngày nữa hoa sẽ nở (thời gian này không được sử dụng thuốc BVTV).
Xử lý bằng chất Paclobutrazol: Đây là chất thuộc nhóm gibberillin tổng hợp, lượng dùng là 4g/cây. Chất Paclobutrazol có thể bón vào đất, phun lên lá, tưới vào quanh gốc hoặc tưới nhỏ giọt.
Hạn chế xoài rụng hoa, quả:
- Hiện tượng hoa bị đen, rụng nhiều là do bị bệnh thán thư. Phòng trừ bằng Mancozeb, Antracol 70WD.
- Trái non rụng nhiều là do côn trùng như rầy bông xoài chích hút làm hoa và trái rụng, rệp dính và sâu đục cành đục gãy gié hoa. Xử lý bằng Mipcin, Applaumip, Padan... nồng độ 1-2%. Trường hợp không xuất hiện bệnh nhưng trái vẫn rụng là do mất cân bằng sinh thái dẫn đến thiếu dinh dưỡng. Nên bổ sung Bayfolan, Miracle growmor. Để hạn chế rụng trái nên phun phân qua lá khi gié hoa chưa trổ và vào các thời kỳ 7-15-45 ngày sau khi cây trổ hoa.

HỎI: Tại sao sầu riêng hay bị "sượng", hãy cho biết cách khắc phục?

ĐÁP: Sầu riêng bị "sượng" cho phẩm chất kém có thể do các nguyên nhân sau
-Có sự cạnh tranh dinh dưỡng giữa trái và lá non trong thời kỳ nuôi trái làm cho trái sầu riêng phát triển kém, phẩm chất trái sẽ bị giảm. Do đó, trong thời kỳ nuôi trái không nên bón phân đạm vì phân đạm sẽ kích thích cho sự phát triển của chồi non làm giảm phẩm chất trái. Nên

phun định kỳ KNO3 (150-200g/10lít nước) hoặc KH2PO4 (50g/10lít nước), phun liên tục từ 3-4 lần sau khi đậu trái để ức chế sự phát triển của đọt non nhằm hạn chế cạnh tranh dinh dưỡng. Khi sầu riêng cho trái không nên bón các phân có chứa gốc clo như KCl, CaCl. muối, tro bếp...Các loại phân hỗn hợp nếu có 3 màu, màu đỏ của phân thường do các nhà sản xuất trộn KCl nên không phù hợp cho sầu riêng mang trái. Ngược lại nếu bón thừa Mg cũng làm trái dễ bị sượng nhất là thiếu Ca. Không nên bón phân hỗn hợp giàu Mg nên dùng phân hỗn hợp NPK có chứa S để tạo mùi thơm cho trái cũng có thể cung cấp S cho cây ở dạng Phân SA hay K2SO4 để tăng phẩm chất trái.

HỎI: Tôi rất muốn tìm hiểu về phèn. Xin cho hỏi phèn là gì, phèn được tạo ra như thế nào? Vì sao có thể dùng lân và vôi bột để hạ phèn. Có cách bón phân nào khác để hạ phèn không?

ĐÁP: 1. Phèn và đất phèn

Phèn là muối sun phát hỗn hợp tạo ra khi trộn hai mối sun phat đơn. Có nhiều loại phèn: phèn trắng có công thức KAl(SO4)2 thường được dùng làm trong nước ăn và công nghệ chết biến mứt, nước quả... Ngoài phèn trắng còn có phèn xanh CuSO4 (đồng sun phát) được dùng rong công nghệ sản xuất thủy sản, khử trùng nước, trong nông nghiệp chữa các bệnh khuẩn, nấm của cây trồng ví dụ bệnh sun lá ở cà chua, khoai tây...

Trong đất chứa phèn làm cho đất bị chua. Nguyên nhân là do phèn bị thủy phân sinh ra axit sunphuric (H2SO4) làm tăng nồng độ H+ trong đất.

KAl(SO4)2 + H2O = K2SO4 +H2SO4 + Al(OH)3
H2SO4 = 2H+ + SO42-
Ion H+ làm cho đất có pH thấp đất bị chua. Đất có pH 3-4,5 gọi là đất rất chua, đất có pH 4,6-5,6 gọi là đất chua, đất có pH 5,6-6,5 gọi là đất ít chua.

Độ chua của đất được chia làm 2 loại: Độ chua hoạt tính và độ chua tiềm tàng.

Độ chua hoạt tính: là độ chua gây nên bởi ion H+ trong dung dịch đất. Hàm lượng H+ càng tăng thì đất càng chua.

Độ chua tiềm tàng: Độ chua tiềm tàng là độ chua được đặc trưng bằng nồng độ tổng số của axit và chất có tính axit tồn tại trong đất ở trạng thái phân li và không phân li. Các ion H+ và Al+ hấp phụ trên keo đất bị đẩy vào dung dịch sẽ gây nên phản ứng chua.

Độ chua tiềm tàng chia làm hai loại: Độ chua trao đổi và độ chua thủy phân

Độ chua trao đổi: là độ chua tiềm tàng gây nên do sự có mặt của ion H+ và Al+ năm trên bề mặt hấp phụ của keo đất.

Độ chua thủy phân: là chỉ số biểu thị lượng lớn nhất của H+ và Al+ trao đổi có trạng thái hấp phụ trao đổi, khi ta cho đất tác dụng với 1 muôi thủy phân.

2. Xử lí đất chua bằng vôi và lân

Có nhều loại vôi: Vôi nông nghiệp CaCO3, Vôi tôi hay vôi ngâm nước Ca(OH)2),Vôi nung CaO. Vôi có thể khử được phèn vì OH- tạo ra từ vôi sẽ khử ion H+ làm giảm độ chua của đất.
OH- + H+ = H2O
Lân (có nhiều loại: Ca3(PO4)3, Ca(H2PO4)2...) cũng có khả năng khử phèn vì khi bón lân vào đất phèn, lân sẽ tác dụng với ion H+ làm giảm độ chua của đất.

Ca3(PO4)3 + 3H+ = 3Ca(HPO4)
Ca(HPO4) + H+ = Ca(H2PO4)2
Ca(H2PO4)2 + 2H+ = Ca2+ + 2 H3PO4
Axit H3PO4 là axit có độ phân li kém nên làm nông độ H+ thấp hơn ban đâu, giảm độ chua của đất

● Chú ý: P2O5 là đơn vị để tính lân, phần trăm của lân trong sản phẩm phân được tính theo phần trăm P2O5 có trong sản phẩm. Các lân bán trên thị trường là phân nung chảy, lân tự nhiên (Ca3(PO4)3, Ca(H2PO4)2)... nếu bón P2O5 thì không những làm không làm giảm phèn mà còn làm tăng độ chua cho đất.

Ngoài cách dùng vôi và lân để khử phèn có có thể dùng một số phân khác, các muối thủy phân, sô đa... để khử phen nhưng xét về mặt hiệu quả kinh tế không cao.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

3. Cách tính để bón vôi cho đất phèn

Người ta thường căn cứ vào độ chua thủy phân để bón vôi cho đất theo công thức sau:
Khối lượng $CaCO_3$(tấn/ha)= 1,5xHtp
Trong đó 1,5 là lượng $CaCO_3$ cần trung hòa hết H^+ ở lớp đất dày từ 0-20cm.
Trong thực tế chỉ cần trung hòa 2/3 độ chua thủy phân.

HỎI: Hiện nay cháu đang tìm hiểu về nghệ thuật trồng hoa phong lan và cây cảnh, nhưng cháu không biết làm cách nào để tìm được những tài liệu liên quan đến vấn đề này. Mong các nhà khoa học giúp đỡ cháu. (Nguyễn Quốc Đạt- TP Buôn Mê Thuột, DakLak)

ĐÁP: Từ xưa, hoa và cây cảnh đã được người Việt trồng và đã có những lang hoa nổi tiếng như làng hoa Ngọc Hà -Hà Nội. Hiện nay có vùng hoa Đà Lạt. Nghề trồng hoa và cây cảnh ngày càng phát triển, có rất nhiều loài hoa cây cảnh được lai tạo mới, nhiều loài được nhập từ nước ngoài. Chính vì vậy các kiến thức về hoa và cây cảnh rất rộng. Nếu các bạn muốn tìm hiểu về cây gì thì nên gửi câu hỏi cụ thể, chúng tôi sẽ trả lời các bạn. Dưới đây tôi xin giới thiệu bạn kĩ thuật trồng hoa cẩm chướng thơm. (Kĩ thuật trồng hoa lan đã được chúng tôi đăng tải, bạn có thể tham khảo ở chuyên mục Nhà nông hỏi- Nhà khoa học trả lời (mục Trồng trọt)).

Trồng hoa cẩm chướng thơm

Người ta quen gọi cẩm chướng bởi vì hoa có nhiều màu sắc đẹp, giống như bức trướng bằng gấm nhiều màu sắc. Hoa có nguồn gốc từ Địa Trung Hải và chuyển vào Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ 20. Hoa trồng trong bồn, trong công viên, thông thường là SX hoa cắt và thích hợp ở nhiều vùng sinh thái khác nhau. Hoa cẩm chướng thơm thuộc họ Caryophyllaceae, đặc điểm thân mảnh, có các đốt ngắn mang lá kép, bé, thân gãy khúc nhiều, thân bò là chính, trên mặt lá có ít phấn trắng, hoa nhiều màu sắc, hoa đơn nhiều hơn hoa kép, lông nhỏ, ít bị sâu bệnh. Thân phân nhánh nhiều, có đốt dễ gãy giòn, lá cẩm chướng mọc đối phiến lá nhỏ dày, dài, không có răng cưa, mặt lá thường nhẵn.

Hoa mọc đơn từng chiếc một ở nách lá hoa kép có nhiều màu sắc ngay trên cùng một bông, quang mang nhiều hạt, có từ 330 – 550 hạt.

Yêu cầu ngoại cảnh

Nhiệt độ thích hợp cho hoa cẩm chướng là 180C – 200C, hoa ưa đất thịt nhẹ, tơi xốp, có nhiều mùn, giàu dinh dưỡng, đất thoát khí, giữ ẩm tốt, đạt yêu cầu sau cơn mưa nước rút nhanh, trời nắng hạn đất không chóng khô. Độ chua đất thích hợp là 6 – 7, mùa hè thích hợp những nơi dãi nắng, mát, độ ẩm 60 – 70%, mùa hè yêu cầu mát mẻ.

Kỹ thuật trồng:

Cây hoa thường được trồng bằng chồi (vô tính) ngọn, nhưng ít người làm mà thường gieo hạt. Chọn những cây khỏe, có hoa đẹp, không sâu bệnh, màu hoa tươi, sặc sỡ, hoa to và cây để lấy hạt làm giống không nên cắt hoa, chỉ để giống ở cây chính vụ. Hạt hoa khó nảy mầm, phải bảo quản tốt hạt giống.

Đất phải làm kỹ, nhỏ mịn, lên luống phẳng, thông thường luống rộng 80cm, mặt luống 60cm, đất phải xử lý Foocmalin (hay Fooc mol) 40%; pha 5 cc foocmalin 40% vào 3 – 5 lít nước phun ướt đất, đậy nilon ủ 7 – 10 ngày.

Phân bón: 10kg phân chuồng mục, 1kg Tecmo phốt phát, 1kg vôi bột, 0,5kg kali sunphát, trộn đều rải trên đất, xới nhẹ để trộn. Có thể rạch hàng nông hay gieo trên mặt luống, nếu rạch hàng cách nhau 5 –1 0cm, hạt trước khi gieo trộn với tro hay cát rắc cho đều. Hạt rắc xong phủ 1 lớp đất bột mỏng, phủ một lớp rơm rạ mỏng, sau khi gieo 4 – 6 ngày, hạt sẽ mọc, tưới nhẹ đủ ẩm 2 lần trong 1 ngày.

- Khi cây gieo cao 2- 3cm, nhổ tỉa trồng thưa trên các luống vườn ươm với khoảng cách 5 x 5cm, cây được 10 – 12 cm thì đưa trồng nơi cố định ngoài ruộng SX.

- Hoa trồng mùa hè cũng được, nhưng hoa xấu, thời vụ chủ yếu là đông xuân, muốn trồng để cho hoa ngày tết thường gieo hạt khoảng tháng 8 – 9 như các giống hoa khác.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

- Cây non ở tại vườn ươm khoảng 25 – 27 ngày rồi mới trồng ra ruộng mật độ 25 x 30cm.

Nhân giống vô tính bằng ngọn

Thường nhân giống bằng hạt nhưng vì nhập hạt quá đắt nên người ta phải giâm bằng chồi và ngọn. Bằng phương pháp này chúng ta chủ động thời vụ, lượng cây giống, nhanh ra hoa, sử dụng cây mẹ lấy giống là F1. Ta tách ngọn từ nách lá cây mẹ, tiến hành giâm từ tháng 8, ta chọn cây mẹ F1 sinh trưởng khỏe, ngắt ngọn, vạt bớt lá già lá bánh tẻ, xử lý qua aNAA cắm vào cát ẩm trong nhà giâm cành. Nên xây dựng nhà giâm cành kiểu làm tạm.

Cách làm: Đóng cọc xung quanh luống, đổ đất phù sa lên, sau đó đổ 10cm cát sạch đáy sông, phải làm sao luống cao 20 – 30cm, xử lý foomalin nồng độ 2 – 3% 10 ngày trước khi giâm cành. Cắm cách 2 – 3cm cho 1 cây, hàng ngày phun ẩm. Khoảng 10 – 15 ngày sau thì ra rễ. Khi nào kiểm tra có tới 90% số cây ra rễ thì mở giàn che, giàn che có thể mở từ từ, sau khi mở giàn che phải phun thuốc trừ nấm ngay. Thời kỳ đầu tuyệt đối không tưới nước phân, mà dùng phương pháp phun N:D.K tỷ lệ 1:1:1 phun 5 ngày một lần, lần thứ 3 là 3%.

- Chọn đất trồng cẩm chướng phải cao ráo, đất tốt, nhiều mùn luống cao tránh nắng, luống rộng 1,2 – 1,5m, cao 20 – 25cm.

- Mật độ khoảng cách bằng trồng với khoảng 30 x 30cm, sau khi trồng, ở mỗi gốc cây cắm 1 que nhỏ, rồi buộc nhẹ cây vào que để bảo vệ. Sau khi trồng ta tưới nước phân chuồng loãng tỷ lệ 1/200; lượng N:P:K = 1:1:1, tưới thường xuyên 20 ngày/lần cho tới khi cây ra nụ.

- Khi cây ra nụ, bón N:P:K = 1:2:3 dạng phân là urê, tecmôphotphat, K2SO4. Nếu cần ngắt ngọn thường xuyên để nhân giống thì N:P:K = 1:3:2. Cẩm chướng trồng bằng ngọn sau 70 – 85 ngày thì bắt đầu ra hoa.

- Cẩm chướng thơm hay bị bệnh đốm và lở cổ rễ do vi khuẩn gây nên, nên phải xử lý đất bằng Falizan... và phun Bactoudes khi phát bệnh.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật trồng hoa phong lan. Phong lan bị thối đọt là do bệnh gì gây ra? Cách phòng và trị bệnh. (Trần Công Tân- Cần Dược, Long An)

ĐÁP: Quy trình sản xuất hoa phong lan theo hướng công nghệ cao mang lại hiệu quả kinh tế lớn đang được nhiều địa phương, doanh nghiệp và các nhà vườn quan tâm. Xin giới thiệu quy trình sản xuất hoa lan cho năng suất và chất lượng cao để người trồng lan tham khảo.

Thiết kế vườn lan

Sườn giàn lan là trụ đứng bằng sắt chắc chắn, đảm bảo bền lâu, chống gió bão. Hệ thống giàn che ánh sáng là loại lưới màu, giàn đặt chậu hoa làm bằng sắt, giàn treo phong lan làm bằng cây tầm vông hoặc ống nước tròn. Các chậu lan được bố trí cùng cỡ, cùng giống, cùng độ tuổi theo từng khu vực để dễ chăm sóc.
Nơi đặt giàn lan phải có nguồn nước sạch (không ô nhiễm, thông thoáng), có đào mương rãnh dưới giàn lan để tạo khí hậu mát cho vườn.

Chọn giống trồng

Giống lan phổ biến, thích hợp cho việc áp dụng công nghệ cao là: Dendrobium, Phalaenopsis, Oncidium... Điều kiện môi trường nuôi cấy mô phong lan với nhiệt độ khoảng 22-27oC, ánh sáng cường độ thích hợp, độ pH từ 5-5,7, khử trùng mô cấy bằng dung dịch Clorox hoặc Hipocloritcalci, bổ sung các chất điều hoà sinh trưởng...

Chuẩn bị giá thể và chậu

Các loại than gỗ nung, chặt nhỏ vừa (1x3x2cm), than phải ngâm, rửa sạch, phơi khô. Xơ dừa (chọn xơ dừa già) xé ra cho tơi, ngâm kỹ khoảng 1 tuần, rửa sạch cho bớt chất chát và mặn, sau đó đem phơi khô. Vỏ dừa chặt khúc nhỏ (1x3x2cm) xử lý bằng nước vôi 5%. Chậu trồng bằng đất nung hoặc nhựa, kích thước tuỳ loại và độ tuổi.

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

Kỹ thuật chuyển chậu

Cây lan cấy mô được khoảng 4cm thì chuyển ra ngoài. Cây mô rửa sạch, để trên miếng lưới hay rổ, kê trên chậu nước để giữ mát cho cây con.

Giai đoạn trồng chung trên giàn, lấy xơ dừa bó xung quanh gốc cây lan cấy mô, dùng dây thun nhỏ quấn lại rồi đặt lên giàn. Sau khi trồng trên giàn được 6-7 tháng thì chuyển sang trồng chậu nhỏ. Khoảng 6 tháng sau lại chuyển sang chậu lớn. Sau mỗi lần chuyển chậu, khoảng 1 tuần mới được bón các chất dinh dưỡng. Việc thay đổi chậu căn cứ vào tháng tuổi và tình trạng thực tế của cây (kích thước cân đối của cây và chậu, giá thể hư mục, rễ bị thối, rêu bám chậu...). Nên thay chậu vào đầu mùa tăng trưởng của từng loài lan hoặc đầu mùa mưa.

Chăm sóc lan

Chia ra 3 độ tuổi (6 tháng tuổi, 6-12 tháng tuổi, 12-18 tháng tuổi). Cây lan từ 0-12 tháng tuổi cho tỉ lệ chiếu sáng 50%, từ 12-18 tháng tuổi là 70%, thời điểm kích thích ra hoa 100%.

- Cách bón phân: bón dưới gốc chậu, sử dụng phân hữu cơ sinh học xịt 2 lần/tháng cho lan từ 0-6 tháng tuổi, 1 lần/tháng cho lan 6-18 tháng tuổi; dùng phân hữu cơ khoáng chậm tan, phân khoáng có màng bọc cho vào từng túi nhỏ kích thước 7x4cm đặt lên mặt chậu hoa; bón phân trên lá được thực hiện:

- Lan từ 0-6 tháng tuổi: NPK 30-10-10 + acid humic (0,5g/lít), giai đoạn trước 3 tháng phun xịt 3 ngày/lần, từ 3-6 tháng xịt 7 ngày/lần. Dùng phân hữu cơ sinh học dạng lỏng chiết xuất từ rong biển, cá biển xịt bổ sung thêm 7 ngày/lần kích thích lan sinh trưởng.

- Lan từ 6-12 tháng: Xịt 2 lần NPK 30-10-10 (2g/lít, 7 ngày/lần) sau đó đổi qua 10-60-10 (2g/lít) + acid humic (0,5g/lít), sau đó xịt bổ sung Growmorre Vitamin B1, Fish Emulision (3ml/lít, xịt 2 lần/tháng).

- Lan 12-18 tháng: xịt 2 lần NPK 6-30-30 (3g/lít, xịt 7 ngày/lần) rồi đổi qua 10-60-10 (2g/lít) + acid humic (0,5g/lít). Giai đoạn này kết hợp xịt bổ sung Growmore Vitamin B1, Fish Emulision (3ml/lít, xịt 2 lần/tháng), sau đó phun NPK 10-10-30 giữ cho hoa lâu tàn.

- Nước tưới cho lan không bị phèn, không quá mặn, quá kiềm và clo dưới ngưỡng cho phép, pH 5,6. Tưới nước nhiều hay ít tuỳ vào độ ẩm, sự thông thoáng, giá thể, loài hoa, mùa tăng trưởng, nhiệt độ, ánh sáng và tình hình bệnh trạng của lan.

Thu hoạch và bảo quản

Hoa cắt cành ngâm trong dung dịch giúp hoa lâu héo khoảng 15 phút, sau đó bọc lại bằng giấy báo.

Bệnh thối mềm

Tác nhân: vi khuẩn Erwinia carotovora

Triệu chứng tác hại

Bệnh phát sinh đầu tiên ở các lá non, lúc đầu chỉ là một dấu bầm nhỏ do giọt nước mưa quá mạnh gây ra, sau đó vi khuẩn xâm nhập phát triển tạo thành vết bệnh màu nâu như bị phỏng nước sôi, sờ tay vào thấy dính. Vết bệnh lan rộng ra làm cả chồi bị thối nhũn. Gặp điều kiện mưa nhiều, ẩm độ cao, vi khuẩn phát triển làm thối chết cả cây. Chỗ cây bị thối thường sinh chất dịch nhầy màu nâu.

Vi khuẩn gây bệnh và điều kiện phát sinh, phát triển

Vi khuẩn hình gậy ngắn, hai đầu tròn, có 4-5 tiêm mao xung quanh, gram âm. Vi khuẩn phát thích hợp ở nhiệt độ 30-35oC, ẩm độ cao, chết ở 50oC trong 10 phút. Bình thường trong đất vi khuẩn có thể sống tới 2-3 năm.

Bệnh thối mềm cây lan thường gặp ở vườn có độ ẩm cao, chăm sóc không tốt, phát triển mạnh vào mùa mưa. Vi khuẩn xâm nhập vào cây do viết thương, vết cắn của sâu bọ và lây lan theo nước tưới, nước mưa.

Biện pháp phòng trừ

DOWNLOAD» WWW.AGRIVIET.COM

- Giữ cho vườn vây thông thoáng, tránh mưa gió và nước tưới làm bầm dập lá.

- Cắt bỏ phần bị thối rôi ngâm cây vào trong dung dịch thuốc Kasuran 50WP pha nồng độ 0,1% trong 1-2 giờ. Có thể bôi vôi vào vết cắt rồi phun thuốc Cuprimicin, Streptomycin. Sau khi ngâm cây vào thuốc hoặc phun thuốc nên trồng cây sang chậu mới. Giá đặt chậu lan bị benẹh cũng cần được xử lí dung dịch formol.

HỎI: Xin vui lòng hướng dẫn tôi cách xén tỉa dây chanh dây để cho nhiều trái. Cách làm giàn như thế nào để cho nhiều trái nhất? (Trần Duy Khán- Gò Dầu, Tây Ninh)

ĐÁP: Cây chanh dây (cây lạc tiên, cây mác mác...) sinh trưởng khoẻ, tỉ lệ phân cành nhiều, nhanh, nếu cắt tỉa thường xuyên, đúng kỹ thuật thì cây ra nhiều hoa.

Chế độ chăm sóc

Chanh dây ra hoa ở các mắt đầu cành thứ cấp, nên ngoài chế độ chăm sóc thường xuyên như làm cỏ, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh, cần bón thêm phân, nhất là đạm, kali cho cây sau mỗi đợt thu hái và tỉa cắt, nhằm tạo điều kiện cho cây nhanh chóng hồi phục và bù đắp dinh dưỡng đảm bảo cho một đợt ra cành và hoa mới.

Cách cắt tỉa

Việc cắt tỉa được tiến hành thường xuyên. Cắt hết tất cả các cành cấp 2, cấp 3 trên mặt giàn chỉ để lại thân và các cành từ mặt đất tới giàn. Đến tháng Giêng cây sẽ ra chồi mới, phân cành cấp 2, 3 và các cành quả. Tháng 4-5 sẽ bắt đầu ra hoa cho một vụ quả mới. Nếu chanh dây không được đốn tỉa hoàn toàn vào cuối năm, sang năm sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sinh trưởng và phát triển, đặc biệt làm hạn chế đến năng suất.

Cách làm giàn

Kỹ thuật làm giàn có ảnh hưởng lớn đến việc ra hoa và đậu trái của cây chanh dây. Thực tế nhiều nơi do chưa có kinh nghiệm làm giàn hoặc chỉ kết hợp làm giàn che bóng mát nên chanh dây ra ít hoa hoặc không ra hoa do các cành quả đan chen nhau cạnh tranh về ánh sáng. Vì cây chanh dây chỉ ra hoa ở các mặt đầu cành thứ cấp nằm ngoài mặt tán. Muốn có nhiều cành thứ cấp cần làm giàn theo kiểu chữ T để các cành quả này rũ xuống hai bên giàn.

Chăm sóc

Đối với các giàn chanh dây đang tươi tốt mà không ra hoa thì cắt tỉa cho cây. Khi cành nhú ra được 10cm, pha 30ml dung dịch ra hoa C.A.T + 15g F.Bo cho bình 8 lít phun sương đều tán cây định kỳ 15 ngày/lần cho đến khi cây nhú hoa.

Để chanh dây đậu quả nhiều

Chanh dây ra hoa liên tục trong khoảng 5-6 tháng (từ tháng 4-5 đến tháng 10-11, tuỳ từng vùng). Những đợt hoa đầu và cuối có tỉ lệ đậu trái thấp. Mỗi khi cây bắt đầu nhú hoa rộ, nên pha 30ml dung dịch đậu trái C.A.T cho bình 8 lít phun sương đều trên tán cây. Nếu có điều kiện nên nuôi ong mật hoặc thụ phấn bổ sung như thụ phấn bổ sung cho bầu bí.

HỎI: Xin cho tôi biết kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa huệ. (Hồng Quân- KonTum)

ĐÁP: Mỗi một vùng đất đều có những điểm sinh thái rất đặc biệt, điều đó khiến cho những sản phẩm nông nghiệp có một đặc trưng rất riêng. Ví dụ như về mùi thơm của Hoa Huệ thì không có vùng nào sánh bằng các xã Tân Quý Tây, Bình Chánh, Hưng Long, Tân Túc của huyện Bình Chánh. Sau đây là kỹ thuật trồng Huệ do PV Nguyệt Quế ghi chép lại theo lời kể của những người trồng Huệ lâu năm tại Bình Chánh.

1. Đất trồng:

Ở huyện Bình Chánh Hoa Huệ được trồng vào đầu mùa mưa chủ yếu trên vùng đất sét trắng tại các xã như Tân Quý Tây, Bình Chánh, Hưng Long, Tân Túc... Theo bà con nông dân thì Huệ

trồng ở Bình Chánh có mùi thơm hơn khi trồng ở miền Tây (có lẽ do đất có nhiều nguyên tố vi lượng).

Líp trồng tùy nơi: bề ngang mặt líp 2 mét, đáy 2,5 mét, bề ngang mương nước 1,5 mét. Mặt líp phải bằng phẳng để giữ được nước và khi trồng tận dụng được mặt đất trồng. Đất được cuốc, xới thành từng cục khoảng ngón chân cái, ngón tay cái.

2. Giống Huệ:

Theo bà con nông dân có hai loại: Huệ trâu cao khoảng 1,5- 1,6 mét bông dài, Huệ ta bông ngắn, thường nở trên cây, có mùi thơm.
Về chọn và tồn trữ giống: Chọn củ đã trồng từ năm trước, được đào lên tồn trữ vào mùa khô (nếu không đào lên thì vụ tới sẽ cho bông nhỏ), khi lấy giống phải xử lý thuốc trừ rệp sáp ngay ngoài ruộng (khoảng tháng 12 âm lịch cắt lá, rải thuốc bột, tháng 1 âm lịch đào củ cắt bỏ bớt rễ và nhúng vào thuốc trừ sâu rầy (Bassa, Mipcin..), tồn trữ bằng cách để dưới bóng râm thoáng mát, chỉ để 1 lớp cho thoáng, củ ít bị hư. Tiêu chuẩn củ trồng được chia làm 3- 4 loại (bằng ngón tay út đến ngón chân cái):
- Nếu củ bằng ngón chân cái xuống giống tháng 4 đến tháng 7 cho bông.
- Nếu củ trung bình xuống giống tháng 4 đến tháng 8 tháng 9 cho bông.
- Nếu củ nhỏ bằng ngón tay út xuống giống tháng 4 đến tháng 11 cho bông.
- Nếu củ nhỏ hơn ngón tay út xuống giống tháng 4 đến tết cho bông.
Tuỳ theo mục đích lấy bông vào ngày rằm 15 hoặc 30 mà tính ngày xuống giống cho phù hợp.

3. Cách trồng và mật độ trồng:

Một công đất (1.000 m2) cần từ 10 đến 15 gia giống đã được xử lý. Trước khi trồng phải lặt sạch rễ, tàn dư thực vật trên củ, trong vòng một tuần phải trồng ngay để củ khỏi mất sức. Có thể trồng cùng 1 loại củ để thu hoạch cùng lúc hoặc trồng 1 bụi có ba loại củ lớn nhỏ khác nhau để thu hoạch thành từng đợt. Kinh nghiệm trồng 1 loại củ trên líp dễ chăm sóc hơn.

Mật độ trồng: Khoảng cách 20cm x 20cm (cho củ giống nhiều, nhưng khó chăm sóc, dễ bị sâu bệnh) khoảng cách 40cm x 40cm (không cho củ giống nhiều, nhưng dễ chăm sóc).

Đặt củ dưới đất và lấp đất từ 2- 3 cm, nếu đặt củ cạn thì cây mau cho ra bông, đặt củ sâu cho bông chậm nhưng bông tốt hơn. Trồng xong tưới nước sáng chiều. Sau trồng khoảng hai tháng Huệ bắt đầu xây ngù (gù), từ xây ngù đến cắt bông khoảng 1 tháng, tính hết thời gian từ trồng đến thu bông chậm nhất là khoảng 3,5 tháng.

4. Chăm sóc bón phân cho 1.000 m2 (vừa mương vừa líp):

- Lót: Bón 30kg DAP
- Thúc 1: 30 ngày sau trồng bón 30kg DAP và 30kg Urê
- Thúc 2 : 20- 25 ngày sau thúc 1 (gần xây ngù) bón 15kg urê, phun thêm phân KNO3 (Natri Kali)
- Thúc 3: Sau khi thu bông bón thêm 15kg DAP và 15kg Urê.
Trước khi bón phân kết hợp làm cỏ cho Huệ.
Chú ý : Khi bón phân quan trọng nhất là phải nhìn màu sắc lá mà gia giảm phân bón cho phù hợp.

5. Phòng trừ sâu bệnh:

Khoảng 1 tháng sau trồng cây Huệ dễ bị nhện đỏ phá hại lá, từ 3- 4 tháng trở đi dễ bị rệp sáp phá hại các bộ phận của cây, có thể phòng trị bằng các loại thuốc sau : Nissorun, Kelthan 20 EC, Comite, Basudin 10H. Khoảng tháng 9 - 10, mưa dầm Huệ dễ bị bệnh úng lá, thúi củ có thể ngừa bệnh bằng các loại thuốc: Anvil, Topsin, Ridomil, Rovral, Alliette...

6. Thu hoạch:

Thường thu vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát, thu lúc trời nắng hoặc để lâu không ngâm nước bông Huệ sẽ bị hở yếm (phải vạt gốc lại và ngâm nước).

Cách thu hoạch bông: lần đầu thu dùng dao sắc cắt xéo bông gần sát củ để nước không đọng trong cọng hoa dễ làm thói củ, lần thứ hai trở đi dùng chân giữ gốc Huệ tay nắm cọng bông Huệ ở phía dưới dặt mạnh ngang mặt đất, bông sẽ rời ngay khớp. Nếu bông ngã bị cong phải buộc lại cho thẳng. Nên ngâm bông vào nước sạch, không nên pha phèn chua vào nước để ngâm bông, bông huệ sẽ bị nhầy gốc làm chóng tàn. Nếu để bông chưng thì cách ngày phải vạt gốc và thay nước thì sẽ chưng được khoảng nửa tháng.

HỎI: Xin hỏi trồng cam ở đất cồn ở ĐBSCL có cần bón phân nhiều không? Và trồng mấy năm thì cho quả, cho quả được bao nhiêu năm? Mỗi năm cho quả bao nhiêu lần? (Nguyễn Tấn Lộc- Đồng Tháp)

ĐÁP: Trồng cam có thể cho quả ngay từ năm thứ 2, cam thường cho quả được trên mười năm và mỗi năm chỉ cho quả một lần (hoa có thể ra nhiều đợt khác nhau). Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các nhà trồng cây ăn quả thường bón phân cho 1 cây cam như sau:

Cây 1-3 năm tuổi: 70-300g ure; 100-300g DAP và 100 kaliclorua.

Cây 4-6 năm tuổi: 350-450g ure; 450-550g DAP và 250g kali clorua.

Cây 7-9 năm tuổi: 600-750g ure; 650-850g DAP; 350g kali clorua.

Cây trên 10 năm tuổi: 800-1700g ure; 900-1100g DAP; 450g kali clorua.

Cách bón: đối với cây 1-2 năm tuổi pha phân hóa học với nước tưới cho cây. Còn cây đã cho quả thì chia 4 lần ra để bón:

Lần 1: trước khi ra hoa bón 1/3 lượng phân đạm

Lần 2: sau khi đậu quả 6-8 tuần, bón 1/3 lượng đạm và ½ kali clorua

Lần 3: trước khi thu hoạch 1-2 tháng thu hoạch xong, bón toàn bộ phân lân và 1/3 đạm. Bón thêm phân hữu cơ với 20kg/cây.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật trồng nấm mộc nhĩ. Địa chỉ mua giống. (Đồng Văn Đoàn- Lạng Giang, Bắc Giang)

ĐÁP: 1.Kĩ thuật trồng nấm mộc nhĩ

Có nhiều cách trồng mộc nhĩ, dưới đây tôi xin giới thiệu phương pháp trồng mộc nhĩ trên mùn cưa.

a. Xử lí nguyên liệu

Ta có thể trồng mộc nhĩ trên mùn cưa khác nhau. Tuy nhiên, không dùng mùn cưa đã bị mốc, mùn cưa các loại cây có tinh dầu hoặc các loại cây độc. Tốt nhất là mun cưa bồ đề của các nhà máy sản xuất diêm chưa qua tẩm chất chống mốc, mùn cưa cây.

Mùn cưa mang về phơi khô để sử dụng lâu dài. Khi bắt đầu nuôi trồng, phun nước để nâng độ ẩm lên 65-70%. Trộn thêm đạm ure hoặc sunphát amon với tỉ lệ 0,5-1% và đường Sacarozơ o,5% và 1,5% vôi bột, so với trọng lượng khô của mùn cưa. Các chất này có nhiệm vụ xúc tác cho các hệ vi sinh vất hoạt động mạnh hơn.
Ủ lại thành đống. Mỗi đống khoảng 500kg trở lên. Dưới đáy đống ủ nên lót một lớp vật liệu để dễ thoát nước (như: dát tre; nứa hoặc một loép cót...). Nếu ủ ngoài trời, ta nên có nilông để che mưa. Thời gian ủ thường kéo dài 30-45 ngày. Khoảng 10 ngày đảo đống ủ một lần. Cần đảo đều (trên xuống dưới, dưới lên trên, trong ra ngoài, ngoài vào trong), để cho các hệ vi sinh vật có điều kiện hoạt động mạnh và phân hủy nhanh đống ủ nguyên liệu, lấy mùn cưa ra và cho vào các túi nilong chịu nhiệt.

Mỗi túi nilông này chỉ nên đựng khoảng 1-1,5 kg mùn cưa. Cho vào nồi hấp cách thủy để diệt tất cả các loại bào tử, các loại vi sinh vật gây hại. Phương pháp đơn giản nhất là hấp trong thùng phuy. Thời gian kéo dài khoảng 3-4 giờ kể từ lúc nhiệt độ trong nồi đạt 95-100oC. Nếu có nồi áp suất thì ta nâng nhiệt độ lên 120-125oC trong vòng 120-150 phút. Không nên rút ngắn thời gian hấp để đảm bảo độ tiệt trùng.

Để triển khai sản xuất lớn, tiện lợi, rẻ tiền và có hiệu quả, dùng phương pháp hấp trong hơi nước bỏa hòa, thời gian 9-10 giờ bằng các lò xấy. Mỗi mẻ hất 400-600 túi.

Nếu sử dụng 100% mùn cưa của cao su hoặc bồ để chỉ cần trộn thêm 1,5% vôi bột hoạch 3% bột nhẹ (CaCO3), tạo ẩm đem ủ 2-3 ngày đảo đều, ủ 2-3 ngày nữa, đem đóng túi, khử trùng là được.

b. Cấy giống và ươm

Sau khi đã hấp, lấy túi mùn cưa ra, để nguội rồi bắt đầu cấy giống.

Dùng que sắt khều giống lừ lọ thủy tinh hay túi nilong ra ngoài và trải đều lên trên bề mặt các túi mùn cưa. Tỉ lệ giống cấy khoảng 1,2% so với trọng lượng mùn cưa. cứ 100kg mùn cưa đã được hấp và đủ độ ẩm cần 1,2kg giống mộc nhĩ. Buộc miệng túi lại và chuyển vào chỗ ươm. Chỗ ươm tốt nhất là phòng sạch sẽ, có hệ thống cửa ra vào và có giàn nhiều tầng để tăng diện tích sử dụng. Có thể làm 4-5 tầng trên một giàn và mỗi tầng cách nhau 50cm. Kiểu giàn giống như giàn khoai tây hoặc dùng đây nilông buộc các túi thành dãy dài, treo lên để tận dụng diện tích, mỗi dây có thể treo 7-10 túi. Nhiệt độ thích hợp là 28-32oC. Thời gian ươm kéo dài 20-25 ngày. Khi thấy các sợi nấm màu trắng cứ lan dần từ trên xuống. Tới khi nào các sợi đó lan gần kín đáy, trông túi mùn cưa trắng như bông, kết thúc giai đoạn ươm.

Nếu dùng giống làm trên que gỗ, dùng dùi gỗ đường kính 2cm dài 20cm dùi vào giữa túi mùn cưa, sau khi khử trùng, để nguội cấy que giống vào điểm giữa (lỗ dùi). Chuyển túi mùn cưa vào ươm như trên.

Khi mộc nhĩ bắt đầu mọc, chuyển sang khu vực chăm sóc. Dùng dao sắc hoặc panh xơ lam rạch 4-5 đường xiên, quanh túi nilông.
Mỗi đường rạch dài 3-4 cm. chi sau khoảng một tuần là mộc nhĩ sẽ mọc ra chi chít tại các điểm rạch đó.

c. Chăm sóc và thu hái:

Để mọc nhĩ lớn nhanh, mỗi ngày tưới 2-3 lần. Không được mở miệng túi nilông để tưới vào trong. Làm như vậy sẽ gây nên hiện tượng sũng nước và thối. Cách tưới tốt nhất là dùng bình bơm và phun sương lên mặt túi. Hạt nước nhỏ, đều sẽ tạo độ ẩm cho cả khu vực và ngấm dần qua vết rạch để vào túi. Lượng nước tưới nhiều hay ít phụ thuộc vào thời tiết và khả năng ra nấm. Về nguyên tắc, trời nắng nóng thì nấm ra nhiều. Lúc đó phải tưới thường xuyên hơn. Ngược lại, trong điều kiện không thuận lợi, nấm ra thưa, việc tưới nước cần vừa phải.

Chỉ cần vài ngày, mộc nhĩ đã đạt được kích thước đủ lớn, tiến hành thu hoạch. Khi thu hái, hái cả cụm rồi tách từng cây riêng biệt. Cách làm nhẹ nhàng, tránh làm giập nát cánh mộc nhĩ, rửa sạch và phơi khô. Trong dân gian có kinh nghiệm: muốn cho cánh mộc nhĩ có màu nâu hồng hấp dẫn thì sau khi rửa sạch, ta ngâm chúng vòa chậu nước với một ít mảnh vỏ quýt, vỏ cam một đêm. Hôm sau, vớt ra, phơi khô, sẽ được mặt hàng mộc nhĩ đẹp và có giá trị hơn.

Khu vực nhà nuôi trồng cần kín gió nhưng cũng cần có ánh sáng. ánh sáng nhẹ trong phòng có cửa kính là vừa đủ. Tùy điều kiện mà điều chỉnh ánh sáng. Giữ độ ẩm trong phòng hoặc giàn treo luôn luôn trên 80%. Giai đoạn thu hoạch kéo dài 30-45 ngày. Mỗi tuần ta thu hái một lần.

Khi kết thúc một đợt, ta tiến hành dọn sạch khu vực nuôi trồng.

d. Một số loại sâu bệnh và các phòng chống.

Trong quá trình trồng mộc nhĩ trên mùn cưa thường xuất hiện một số bệnh như mốc xanh, mộc vàng hoa cau, mốc đen. Các loại mốc này phát triển đồng thời với sợi nấm. Chúng có thể làm chết hoàn toàn sợi nấm.

Nấm mực cũng hay xuất hiện. Chúng mọc ngay trong túi nilông và cạnh tranh chất dinh dưỡng của mộc nhĩ.

2. Địa chỉ liên hệ mua giống và học kĩ thuật

Phòng khuyến nông - Trung Tâm Công nghệ sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp
Địa chỉ: đường Phạm Văn Đồng- Huyện Từ Liêm- Hà Nội
Điện thoại: 04.8364296

HỎI: Cho tôi hỏi cách sử dụng phân đạm , lân,kaly cho lúa mùa từ khi cấy cho đến khi thu hoạch như thế nào? (Trần Thị Lê- Xóm 5 - Thượng Kiệm - Kim Sơn - Ninh Bình)

ĐÁP: Bón phân cho lúa

Bón phân cho lúa phải căn cứ vào các yếu tố: giống lúa, chất đất, tình hình sinh trưởng của cây đang thiếu loại phân bón nào. Bón phân đúng kỹ thuật sẽ giúp cây lúa khoẻ mạnh, năng suất cao, ít sâu bệnh.

1. Liều lượng và loại phân bón (tính cho 1 sào Bắc Bộ)

Phân chuồng: nên bón phân ủ mục, liều lượng 4-5 tạ (bón càng nhiều phân chuồng hoai mục càng tốt).

Phân khoáng: theo nghiên cứu của các nhà nông hóa thổ nhưỡng, nếu bón phân đạm, lân, kali đơn chất, hiệu quả sử dụng rất thấp, nhất là đạm và kali (hiệu quả sử dụng chỉ đạt 20-40%). Bón các loại phân tổng hợp NPK của các nhà máy sản xuất phân bón lớn có uy tín: apatit Lao Cai, Văn Điển, Supe lân Lâm Thao, hãng Con Cò, phân đạm Hà Bắc... cho hiệu quả sử dụng cao hơn. Đối với đất chua (độ pH < 5,5), nên bón những loại phân có tính kiềm (phân NPK Văn Điển, apatit Lao Cai) tốt hơn các loại phân có tính axit khác.

Nếu bón phân đơn, nên bón cân đối N, P, K theo tỉ lệ 1N:1P:1K đối với đất cát pha, đất bạc màu, đất thịt nhẹ, cụ thể: đạm urê 5-7kg, kali sunfat 5-7kg, supe lân Lâm Thao 15-20kg. Các loại đất cá biệt như đất lầy thụt (ven đầm, hồ, thùng đấu, vùng trũng...) đất ngập nước thường xuyên, loại đất này thường chua, có hàm lượng đạm cao, thiếu lân, kali và một số nguyên tố vi lượng, khi bón phân cho lúa phải chú ý bón vôi, bón giảm lượng đạm, tăng lân, kali, phun một số phân bón qua lá chứa nhiều nguyên tố vi lượng như: Humate, Atonic, Bioted (602-603), Yogen...

Nếu bón phân tổng hợp NPK, ví dụ loại phân có hàm lượng (5:10:3) chỉ cần bón 30-40kg + 0-2kg urê + 3-5kg kali sunfat hay kali clorua.

2. Cách bón

- Bón lót sâu trước khi bừa cấy: toàn bộ phân chuồng, phân lân, 30-50% phân đạm, 30% phân kali hoặc toàn bộ phân tổng hợp NPK.
- Bón thúc đợt 1: Khi cây lúa bén rễ hồi xuân (sau khi cấy 8-12 ngày): 40% đạm + 20% kali, kết hợp làm cỏ sục bùn vùi phân xuống tầng đất 0-5cm. Nếu bón lót 100% phân NPK thì không cần bón thúc giai đoạn này.

- Bón thúc đợt 2 (bón đón đòng): Khi cây lúa đứng cái (trước trổ bông 30-32 ngày), lần bón này cần phải quan sát tình hình sinh trưởng của cây lúa, nếu cây lúa thiếu đạm (lá hơi vàng), bón 2kg urê + 3kg kali. Nếu cây lúa xanh đẹp, bón 1kg urê + 4-5kg kali. Nếu cây lúa tốt lốp thì chỉ bón 5-6kg kali. Bón sao cho khi lúa trổ bông có bộ lá màu xanh hơi vàng là tốt nhất, đảm bảo lúa và hạt thuận lợi, ít sâu bệnh.

Các loại phân bón qua lá phun hiệu quả cao đối với các loại đất bạc màu, cát pha, đất lầy thụt, ngập nước thường xuyên, bón ít phân chuồng, nên phun vào 3 thời điểm chính: lúa đẻ nhánh rộ, làm đòng, xuôi trái (chín sữa).

HỎI: Vừa rồi em có được xem qua chương trình " Bạn nhà nông" trên VTV2 giới thiệu cách trồng nấm sò trên mùn cưa thải loại của trồng nấm mộc nhĩ. Em xem không hết được và không nhớ. Xin vui lòng tư vấn giúp em kỹ thuật trên. Em muốn ủ các loại mùn cưa thải từ trồng nấm làm phân bón cho cây trồng thì phải làm thế nào.(Nguyễn Thế Vỹ- TP HCM)

ĐÁP: Kỹ thuật trồng nấm sò

1. Thời vụ:

Nấm sò có nhiều loại, nó có thể thích hợp ở nhiệt độ từ 13 đến 280C, cho nên có thể trồng nấm sò quanh năm. Tuy nhiên thích hợp nhất là từ tháng 10 năm trước đến tháng 3 năm sau.

2. Chuẩn bị nguyên liệu và dụng cụ:

Nguyên liệu: Bã thải của trồng nấm mộc nhĩ hoặc nấm linh chi.

3. Xử lý nguyên liệu:

Sau khi thu hoạch mộc nhĩ, nấm linh chi, các bịch môi trường nuôi cây được bóc bỏ túi bóng, phần màng dai sát túi bóng (phần sợi linh chi và mộc nhĩ). Phần mùn bên trong được đập tơi đều, bổ xung ẩm tới 68-70% chất đống ủ để thanh trùng. Trong thời gian ủ đống mùn sẽ lên men nóng lên, khi nào đống mùn bắt đầu giảm nhiệt thì bỏ ra bổ sung môi trường đạt ộ ẩm

khoảng 65% (nếu dùng tay nắm môi trường sẽ rỉ nước ra kẽ ngón tay).

Nếu là mùn từ bồ đề, cao su bổ sung như sau:
Bột ngô: 5%
Cám gạo: 5%
CaCO3 (bột nhẹ): 1,5%

Nếu là mùn trồng mộc nhĩ từ mùn tạp:
Bột ngô: 7%
Cám gạo: 5%
CaCO3 Bột nhẹ: 1,5%
Đường mía: 0,5%
Cho nguyên liệu vào túi nilon chịu nhiệt, trọng lượng từ 1,5 – 2kg/túi (kích cỡ túi 20cm x 40cm). Nút cổ túi bằng ống nhựa và bông không thấm nước đưa vào thanh trùng ở các chế độ nhiệt khác nhau. Hấp cách thủy trong lò hấp hoặc thùng phuy, khi nhiệt độ trong giữa túi đạt 950C bắt đầu tính giờ (thời gian 180 phút). Sau 24 giờ hấp lại lần 2. Lấy nguyên liệu ra để nguội và cấy giống trong phòng vô trùng.

4. Kỹ thuật cấy giống:

Nguyên liệu xử lý xong đưa vào phòng vô trùng để tránh bào tử nấm mốc xâm nhập vào túi nấm gây nhiễm bệnh.

Cho một lớp nguyên liệu vào túi đã gấp đáy vuông cao 5 – 7cm, rắc một lớp nấm xung quanh thành túi. Cứ làm như vậy đủ 3 lớp, lớp trên cùng rắc giống đầy bề mặt. Sau đó lấy một lượng bông bằng miệng chén uống nước (hoặc tạo cổ túi bằng nhựa). Quấn dây cao su chặt nút bông. Bịch đã cấy giống phải căng tròn, độ nén vừa phải. Trọng lượng trung bình từ 2 – 3kg/túi (đối với rơm rạ) từ 1,2 đến 1,5kg/túi (đối với nguyên liệu là bông phế thải hoặc mùn cưa).

5. Ươm và rạch bịch

– Ươm sợi: Bịch nấm đã được cấy giống chuyển vào phòng ươm, đặt cách nhau 3 –5cm. Thời gian ươm kéo dài khoảng 25– 30 ngày. Khi sợi nấm phát triển ăn dần vào nguyên liệu tạo nên màu trắng đồng nhất, bịch rắn chắc thì tiến hành rạch bịch. Nhà ươm cần thoáng mát, sạch sẽ không cần ánh sáng.

Rạch bịch:

+ Tháo nút bông và phơi trong nắng tận dụng làm vụ sau.
+ Ép bịch: Nén nhẹ theo phương thẳng đứng, nhớ để hở miệng túi. Dùng dây chun buộc lại, lấy dao nhọn trích 1 – 2 vết ở vùng gần miệng túi. Treo lên dây cách nhau 15 – 20cm, miệng túi quay xuống phía dưới.
+ Rạch bịch: Dùng dao nhọn, sắc rạch 4 – 6 đường xung quanh so le nhau, chiều dài vết rạch từ 3 – 4cm. Hơi nghiêng lưỡi dao để miệng rạch to ra.

6. Chăm sóc và thu hái:

– Chăm sóc:
+ Khi nấm đã lên (4 – 6 ngày sau rạch) tiến hành tưới nước bên ngoài túi. Lượng nước tưới nhiều hay ít tùy thuộc vào độ ẩm không khí và số lượng nấm nhiều hay ít. Tưới dưới dạng phun sương, lượng nước ít nhưng thời gian tưới kéo dài. Ngừng tưới từ 5 – 7 ngày sau khi thu hái đợt 1 để nấm ra đợt 2, 3, 4, 5...

– Thu hái:
Hái đúng độ tuổi (không quá già, quá non) hái cả cụm, hái không được để sót phần gốc trên bịch nấm. Tổng thời gian hái nấm kéo dài từ 30 – 45 ngày kể từ ngày hái đầu tiên .

-Dùng mùn nuôi nấm làm phân
Sau khi thu hoạch nấm, các bịch môi trường nuôi cây được bóc bỏ túi bóng, phần màng dai sát túi bóng (phần sợi linh chi và mộc nhĩ). Phần mùn bên trong được đập tơi đều, bổ sung nước vôi loãng (Dùng dung dịch nước vôi với tỷ lệ 3,5kg vôi tôi hòa trong 1.000 lít nước để làm ướt nguyên liệu) tới 68-70% chất đống ít nhất là 300kg trở lên. ủ tới khi đống mùn nguội lạnh bằng nhiệt độ của môi trường. Khi đó, quá trình lên men đã kết thúc mùn đã mủn hẳn có thể mang mùn ra bón cho ruộng.

HỎI: Xin vui lòng hướng dẫn cho tôi cách trồng cây chanh. (Vũ Thế Truyền- 92 Tôn Thất Thuyết, p.15 Q4, tp HCM)

ĐÁP: Trồng chanh tứ quý

Cây chanh tứ quý (chanh không hạt) sinh trưởng khoẻ, ra quả ngay trong năm đầu tiên. Quả ra quanh năm, to, màu vàng chanh, nhiều nước và nhất là không có hạt.

Cách trồng

- Thời vụ: Vụ xuân trồng vào tháng 2-3, vụ thu trồng từ tháng 8-10.
- Mật độ: Hố đào rộng 60-80cm, độ sâu tuỳ theo chất đất. Nếu đất đồi khoảng 60-80cm, đất bằng khoảng 30-40cm. Bón lót 20-30kg phân chuồng hoai mục. Khoảng cách hố trồng thích hợp là 3x3m hoặc 3x4m.
- Bón thúc: Dùng nước giải pha loãng theo tỉ lệ 1/5-1/3 để tưới cho cây hoặc bón bổ sung 0,1-0,5kg ure/cây/năm.
- Cắt tỉa cành: Cắt bỏ những cành rậm rạp sát gốc, cành trong tán, hoặc cành khô già, cành tăm, cành vượt để tạo độ thông thoáng và đủ ánh sáng cho cây.

Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu chích hút (như bọ xít, rầy, rệp): Dùng tay bắt giết hoặc phun Bi58 0,05-0,1%, Basa 0,2%.
- Sâu bùa vẽ: Phun Padan 95WP nồng độ 0,05-0,1%, hoặc dùng hỗn hợp 20ml Decis 25EC+1 lít Bi58 rồi pha loãng với nước nồng độ 0,05-0,07% để phun.
- Nhện trắng gây rám quả: Phun lưu huỳnh bột 20-25kg/ha hoặc Zineb 0,3-0,5%.
- Nhện đỏ: Phun Polytrin 40EC nồìng độ 0,1%, Supracid 40EC 0,2%.
- Sâu đục thân, cành: Bắt giết xén tóc, bẻ cành chớm héo, lấy giây mây bắt sâu non.
- Bệnh đốm đen, bệnh loét, ghẻ: Phun Zineb 0,5%, oxy clorua đồng 0,3-0,5%, Maneb 0,3-0,5%.
- Bệnh phấn trắng: Phun Topsin M nồng độ 0,075-0,1%, lưu huỳnh bột (20-30kg) trộn với (7-10kg) vôi bột để phun cho 1ha.
- Bệnh Greening: Khi ghép không lấy gốc ghép và mắt ghép có biểu hiện bệnh. Chú ý phun thuốc diệt côn trùng truyền bệnh như rệp nâu, rầy chổng cánh... bằng Bi58 0,1%.
Cần quét vôi mỗi năm 2 lần để phòng sâu đục thân và phun thuốc sâu ngay sau khi lộc non vừa mới nhú để trừ sâu bùa vẽ.

HỎI: Xin cho biết kỹ thuật trồng cam? (Nguyễn Tấn Lộc- Đồng Tháp)

ĐÁP: Các loại đất có thể trồng cam là: Đất phù sa ven sông, đất bồi tụ, đất rừng mới khai phá, đất thung lũng, đất phù sa cổ có tầng dày 80-100cm, có hàm lượng mùn cao, cao ráo, thoát nước, mực nước ngầm dưới 1m.

Nếu mực nước ngầm cao, ít nước cần xây dựng hệ thống mương thoát nước và nên nhân giống bằng các gốc ghép giâm cành hoặc chiết cành. Vùng đất trồng cam quýt cần thoáng gió, cao ráo, thoát nước. Độ pH thích hợp trong đất là 5,5-6.

Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, để đảm bảo tiêu tốt cần nâng cao lớp đất canh tác bằng phương pháp đào mương lên liếp. Liếp rộng 7-8m, mương rộng 3-4m, độ sâu 1-1,2m. Cần chú ý khi lên liếp đưa lớp đất mặt lên mặt liếp để cây có kế bờ bao kiên cố để vừa ngăn lũ, làm lối đi, vừa trồng cây chắn gió. Bờ ao có cống, bộng để giữ và thoát nước kết hợp với nuôi tôm cá.

a. Làm đất, đào hố, làm mô chuẩn bị trồng

Trước khi trồng một tháng, đất phải được dọn sạch cỏ, cày bừa kĩ, chia lô, rạch hàng, đào hố bón phân lót (hoặc làm mô trồng).
Mật độ trồng đối với các cây ghép trên gốc ghép gieo hạt là 300-500 cây/ha. Khoảng cách cây và hàng khoảng 4x5m.

Các loài cam ghép gốc ghép nhân vô tình (chiết, nghép) có thể trồng với mật độ dày hơn: 800-1200 cây/ha, với khoảng cách 3x3 hoặc 3x4m.

Kích thước hố đào là 40x40x40cm hoặc 60x60x60 cm. Ở vùng núi cao cần đào hố sâu hơn, rộng hơn: 70x70x70. Lớp đất đào được trồng đều với 30kg phân chuồng hoai mục tốt; trộn với 0,2-0,5kg phân lân tecmôphôtphat, với 0,1-0,2 sunfat kali. Lấp hố trước khi trồng 15-20 ngày.

Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long người ta thường làm mô để trồng cam. Để đắp thành mô, tốt nhất là dùng các loại đất ao, nương vườn cũ đất mặt ruộng hay đất bãi bồi ven sông, phơi khô. Mô có kích thước rộng 60-80cm, cao 20-30cm. Phân giữa mô nên trộn với 100-200g phân lân 5-10kg phân chuồng hay rơm rác ủ mục để tạo điều kiện cho rễ cây phát triển trong giai đoạn đầu.
Trồng cây con: Khi trồng đào lại ở giữa hố đã lấp một hố nhỏ, sâu và rộng hơn bầu cây con một chút. Đặt cây thẳng và lấp đất cao hơn bầu 3-5cm, nén đất chặt tưới nước. Sau đó cứ một ngày lại tưới 1 lần sao cho đất thường xuyên có độ ẩm 70% độ ẩm đã bão hòa trong 10 ngày liên tục. Về sau tùy theo độ ẩm của đất mà tiến hành tưới 3-5ngày một lần.

Trong mùa khô hạn cần phủ gốc cam quýt bằng rơm rác, cỏ khô, lá xanh một lớp dày 5-10cm để giữ ẩm và chống cỏ dại.

Ở các tỉnh phía Nam, khi làm mô, Người ta đào một hố nhỏ giữ mô. Hố đào tương đối nông, đặt miếng bầu cây con ngang bề mặt mô, để cây thẳng đứng, dùng cây choái buộc chặt để tránh gió làm lay gốc, lấp đất, tưới nước giữ ẩm.

Trồng xen đậu tương, lạc, đậu xanh và những loài đậu đỗ khác dưới hàng cam trong 2-3 năm đầu khi cây chưa khép tán để tận dụng đất, chống cỏ dại và cung cấp thêm chất hữ cơ, thêm vi khuẩn cố định đạm làm phân bón cho cây.

Thời vụ trồng cam quýt ở các tỉnh phía Bắc thường tiến hành hai vụ: vụ xuân tháng 2,3 vụ hè thu vào các tháng 9,10. Ở các tỉnh phía Nam trồng vào đầu và cuối mùa mưa.

b. Bón phân

Cam cần được bón nhiều phân, cân đối các nguyên tố dinh dưỡng, đủ vi lượng cây mới sinh trưởng khỏe, sung sức, chống sâu và bệnh hại, bền cây và cho năng suất cao.

- Cây 1-4 năm tuổi: Bón tập trung 1 đợt vào tháng 12 hoặc tháng 1 với lượng phân 20 - 25kg phân hữu cơ + 0,2kg sun phát đạm + 0,5kg super lân + 0,2kg kali sun phát.

- Cây 5-8 tuổi bón như sau:
Phân chuồng tốt 30-50kg/cây/năm
Đạm ure 1-2kg/cây/năm
Phân lân nung chảy 3-5kg/cây/năm
Phân sunphat kali 1-1,2kg/cây/năm

Cách bón: Phân chuồng và phân lân bón một lần vào sau vụ thu hoạch. Phân đạm bón 60%, phân kali bón 40% vào tháng 1-2. Số đạm và kali còn lại bón vào tháng 5-6.

Cây từ 6-8 tháng tuổi trở lên có thể căn cứ vào sản lượng thu hoạch qu hàng năm để định lượng phân bón cho phù hợp; Nếu thu hoạch 15 tấn quả/ha thì bón cho 1 cây: 30kg phân chuồng, 0,4kg đạm ure, 1kg phân lân nung chảy, 0,5kg sunphát kali.

Nếu năng suất là 30 tấn quả/ ha thì lượng phân bón tăng lên gấp đôi so với năng suất 15 tấn qủa/ha.

Tổng lượng phân chuồng và phân lân, vôi bột được bón 1 lần vào tháng 11 cho đến tháng 1. Phân đạm và phân kali chia làm 3 thười kí bó vào mùa xuân, mùa hè và mùa thu.

- Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, các nhà trồng cây ăn quả thường bón phân cho 1 cây cam như sau:
Cây 1-3 năm tuổi: 70-300g ure; 100-300g DAP và 100 kaliclorua
Cây 4-6 năm tuổi: 350-450g ure; 450-550g DAP và 250g kali clorua
Cây 7-9 năm tuổi: 600-750g ure; 650-850g DAP; 350g kali clorua.
Cây trên 10 năm tuổi: 800-1700g ure; 900-1100g DAP; 450g kali clorua.

Cách bón: đối với cây 1-2 năm tuổi pha phân hóa học với nước tưới cho cây. Còn cây đã cho

quả thì chia 4 lần ra để bón:
Lần 1: trước khi ra hoa bón 1/3 lượng phân đạm
Lần 2: sau khi đậu quả 6-8 tuần, bón 1/3 lượng đạm và ½ kali clorua
Lần 3: trước khi thu hoạch 1-2 tháng thu hoạch xong, bón toàn bộ phân lân và 1/3 đạm. Bón thêm phân hữu cơ với 20kg/cây.

c. Tưới nước

Các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên miền Đông Nam Bộ có nhiều thời kì thời tiết khô hạn, độ ẩm trong đất giảm xuống còn 40% độ ẩm bảo hòa không khí. Những lúc khô hạn cần tưới nước cho cây, đảm bảo cho ít nhất là ph đất chung quanh gốc cây có độ ẩm bão hòa 100%, theo chu kí 3-5 ngày 1 lần. Có thể áp dụng tưới thấm hoặc tưới phun mưa. Tưới có tác dụng năng cao năng suất quả rõ rệt.

Để giữ ẩm cho đất cần cày sâu khi làm đất, tủ đất bằng rơm rạ, rác cỏ và cây phân xanh. Khi phủ rơm rác và cây phân xanh không nên phủ kín gốc.

Trong trường hợp chủ động về nước thì tháo nước vào các rãnh nôngở 2 bên bìa tán cây, sau 1 ngày thì tháo cạn. Khi không chủ động về nước thì cần tìm các nguồn nước gần hoặc mạch nước ngầm rồi đầu tư xây dựng các ống dẫn nước và các giàn tưới phun di động.

Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nông dân thường sử dụng biện pháp xiết nước để kích thích cây ra hoa tập trung vào thời điểm để cho thu quả vào đúng dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán. Thời gian xiết nước là khoảng một tháng, đủ để cây héo lá. Sau đó bón phân, tưới nước thật đậm hoặc bồi bùn... khoảng 15-20 ngày sau khi tưới nước, cây sẽ trổ hoa.

d. Chăm sóc

- Thời kì kiến thiết cơ bản, cây cam chưa có quả cần chủ ý xén tỉa cành tạo tán cho cây. Người ta cắt tỉa bớt các cánh nhỏ, cành vượt và cành mọc sâu trong tán. Đặc biệt cần tỉa bỏ những cành nhánh bị sâu bệnh gây hại.

Công việc tỉa cành, tạo tán cũng cần được tiến hành thường xuyên hàng năm sau mỗi vụ thu hái quả. Cần cắt bỏ những cành khô, cành tăm, cành quả mọc yếu và những cành bị sâu bệnh gây hại nhằm tạo cho tán cây thông thoáng loại bỏ một phần sâu bệnh hại.

- Hoa cam thường ra rất nhiều, nhưng tỉ lệ đậu quả thường thấp, chỉ vào kho 2-8% tùy thuộc vào điều kiện chăm bón và đặc điểm của giống. Do đó ở thời kí nụ, hoa, quả non người ta thường tỉa bớt các hoa dị hình, những hoa quả non ra muộn và ở các vị trí không thích hợp cho việc hình thành và phát triển quả. Công việc này có thể thực hiện được bằng cách phun các chất điều hòa sinh trưởng.

- Ở thời kí sau đậu quả 1-2 tuần lễ cần tiến hành sử dụng các chất điều hòa sinh trưởng kết hợp với bón phân bổ sung và các nguyên tố vi lượng để tăng ti lệ đậu quả và thúc đẩy nhanh quá trình lớn của qua, giảm số lượng hạt và làm đẹp mã quả. Biện pháp này đặc biệt có nhiều quả khi sử dụng các dạng chelat.

- Ở đồng bằng sông Cửu Long, nông dân thường thực hiện trong những năm đầu khi cây còn nhỏ, giữ cho xung quanh mô trồng cam, bưởi thật sạch cỏ và phủ đất ở mô rơm rạ, cỏ khô để giữ ẩm.
Nông dân còn thực hiện trồng xen trong vườn cam một số loại cây rau mau, chuối... trong 1-2 năm đầu để vừa ngăn ngừa cỏ dại, vừa tăng thu nhập sản phẩm bổ sung, vừa cải tạo đất khi cam chưa có quả.

e. Thu hoạch
Cam cần được thu hái kịp thời khi trên vỏ quả xuất hiện màu chín chiếm 1/4-1/3 vỏ quả (biến sang màu vàng da cam). Không nên để quả chín lâu trên cây vì có thể dẫn đến hiện tượng xốp quả.

Cần tiến hành thu hái vào những ngày trời nắng ráo. Dùng kéo mũi bằng và có lò xo để cắt sát cuống quả, không nên cầm tay vặt quả. Tránh làm sây sát vỏ quả khi thu hái.

Quả sau khi thu hoạch được đưa vào lán trại để phân loại, lau sạch vỏ quả, xử lí hóa chất hoặc bao giấy trước khi vận chuyrn đến nơi bảo quản và tiêu thụ.

HỎI: Xin cho tôi biết kỹ thuật trồng dưa bở, dưa hấu trên diện tích hai lúa? Cách chăm sóc và phòng bệnh? (Phạm thị Thu Hiền- Hoa Lư, Ninh Bình)

ĐÁP: 1. Trồng dưa hấu

Cách trồng

Trồng trên đất luân canh với cây lúa nước 2-3 vụ hoặc những cây trồng không cùng họ bầu bí. Chọn đất thịt nhẹ, cát pha, chủ động nước.

Lượng giống khoảng 5-20g/sào Bắc bộ.
Lên luống cao 30-40cm, rộng 5-5,5m, trồng 2 hàng ở giữa luống, cây cách cây 40cm, giữa các cây trên hai hàng đơn của một luống kép, nên bố trí trồng so le nhau để tận dụng ánh sáng mặt trời.
Lượng hạt giống cho mỗi sào khoảng 5-20g, còn trồng cây khoảng 360-370 cây/sào.

Lượng phân bón cho 1 sào: phân chuồng hoai mục (0,8-1 tấn) + supe lân (20-25kg) + đạm (8-10kg) + kali sunfat (12-15kg), bón 20-25kg vôi bột trước khi bừa lần cuối nếu đất hơi chua (pH<6). Bón lót toàn bộ phân chuồng, phân lân, một nửa lượng đạm, kali, bón cách hốc 10-15cm.

Ngâm hạt trong nước sạch 5-6 giờ, rồi gói trong khăn ủ từ 25-30 giờ đến nứt nanh hoặc ươm cây con trong bầu được 2 lá thật thì bứng đem trồng. Sử dụng màng phủ nông nghiệp che mặt luống trước khi trồng sẽ hạn chế được cỏ dại và một số sâu bệnh hại cho dưa và tăng năng suất 25-30%.

Trước khi phủ gạt cần bón lót tất cả các loại phân (cách hốc 10-15cm), phun thuốc trừ cỏ (Ronstar, Dual), dùng lon sữa cắt răng cưa chụp lỗ theo khoảng cách đã định rồi cấy cây giống hoặc gieo hạt vào đó. Sau trồng khoảng 20-25 ngày bón thúc lần 1 với lượng 1/4 đạm, kali, bón cách gốc 20cm, kết hợp vun xới và nhặt cỏ; bón thúc lần 2 khi quả to bằng nắm tay bón lượng đạm và kali còn lại.

Chăm sóc

Khi dưa có 4-5 lá thật, bắt đầu phân nhánh, cần sửa dây chọn cành. Mỗi cây dưa chỉ để một thân chính và hai nhánh cấp 1 phía gần gốc. Tỉa bỏ hết các nhánh ra sau của thân chính (nhánh ra trên nách lá nhánh cấp 1). Tiến hành thụ phấn bổ sung cho dưa vào lúc 6- 9 giờ trong ngày. Nên chọn trái ở nách lá thứ 9-10 trên thân chính và lá thứ 5-6 trên thân phụ thì quả mới to đều và đẹp.
Cần tưới ẩm đều cho dưa, nhất là thời kỳ quả đang lớn.

Phòng trừ sâu bệnh

- Sâu xám hại cây con: mỗi hốc rắc xung quanh 4-5 hạt Basudin khoảng 0,5kg thuốc/sào.
- Rầy rệp: dùng thuốc Trebon, Actara.
- Sâu xanh, sâu khoang hại lá, sâu đục quả: dùng thuốc Regent, Karata, Sherpa. - Bệnh sẹo quả, phấn trắng, mốc sương: Dùng thuốc Carbezin, Canvil, Ricide, Tilt-super phun kết hợp hoặc luân phiên định kỳ 10-15 ngày/lần.

Thu hoạch

Khi quả được 55-60 ngày vỏ đã cứng, có màu đặc trưng cho từng giống, cuống nhỏ hơi héo thắt lại là lúc cần thu hoạch.

2. Kĩ thuật trồng dưa bở

Yêu cầu sinh thái

Dưa bở đòi hỏi sinh trưởng và tạo quả ở điều kiện khí hậu khô, ấm áp và đầy đủ ánh sáng. Biên độ nhiệt tối thích là từ 18-28oC. Ở nhiệt độ dưới 12oC, dưa bở sẽ sinh trưởng kém bà bị chết rét. Có thể trồng Dưa bở ở khu vực có độ cao 1000m so với mặt nước biển hoặc thấp hơn.

Dưa bở sinh trưởng tốt trên các loại đất có tầng mặt dày, giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt. Có độ pH 6-7. Trong quá trình sinh trưởng, Dưa bở cần tưới nước rất ít hoặc nhỏ giọt.
Nhân giống và gây trồng

Dưa bở được nhân giống chủ yếu bằng hạt. Đất cần cày bừa kĩ, làm sạch cỏ và lên luống. Cây được trồng theo khóm, mỗi khóm 2-3 hạt, sau đó phủ một lớp đất dày 2-3cm. Khi hạt nảy mầm sẽ tỉa thưa dần để lại những cây to khỏe. Dưa bở có thể được trồng theo rạch, cây cách cây 50-75cm và hàng c hàng 150-200cm. Mật độ trồng trong khoảng 10000-15000 cây/ha. Cũng có thể gieo hạt trong vườn ươm cho đến khi cây con được 4 tuần tuổi thì đưa ra trồng trên diện tích đại trà. Nếu gieo hạt trực tiếp trên đồng ruộng thì mỗi ha cần tới 1,5-2kg hạt giống nhưng nếu gieo bầu đất trước thì chỉ cần 0,5kg hạt giống cho 1ha.

Chăm sóc

Dưa bở thường được trồng trên các thửa ruộng cao sau khi đã thu hoạch lúa. Gieo trồng dưa bở luân canh vớI lúa nước thường tránh được các mầm sâu bệnh và tuyến trùng gây hạI đốI vớI bầu bí. Sau khi gặt lúa, đất được cày phơi ảI, bừa kĩ, làm sạch cỏ,lên luống trước khi trồng. Tùy theo độ phì và cấu tượng của đất mà chọn lựa các biện pháp bón phân thích hợp. Để cho 20 tấn quả, dưa bở đã lấy đi trong đất một lượng chất dinh dưỡng khá lớn gồm: 60-120kg Nitơ, 20-40kg P2O5, 120-140kg K2O, 100-140kg CaO và 20-60kg MgO.

Nhu cầu về phân bón với dưa bở rất cao, lượng phân hữu cơ bón lót cần từ 20-35tấn/ha. Trong quá trình sinh trưởng việc bổ sung thêm nước phân NPK loãng là rất cần thiết.

Ngoài ra, cần sử dụng rơm rạ để phủ quanh gốc cây và tỉa thưa bớt lá và quả (mỗI cây chỉ để lài 3-5 quả) là những biện pháp cần chú ý đốI vớI ngườI trồng dưa.

Sâu bệnh

Cũng như ở nhiều loài dưa khác, héo rũ là một loại bệnh rất nguy hại do nấm Fusarium oxysporum f.sp. melonis gầy ra. Để đối phó với các loại bệnh này cần chọn những giống dưa bở có tính chống bệnh khỏe. Bệnh bột trắng Sphaerothoca fuliginae và Erysiphe cichoracearum trên dưa bở có thể phòng trừ bằng các loại thuốc diệt nấm. Ngoài ra có thể trồng một số dòng lai F1 kháng nấm. Mốc lông tơ (pseudoperonospora cubensis) là bệnh rất nguy hiểm cho dưa bở ở những vùng khí hậu nóng ẩm. Với loại bệnh này, có thể sử dụng thuốc diệt nấm để phòng trừ. Bệnh rỉ dịch nhựa trên cây do Dydimella bryoniae gây ra trong điều kiện khí hậu nóng ẩm. Bệnh muội than Glomerella cingulata và bệnh đốm lá do Pseodomonas syringae cũng thường xuất hiện ở nhiều khu vực.

Ngoài ra còn có vi khuẩn gây thối rễ Erwinia tracheipilia tác nhân truyền bệnh là rệp, rầy và côn trùng.

Một số loại virut gây bệnh khác như virut trên bầu bí, virut trên dưa hấu, virut trên đu đủ và virut khảm vàng cùng do bọ chét Aphis gossipii mang đến cũng gây tác hại lớn với sinh trưởng và phát triển của dưa bở.

Trên các vùng đất trồng dưa bở còn thường gặp các loại bọ trĩ, bọ vắt, bọ chét, bướm ăn quả, bọ cánh cứng, sâu ăn lá và ruồi gây hại trên quả non. Ngoài ra còn gặp tuyến trùng ở rễ.

Biện pháp phòng tích cực là chọn các giống dưa bở có tính kháng bệnh khỏe, gieo trồng luân canh với lúa nước và xử lí đất bằng thuốc diệt nấm trước khi trồng.

HỎI: Xin hỏi cách phòng ngừa mít bị sâu đục trái bị chảy mủ trắng. Loại thuốc nào để trị và cáh sử dụng ra sao? (Nguyễn Thanh Tùng- Bến Lức, Long An)

ĐÁP: 1. Đặc điểm hình thái

Sâu trưởng thành là loài bướm nhỏ, thân dài 12mm, sải cánh rộng 24mm, màu vàng, cánh trước và cánh sau có những vạch màu nâu sặc sỡ.

Sâu non màu trắn, trên cơ thể có chấm màu đen, đầu màu vàng nâu, đãy sức dài 18-20mm. Nhộng màu nâu nhạt.

2. Đặc điểm sinh học và tác hại

Bướm hoạt động ban đêm, đẻ trứng rải rác trên vỏ quả mít từ khi quả còn non. Sâu non đục vào trong quả, ăn phần thịt dưới vỏ. Bên ngoài lỗ đục có phân thải ra từng đám màu đen.

Quả bị hại vẫn tiếp tục phát triển, tuy nhiên chỗ vết sâu đục thường bị thối,làm giảm giá trị của quả. Sâu kéo tơ kết phân khô thành kén rồi hóa nhộng bên trong.

3. Biện pháp phòng trừ

- Nhặt bỏ, tiêu hủy các quả bị sâu hại từ khi còn non.
- Phun thuốc sâu khi phát hiện có quả bị hại bằng các thuốc: Basudin, pyrinex, polytrin, pandan...

HỎI: Xin chỉ giúp em: Vườn em có vài cây bưởi. do năm nay là mùa trái đầu tiên nên em không biết nên thu hoạch bưởi vào thời điểm nào, làm sao biết được bưởi đã già, chín. (Nguyễn Thế Vỹ- TPHCM)

ĐÁP: Ở miền Nam, bưởi từ khi ra hoa tới khi đậu quả cần khoảng 6 tháng rưỡi là có thể thu hoạch. Khi chín vỏ trài bưởi nhẵn dần và chuyển sang màu vàng.

Bưởi dễ vận chuyển bảo quả lâu nhờ lớp vỏ dày nhưng cũng nên cẩn thận khi thu hoạch; cắt bằng kéo sát núm, không cho cuống đâm thủng trái bên cạnh khi xếp trong giỏ hoặc trong thùng bảo quản.
Nếu đến khi chín mà bạn vẫn chưa có nhu cầu bán thì có thể kéo dài vụ thu hoạch hoặc kéo dài thời gian bảo quản bằng các cách sau:

a. Bảo quản quả trên cây: Có thể dùng các cách như bao quả bằng túi nilon hoặc dùng hóa chất E'thren phun lên quả làm cho quả lâu rụng. Ở một số nơi chủ vườn còn áp dụng bón phân lân trước khi thu hoạch 1 tháng, cây sẽ xanh hơn, quả bưởi sữ sanh lại và chậm chín hơn bình thường cũng kéo dài thời kí quả trên cây.

b. Bảo quản sau thu hoạch

- Bảo quản bưởi trong cát: dùng hầm cát sâu 40 cm rộng dài, tùy theo quả cần bảo quản. Dưới đáy cho một lớp cát 10cm, đặt 1 lớp quả bưởi rồi phủ cát lên trên. Nếu nhiều có thể đặt 2 lớp quả cách nhau 1 lớp cát 5cm; tốt nhất là bảo quản 1 lớp quả. Quả bưởi bảo quản phải thu hoạch đúng phương pháp, không sây sát, không dập the và được rửa sạch để khô ráo trước khi đưa vào bảo quản. Cách này có thể bảo quản được quả bưởi 45-50 ngày.

- Bảo quản trong túi polyethylen: Qủa bưởi thu hoạch xong, rửa sạch, để khô rồi nhúng vào nước xút 2%, hong khô. Sau đó cho quả vào túi PE, mỗi túi 1 quả buộc kín lại, để trong phòng mát. Cách này có thể bảo quả bưởi được 1-2 tháng.

HỎI: Muốn cà phê có nhiều quả thì cách tỉa cà phê như thế nào là hợp lý? Cách vặt chồi, cành... Cà phê mùa mưa có rất nhiều cành không có quả, như vậy phải tỉa ra sao. (Hoàng Thị Khánh- Trung Hà Đông, Thanh Lâm Hà, Lâm Đồng)

ĐÁP: Kỹ thuật tỉa cành, tạo tán cho cà phê

Với kỹ thuật thâm canh, cây cà phê trong quá trình sinh trưởng phải được sửa cành tạo hìnhhàng năm mới đảm bảo năng suất cao. Có thể coi đây là một trong các biện pháp kỹ thuật quan trọng nhằm giúp cây cà phê có các cành hữu hiệu được phân bố đều trong tán, có khả năng ra quả nhiều và ổn định qua các năm. Đây là một biện pháp kỹ thuật đòi hỏi một kỹ năng cao và kinh nghiệm lâu năm.

Thông thường có 2 cách tạo hình tán cây cà phê là:

- Tạo hình cơ bản là cách để cây cà phê phát triển các thân, mang những cành cấp I để tạo bộ khung của cây cà phê. Người ta hãm ngọn hoặc để cho cây cà phê phát triển tự do theo chiều cao. Khi cây cà phê cao hơn 1m thì hãm ngọn và tuỳ theo giống mà để độ cao 1,2m; 1,4m và 1,8m, như giống Catimor, Catura thì để 1,2m là vừa. Tuy vậy, với cùng 1 loại giống, nhưng nếu trồng ở đất tốt và được chăm bón đầy đủ thì nên bấm ngọn cao hơn, so với nơi đất xấu kém màu mỡ. Vì thiếu dinh dưỡng, ta nên để thấp hơn cho cây đủ sức nuôi tầng I một cách vững chắc. Sau đó, chăm sóc và nuôi tiếp tầng II để đưa bộ tán cây lên cao hơn. Đối với cà phê chè, có thể nuôi 1 hoặc 2 thân chính và như vậy khi hãm ngọn sẽ tạo thành tán cây có hình trụ đơn hoặc trụ kép.

Cây cà phê chè, do dễ bị sâu đục thân tấn công, nên trên thân cây, các cành cơ bản, tức cành cấp I càng xít nhau càng tốt, chỉ cắt bỏ các cành thật xấu. Ngoài ra, người ta còn để cho cây phát triển tự do theo chiều cao; cách này ít phổ biến vì chỉ sử dụng nơi có điều kiện thuận lợi cho cà phê.

- Tạo hình nuôi quả là sau khi tạo hình cơ bản, cây phát triển ra các cành cấp I thì người ta làm cho các cành này sinh các cành cấp II và từ cành cấp II ra các cành cấp III v.v... những cành này gọi chung là cành thứ cấp, có khả năng ra quả cho năng suất. Trong kỹ thuật tạo hình nuôi quả, người ta tiến hành mấy loại như:

+ Bấm đuôi én: Khi trên cành cấp I có ít cành cấp II thì người ta ngắt ngọn cành và 2 lá chót cành tạo ra hình đuôi chim én. Như vậy các cành thứ cấp sẽ phát triển. Cũng có khi do cây giao tán, nhất là đối với các giống được trồng dầy như Catimor, thì người ta cũng bấm đuôi én để hạn chế giao tán. Chú ý chỗ bấm đuôi én (chót cành) nếu có chồi mọc ra thì cắt bỏ.

+ Tạo hình ống: Trên các cành cấp I, nơi gần sát thân khoảng 10 - 15cm, nếu có các cành cấp II thì người ta ngắt bỏ một cách vừa phải.

+ Tạo hình thông thoáng là phải ngắt bỏ tất cả các chồi vượt mọc từ gốc, từ thân, các cành yếu, cành tăm hương vì đây là các cành vô hiệu. Các cành vượt mọc khoẻ, mập, thẳng, tiêu tốn dinh dưỡng của cây. Chỉ khi nào cây bị sâu bệnh, gẫy thân chính mới phải nuôi cành vượt để tạo thành thân chính.

HỎI: Xin cho biết tại sao giống sầu riêng hạt lép RI6 khi chín các múi thường bị khô đen từng mảng lớn? Cách phòng trị? (Nguyễn Trường Khánh- Long Khánh, Đồng Nai)

ĐÁP: Nguyên nhân gây ra hiện tượng khô đen trên vỏ mui sầu riêng là do sự gây hại của nấm bồ hóng. Nấm này thường phát triển đồng thời với sự phát triển của rầy nhảy và rệp phấn. Muốn phòng trừ được bệnh trên cần phải phòng trừ rầy nhảy và rệp phấn.

1. Rầy nhảy hay còn gọi là rầy phấn có tên khoa học: Anomala cupripes

- Đặc điểm hình thái

Rầy trưởng thành cơ thể nhỏ, dài khoảng 3-4mm, màu nây nhạt, cánh trong suốt. Trứng rất nhỏ, dài khoảng 1mm, hình bầu dục một đầu hơi nhọn, màu vàng nhạt. Rầy non mới nở màu vàng, di chuyển chậm, từ tuổi 2 trở lên cơ thể phủ lớp lông tơ trắng và có các sợi sáp trắng như bông rất dài ở cuối bụng.

- Đặc điểm sinh học và tác hại

Rầy trưởng thành đẻ trứng trong mô của lá non và thường sống ở mặt dưới lá. Rầy non tập trung trong các lá non xếp lại. Cả rầy trưởng thành và rầy non chích hút nhựa lá, tạo thành những chấm nhỏ màu vàng, sau đó lá bị khô và rụng, ảnh hưởng đến sinh trưởng, ra hoa đậu quả của cây. Trong khi sinh sống rầy tiết ra chất dịch ngọt là môi trường cho nấm bồ hóng phát triển. Rầy trưởng thành có thể sống tới 6 tháng.

- Biện pháp phòng trừ

+ Dùng bẫy màu vàng để bắt rầy trưởng thành
+ Tưới nước bằng vòi phun mạnh lên ngọn để rửa sạch rầy non.
+ Khi rầy phát sinh nhiều phun các thuốc: Butyl, Applaud-Bas, Bassa, Sherpa, Fastac, Pyrinex...

2. Rệp phấn có tên khoa học Planococcus sp

- Đặc điểm hình thái

Rệp trưởng thành cái màu vàng, cơ thể thon tròn, dài 2,5-4,0mm, rìa mỗi bên cơ thể có 18 sợi tua trắng. Cơ thể phủ đầy lớp bột sáp trắng như phấn. Chân phát triển. Rệp trưởng thành đực có một đôi cánh mỏng, cơ thể dài khoảng 1mm, màu xám nhạt.

- Đặc điểm sinh học và tác hại

Rệp trưởng thành cái và rệp non tập trung thành đám ở mặt dưới lá và cuống quả, hút nhựa làm cho lá biến vàng, quả còn nhỏ thì phát triển kém. Rệp còn tiết chất dịch tạo điều kiện cho nấm bồ hóng phát triển làm đen lá và quả. Rệp phát sinh quanh năm, thường nhiều vào các tháng mùa khô, nắng nóng.

- Biện pháp phòng trừ

+ Khi rệp phát sinh ít dùng tay bắt giết.
+ Khi rệp nhiều phun các thuốc Supracid, pyrinex, Polytrin, fenbis, Malathion, Sago super...

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU

Tài liệu bạn đang xem được download từ website

WWW.AGRIVIET.COM

WWW.MAUTHOIGIAN.ORG

»Agriviet.com là website chuyên đề về nông nghiệp nơi liên kết mọi thành viên hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, chúng tôi thường xuyên tổng hợp tài liệu về tất cả các lĩnh vực có liên quan đến nông nghiệp để chia sẽ cùng tất cả mọi người. Nếu tài liệu bạn cần không tìm thấy trong website xin vui lòng gửi yêu cầu về ban biên tập website để chúng tôi cố gắng bổ sung trong thời gian sớm nhất.

»Chúng tôi xin chân thành cám ơn các bạn thành viên đã gửi tài liệu về cho chúng tôi. Thay lời cám ơn đến tác giả bằng cách chia sẽ lại những tài liệu mà bạn đang có cùng mọi người. Bạn có thể trực tiếp gửi tài liệu của bạn lên website hoặc gửi về cho chúng tôi theo địa chỉ email *Webmaster@Agriviet.Com*

Lưu ý: Mọi tài liệu, hình ảnh bạn download từ website đều thuộc bản quyền của tác giả, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ khía cạnh nào có liên quan đến nội dung của tập tài liệu này. Xin vui lòng ghi rỏ nguồn gốc "Agriviet.Com" nếu bạn phát hành lại thông tin từ website để tránh những rắc rối về sau.

Một số tài liệu do thành viên gửi về cho chúng tôi không ghi rỏ nguồn gốc tác giả, một số tài liệu có thể có nội dung không chính xác so với bản tài liệu gốc, vì vậy nếu bạn là tác giả của tập tài liệu này hãy liên hệ ngay với chúng tôi nếu có một trong các yêu cầu sau :

- Xóa bỏ tất cả tài liệu của bạn tại website Agriviet.com.
- Thêm thông tin về tác giả vào tài liệu
- Cập nhật mới nội dung tài liệu